

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **18062**
- (21) 1-2007-00569 (51)⁷ **C12Q 1/68**
- (22) 22.03.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/IN2006/000101 22.03.2006 (87) WO2007/057915 25.05.2007
- (30) 1054/Kol/05 21.11.2005 IN
- (71) 1. BOSE INSTITUTE (IN)
P-1/12 CIT scheme VIIM, Kolkata - 700 054, India
2. Department of Biotechnology (IN)
Block 2, C.G.O. Complex, Lodi Road, New Delhi - 110.003, India
- (72) MADAL, Nripendranath (IN), MUKHERJEE, Kuntal (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẤT CHỈ THỊ ĐOẠN LẬP ADN ĐỂ XÁC ĐỊNH QUẦN THỂ PENAEUS MONODON KHÁNG BỆNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất chỉ thị đoạn lập ADN để xác định quần thể *Penaeus monodon* kháng bệnh tạo ra bằng ADN có kích thước 71bp và 317bp có ý nghĩa về mặt thống kê.

(11) **18063**

(21) 1-2007-00641

(51)⁷ **F04C 11/00**

(22) 26.03.2007

(43) 27.10.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.03.2007

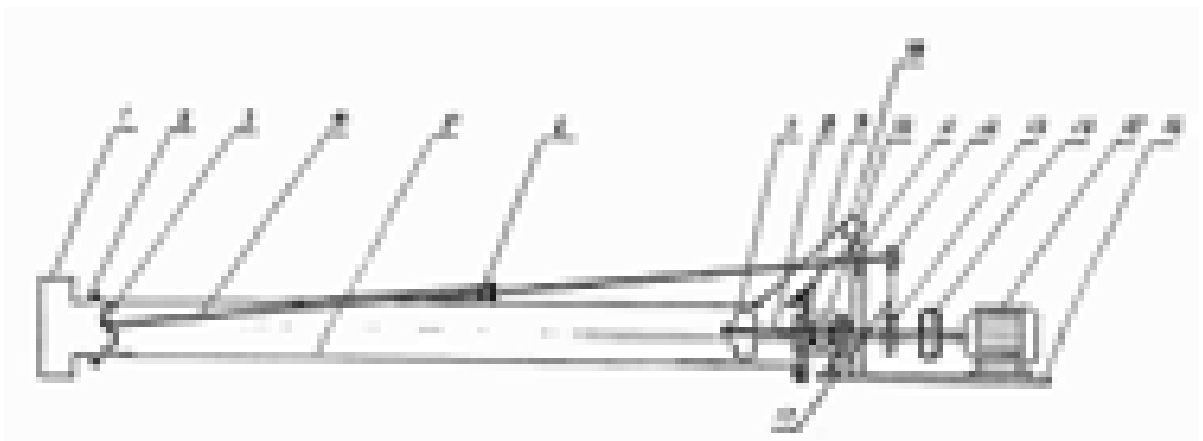
(75) **VŨ THÁI HÙNG (VN)**

Công ty TNHH điện cơ Ba Đình - Nga Thủy, Nga Sơn, Thanh Hoá

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **MÁY BƠM KHAI THÁC THAN BÙN VÀ LÀM VỆ SINH MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy bơm khai thác than bùn và làm vệ sinh môi trường, máy bơm này bao gồm: giá đỡ (16); động cơ (15) dùng để tạo chuyển động quay; trục bơm (8) được nối với trục ra của động cơ (15) và đầu kia được lắp cánh quạt (7); ống dẫn chính (5) có dạng thân dài nằm ngang, đầu trước của ống có lắp ống lọc rác (1), đầu sau của ống dẫn chính (5) để đỡ trục bơm (8) quay được trong đó, ở cuối ống dẫn chính (5), ngay phía sau cánh quạt (7), được bố trí ống xả (18); trục xiên (4) được lắp có phần đầu xuyên qua thân của ống dẫn chính (5) và phần sau của nó nằm bên trên ống dẫn chính (5); cuối đầu sau này được lắp bánh đai thang trục xiên (12) được truyền chuyển động từ trục bơm (8).



(11) **18064**

(21) 1-2007-00674

(22) 28.03.2007

(51)⁷ **B01D 53/00**

(43) 27.10.2008

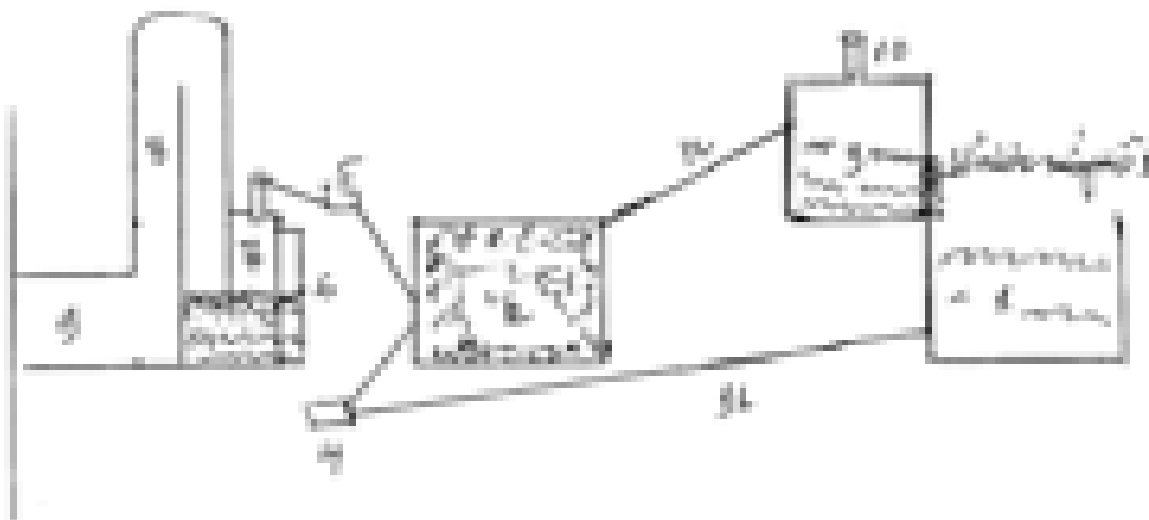
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.03.2007

(75) CAO THANH BÌNH (VN)

5/27 Tân Kế, phường 3, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÓI BỤI Lò ĐỐT VẬT LIỆU**

(57) Hệ thống xử lý khói bụi lò đốt vật liệu bao gồm máy hút khói (5) hút từ hồ lọc bụi (7) đến hồ bít (2) máy bơm nước (4) hút nước từ hồ chứa (1) đẩy nước vào hồ bít (2). Trong hồ bít khói và nước đảo mạnh khói tan theo nước thành khí không màu theo nước phun sang hồ lọc (3) khí không màu theo ống khói bay lên, nước đen được lọc chảy qua hồ chứa nước (1) hồ chứa này sử dụng nước nguyên chất hoặc nước muối có độ mặn 50% hoặc nước vôi lắng trong để khử khói có mùi hôi như nhà máy thuốc lá sấy thuốc sợi hoặc khói có axit v.v...



(11) **18065**

(21) 1-2007-00676

(51)⁷ **F02B 53/00, 53/14**

(22) 29.03.2007

(43) 27.10.2008

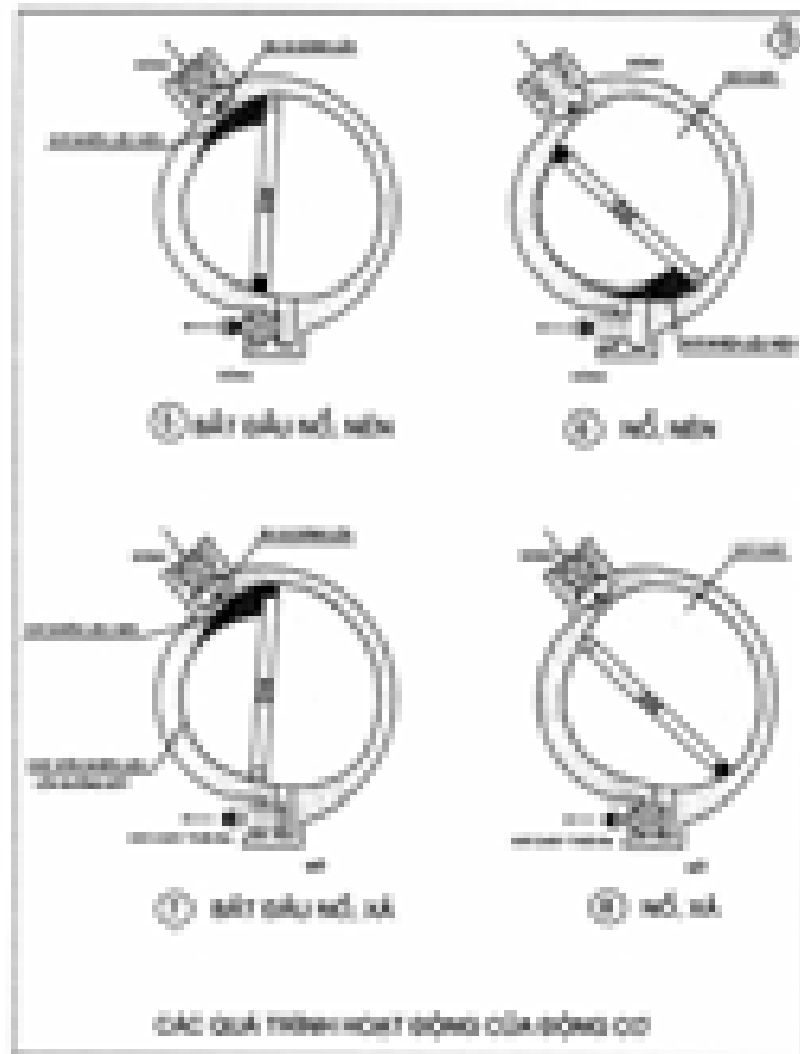
(75) **LÊ CHÍNH TRỰC (VN)**

Số 27, ngách 3/2 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG QUAY TRÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong quay tròn, có cấu tạo: Xi lanh có dạng hai nửa dạng hình trụ tròn đồng tâm ghép vào nhau, một nửa lớn, một nửa nhỏ. Pittông hình trụ tròn có rãnh xuyên qua chính giữa pittông để lá chặn chui qua và được gắn trực tiếp vào trục quay chính của động cơ. Trên thành pittông, quanh chu vi có rãnh tạo đường dẫn cho khí nén dồn lên buồng đốt. Lá chặn cấu tạo gồm hai nửa, ở giữa có lò xo ép để tăng độ khít giữa pittông và xi lanh. Các lối nhiên liệu vào, khí thải ra được đóng mở bằng xupap.



(11) **18066**

(21) 1-2007-00732

(51)⁷ **A47J 27/001/00, B01F 7/00**

(22) 05.04.2007

(43) 27.10.2008

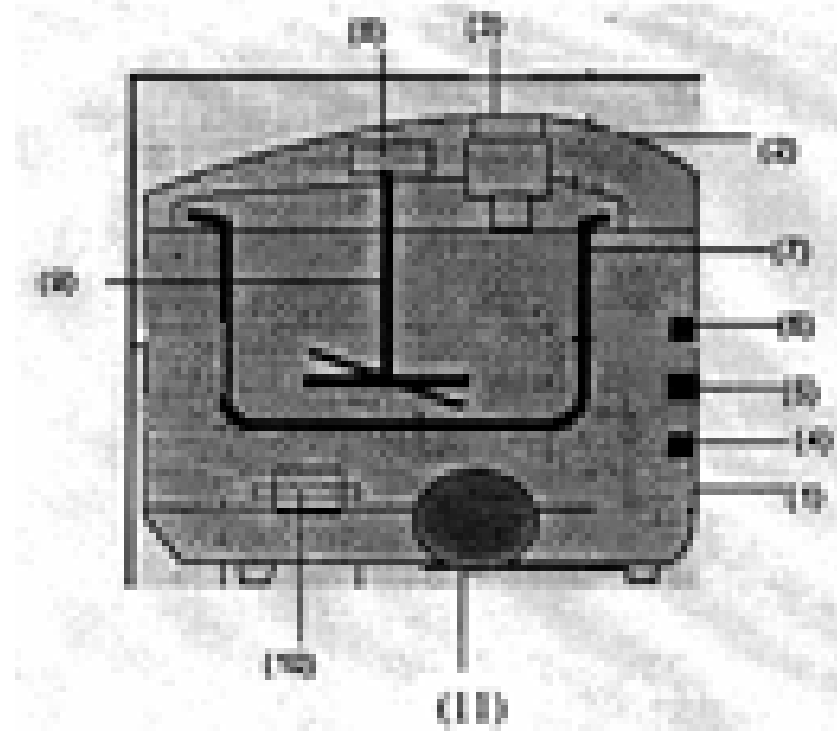
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.04.2007

(75) **ĐẶNG TRẦN AN (VN)**

Số nhà 11 ngõ 281 tổ 45B, phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **MÁY QUẤY BỘT DÀNH CHO TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề cập đến máy khuấy bột dành cho trẻ em bao gồm một rơ le tự ngắt khi đủ thời gian quy định (5) gắn ở thành nồi (1), nam châm vĩnh cửu (11) và mâm điện trở (10) gắn dưới đáy nồi để đun nóng bột trong thùng nồi (7), dòng điện thông qua phích cắm (K2) tới bộ chuyển đổi điện thế (6) và một mô tơ điện giảm tốc (8) gắn với nắp nồi (2) có tác dụng làm quay bộ phận khuấy bột (9), khác biệt ở chỗ nắp nồi (2) tách rời với vỏ thùng nồi (1) và mâm điện trở (10) đun nóng bột đồng thời với bộ phận khuấy bột (9) quay. Máy khuấy bột dành cho trẻ em mô phỏng theo thao tác khuấy bột cho trẻ em từ 6 tháng đến 3 tuổi nhằm tiết kiệm thời gian, công sức của các gia đình. Động cơ khuấy bột gắn với nắp nồi thuận tiện cho việc làm vệ sinh thùng nồi và máy khuấy bột hoạt động trong khi nắp nồi vẫn được đóng sẽ đảm bảo nguồn dinh dưỡng cho trẻ em.



(11) **18067**

(21) 1-2007-00739

(51)⁷ **F02P 1/08**

(22) 05.04.2007

(43) 27.10.2008

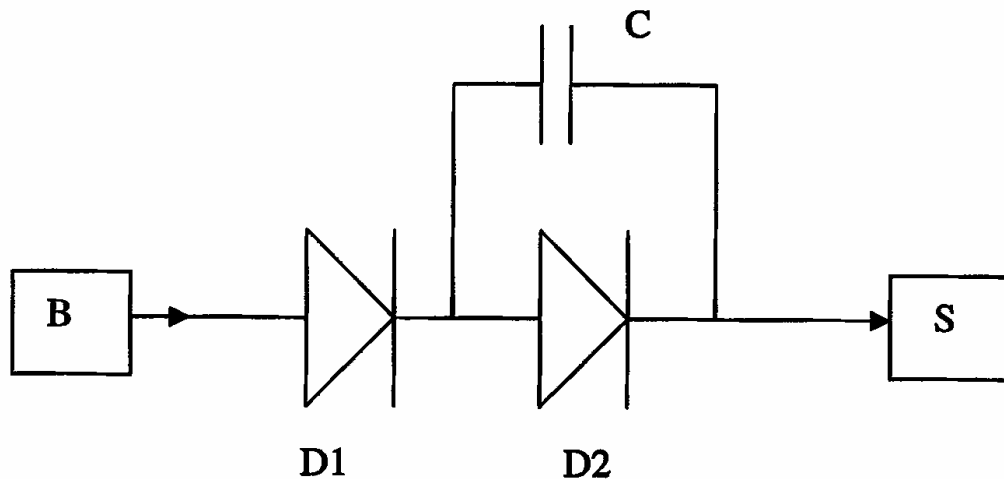
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.04.2007

(75) **LÊ VĂN MINH (VN)**

494/25 Quán Cơ Thành, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(54) **THIẾT BỊ TĂNG HIỆU SUẤT ĐỘNG CƠ VÀ GIẢM TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU DÙNG CHO ĐỘNG CƠ NỔ CÓ HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA BẰNG BUGI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị nâng cao điện áp phát sinh tia lửa điện của bugi nhờ kết hợp sử dụng dòng điện ngược sinh ra trong quá trình phát sinh tia lửa điện của bugi làm đốt cháy hết hoàn toàn lượng nhiên liệu có trong xy lanh trong kỳ nổ tiếp theo trong quá trình hoạt động của động cơ.



(11) **18068**

(21) 1-2007-00750

(51)⁷ **H02J 3/38**

(22) 09.04.2007

(43) 27.10.2008

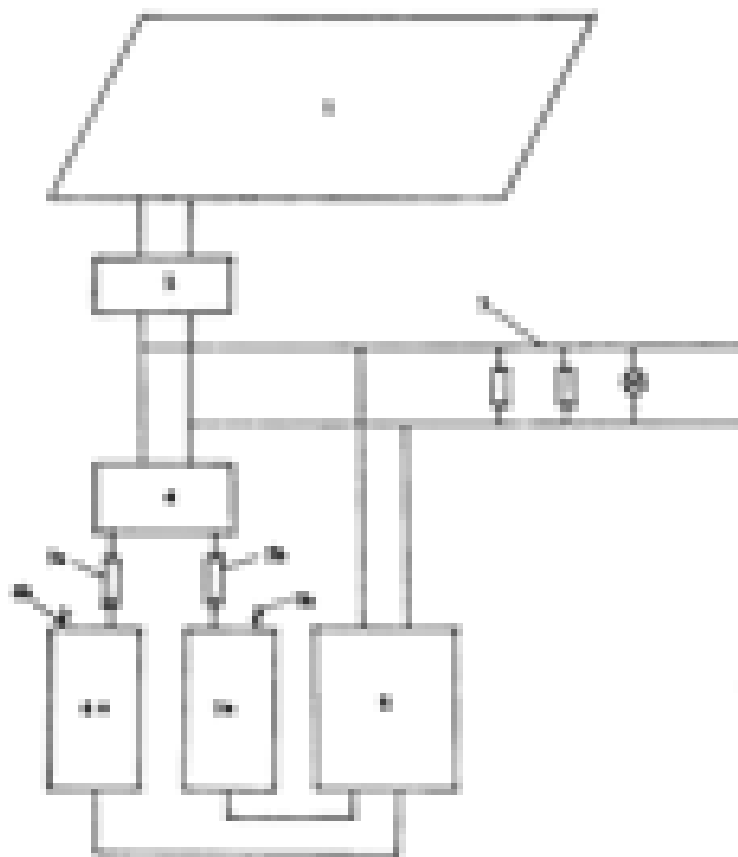
(75) NGUYỄN VĂN KINH (VN)

63/13, ĐS 6, KP 5, P Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT ĐIỆN NĂNG TỪ NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống sản xuất điện năng theo sáng chế bao gồm pin mặt trời, bộ phận điều tiết được nối với pin mặt trời để điều tiết điện năng thu được từ pin mặt trời, mạng lưới điện được thiết kế một điện áp định trước được nối với bộ phận điều tiết, bộ phận tích trữ năng lượng dùng để tích trữ năng lượng từ pin mặt trời có đầu vào được nối với bộ phận điều tiết, bộ phận tái tạo điện năng dùng để tái tạo điện năng từ pin mặt trời có đầu vào được nối với bộ phận tích trữ năng lượng và đầu ra được nối với mạng lưới điện, bộ phận tái tạo điện năng sẽ bổ sung thêm điện năng tới mạng lưới điện khi điện năng từ pin mặt trời cấp tới mạng lưới điện không đủ để đảm bảo điện áp của mạng lưới ở mức điện áp định trước. Nhờ hệ thống sản xuất điện năng từ nguồn năng lượng mặt trời nêu trên, nên có thể sản xuất được điện năng một cách ổn định theo một mức điện áp định trước để có thể cấp cho lưới điện. Ngoài ra, khí O₂ và H₂ được tạo ra bằng hệ thống theo sáng chế có thể được dùng làm nguyên liệu và nhiên liệu để phục vụ sản xuất và đời sống.



(11) **18069**

(21) 1-2007-00754

(51)⁷ **A23F 3/06**

(22) 09.04.2007

(43) 27.10.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.04.2007

(75) **NGUYỄN VĂN TRỌNG (VN)**

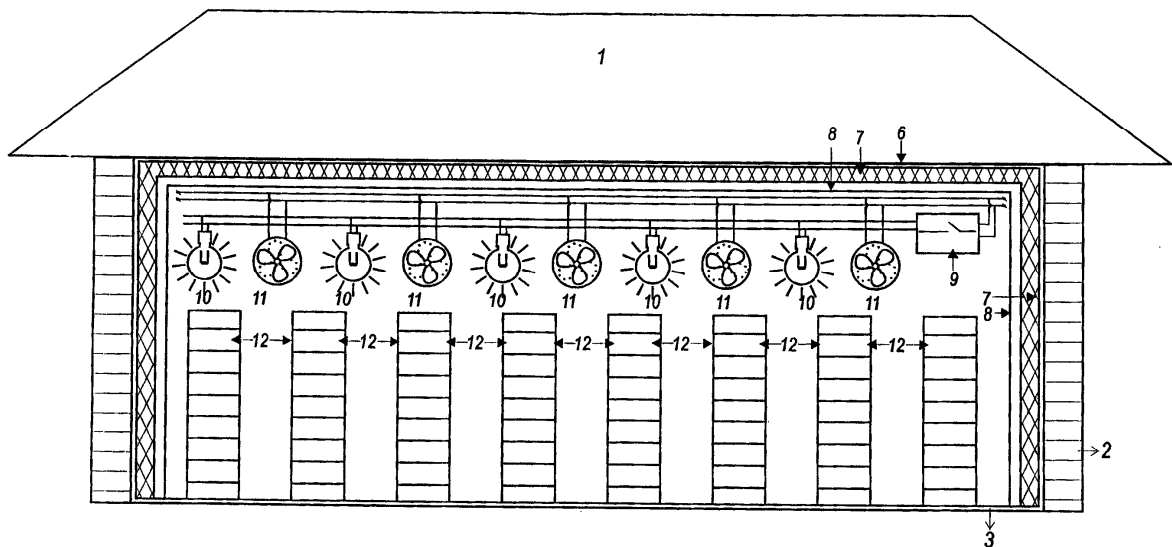
Số 107, T3, Tân Xuân, Xuân Mai, Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây

(54) **DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CHÈ XANH DÙNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền chế biến chè xanh dùng điện bao gồm máy hấp chè búp bằng điện, máy vỏ bằng điện, và buồng nhiệt điện khí áp, trong đó :

máy hấp chè búp tươi bằng điện bao gồm, thùng đựng nguyên liệu có lỗ ở đáy đặt bên trên buồng tích hơi, buồng tích hơi có lỗ ở đáy và được bố trí nằm trên nồi đựng nước sôi được đun bằng điện,

buồng nhiệt điện khí áp bao gồm không gian buồng hình hộp, được bịt kín xung quanh giữ nhiệt ở bên trong, có cửa đóng vào mở ra, trong buồng khí áp có nguồn điện 220V chia thành hai mạch mắc song song, mạch thứ nhất qua rơ le nhiệt có mắc dây may so hoặc bóng điện công suất cấp nhiệt cho buồng khí áp nóng lên đến nhiệt độ giới hạn thì tự ngắt, đóng mạch điện khi nhiệt độ xuống dưới mức giới hạn, mạch thứ hai có mắc các quạt đẩy gió, trong buồng nhiệt điện có các dàn lưới mắt nhỏ để giàn mỏng chè.



(11) **18070**

(21) 1-2007-00755

(51)⁷ **A01D 57/03**, 57/01

(22) 09.04.2007

(43) 27.10.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.04.2007

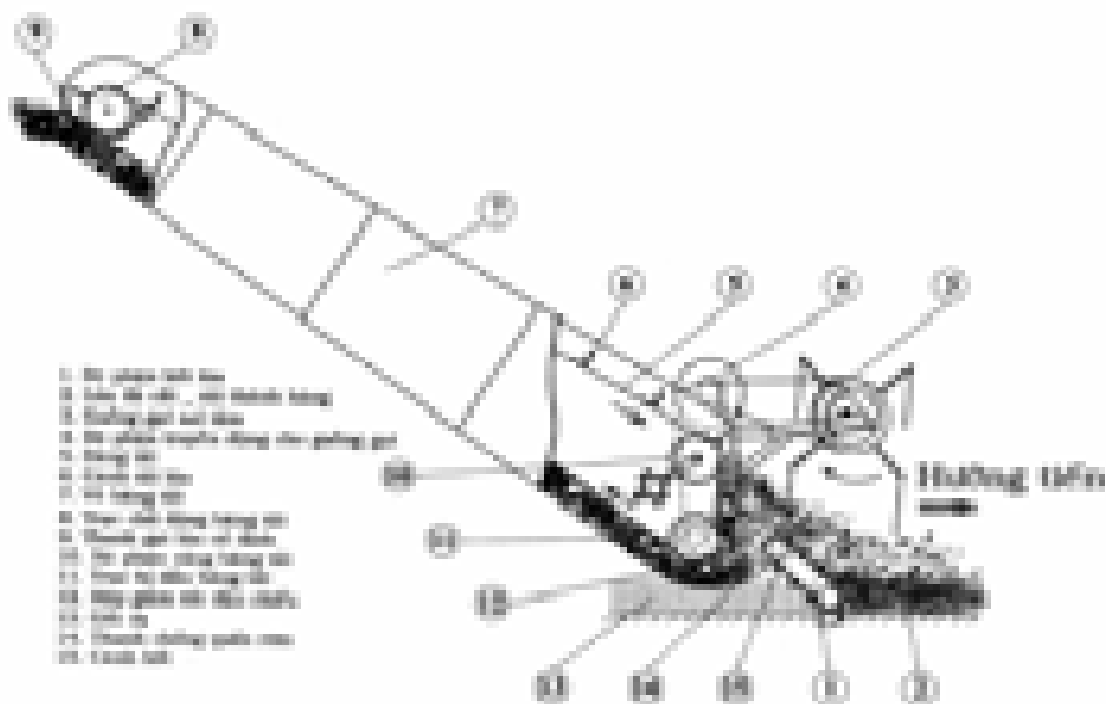
(75) **PHAN TẤN BẾN (VN)**

ấp Mỹ Tây II, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **CƠ CẤU GOM TẢI CÂY LÚA**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu gom tải lúa dùng cho máy tuốt liên hợp bao gồm thùng tải (1) bên trong có băng tải (2), trục quay (2.1) của đầu trên của băng tải (2) liên kết qua dây xích (3) với trục (4) của bộ phận đập hướng trục (5) của máy tuốt liên hợp, thùng tải (1) được bố trí xiên xuống mặt đất, đầu trên của thùng tải (1) liên thông với bộ phận đập hướng trục (5) lắp trên cao trong máy tuốt lúa liên hợp (6), đầu dưới của thùng tải (1) không tiếp đất và có trục (7) gắn bộ phận gom (8) nằm nghiêng chĩa xuống đất, đầu dưới của bộ phận gom (8) có bánh xích (8.1) sao cho dây xích (9) gắn các răng cào (8.2) chuyển động ngược chiều kim đồng hồ nhờ liên kết qua hộp giảm tốc đảo chiều (10) với trục quay (2.2) của đầu dưới của băng tải (2), guồng gạt lệch tâm (11) được gắn lên trên và về phía trước của thùng tải (1) có các thanh gạt (12) chuyển động theo chiều kim đồng hồ nhờ liên kết qua dây xích (13) với trục quay trung gian (14) cũng liên kết qua dây xích trung gian (15) với trục quay (2.2) của đầu dưới của băng tải (2).



(11) **18071**

(21) 1-2007-00778

(51)⁷ **E04C**

(22) 12.04.2007

(43) 27.10.2008

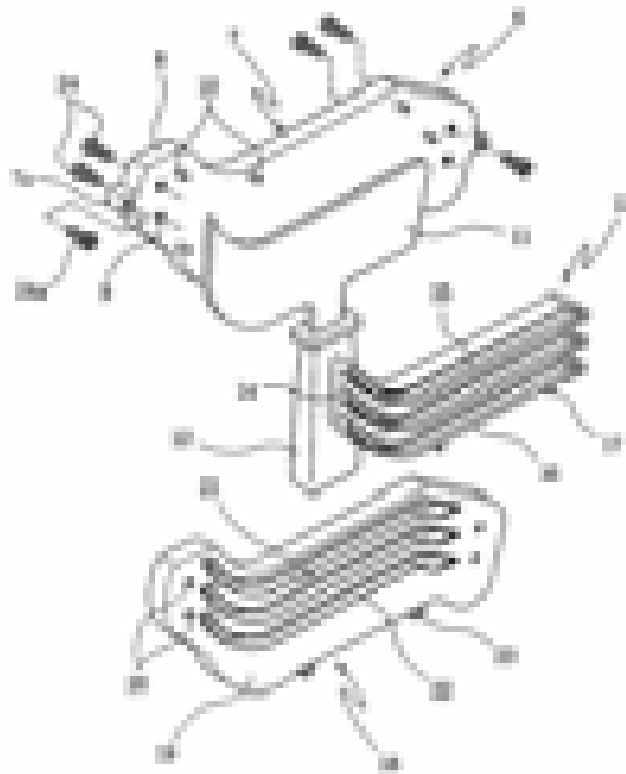
(75) **LÊ THIÊN ĐÔNG (VN)**

75 Lê Đại Hành, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO GẠCH BÊ TÔNG PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo gạch bê tông có thêm tính năng mới, cụ thể là khả năng phát quang bằng cách trộn chất phát quang với nhựa đổ vào bề mặt gạch nhằm tạo nên những văn hoa để nâng cao tính thẩm mỹ cho gạch và tạo nên tính năng mới cụ thể là khả năng phát quang. Sản phẩm gạch phát quang dùng trong giao thông để giảm tai nạn và dùng trong nhiều lĩnh vực khác để tiết kiệm chi phí đầu tư và chi phí năng lượng trong chiếu sáng, tăng thêm thẩm mỹ quang cho đô thị.

- (11) **18072**
- (21) 1-2007-00848 (51)⁷ **B29C 43/00**
- (22) 19.04.2007 (43) 27.10.2008
- (75) PARK YOUNG HWA (KR)
#304, 103dong, chonggu apt., Juraeldong, Sasang-gu, Pusan, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **KHUÔN CAO TẦN ĐỂ SẢN XUẤT TẤM TRANG TRÍ CỦA GIÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới khuôn cao tần để sản xuất tấm trang trí của giày được gắn chặt vào mặt ngoài của mũi giày. Khuôn cao tần để sản xuất tấm trang trí kép được tạo ra bằng cách gắn chặt lớp trang trí trên (2) vào mặt trên của lớp trang trí dưới (1) có kết cấu kép bao gồm dụng cụ cắt lớp trang trí dưới (18) để cắt tấm trang trí dưới nguyên liệu (25a) thành lớp trang trí dưới (1) và dụng cụ cắt lớp trang trí trên (13) để cắt tấm trang trí trên nguyên liệu (25b) thành lớp trang trí trên (2) và gắn chặt lớp trang trí trên (2) vào mặt trên của tấm trang trí dưới nguyên liệu (25a), dụng cụ cắt lớp trang trí trên (13) có khả năng được làm nhô ra từ dụng cụ cắt lớp trang trí dưới (18), nhờ đó sau khi tấm trang trí dưới nguyên liệu (25a) và tấm trang trí trên nguyên liệu (25b) chồng lên nhau được bố trí trên mặt trên của tấm đỡ cách nhiệt (34) nằm trên bàn của thiết bị gắn cao tần (26), dụng cụ cắt lớp trang trí trên (13) trước hết cắt tấm trang trí trên nguyên liệu (25b) thành lớp trang trí trên (2) và đồng thời gắn chặt lớp trang trí trên vào mặt trên của tấm trang trí dưới nguyên liệu (25a) và tiếp đó, chỉ có mép cắt của dụng cụ cắt lớp trang trí dưới (18) cắt tấm trang trí dưới nguyên liệu (25 a) thành lớp trang trí dưới (1), vì thế tấm trang trí của giày có thể được sản xuất theo cách đơn giản.



(11) **18073**

(21) 1-2007-00872

(51)⁷ **B65B 1/32**, 1/46, 1/00

(22) 23.04.2007

(43) 27.10.2008

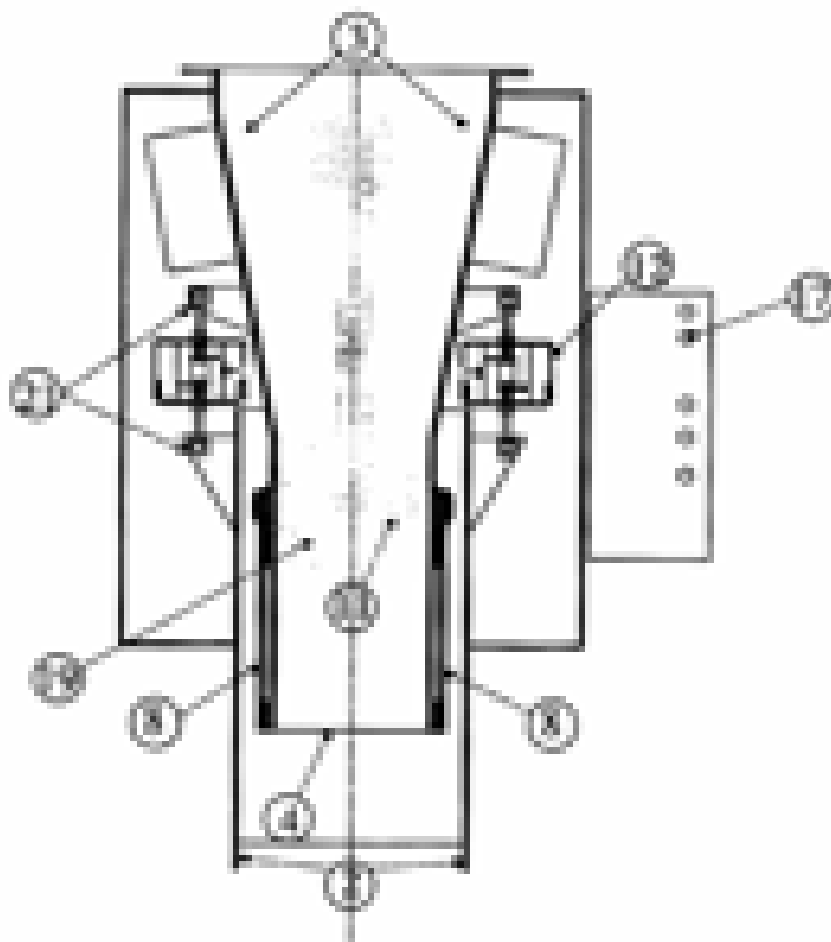
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.08.2007

(75) **TRẦN KIM TỈNH (VN)**

585/55 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **DÂY CHUYỀN CÂN VÀ ĐÓNG BAO BÁN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền cân và đóng bao sản phẩm, có trọng lượng tịnh từ 25Kg đến 100Kg trên cùng một dây chuyền, đảm bảo độ chính xác, tốc độ, và làm việc ổn định. Trong thiết bị cân sản phẩm trong dây chuyền (cân động), cửa xả liệu (4) đóng (3) hành trình cho một lần cân, riêng hành trình cuối cùng nếu trong bao chưa đạt trọng lượng cần cân do rung động thì hành trình này sẽ tự mở ra cho nguyên liệu chảy vào bao cho đến khi đạt đúng trọng lượng cần cân thì quá trình cân mới kết thúc. Giá trị cân đảm bảo chính xác và chính được trong phạm vi từ 25Kg đến 100Kg dễ dàng.



(11) **18074**

(21) 1-2007-00874

(51)⁷ **C03C 1/00**, C04B 35/00

(22) 23.04.2007

(43) 27.10.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.04.2007

(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT GỐM SỨ KIM TRÚC (VN)

Đường số 3, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Kim Trúc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) KÍNH TẮM PHẪNG CÓ NHÂN SỨ BÊN TRONG VÀ QUY TRÌNH TẠO RA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo kính tấm phẳng có nhân sứ bên trong bao gồm các bước: điều chế và tạo hình sứ forsterit có hình dáng và kích thước phù hợp; tạo hình kính tấm phẳng thuỷ tinh ở nhiệt độ $1000 \pm 100^\circ\text{C}$; ghép nhân sứ vào thuỷ tinh trong quá trình kéo kính để tạo thành kính tấm phẳng có nhân sứ phân bố đều bên trong; ủ và làm nguội để khử hết ứng suất; và cắt và sửa các đường bavaria để hoàn thiện kính. Sáng chế cũng đề cập đến kính tấm phẳng có nhân sứ bên trong thu được từ quy trình này.

(11) **18075**

(21) 1-2007-00904

(51)⁷ **B44C**

(22) 24.04.2007

(43) 27.10.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.10.2007

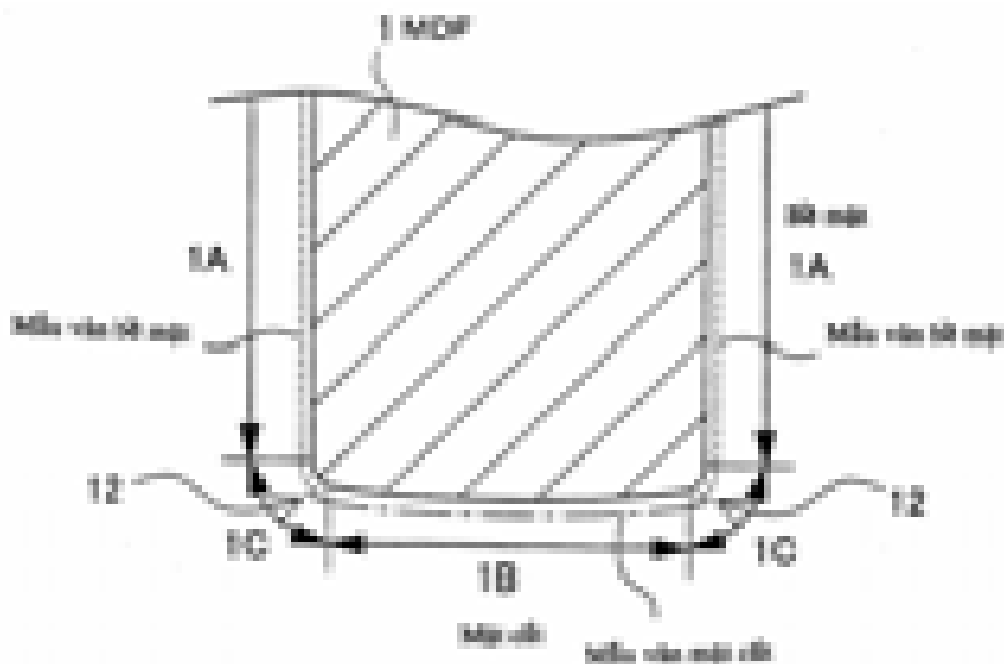
(71) JAPAN NEW FURNITURE CO., LTD. (JP)
3-332-36, MYOUDOU-CHO, TOKUSHIMA-CITY, JAPAN

(72) Fukumura Naoko (JP)

(74) Công ty TNHH Võ Trần (VO TRAN CO., LTD.)

(54) PHƯỜNG PHÁP TẠO TẤM VÁN CÓ VÂN GỖ

(57) Để in mẫu vân gỗ của tấm gỗ thiên nhiên không chỉ lên bề mặt mà còn lên mặt cắt và làm đẹp ranh giới giữa vân bề mặt và vân mặt cắt. Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo tấm ván có vân gỗ, bao gồm công đoạn cắt tạo bề mặt, trong đó cùng với việc cắt tấm MDF(1) thành một hình dạng đã định, cắt cong theo độ cong đã định ở nơi bề mặt (1A) tiếp giáp mặt cắt (1B), và công đoạn sơn nền là sơn lớp sơn nền lên bề mặt của mặt cắt (1B) và bề mặt (1A) của tấm MDF được gia công trong công đoạn cắt, và công đoạn in là in mẫu vân gỗ lên bề mặt lớp sơn nền, và công đoạn sơn phủ là sơn một lớp sơn hoàn thiện trong suốt hoặc bán trong suốt lên bề mặt tấm MDF(1) đã in mẫu vân gỗ trong công đoạn in. Công đoạn in bao gồm giai đoạn in bề mặt là in mẫu vân bề mặt của tấm gỗ thiên nhiên lên bề mặt (1A) của tấm MDF (1) và giai đoạn in mặt cắt là in mặt cắt của gỗ thiên nhiên lên mặt cắt (1B) của tấm MDF (1). Trong giai đoạn in mặt cắt, ấn mặt cắt của tấm MDF (1) lên bề mặt có tính đàn hồi của thanh cuộn sao chép (4), trong trạng thái ép thanh cuộn sao chép lên mặt cắt của tấm MDF (1) cho xoay thanh cuộn sao chép (4) dọc theo mặt cắt, sao chép được mẫu vân mặt cắt của gỗ thiên nhiên lên mặt cắt của tấm MDF (1).



(11) **18076**

(21) 1-2007-01019

(51)⁷ **H01H 79/00**

(22) 18.05.2007

(43) 27.10.2008

(30) 10-2007-0032929 03.04.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.05.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO.,LTD. (KR)

84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

(72) Ki-Hwan OH (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI DẠNG MÔĐUN DÙNG CHO BỘ NGẮT MẠCH VỎ ĐÚC VÀ BỘ NGẮT MẠCH VỎ ĐÚC CÓ ĐẦU NỐI DẠNG MÔĐUN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới đầu nối dạng môđun dùng cho bộ ngắt mạch vỏ đúc và bộ ngắt mạch vỏ đúc có đầu nối dạng môđun này. Cụ thể, sáng chế đề cập tới đầu nối dạng môđun dùng cho bộ ngắt mạch vỏ đúc mà nhờ đó nhiều kiểu đầu nối khác nhau có thể được nối với nhau và có kết cấu và việc lắp ráp được đơn giản hoá, đầu nối dạng môđun bao gồm các đế đầu nối, từng đế đầu nối này được tạo ra cho từng pha, một đầu nối được đỡ theo cách tháo ra được ở từng đế đầu nối, và một chi tiết nối để nối hai đế đầu nối liền kề nhau để tạo ra một môđun đầu nối.

(11) **18077**

(21) 1-2007-01206

(51)⁷ **B65B 25/22**, F25D 21/14

(22) 18.06.2007

(43) 27.10.2008

(30) 0753395 21.02.2007 FR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.06.2007

(71) ML ASIE (FR)

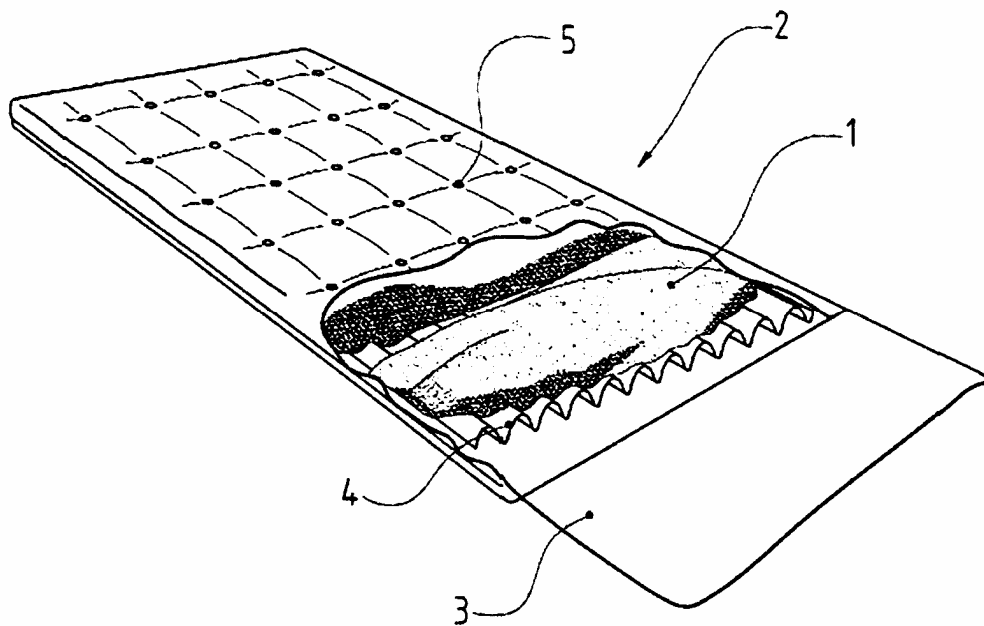
1720, Avenue De L' Europe, 34170 Castelnau-Le-Lez-France

(72) LE VAN PHUNG (BE), CARUSO DOMINICO (IT)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM RÃ ĐÔNG SẢN PHẨM**

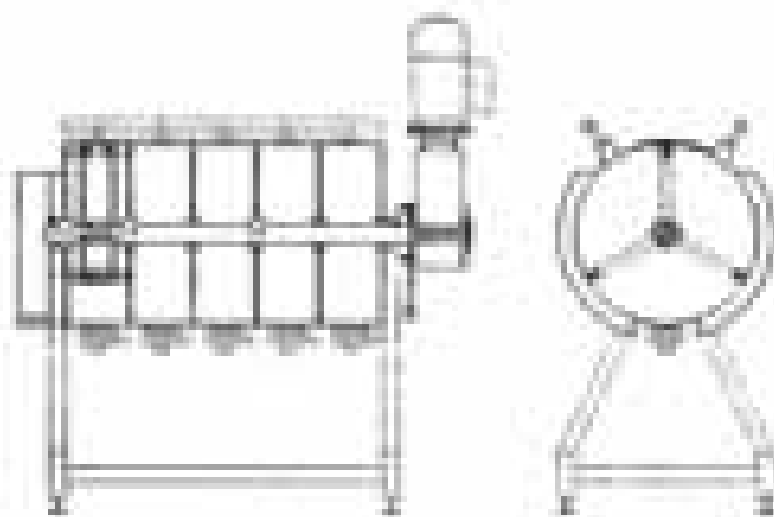
(57) Sáng chế đề cập tới việc làm rã đông sản phẩm đông lạnh (1), chủ yếu là cá lạng cuộn, nhờ phương pháp làm rã đông và bộ phận làm rã đông. Theo sáng chế, phương pháp làm rã đông bao gồm bước đặt sản phẩm (1) lên tấm đỡ (4) có đục lỗ nằm trong túi (3) cũng có lỗ để, một mặt, cải thiện sự lưu thông không khí giữa sản phẩm (1) và tấm đỡ (4) cũng như giữa môi trường bên trong và bên ngoài túi (3) và mặt khác, dẫn lưu các dịch rỉ từ việc làm rã đông này.



- (11) **18078**
 (21) 1-2007-01296 (51)⁷ **C12M 1/02**, 1/10, 1/16, C12P
 19/14, 19/00, 7/10, 19/12
 (22) 07.11.2005 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/IB2005/003308 07.11.2005 (87) WO2006/056838 01.06.2006
 (30) DK-PA 2004 01854 29.11.2004 DK

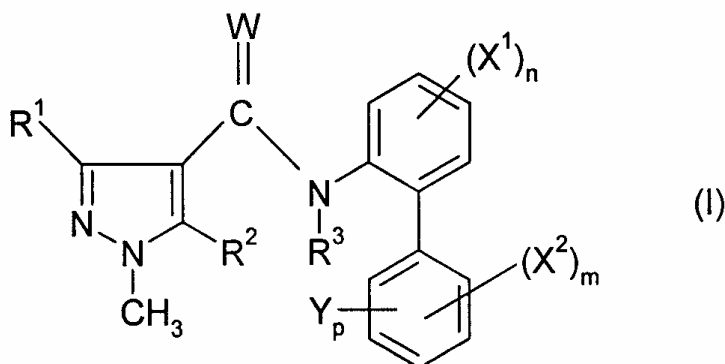
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.06.2007

- (71) 1. ELSAM ENGINEERING A/S (DK)
 Kraftvaerksvej 53, DK-7000 Fredericia, Denmark
 2. KOBENHAVNS UNIVERSITET (DK)
 Bulowsvej 17, DK-1870 Frederiksberg C, Denmark
 (72) FELBY, Claus (DK), LARSEN, Jan (DK), JORGENSEN, Henning (DK), VIBE-
 PEDERSEN, Jacob (DK)
 (74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)
 (54) QUY TRÌNH DỊCH HOÁ VÀ ĐƯỜNG HOÁ SINH KHỐI CHỨA POLYSACARIT
 CÓ HÀM LƯỢNG CHẤT KHÔ CAO
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình dịch hóa và đường hóa sinh khối chứa polysacarit có hàm lượng chất khô tương đối cao. Quy trình này bao gồm việc thủy phân nhờ enzym kiểu trộn dựa trên nguyên lý trọng lực để đảm bảo sinh khối được xử lý bằng lực cơ học, chủ yếu là lực cắt và lực xé. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến việc ứng dụng tiếp các sinh khối đã chế biến này, ví dụ như để lên men tiếp thành etanol sinh học, khí sinh học, đặc biệt là hydrat cacbon dùng cho thực phẩm và thức ăn gia súc cũng như nguyên liệu cacbon dùng để chế biến thành chất dẻo và hóa chất.



Hình 1: Hình dạng thiết bị (bình trộn) và thiết bị khuấy ngang (bình phớt) của thiết bị phân ứng thực phẩm 3 tầng

- (11) **18079**
- (21) 1-2007-01603 (51)⁷ **A01N 43/56**
- (22) 15.02.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT//EP2006/050962 15.02.2006 (87) WO2006/087343 24.08.2006
- (30) 10 2005 007 160.0 16.02.2005 DE
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.08.2007
- (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) GEWEHR, Markus (DE), DIETZ, Jochen (DE), GROTE, Thomas (DE), BLETNER, Carsten (DE), GRAMMENOS, Wassilios (GR), HUNGER, Udo (DE), MULLER, Bernd (DE), SCHIEWECK, Frank (DE), SCHWOGLER, Anja (DE), LOHMANN, Jan Klaas (DE), RHEINHEIMER, Joachim (DE), SCHAFER, Peter (DE), STRATHMANN, Siegfried (DE), STIERL, Reinhard (DE)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) PYRAZOLCARBOXANILIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG NHẪM PHÒNG NGỪA NẤM GÂY BỆNH
- (57) Sáng chế đề cập đến các pyrazolcarboxanilit có công thức I



trong đó các biến số như được xác định dưới đây:

n là 0 hoặc 2;

m là 2 hoặc 3;

X¹ là flo hoặc clo;

X² là halogen;

Y là CN, NO₂, C₁-C₄ alkyl, C₁-C₄ haloalkyl, metoxy hoặc metylthio;

p là 0 hoặc 1;

R¹ là flo, clo, brom, C₁-C₄ alkyl hoặc C₁-C₄ haloalkyl;

R² là hydro hoặc halogen;

R³ là hydro, metyl hoặc etyl;

W là O hoặc S;

với điều kiện là, nếu

a) W=O, R¹ = metyl và R³ là hydro, R² không là flo, hoặc

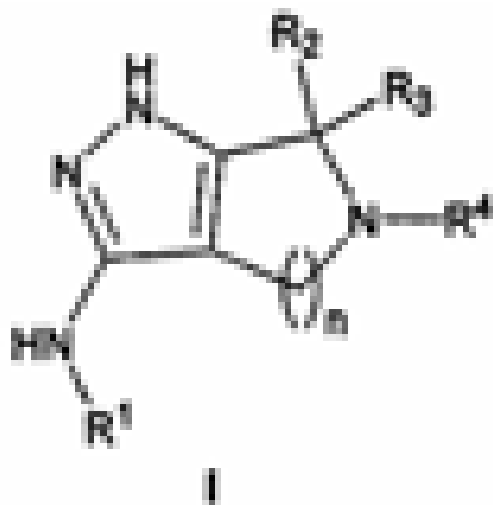
b) W = O, n = 0, m = 2, p = 0, R² và R³ là hydro, R¹ không là triflometyl hoặc dinometyl,

đến các quy trình điều chế các hợp chất này, các chế phẩm chứa chúng và các phương pháp sử dụng chúng để phòng ngừa nấm có hại.

- (11) **18080**
(21) 1-2007-01618 (51)⁷ **C07D 519/00**, 487/04, A61K 31/437, A61P 35/00
(22) 28.12.2005 (43) 27.10.2008
(86) PCT/IB2005/003975 28.12.2005 (87) WO2006/072831 13.07.2006
(30) 60/642,900 10.01.2005 US
60/733,770 04.11.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.08.2007

- (71) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
(72) Djamai BOUZIDA (US), Liming DONG (CN), Chuangxing GUO (US), Yufeng HONG (CN), Haitao LI (CN), Joseph Timothy MARAKOVITS (US), Anle YANG (CN), Junhu ZANG (CA)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT PYROLOPYRAZOL ĐƯỢC DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất pyrol pyrazol có công thức I, dược phẩm chứa các hợp chất này và quy trình sản xuất thuốc sử dụng chúng. Các hợp chất có công thức I được ưu tiên có tác dụng như các chất ức chế protein kinaza, bao gồm các chất ức chế PAK4.



(11) **18081**

(21) 1-2007-01662

(51)⁷ **B43K 9/00**

(22) 20.08.2007

(43) 27.10.2008

(30) 10-2007-0037367 17.04.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.08.2007

(71) MORRIS CORPORATION (KR)

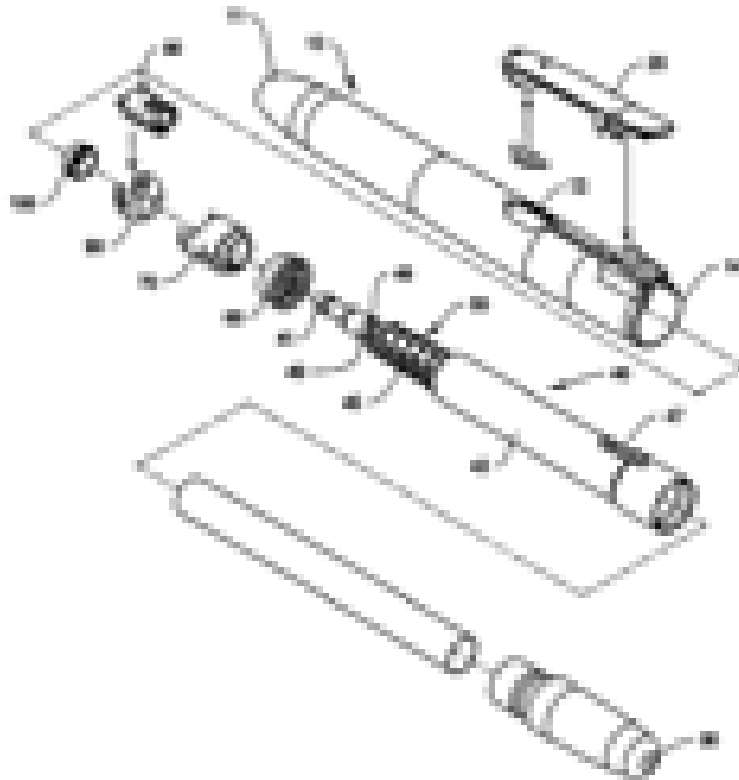
952 Dohwa-dong, Nam-gu, Incheon-shi, 402-060, Korea

(72) Hyun-son Yoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÚT TRƯỢT CÓ BỘ PHẬN CHỐNG KHÔ**

(57) Sáng chế liên quan đến bút trượt có bộ phận chống khô, trong đó ngòi bút được duỗi ra hoặc thu lại theo cách không tiếp xúc, sự kín khí được duy trì, sự làm khô mực ngòi bút được ngăn chặn và ngòi bút được bảo vệ an toàn mà không cần sử dụng nắp bổ sung, và bút này thuận tiện để sử dụng. Bút trượt gồm có bộ phận liên kết được lắp có thể trượt được trên giá đỡ. Các chi tiết đàn hồi, được bố trí ở một đầu của bộ phận liên kết, dịch chuyển thẳng đứng dọc theo các bậc khoá của giá đỡ. Các phần móc được bố trí ở các đầu của chi tiết đàn hồi được khoá vào các bậc của hộp mực. Khi bộ phận bấm được bấm, hộp mực và bộ phận liên kết dịch chuyển về phía trước từ vòng chữ O và giá đỡ cố định, thì chốt song song dịch chuyển dọc theo rãnh chốt của cửa có dạng hình cầu. Nhờ đó, trục quay của cửa có dạng hình cầu, được đỡ bởi phần dạng cầu, được làm quay sao cho phía trong của trục này được mở ra, và nhờ đó ngòi thò ra ngoài của trục.



- (11) **18082**
- (21) 1-2007-01926 (51)⁷ **C07K 16/36**
- (22) 22.12.2005 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2005/046884 22.12.2005 (87) WO2007/081302 19.07.2007
- (30) PCT/US2005/0104 28.03.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.09.2008
- (71) CENTOCOR, INC. (US)
200 Great Valley Parkway, Malvern, PA 19355, United States of America
- (72) Karyn T. O'NEIL (US), Kristen PICHA (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) GIẢ KHÁNG THỂ GLP-1 CỦA NGƯỜI, CHẾ PHẨM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU TRỊ BỆNH
- (57) Sáng chế đề cập tới ít nhất một giả kháng thể GLP-1 mới của người hoặc phân đặc hiệu hoặc biến thể, bao gồm cả các axit nucleic được phân lập mã hoá ít nhất một giả kháng thể GLP-1 hoặc phân đặc hiệu hoặc biến thể, giả kháng thể GLP-1 hoặc phân đặc hiệu hoặc các biến thể, vật truyền, các tế bào chủ, động vật biến đổi gen hoặc thực vật đổi gen, và phương pháp sản xuất chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm và thiết bị điều trị bệnh.

(11) **18083**

(21) 1-2007-02127

(51)⁷ **G06F 17/60**

(22) 15.10.2007

(43) 27.10.2008

(30) 10-2007-0033580 05.04.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.10.2007

(71) KOREA EXCHANGE (KR)

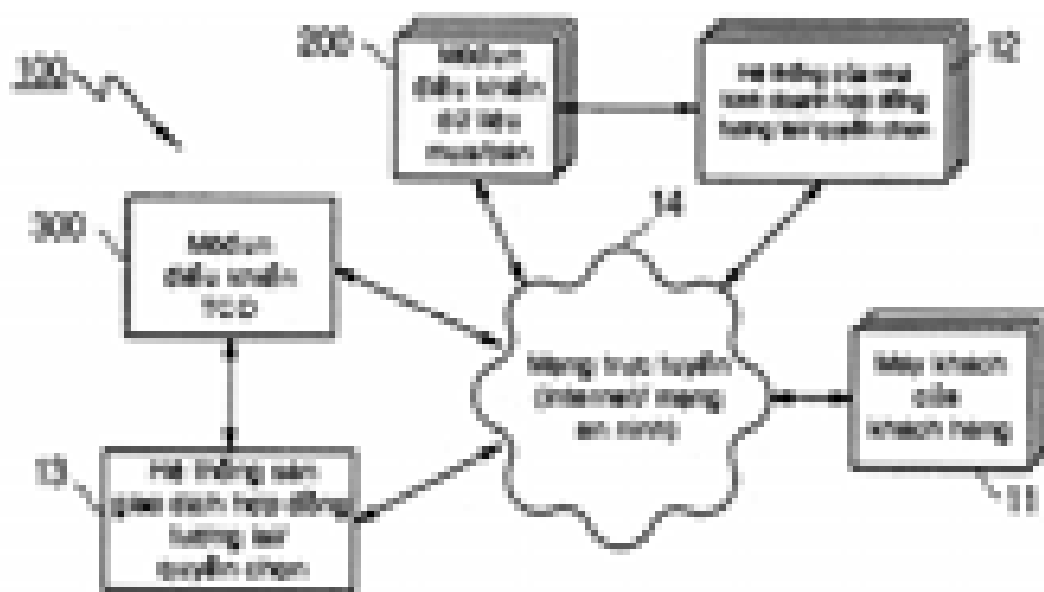
50, Jungang-dong 5-Ga, Joong-gu, Busan, Republic of Korea

(72) Sung-Hee HONG (KR), Won-Dae KIM (KR), Do-Yeon KIM (KR), Jae-Joon LIM (KR), Yong-Woon MOON (KR), Bae-Yong KIM (KR), Youngtae KO (KR), Chan-Koog KWON (KR), Ilchan Ahn (KR)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI VÀ QUYỀN CHỌN QUA CÁC MẠNG TRỰC TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống giao dịch hợp đồng tương lai/quyền chọn qua các mạng trực tuyến. Trong hệ thống giao dịch hợp đồng tương lai/quyền chọn, các môđun máy tính được bố trí kết hợp. Một trong những môđun này có thể nhanh chóng tạo dữ liệu mua/bán độc lập theo số tham chiếu của khách hàng tương ứng (ví dụ, số tham chiếu mua/bán của các số tài khoản hợp đồng tương lai/quyền chọn của khách hàng) thay cho số tham chiếu của nhà kinh doanh hợp đồng tương lai/quyền chọn bằng cách sử dụng các chi tiết lệnh của các khách hàng tương ứng mà không phải thực hiện thêm quá trình xử lý chung phức tạp và truyền/thông báo dữ liệu mua/bán được tạo cho hệ thống của nhà kinh doanh hợp đồng tương lai/quyền chọn. Môđun khách có thể độc lập tạo TCD theo số tham chiếu của khách hàng thay cho số tham chiếu nhà kinh doanh hợp đồng tương lai/quyền chọn và truyền/thông báo TCD tạo ra cho hệ thống của nhà kinh doanh hợp đồng tương lai/quyền chọn.



- (11) **18084**
- (21) 1-2007-02319 (51)⁷ **B21B 1/46**, 37/74
- (22) 14.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/012036 14.12.2006 (87) WO2007/079898 19.07.2007
- (30) 10 2006 001 195.3 10.01.2006 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.11.2007

- (71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany
- (72) SEIDEL, Jurgen (DE), KLOCKNER, Jurgen (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC VÀ CÁN LIÊN TỤC Ở TỐC ĐỘ ĐÚC CAO VÀ HỆ THỐNG ĐÚC VÀ CÁN LIÊN TỤC**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp đúc và cán liên tục ở tốc độ đúc cao, tiếp đó cán nóng dải kim loại tương đối mỏng, cụ thể là dải thép (1), trong đó việc thiết lập trước nhiệt độ mục tiêu (6) của dải nóng (2) làm giảm các tổn thất nhiệt độ trong dải nóng (2) bằng cách gia tăng nhiệt độ của các trục cán chủ lực (4) ở tốc độ gia tăng định trước, bắt đầu từ nhiệt độ ban đầu thấp (5), và bằng cách điều chỉnh nhiệt độ dải (15) tới nhiệt độ cán mục tiêu (6) của dải nóng (2) và/hoặc bằng cách điều khiển hoặc điều chỉnh tự động cường độ của cơ cấu làm nguội (18). Ngoài ra, sáng chế đề cập tới hệ thống đúc và cán liên tục.



- (11) **18085**
- (21) 1-2007-02517 (51)⁷ **A23L 1/30**, 1/308, 1/29, A61K
31/202, 31/20
- (22) 21.04.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/NL2006/050096 21.04.2006 (87) WO2006/115412 02.11.2006
- (30) 05103432.0 27.04.2005 EP
- (71) N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands
- (72) SPEELMANS, Gelske (NL), ALLES, Martine, Sandra (NL), KNOL, Jan (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG CHỨA LIPIT VÀ SACARIT KHÔNG TIÊU HOÁ ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng lỏng chứa các chuỗi axyl béo mạch ngắn và sacarit có thể lên men, không tiêu hóa được. Chế phẩm là đặc biệt thích hợp để sử dụng làm sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ em. Chế phẩm cũng thích hợp để điều trị và/hoặc phòng ngừa rối loạn liên quan đến hàng rào ruột.

(11) **18086**

(21) 1-2007-02534

(51)⁷ **E04D 3/40**

(22) 28.11.2007

(43) 27.10.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.11.2007

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TÔN VÀ SẮT THÉP (VN)**

Số 88 đường Trần Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Tiến Định (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Tư vấn đầu tư IPIC (IPIC CO.,LTD.)

(54) **KE CHỐNG BÃO**

(57) Sáng chế đề cập đến ke chống bão khi lợp mái tôn để làm tăng độ khít giữa giáp múi 2 tấm tôn để chống lật, chống bay, chống xé khi có gió bão và tăng tuổi thọ của ke và của mái tôn.

Ke này bao gồm :

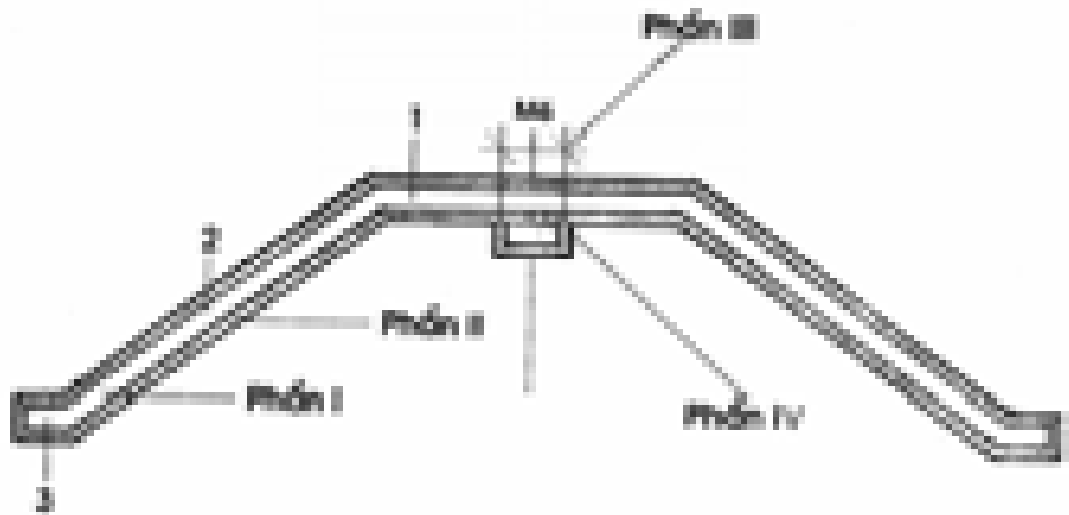
- Phần thép (I) làm bằng vật liệu lá thép cứng độ dày 2 ly có hình dạng sóng dương của tấm tôn.

- Phần nhựa PVC (II) được bọc bên ngoài của phần thép có độ dày 0.5 ly có tác dụng chống gỉ sét. Nhựa PVC có màu sắc đồng màu cùng mái tôn tạo vẻ đẹp cho mái tôn.

- Phần lỗ bán đỉnh 6 (III)

- Phần gờ nổi dạng long-đen

Nhờ cấu tạo kiểu dáng của ke như vậy nên khi bán đỉnh toàn bộ ke ép lên sóng dương của 2 tấm tôn (đoạn giáp múi nhau) được định giữ chặt thành một khối: ke, tấm tôn lợp và xà gỗ. Vì thế làm tăng độ khít giữa điểm giáp múi của 2 tấm tôn làm cho gió không luồng vào giữa 2 tấm tôn làm cho gió không luồng vào giữa 2 tấm tôn và giữ chắc mái tôn không bị bay, bị lật khi có gió bão. Bên cạnh đó ke được bảo vệ bởi một lớp nhựa bọc bên ngoài phần thép nên chống gỉ sét tốt và ke được bọc nhựa có màu sắc đồng màu cùng tấm tôn tạo vẻ đẹp cho mái tôn. Ngoài ra, phần dưới lỗ bán đỉnh của ke được làm gờ nổi lên có tác dụng làm tăng độ khít giữa ke và tấm tôn và xà gỗ khi bán đỉnh.



- (11) **18087**
- (21) 1-2007-02595 (51)⁷ **A61K 38/40**, A61P 31/04
- (22) 23.03.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/010609 23.03.2006 (87) WO2006/121507 16.11.2006
- (30) 60/677,969 05.05.2005 US
- 11/250,677 14.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.09.2008

- (71) 1. BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Lawrenceville-princeton Road, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America
2. THE BOARD OF REGENTS OF THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM (US)
201 West 7th St., Austin, TX 78701, United States of America
- (72) MCMAHON Robert J. (US), CLEARY Thomas (US), OCHOA Theresa (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO TRẺ SƠ SINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho trẻ sơ sinh để ức chế sự sinh trưởng của mầm bệnh vi khuẩn biểu hiện hệ bài tiết typ III cũng như E.coli kết tụ trong ruột và/hoặc để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm khuẩn do chúng gây ra.

(11) **18088**

(21) 1-2007-02688

(51)⁷ **G06K 9/00**

(22) 14.12.2007

(43) 27.10.2008

(30) 096111270 30.03.2007 TW

(71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)

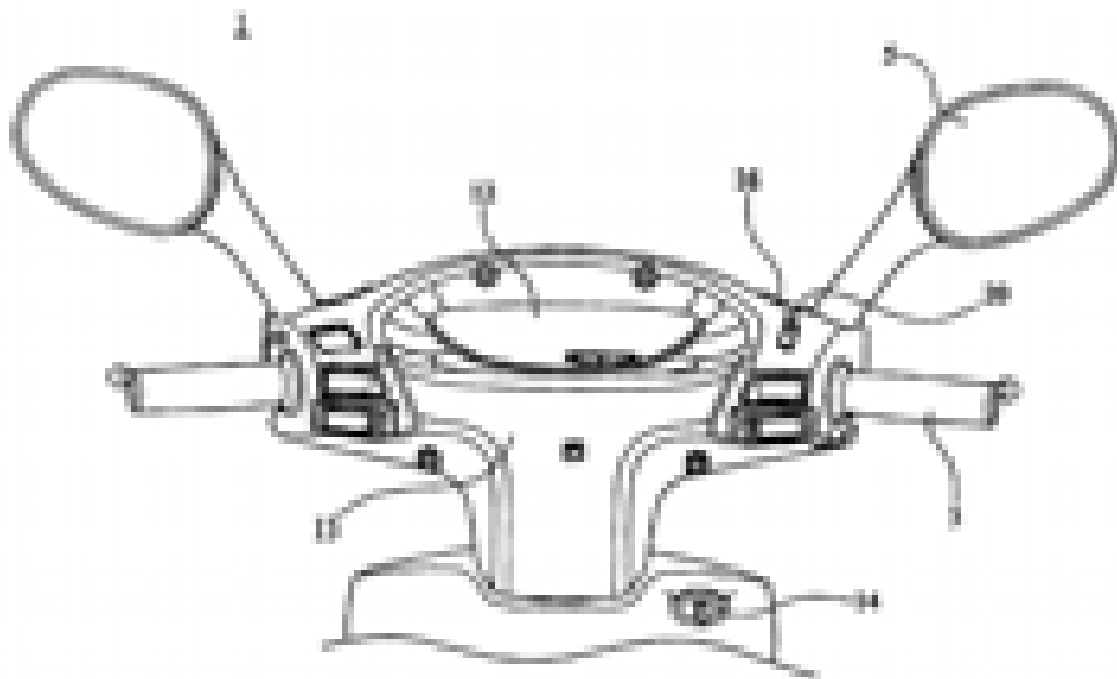
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

(72) Kuo-Nan WU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) XE MÔ TÔ CÓ CHỨC NĂNG NHẬN DẠNG VÂN TAY

(57) Sáng chế đề cập đến xe mô tô bao gồm thân xe, thiết bị nhận dạng vân tay được bố trí trên thân xe, và thiết bị vận hành khởi động được bố trí trên thân xe để vận hành các chức năng hoạt động của xe mô tô. Thiết bị nhận dạng vân tay cho phép cơ cấu vận hành khởi động làm việc nếu vân tay người sử dụng được xác nhận là đúng bởi thiết bị nhận dạng vân tay.



- (11) **18089**
(21) 1-2007-02724 (51)⁷ **A61K 9/48**, 8/11, B01J 13/04,
A23L 1/00
(22) 21.06.2006 (43) 27.10.2008
(86) PCT/IB2006/002905 21.06.2006 (87) WO2007/012981 01.02.2007
(30) PCT/EP05/008502 21.06.2005 EP
PCT/EP05/009226 05.08.2005 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.12.2007

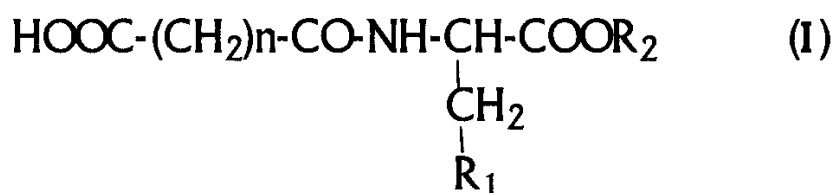
- (71) V. MANE FILS S.A. (FR)
620, route de Grasse, 06620 Le Bar-sur-Loup, France
(72) Jean-Michel HANNETEL (FR), Didier HARTMANN (FR), Nathalie COURSIERES
(FR), Jean MANE (FR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **NANG LIÊN DỄ GÃY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NANG NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nang liên dễ gãy, bao gồm việc ép đùn đồng bộ pha lỏng ưa nước nằm bên ngoài và pha lỏng ưa chất béo nằm bên trong để tạo ra nang có nhân nang chứa pha lỏng ưa chất béo bên trong và vỏ nang chứa pha lỏng ưa nước bên ngoài, ngâm nang thu được vào một dung dịch nước chứa chất hoá rắn, trong đó pha lỏng nằm bên ngoài chỉ chứa chất gel hoá gồm gelatin hoặc kết hợp với một chất gel hoá khác, chất độn và tác nhân cànghoá với kim loại hoá trị hai, cũng như đề cập đến nang liên dễ gãy gồm ruột nang và vỏ nang, trong đó vỏ nang chứa chất gel hoá chỉ gồm gelatin hoặc kết hợp với chất gel hoá khác, chất độn và tác nhân cànghoá với kim loại hoá trị hai.

- (11) **18090**
- (21) 1-2007-02844 (51)⁷ **A01N 47/24**, 47/36, A61P 13/00
- (22) 28.04.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/016406 28.04.2006 (87) WO2006/135497 21.12.2006
- (30) 60/689,141 09.06.2005 US
11/401,511 11.04.2006 US
- (71) UNITED PHOSPHORUS, LTD. (IN)
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (W), Mumbai 400 052, India
- (72) PATEL, Smita (GB), EDENFIELD, Michael, W. (US), RAHMAN, Atiur (DE),
SUSSMANN, Rainer (DE), PARRISH, Mark (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP PHẦN DIỆT CỎ GỐC NƯỚC CÓ CHỨA ASULAM, HỖN HỢP DIỆT CỎ CÓ
TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG CỦA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỐNG CHẾ THỰC
VẬT KHÔNG MONG MUỐN
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm bảo vệ thực vật dưới dạng dung dịch nước có chứa asulam,
ít nhất một chất hoạt động bề mặt trong nhóm gồm hỗn hợp của hợp chất amoni bậc
bốn, natri lauryl ete sulfat, polyglyxerol este của rượu béo và các amin béo đã etoxy
hoá. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới hỗn hợp thuốc diệt cỏ có tác dụng hiệp đồng có
chứa chế phẩm asulam trong nước theo sáng chế và thành phần hoạt tính diệt cỏ khác nữa.

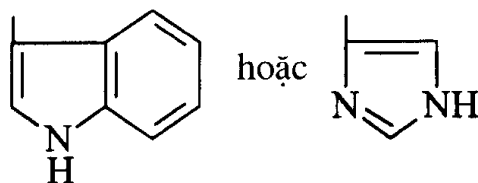
- (11) **18091**
- (21) 1-2008-00039 (51)⁷ **C12N 15/82**, A01H 5/00, 5/10
- (22) 24.07.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/007389 24.07.2006 (87) WO2007/009823 25.01.2007
- (30) 05090220.4 22.07.2005 EP
60/701,764 22.07.2005 US
05090349.1 23.12.2005 EP
06090003.2 06.01.2006 EP
60/757,216 06.01.2006 US
60/757,810 10.01.2006 US
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
D-40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) Claus FROBERG (DE), Ralf-Christian SCHMIDT (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH GIA TĂNG HÀM LƯỢNG PHOTPHAT CỦA TINH BỘT TRONG CÁC TẾ BÀO THỰC VẬT BIẾN ĐỔI GEN, TINH BỘT GẠO VÀ CHẾ PHẨM, BỘT GẠO VÀ HẠT GẠO CHỨA TINH BỘT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình làm tăng hàm lượng photphat của tinh bột của tế bào thực vật biến đổi gen so với tinh bột từ các tế bào thực vật không biến đổi gen tương ứng bằng cách đưa vào phân tử axit nucleic ngoại lai mã hóa cho syntaza tinh bột hòa tan II. Sáng chế còn đề cập đến sự biểu hiện quá mức của syntaza tinh bột hòa tan II này trong tế bào thực vật biến đổi gen. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến tinh bột gạo và bột gạo có các đặc tính chất lượng được cải thiện, hạt gạo chứa tinh bột gạo này, và đến cây lúa trên đó hạt gạo này phát triển.

- (11) **18092**
- (21) 1-2008-00040 (51)⁷ **C07K 14/01**, A61K 39/12, C12N
7/04
- (22) 06.06.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/SG2006/000144 06.06.2006 (87) WO/2006/132605 14.12.2006
- (30) PCT/SG2005/000182 07.06.2005 SG
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.07.2008
- (71) TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)
1 Research Link, National University of Singapore, Singapore 117604
- (72) KWANG, Hwei-Sing (US), LIU, Jue (CN), CHUA, Hui Kheng (SG), CHEN, Gek Joo, Isabelle (SG)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) VACXIN CIRCOVIRUT TYP 2 Ổ LỘN
- (57) Sáng chế đề cập đến virut PCV2 đã được làm suy yếu có khả năng gây miễn dịch trong đó việc làm suy yếu này ít nhất một phần là do biểu hiện ORF3 dị thường và dược phẩm có chứa một lượng virut hữu hiệu cùng với chất mang dược dụng, chất phụ gia, tá dược hoặc chất làm loãng để gây miễn dịch. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất virut này.

- (11) **18093**
 (21) 1-2008-00128 (51)⁷ **C07D 233/64**, A61K 31/405, 31/4172, A61P 11/00, 3/06, 37/08, 9/00, C07D 209/20
 (22) 15.06.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/RU2006/000311 15.06.2006 (87) WO2006/135280 21.12.2006
 (30) 2005118635 15.06.2005 RU
 (71) 1. OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBSHESTVO "OTECHESTVENNYE LEKARSTVA (RU)
 Russian Federation 129090 Moscow ul. Gilyarovskogo, d.4, str.5
 2. NEBOLSIN, Vladimir Evgenievich (RU)
 113648, Severnoe Chertanovo, 4-403-249, Moscow, Russian Federation
 (72) NEBOLSIN, Vladimir Evgenievich (RU), KROMOVA, Tatyana Alexandrovna (RU), ZHELTUKHINA, Galina Alexandrovna (RU), KOVALEVA, Violetta Leonidovna (RU)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) DẪN XUẤT N-AXYL CỦA AXIT AMIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC CHỨA DẪN XUẤT NÀY ĐỂ CHỐNG DỊ ỨNG, CHỐNG VIÊM VÀ GIẢM LIPIT MÁU
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất N-axyl của axit amin và muối dược dụng của nó



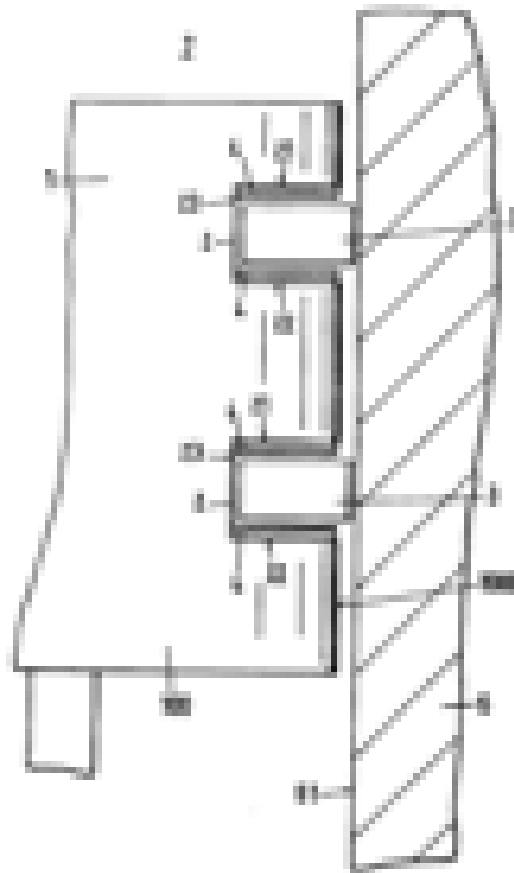
trong đó n = 2 hoặc 3; và
 R₁ là



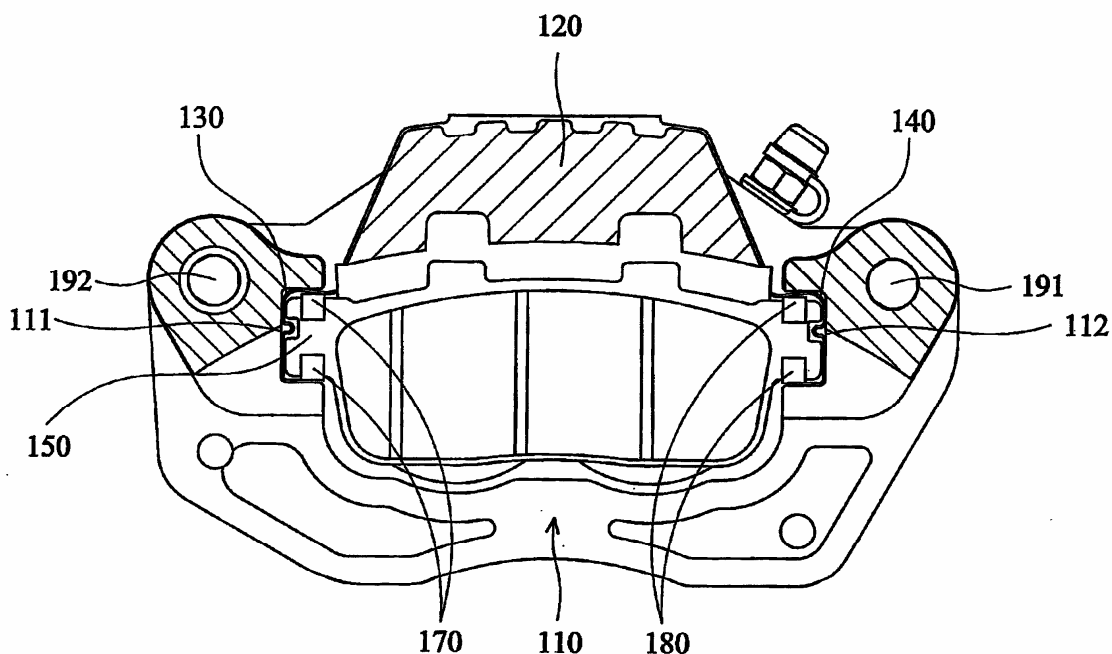
, R₂=H, -CH₃, -C₂H₅

hoặc muối dược dụng của nó, sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế dẫn xuất này, quy trình sản xuất thuốc chứa chúng để chống dị ứng, chống phản vệ, chống viêm và làm giảm lipit máu cũng như để điều trị bệnh dị ứng và viêm và rối loạn chuyển hóa lipit: hen phế quản, viêm mũi dị ứng, bệnh phấn hoa, viêm mũi theo mùa và quanh năm, viêm phổi dị ứng, viêm da dị ứng, bệnh vẩy nến, chứng mày đay, phản ứng dị ứng (bao gồm phản vệ) với vết cắn côn trùng và thuốc, dị ứng lạnh, viêm kết mạc dị ứng, xơ vữa động mạch, béo phì, thiếu máu cục bộ tim và bệnh não, nhồi máu cơ tim và đột quỵ.

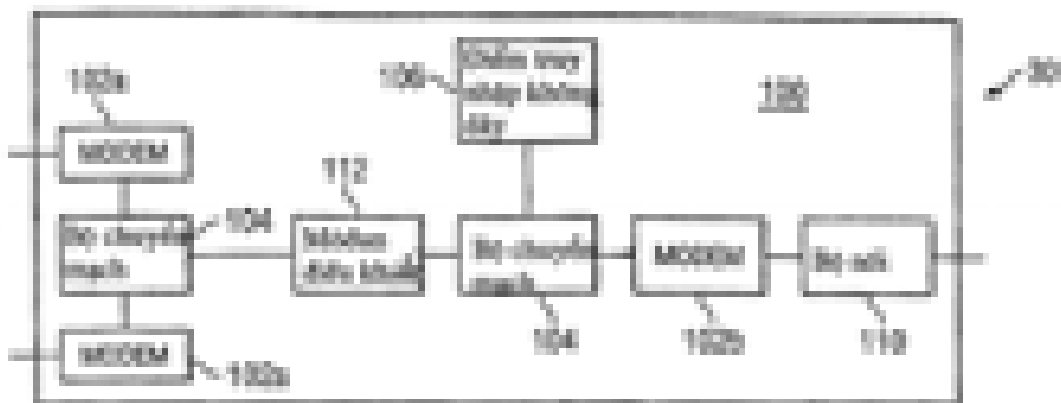
- (11) **18094**
- (21) 1-2008-00134 (51)⁷ **F16J 9/00**
- (22) 15.01.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 07106114.7 13.04.2007 EP
- (71) WARTSILA SCHWEIZ AG (CH)
Zurcherstrasse 12, CH-8401 Winterthur, Switzerland
- (72) Dr. Dietmar Schlager (CH)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHUN PHỦ NÓNG ĐỂ PHỦ RÃNH XÉC MĂNG VÀ PITTÔNG CÓ LỚP PHUN PHỦ NÓNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phun phủ nóng để phủ rãnh xéc măng (2) của pittông (1) của động cơ điêzen cỡ lớn hai kỳ, trong đó tiếp nhận và dẫn hướng xéc măng (3) trong rãnh xéc măng (2), rãnh xéc măng (2) được giới hạn bởi bề mặt bên thứ nhất (21) nằm gần với khoảng không gian buồng đốt, bởi bề mặt bên thứ hai (22) nằm cách xa với khoảng không gian buồng đốt và bởi bề mặt sau kéo dài theo biên (23) trên mặt bao pittông (100), khác biệt ở chỗ, ít nhất là bề mặt bên thứ nhất (21) và/hoặc bề mặt bên thứ hai (22) của rãnh xéc măng (2) được tạo ra có lớp phun phủ nóng (4) theo quy trình phun phủ dây nóng. Sáng chế còn đề cập đến pittông (1) được phủ theo phương pháp của sáng chế.



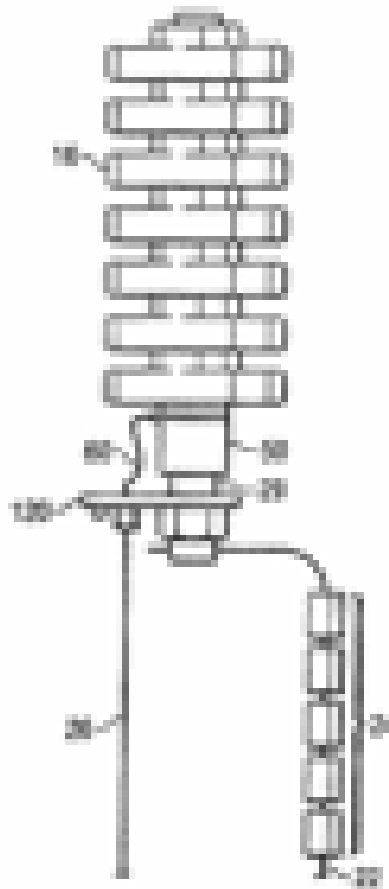
- (11) **18095**
- (21) 1-2008-00187 (51)⁷ **B60T 1/06**
- (22) 22.01.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 096110972 29.03.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
- (72) Rong-Bin GUO (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **NGÀM PHANH ĐĨA**
- (57) Sáng chế đề cập đến ngàm phanh đĩa bao gồm giá lắp gồm có rãnh lắp thứ nhất và rãnh lắp thứ hai nằm đối xứng với rãnh lắp thứ nhất, thân ngàm được lắp vào giá lắp, ngàm kẹp đàn hồi thứ nhất được bố trí nằm trong rãnh lắp thứ nhất, ngàm kẹp đàn hồi thứ hai được bố trí nằm trong rãnh lắp thứ hai, guốc phanh thứ nhất được bố trí vào trong thân ngàm và được lắp vào ngàm kẹp đàn hồi thứ nhất và thứ hai, guốc phanh thứ hai được bố trí vào trong thân ngàm và được lắp vào ngàm kẹp đàn hồi thứ nhất và thứ hai, các chi tiết kẹp chống mòn thứ nhất được bố trí nằm giữa ngàm kẹp đàn hồi thứ nhất và guốc phanh thứ nhất và nằm giữa ngàm kẹp đàn hồi thứ nhất và guốc phanh thứ hai, và các chi tiết kẹp chống mòn thứ hai được bố trí nằm giữa ngàm kẹp đàn hồi thứ hai và guốc phanh thứ nhất và nằm giữa ngàm kẹp đàn hồi thứ hai và guốc phanh thứ hai.



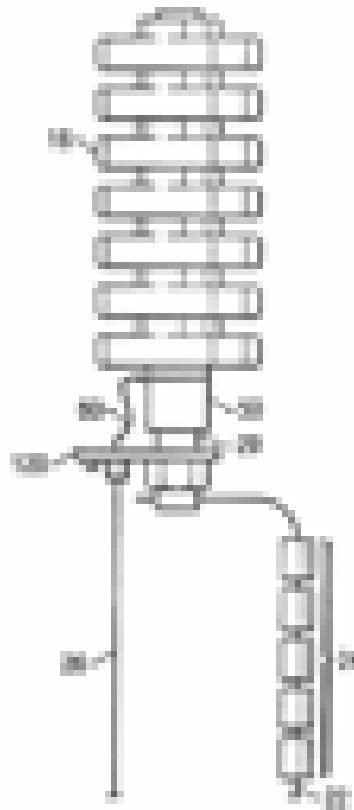
- (11) **18096**
- (21) 1-2008-00189 (51)⁷ **H04L 5/16, G05B 11/01**
- (22) 06.06.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/021983 06.06.2006 (87) WO2007/001760 04.01.2007
- (30) 11/170,413 28.06.2005 US
- (71) INTERNATIONAL BROADBAND ELECTRIC COMMUNICATIONS, INC. (US)
285 Dunlop Boulevard, Suite K, Huntsville, AL 35824, United States of America
- (72) ZITTING Brent R. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO PHÉP CÁC TÍN HIỆU TRUYỀN THÔNG SỬ DỤNG ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN TRUNG ÁP
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp cho phép các tín hiệu truyền thông sử dụng đường dây điện trung áp. Theo một phương án, thiết bị cho phép các tín hiệu truyền thông trên đường dây điện trung áp bao gồm modem thứ nhất (102a), modem thứ hai (102a), modem thứ ba (102b), và một hoặc nhiều bộ chuyển mạch. Modem thứ nhất (102a) được nối điện với đường điện trung áp (18) và được làm thích ứng với các tín hiệu truyền thông nhận từ đường điện trung áp. Modem thứ hai (102a) được nối điện với đường điện trung áp (18) và được làm thích ứng để truyền các tín hiệu truyền thông tới đường điện trung áp. Modem thứ ba (102b) được nối điện với đường dây điện thấp áp và được làm thích ứng để truyền các tín hiệu truyền thông với đường dây điện thấp áp (24). Một hoặc nhiều bộ chuyển mạch (104) được ghép với modem thứ nhất (102a), modem thứ hai (102a), và modem thứ ba (102b), và các bộ chuyển mạch này có thể được vận hành để truyền các tín hiệu truyền thông giữa hai hoặc nhiều modem thứ nhất, modem thứ hai, và modem thứ ba.



- (11) **18097**
- (21) 1-2008-00190 (51)⁷ **H04M 11/04**
- (22) 30.06.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/026433 30.06.2006 (87) WO2007/011543 25.01.2007
- (30) 60/700,038 15.07.2005 US
- 11/425,271 20.06.2006 US
- (71) INTERNATIONAL BROADBAND ELECTRIC COMMUNICATIONS, INC. (US)
285 Dunlop Boulevard, Suite K, Huntsville, AL 35824, United States of America
- (72) ZITTING Brent R. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẢI THIỆN SỰ KẾT NỐI CÁC TÍN HIỆU TRUYỀN THÔNG VỚI ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN LỰC**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp để cải thiện sự kết nối các tín hiệu truyền thông với đường dây điện lực. Theo một phương án, hệ thống để kết nối các tín hiệu truyền thông (10) với đường dây điện trung áp (12) bao gồm varisto kiểu oxit kim loại, thiết bị ngắt và tụ điện. Varisto kiểu oxit kim loại được nối điện với đường điện trung áp. Thiết bị ngắt bao gồm điện trở song song với khe hở không khí và được nối điện nối tiếp giữa varisto kiểu oxit kim loại và thiết bị truyền thông (18). Tụ điện được nối điện với varisto kiểu oxit kim loại và thiết bị truyền thông (18) song song với thiết bị ngắt.



- (11) **18098**
- (21) 1-2008-00191 (51)⁷ **G08B 1/08**
- (22) 27.06.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/025176 27.06.2006 (87) WO2007/002751 04.01.2007
- (30) 60/694,894 28.06.2005 US
- 11/425,288 20.06.2006 US
- (71) 1. INTERNATIONAL BROADBAND ELECTRIC COMMUNICATIONS, INC. (US)
285 Dunlop Boulevard, Suite K, Huntsville, AL 35824, United States of America
2. COOPER TECHNOLOGIES COMPANY (US)
600 Travis, Suite 5800, Houston, TX 770025, United States of America
- (72) ZITTING Brent R. (US), DALEY Charles William (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ KẾT NỐI CÁC TÍN HIỆU TRUYỀN THÔNG VỚI ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN LỰC**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp để cải thiện sự kết nối các tín hiệu truyền thông với đường dây điện lực. Theo một phương án, hệ thống để kết nối các tín hiệu truyền thông (10) với đường dây điện trung áp (12) bao gồm varisto kiểu oxit kim loại, thiết bị ngắt và tụ điện. Varisto kiểu oxit kim loại được nối điện với đường điện trung áp, thiết bị ngắt bao gồm điện trở song song với khe hở không khí và được nối điện nối tiếp giữa varisto kiểu oxit kim loại và thiết bị truyền thông (18). Tụ điện được nối điện với varisto kiểu oxit kim loại và thiết bị truyền thông (18) song song với thiết bị ngắt.



- (11) **18099**
- (21) 1-2008-00258 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61P 25/28, A61K 31/55
- (22) 04.07.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/006613 04.07.2006 (87) WO2007/025596 08.03.2007
- (30) 0513886.2 06.07.2005 GB
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) Mark James BAMFORD (GB), David Matthew WILSON (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT PYRAZOLO[3,4-D]AZEPIN HỮU DỤNG LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG HISTAMIN H3 VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất pyrazol mới có công thức (I), có hoạt tính dược lý để làm chất đối kháng H3, quy trình điều chế chúng, dược phẩm chứa chúng và sử dụng chúng và phương pháp sản xuất thuốc để điều trị các rối loạn thần kinh và tâm thần sử dụng hợp chất này.



(I)

- (11) **18100**
 (21) 1-2008-00260 (51)⁷ **H04B 5/00**, H04L 12/28
 (22) 28.06.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/IB2006/001768 28.06.2006 (87) WO2007/004010 11.01.2007
 (30) 11/174,289 30.03.2005 US

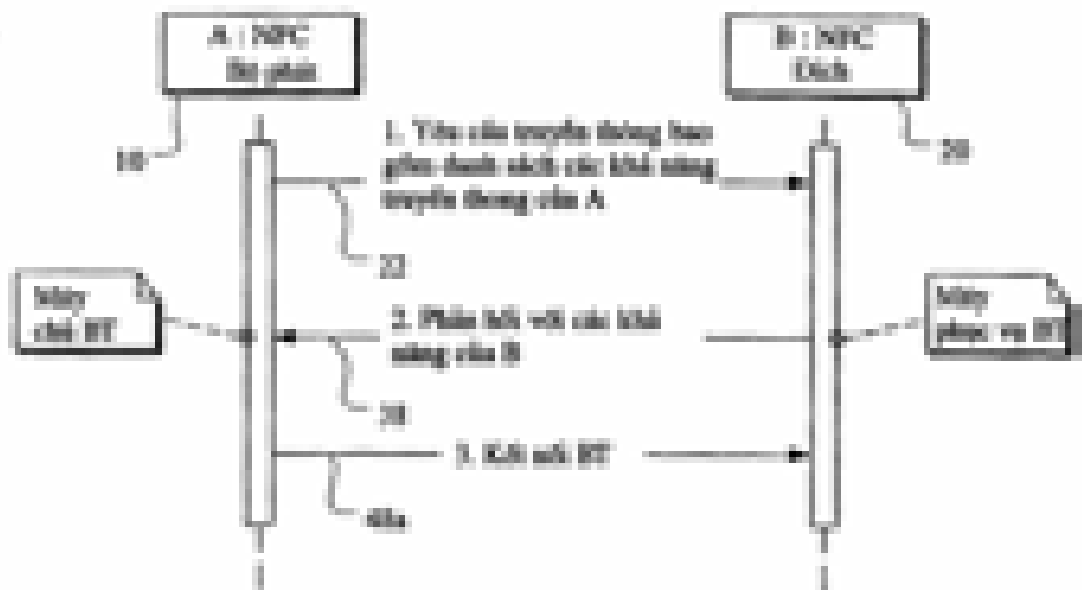
(71) **NOKIA CORPORATION (FI)**
 Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, FINLAND

(72) **OTRANEN Jari (FI)**

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

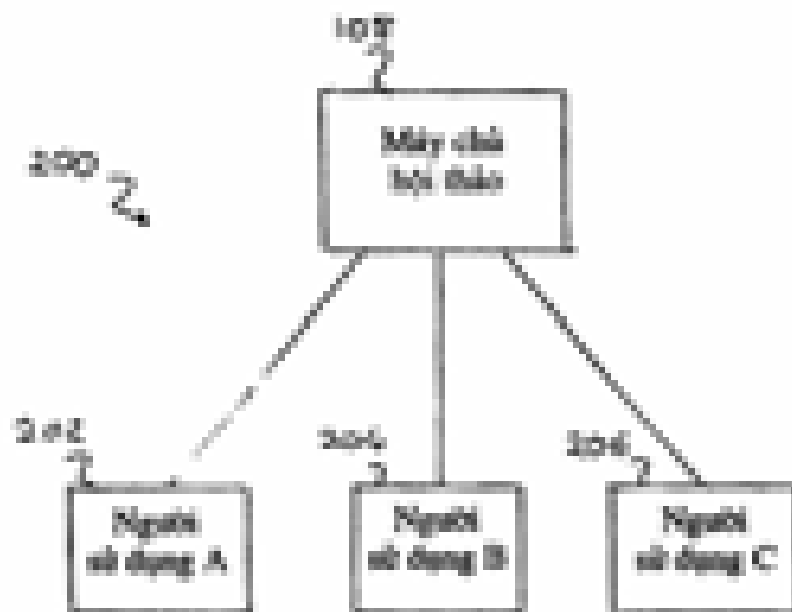
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG GẦN BỘ PHÁT ĐÍCH**

(57) Thiết bị truyền thông trường gần (NFC) là có khả năng hoạt động như thiết bị phát NFC hoặc thiết bị đích NFC để trao đổi yêu cầu và các bản tin phản hồi với thiết bị tương tự khác nhằm xác định cơ chế vận chuyển thứ cấp thích hợp cho việc truyền thông giữa hai thiết bị với dải thông lớn hơn khả dụng dành cho NFC và để xác định các vai trò thích hợp dành cho cả hai thiết bị mà không truyền thông quá mức. Việc xác định các vai trò này có thể được xác định bởi quy tắc hoặc bởi trao đổi thông tin chỉ báo sự lựa chọn các vai trò.



- (11) **18101**
- (21) 1-2008-00300 (51)⁷ **A61K 9/16**, A23K 1/16, A61K 31/205, 31/221, C12P 13/00
- (22) 05.07.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/006551 05.07.2006 (87) WO2007/003425 11.01.2007
- (30) 05014529.1 05.07.2005 EP
- (71) LONZA AG (CH)
Muncheinsteinerstrasse 38, CH-4052 Basel, Switzerland
- (72) BAUMGARTNER Max (CH)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẤY PHUN ĐỂ BÀO CHẾ BỘT HOẶC HẠT CARNITIN KHÔ
- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình bào chế bột hoặc hạt carnitin khô loại hầu như tinh khiết và/hoặc loại kỹ thuật từ nguyên liệu ban đầu hầu như chưa được tinh chế chứa hợp chất carnitin và bột hoặc hạt carnitin khô bào chế được theo quy định này.

- (11) **18102**
- (21) 1-2008-00329 (51)⁷ **H04L 12/58**
- (22) 05.07.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/IB2006/001924 05.07.2006 (87) WO2007/007174 18.01.2007
- (30) 0514031.4 08.07.2005 GB
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 ESPOO, Finland
- (72) MUTIKAINEN Jari (FI), HARUNA Adamu (GH), LEPPISAARI Arto (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ QUẢN LÝ VÀ CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ TRÒ CHUYỆN TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG**
- (57) Phương pháp quản lý các dịch vụ trò chuyện trong các hệ thống truyền thông bao gồm các bước : thiết bị đầu cuối người sử dụng thứ nhất bắt đầu phiên trò chuyện với bộ quản lý phiên; thiết bị đầu cuối người sử dụng thứ nhất nêu trên mời thiết bị đầu cuối người sử dụng thứ hai gia nhập phiên trò chuyện, trong đó thiết bị đầu cuối người sử dụng thứ hai được đính kèm với danh sách chặn về những người sử dụng bị chặn vốn bị chặn truyền thông với thiết bị đầu cuối người sử dụng thứ hai; kiểm tra nếu thiết bị đầu cuối người sử dụng thứ ba được mời gia nhập phiên trò chuyện bởi thiết bị đầu cuối người sử dụng thứ nhất được liệt kê trong danh sách chặn; và trong sự kiện này thiết bị đầu cuối người sử dụng thứ ba là trong danh sách chặn, tạo ra bản tin thông báo để thông báo cho người sử dụng của thiết bị đầu cuối người sử dụng thứ hai rằng người sử dụng bị chặn đang gia nhập phiên trò chuyện.



- (11) **18103**
- (21) 1-2008-00370 (51)⁷ **C08F 4/655**, 10/00, 4/656
- (22) 11.07.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/026887 11.07.2006 (87) WO/2006/018909 15.02.2007
- (30) 11/185,126 20.07.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.02.2008

- (71) BASF CATALYSTS LLC (US)
100 Campus Drive, Florham Park, NJ 07932, United States of America
- (72) ZHU, Zhidong (US), CHANG, Main (US)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **HỆ CHẤT XÚC TÁC VÀ THÀNH PHẦN XÚC TÁC TITAN DẠNG RẮN ĐỂ TRÙNG HỢP HÓA OLEFIN, CÁC PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THÀNH PHẦN NÀY VÀ POLYOLEFIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ chất xúc tác và các phương pháp tạo ra các hệ chất xúc tác để trùng hợp hóa olefin có chứa thành phần xúc tác titan dạng rắn có chứa hợp chất titan vô cơ, sản phẩm cộng magie-rượu được tạo ra từ hợp chất magie vô cơ và rượu, và lớp nền xốp có ít nhất một vùng bề mặt cụ thể nhất định, một dung tích bọt khí nhất định, và một kích thước trung bình nhất định của hạt. Hệ chất xúc tác có thể còn chứa hợp chất nhôm hữu cơ và tùy ý hợp chất hữu cơ silicon. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp tạo ra polyolefin.

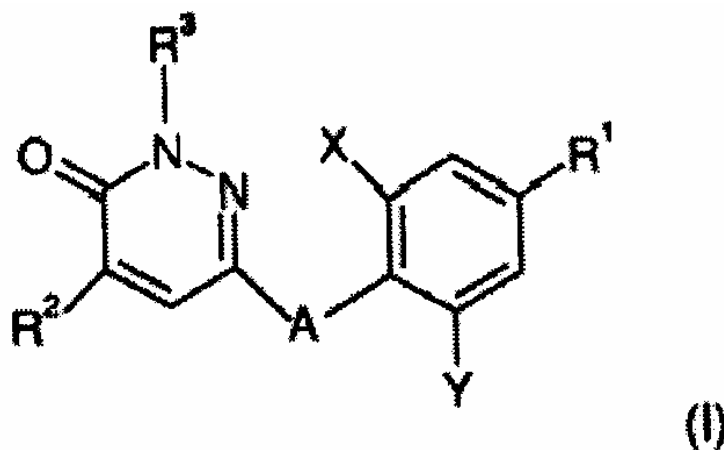
- (11) **18104**
 (21) 1-2008-00403 (51)⁷ **C07D 237/14**, 237/16, 237/18,
 403/10, 403/12, A61K 35/02, A61P
 5/16
 (22) 11.07.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/EP2006/064093 11.07.2006 (87) WO2007/009913 25.01.2007
 (30) 60/701,215 21.07.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.04.2008

- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel (Switzerland)
 (72) HAYNES, Nancy-Ellen (US), KERTESZ, Denis John (US), PIETRANICO-COLE,
 Sherrie Lynn (US), QIAN, Yimin (US), SCOTT, Nathan Robert (US), SO, Sung-Sau
 (CN), THAKKAR, Kshitij Chhabilbhai (IN), TILLEY, Jefferson Wright (US)
 (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)

(54) HỢP CHẤT PYRIDAZION LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ HOCMON
 TUYẾN GIÁP

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I): cũng như các muối dược dụng của chúng, trong đó các phần tử thể là các phần tử được đề cập đến trong phần bản chất kỹ thuật. Các hợp chất, và các dược phẩm chứa chúng, được sử dụng để điều trị các bệnh như bệnh béo phì, chứng tăng lipit-huyết, chứng tăng cholesterol huyết và bệnh đái tháo đường và các rối loạn và các các bệnh có liên quan khác, và có thể được sử dụng để điều trị các bệnh khác như NASH, bệnh xơ vữa động mạch, các bệnh tim mạch, giảm năng tuyến giáp, ung thư tuyến giáp và các rối loạn và các bệnh khác có liên quan đến chúng.

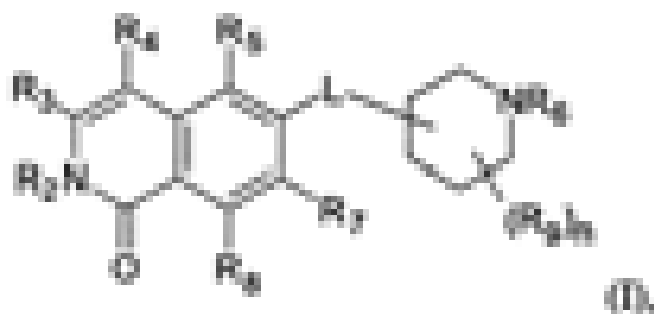


- (11) **18105**
(21) 1-2008-00417 (51)⁷ **C12N 15/52**, C12P 13/12, C12R 1/13, 1/19
(22) 18.08.2006 (43) 27.10.2008
(86) PCT/EP2006/065460 18.08.2006 (87) WO/2007/020295 22.02.2007
(30) 05107609.9 18.08.2005 EP
06114543.9 24.05.2006 EP

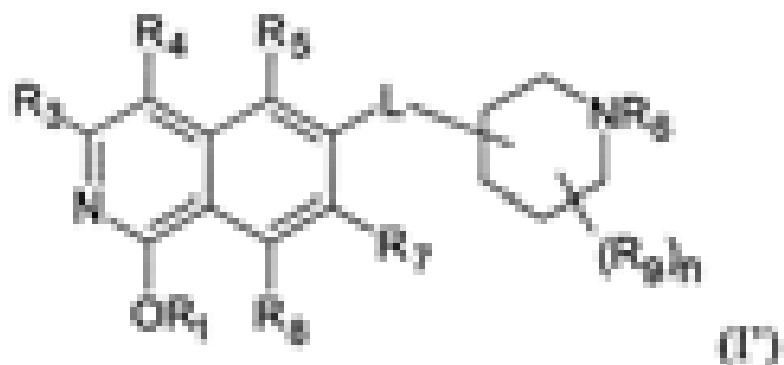
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.02.2008

- (71) BASF AG (DE)
67056 Ludwigshafen (DE)
(72) ZELDER, Oskar (DE), HEROLD, Andrea (DE), KLOPPROGGE, Corinna (DE), SCHRODER, Hartwig (DE), HAEFNER, Stefan (DE), HEINZLE, Elmar (DE), WITTMANN, Christoph (DE), KROEMER, Jens (DE), PERO, Janice (US), YOCUM, Rogers (US), PATTERSON, Thomas (US), WILLIAMS, Mark (US), HERMAN, Theron (US)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) VI SINH VẬT CÓ HIỆU QUẢ TỔNG HỢP METIONIN TĂNG, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHẦN TỬ ĐỂ XÁC ĐỊNH VI SINH VẬT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vi sinh vật với hiệu quả tổng hợp metionin tăng lên. Sáng chế cũng đề cập đến vi sinh vật với hiệu quả tổng hợp metionin tăng lên. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp xác định luồng chuyển hoá tối ưu đối với sinh vật liên quan đến tổng hợp metionin.

- (11) **18106**
 (21) 1-2008-00460 (51)⁷ **C07D 401/12**, A61K 31/4725, A61P 9/12
 (22) 20.07.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/EP2006/007139 20.07.2006 (87) WO2007/012421 01.02.2007
 (30) 05016154.6 26.07.2005 EP
 (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
 174, Avenue de France, F-75013 Paris, France
 (72) PLETTENBURG, Oliver (DE), HOFMEISTER, Armin (DE), KADEREIT, Dieter (DE), BRENDEL, Joachim (DE), LOEHN, Matthias (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT ISOQUINOLON ĐƯỢC THẾ BẰNG PIPERIDINYL LÀM CHẤT ỨC CHẾ RHO-KINAZA VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất isoquinolon được thế bằng 6-piperidinyl có công thức (I)

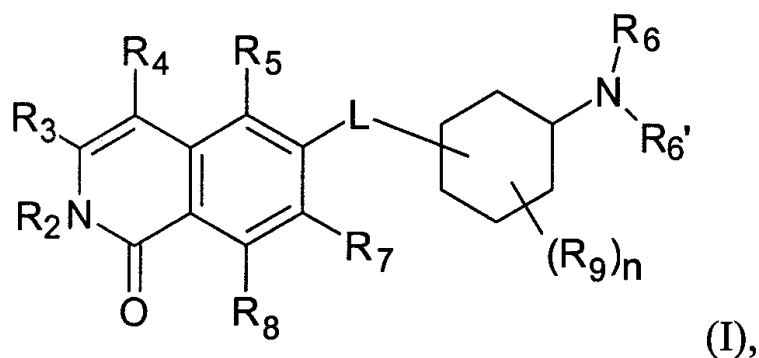


hoặc hợp chất isoquinolin có công thức (I')

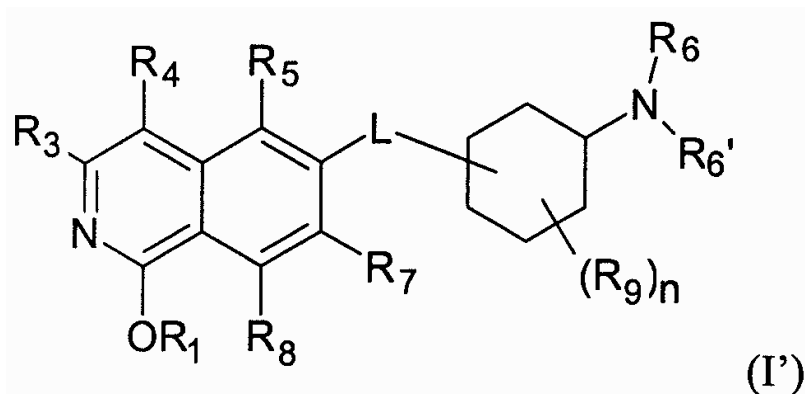


hữu dụng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh liên quan đến Rho-kinaza và/hoặc quá trình phosphoryl hóa myosin chuỗi nhẹ phosphataza qua trung gian Rho-kinaza, và được phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **18107**
 (21) 1-2008-00461 (51)⁷ **C07D 217/24**, A61K 31/472, A61P 9/12
 (22) 20.07.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/EP2006/007140 20.07.2006 (87) WO2007/012422 01.02.2007
 (30) 05016153.8 26.07.2005 EP
 (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
 174, Avenue de France, F-75013 Paris, France
 (72) PLETTENBURG, Oliver (DE), HOFMEISTER, Armin (DE), KADEREIT, Dieter (DE), BRENDEL, Joachim (DE), LOEHN, Matthias (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT XYCLOHEXYLAMIN ISOQUINOLON LÀM CHẤT ỨC CHẾ RHO-KINAZA VÀ THUỐC CHỮA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất isoquinolon được thế bằng 6-cyclohexylamin có công thức (I)



hoặc hợp chất isoquinolin có công thức (I')



hữu dụng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh liên quan đến Rho-kinaza và/hoặc quá trình phosphoryl hóa myosin chuỗi nhẹ phosphataza qua trung gian Rho-kinaza, và được phẩm chứa hợp chất này.

(11) **18108**

(21) 1-2008-00471

(51)⁷ **A61C 17/22**, A47L 1/05

(22) 18.08.2006

(43) 27.10.2008

(86) PCT/US2006/032689 18.08.2006

(87) WO2007/022527 22.02.2007

(30) 11/207,670 19.08.2005 US

(71) EEGEE, LLC (US)

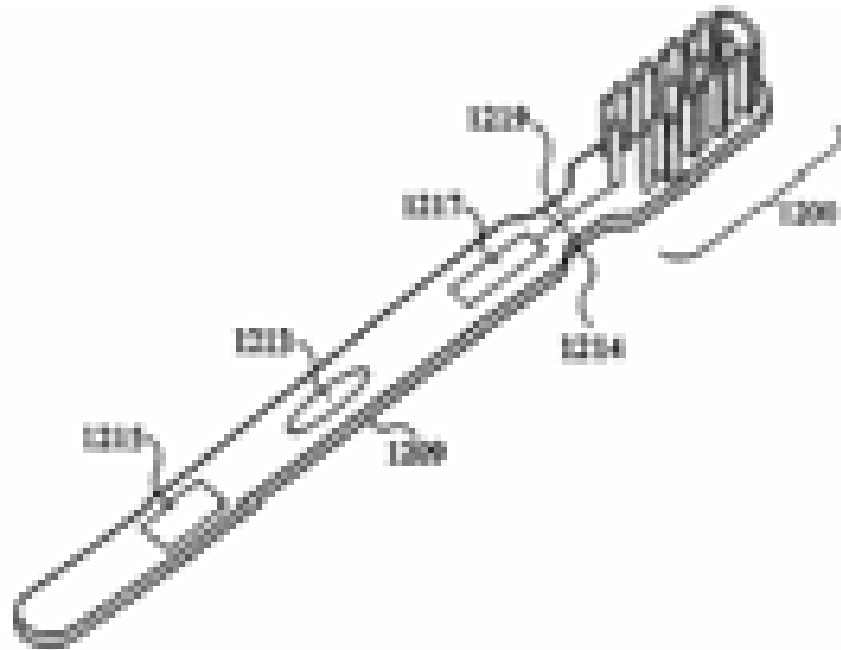
515 Beresford Ave., Redwood City, CA 94061, United States of America

(72) GAVNEY Jr. James A. (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ VÀ HỆ THỐNG CÓ CÁC DÂY BẰNG CAO SU DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ có các chổi cao su di động. Các chổi cao su này có thể có một số bất kỳ các kết cấu chổi cao su. Chổi cao su hoặc các nhóm các chổi cao su được kết cấu để dịch chuyển theo kiểu phối hợp độc lập hoặc riêng biệt. Tốt hơn, nếu dụng cụ này là dụng cụ chăm sóc răng miệng và có thể bao gồm các lông chải và/hoặc các mẫu nhỏ, các lông chải và/hoặc các mẫu nhỏ này dịch chuyển hoặc không chuyển động. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, dụng cụ chăm sóc răng miệng này bao gồm các dây chổi cao su dịch chuyển với chuyển động thứ nhất và phân giữa với các chổi cao su, các lông chải và/hoặc các mẫu nhỏ dịch chuyển với chuyển động thứ hai theo chiều và/hoặc tần số khác với chuyển động thứ nhất.



(11) **18109**

(21) 1-2008-00506

(51)⁷ **A01K 69/10**

(22) 04.01.2006

(43) 27.10.2008

(86) PCT/SG2006/000001 04.01.2006

(87) WO2007/078255

12.07.2007

(71) TEO, LIAN HING TRADING AS MACMILL ASSOCIATES (SG)

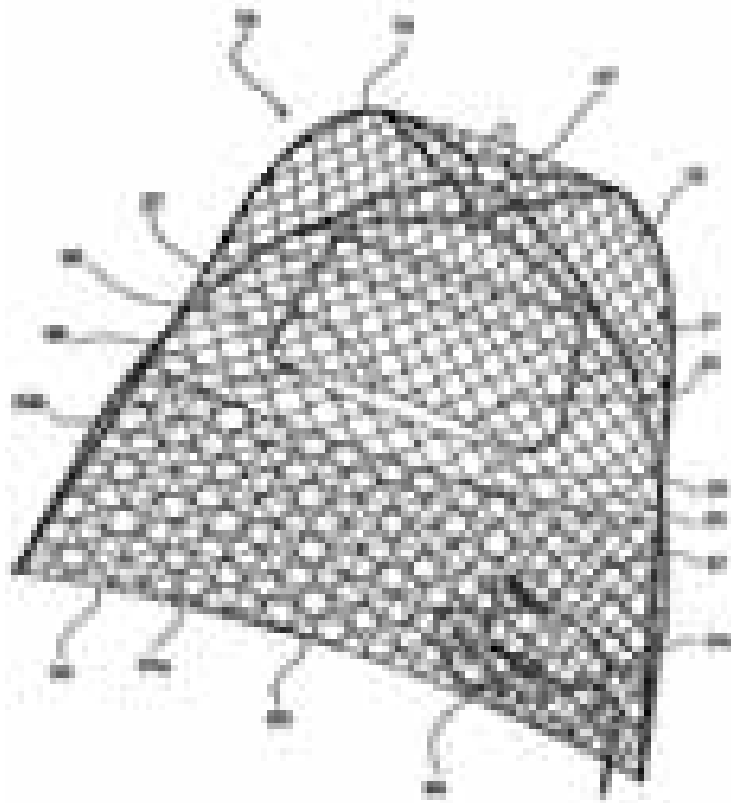
27 Mandai Estate, #06-04 Innovation Place Tower 2, Singapore 729931

(72) Teo, Lian Hing (SG)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

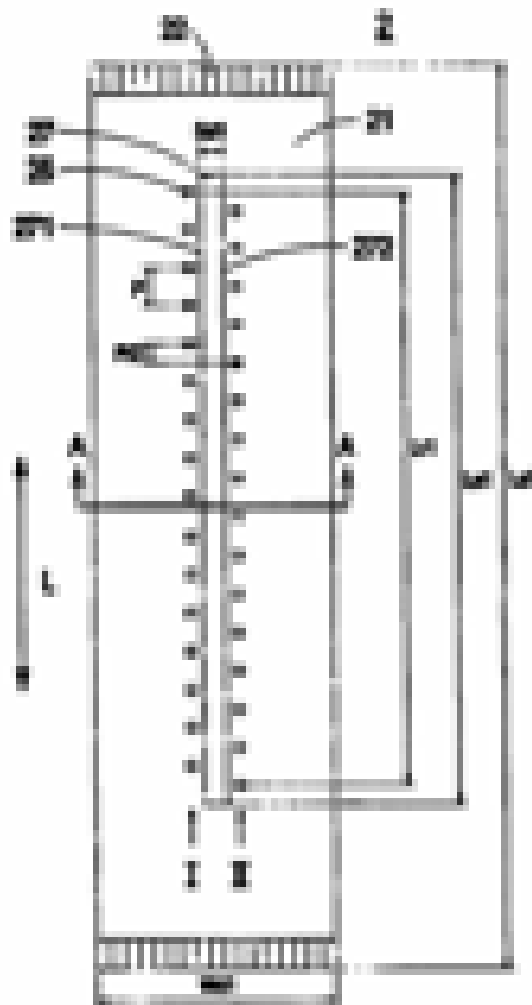
(54) **BẦY CÓ THỂ GẤP LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến bầy có thể gấp lại được (10) đặc biệt thích hợp làm thùng cua để bầy cua. Bầy có thể gấp lại được (10) bao gồm cơ cấu khung (13) có trục giữa và vật liệu mềm dẻo như mạng lưới (15) chằng hạn được gắn vào cơ cấu khung (13). Dây kéo (11) được nối với cơ cấu khung (13). Cơ cấu khung (13) bao gồm các thành phần khung dài (31). Cơ cấu khung (13) có thể dịch chuyển được giữa trạng thái co lại, trong đó các thành phần khung (31) kéo dài nhìn chung song song với trục giữa và trạng thái mở rộng ra, trong đó các thành phần khung (31) mở rộng hướng ra ngoài trục giữa tạo dạng và hình dạng cho mạng lưới (15) để tạo nên vỏ bao quanh (17) xác định khu vực bầy (19). Khi cơ cấu khung (13) ở trạng thái co lại, mạng lưới (15) có thể gấp lại xung quanh cơ cấu khung (13) để chuyển thành trạng thái gọn để bảo quản và vận chuyển. Theo một phương thực hiện của sáng chế, vỏ bao quanh được cấu tạo như một chiếc lồng có nhiều cửa vào (27) mà cua có thể đi qua đó vào vỏ bao quanh (17), và đường tiếp cận (81) kết hợp với cửa (83) để thu hồi cua bị bầy bên trong vỏ bao quanh (17).

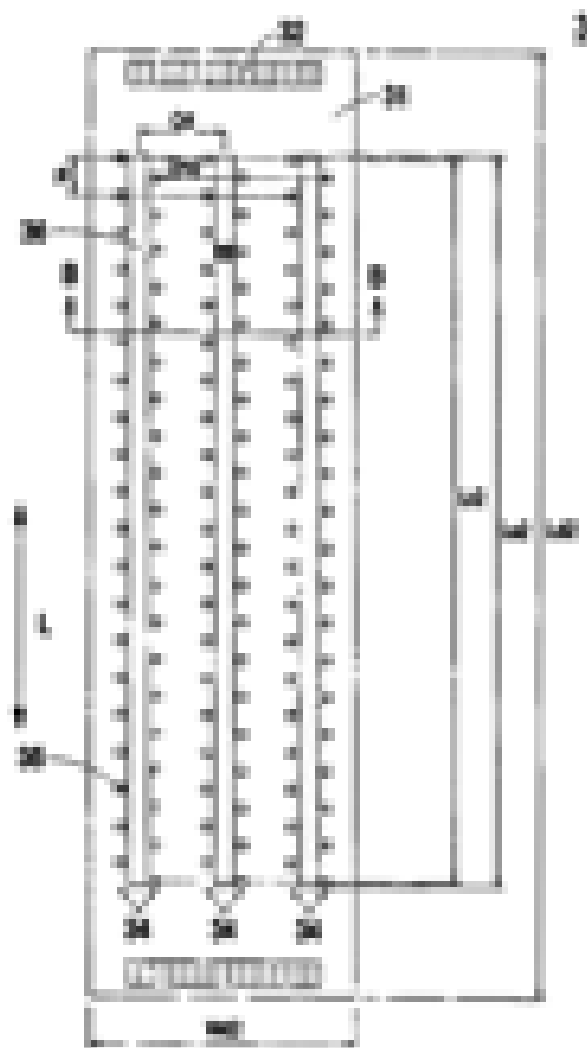


- (11) **18110**
- (21) 1-2008-00522 (51)⁷ **A61K 9/00**, 31/195, 31/33, 38/04, 47/00, 47/42, 9/14
- (22) 21.07.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/CH2006/000384 21.07.2006 (87) WO2007/014476 08.02.2007
- (30) 1281/05 02.08.2005 CH
1910/05 01.12.2005 CH
- (71) DROSSAPHARM AG (CH)
Steinengraben 22, CH-4002 Basel, Switzerland
- (72) IMBODEN, Roger (CH), ROTHENBUHLER, Erich (CH), LUTZ, Juerg (CH)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA INDOMETAXIN VÀ/HOẶC AXEMETAXIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một thành phần hoạt tính indometaxin và axemetaxin và tùy ý các phụ gia khác, dược phẩm này chứa hoạt chất, hoặc hỗn hợp các hoạt chất này ở dạng micron hóa, tốt hơn được trộn với ít nhất một dẫn xuất của flovonoit hoặc peptit hoặc với hỗn hợp của các hợp chất này.

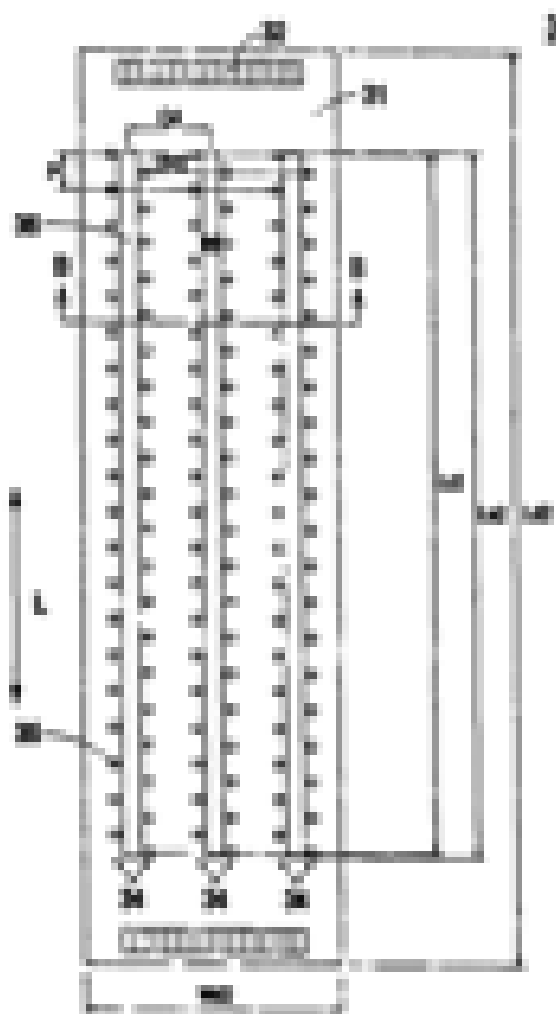
- (11) **18111**
- (21) 1-2008-00568 (51)⁷ **B41J 2/145, 2/30**
- (22) 07.03.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 200710091710.X 29.03.2007 CN
- (71) MICROJET TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
1F, No. 28 R&D 2nd Road, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan
- (72) Hsiang-Pei Ou (TW), Yung-Lung Han (TW), Chi-Feng Huang (TW)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐẦU IN MỘT MÀU**
- (57) Sáng chế đề cập tới đầu in để phun mực một màu. Đầu in này bao gồm chip và các điện trở phát nhiệt. Các điện trở phát nhiệt được tạo ra trên chip ở mật độ lớn hơn 14 điện trở phát nhiệt trên mỗi milimet vuông của chip. Các điện trở phát nhiệt này được bố trí theo ít nhất hai nhóm trục so le dọc theo các trục, các trục này gần như song song và nằm cách theo phương nằm ngang so với nhau.



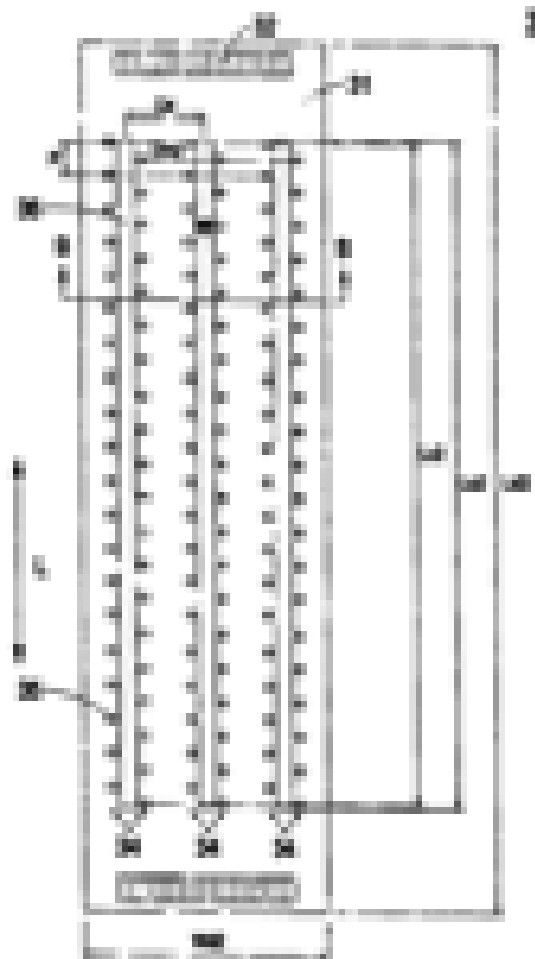
- (11) **18112**
- (21) 1-2008-00569 (51)⁷ **B41J 2/145, 2/21, 2/30**
- (22) 07.03.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 200710091709.7 29.03.2007 CN
- (71) MICROJET TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
1F, No. 28 R&D 2nd Road, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan
- (72) Hsiang-Pei Ou (TW), Rong-Ho Yu (TW), Hsien-Chung Tai (TW)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐẦU IN NHIỀU MÀU**
- (57) Sáng chế đề cập tới đầu in để phun mực nhiều màu. Đầu in này bao gồm chip và các điện trở phát nhiệt được tạo ra trên chip này theo ba nhóm trục dọc theo các trục, các trục này gần như song song và nằm cách theo phương nằm ngang so với nhau. Trong đầu in này, ba loại mực có màu khác nhau lần lượt được cấp cho ba nhóm trục của các điện trở phát nhiệt. Tất cả các điện trở phát nhiệt được tạo ra trên chip ở mật độ lớn hơn 25 điện trở phát nhiệt trên mỗi milimet vuông của chip.



- (11) **18113**
- (21) 1-2008-00570 (51)⁷ **B41J 2/145, 2/21, 2/30**
- (22) 07.03.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 200710091714.8 29.03.2007 CN
- (71) MICROJET TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
1F, No. 28 R&D 2nd Road, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan
- (72) Hsiang-Pei Ou (TW), Ying-Lun Chang (TW)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐẦU IN NHIỀU MÀU CỦA HỘP MỰC**
- (57) Sáng chế đề cập tới đầu in để phun mực nhiều màu. Đầu in này bao gồm chip và các điện trở phát nhiệt được tạo ra trên chip này theo ba nhóm trục dọc theo các trục, các trục này gần như song song và nằm cách theo phương nằm ngang so với nhau. Trong đầu in này, ba loại mực có màu khác nhau lần lượt được cấp cho ba nhóm trục của các điện trở phát nhiệt. Ba nhóm trục của các điện trở phát nhiệt bao gồm từ 2000 đến 3000 điện trở phát nhiệt.

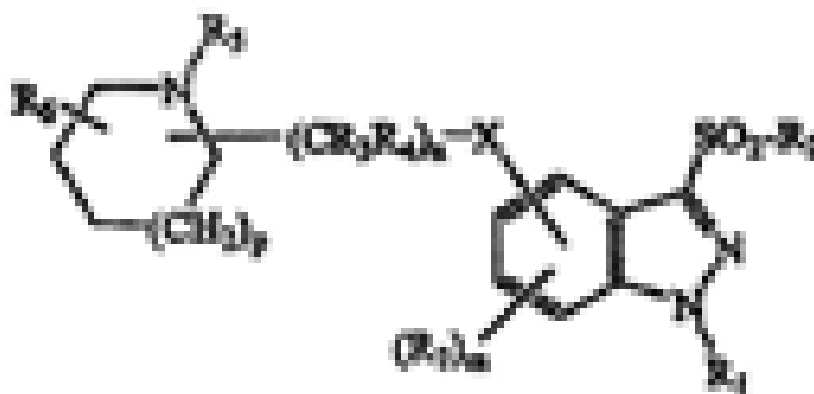


- (11) **18114**
- (21) 1-2008-00571 (51)⁷ **B41J 2/145**, 2/21, 2/30
- (22) 07.03.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 200710091712.9 29.03.2007 CN
- (71) MICROJET TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
1F, No. 28 R&D 2nd Road, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan
- (72) Hsiang-Pei Ou (TW), Cheng-Ming Chang (TW), Wen-Hsiung Liao (TW)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KẾT CẤU CỦA ĐẦU IN**
- (57) Sáng chế đề cập tới đầu in để phun mực nhiều màu. Đầu in này bao gồm chip, các điện trở phát nhiệt và ba rãnh cấp mực dài. Các điện trở phát nhiệt này được tạo ra trên chip ở ba nhóm trục dọc theo các trục, các trục này gần như song song và nằm cách theo phương nằm ngang so với nhau. Ba rãnh cấp mực này song song và nằm cách theo phương nằm ngang so với nhau. Mỗi rãnh cấp mực được bố trí giữa ít nhất hai dãy của mỗi nhóm trục của các điện trở phát nhiệt, và khoảng cách giữa hai rãnh cấp mực liên kế bất kỳ bằng 1,27 milimet.



- (11) **18115**
- (21) 1-2008-00582 (51)⁷ **A61K 38/00**
- (22) 14.09.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/035651 14.09.2006 (87) WO2007/035355 29.03.2007
- (30) 60/718,015 16.09.2005 US
- (71) ARENA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
6166 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121-3223, United States of America
- (72) JONES, Robert M. (GB), LEHMANN, Juerg (CH)
- (74) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)
- (54) **HỢP CHẤT ĐIỀU HÒA SỰ CHUYỂN HOÁ ĐƯỜNG**
- (57) Sáng chế này đề cập đến isopropyl este của axit 4-[5-metyl-6-(2-metyl-pyridin- 3-yloxy)-pyrimidin-4-yloxy]-piperidin-1-carboxylic, các muối, các solvat và các hydrat được dựng của este đó. Trong đó tất cả các hợp chất này là các chất có khả năng điều hoà sự chuyển hoá đường glucoza.

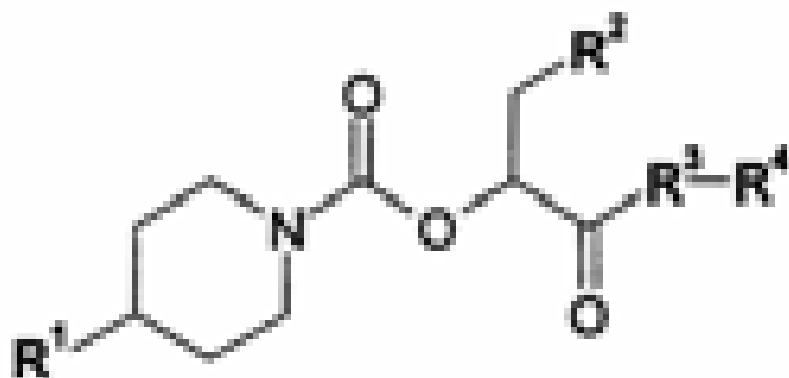
- (11) **18116**
- (21) 1-2008-00657 (51)⁷ **C07D 231/56**, 401/12, 403/12, A61P 25/00
- (22) 08.08.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/030837 08.08.2006 (87) WO2007/032833 22.03.2007
- (30) 60/708,317 15.08.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) ELOKDAH, Hassan, Mahmoud (US), GREENFIELD, Alexander, Alexei (US), LIU, Kevin (CN), MCFARLANE, Geraldine, Ruth (US), LO, Jennifer, Rebecca (US), ROBICHAUD, Albert, Jean (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT AZINYL-3-SULFONYLINDAZOL, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN HỆ THẦN KINH TRUNG ƯƠNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế xuất hợp chất có công thức I



(I)

và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị rối loạn hệ thần kinh trung ương có liên quan hoặc do thụ thể 5-HT₆, và quy trình bào chế hợp chất này.

- (11) **18117**
- (21) 1-2008-00660 (51)⁷ **C07D 401/14**, A61K 31/4545, A61P 25/06
- (22) 15.08.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/065314 15.08.2006 (87) WO2007/020261 22.02.2007
- (30) 102005038831.0 17.08.2005 DE
102005050953.3 25.10.2005 DE
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany
- (72) MUELLER, Stephan Georg (DE), RUDOLF, Klaus (DE), LUSTENBERGER, Philipp (CH), SCHAENZLE, Gerhard (DE), SANTAGOSTINO, Marco (IT), STENKAMP, Dirk (DE), ARNDT, Kirsten (DE), DOODS, Henri (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CHẤT ĐỐI KHÁNG PEPTIT LIÊN QUAN ĐẾN GEN CANXITONIN (CGRP)
CHỌN LỌC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến chất đối kháng peptit liên quan đến gen canxitonin (CGRP- Calcitonin Gene-Related Peptide) có công thức chung I



trong đó R¹, R², R³ và R⁴ là như được xác định trong điểm 1, các tautome, các chất đồng phân, các chất đồng phân không đối quang, các chất đồng phân đối ảnh, các hydrat của chúng, các hỗn hợp của chúng và các muối của chúng và các hydrat của các muối của chúng, cụ thể là các muối chấp nhận được về mặt sinh lý của chúng với các axit hoặc bazơ vô cơ hoặc hữu cơ, cũng như các hợp chất có công thức chung I mà trong đó một hoặc nhiều nguyên tử hydro được thay thế bằng đơteri, được phẩm chứa các hợp chất này, và quy trình điều chế chúng.

- (11) **18118**
- (21) 1-2008-00672 (51)⁷ **C07D 471/18**, A61K 31/439, A61P 25/00
- (22) 07.08.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/FR2006/001911 07.08.2006 (87) WO2007/020343 22.02.2007
- (30) 0508594 18.08.2005 FR
- (71) SANOFI AVENTIS (FR)
174, avenue de France, F-75013 Paris, France
- (72) GALLI, Frédéric (FR), LECLERC, Odile (FR), LOCHEAD, Alistair (GB), VACHE, Julien (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT 5-PYRIDAZINYL-1-AZABICYCLO[3.2.1]OCTAN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I) trong đó R là : nguyên tử hydro hoặc nguyên tử halogen; hoặc nhóm phenyl tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều nguyên tử halogen, một hoặc nhiều nhóm được chọn từ các nhóm (C₁-C₆)alkyl, (C₁-C₆) alkoxy, nitro, amino, di(C₁-C₃)alkylamino, triflometyl, triflometoxy, xyano, hydroxy, axetyl hoặc metylendioxy; hoặc nhóm được chọn trong số pyridinyl, pyrazolyl, imidazolyl, triazolyl, tetrazolyl, oxazolyl, thiazolyl, oxadiazolyl, thiadiazolyl, thienyl, furyl, isoxazolyl, isothiazolyl, pyrrolyl, naphtyl, mà có thể là tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều nhóm được chọn trong số các nguyên tử halogen, các nhóm (C₁-C₆)alkyl, (C₁-C₆)alkyl, triflometoxy, triflometyl, nitro, xyano, hydroxy, amino, (C₁-C₆)alkylamino hoặc di(C₁-C₆)alkylamino; ở dạng bazơ hoặc muối cộng axit, cũng như ở dạng hydrat hoặc solvat. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất nêu trên, dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình bào chế.



(I)

(11) **18119**

(21) 1-2008-00714

(51)⁷ **B65B 25/14**, B65H 55/02

(22) 24.03.2008

(43) 27.10.2008

(30) 2007-084864 28.03.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.03.2008

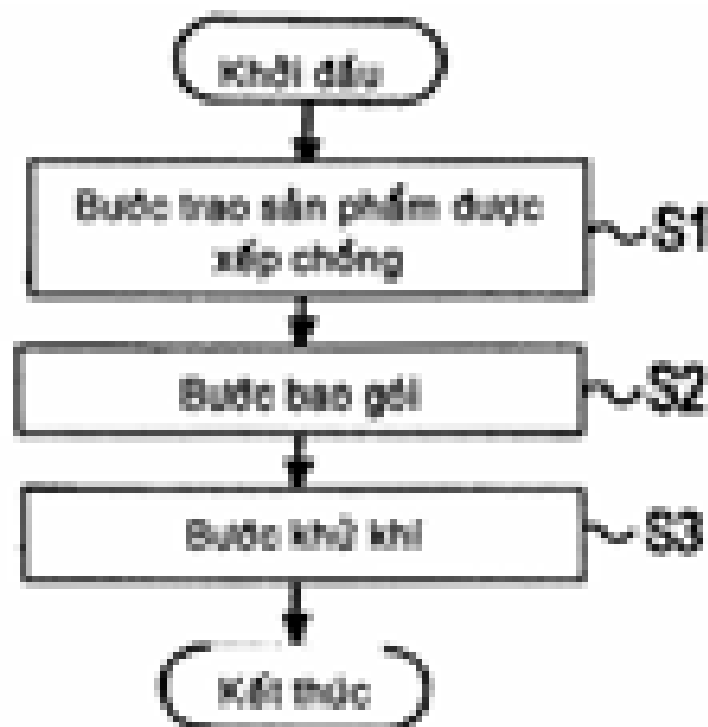
(71) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinoama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, Japan

(72) Koichi MURAKAMI (JP), Shoji HIROSE (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

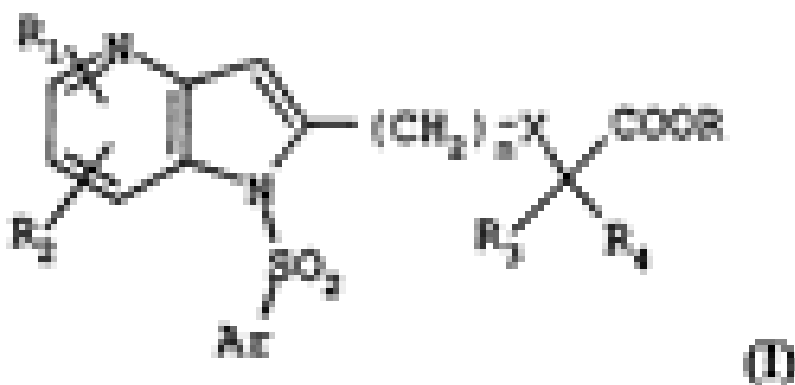
(54) PHƯƠNG PHÁP BAO GÓI SẢN PHẨM TRUNG GIAN DÂY HÀN LỖI TRỢ DUNG MỐI HÀN VÀ BAO GÓI SẢN PHẨM TRUNG GIAN DÂY HÀN LỖI TRỢ DUNG MỐI HÀN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gói sản phẩm trung gian dây hàn lõi trợ dung mối hàn, trong đó chất trợ dung được đưa vào vỏ ngoài thép hàn bao gồm các bước tạo sản phẩm được xếp chồng bằng cách xếp hoặc quấn sản phẩm trung gian dây hàn lõi trợ dung mối hàn bao quanh lõi giữa ở dạng cuộn dây bằng cách sử dụng lõi giữa làm tâm, bao gói sản phẩm được xếp chồng trong hộp kim loại cùng với chất khử hơi ẩm và khí khí và bịt kín hộp kim loại.



- (11) **18120**
- (21) 1-2008-00729 (51)⁷ **C09D 175/04**, C08G 18/08, 18/10, 18/12, 18/32, 18/40, 18/42
- (22) 11.08.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/007960 11.08.2006 (87) WO2007/022885 01.03.2007
- (30) 102005040130.9 25.08.2005 DE
- (71) BAYER MATERIALSCIENCE AG (DE)
51368 Leverkusen, Germany
- (72) RISCHE Thorsten (DE), CASSELMANN Holger (DE), FELLER Thomas (DE),
BLUM Harald (DE), KUREK Gerald (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) VẬT LIỆU PHÂN TÁN POLYURETAN-POLYURE
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu phân tán polyuretan nền nước trên nền polyeste đặc hiệu và quy trình điều chế chúng.

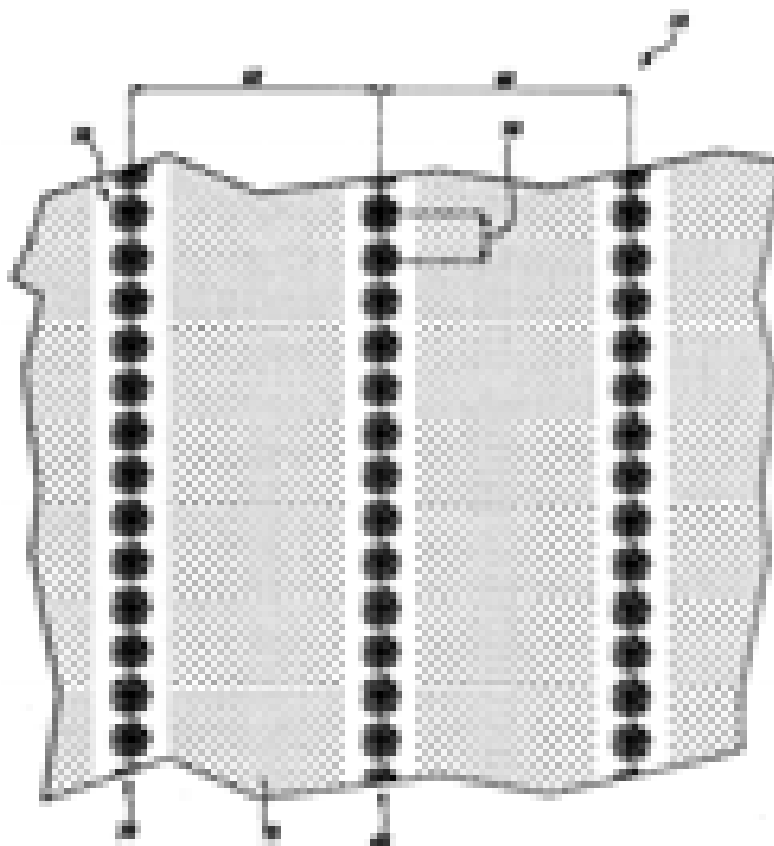
- (11) **18121**
- (21) 1-2008-00735 (51)⁷ **A61K 31/437**, A61P 3/06, C07D 471/04
- (22) 31.08.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/FR2006/050827 31.08.2006 (87) WO2007/026104 08.03.2007
- (30) 60/713.459 01.09.2005 US
0510482 14.10.2005 US
- (71) LABORATOIRES FOURNIER S.A. (FR)
28 boulevard Clémenceau, B.P. 27912, F-21079 Dijon Cedex, France
- (72) BOUBIA, Benaïssa (FR), BARTH, Martine (FR), BINET, Jean (FR), DODEY, Pierre (FR), LEGENDRE, Christiane (FR), POUPARDIN-OLIVIER, Olivia (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT PYROLOPYRIDIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrolopyridin có công thức (I):



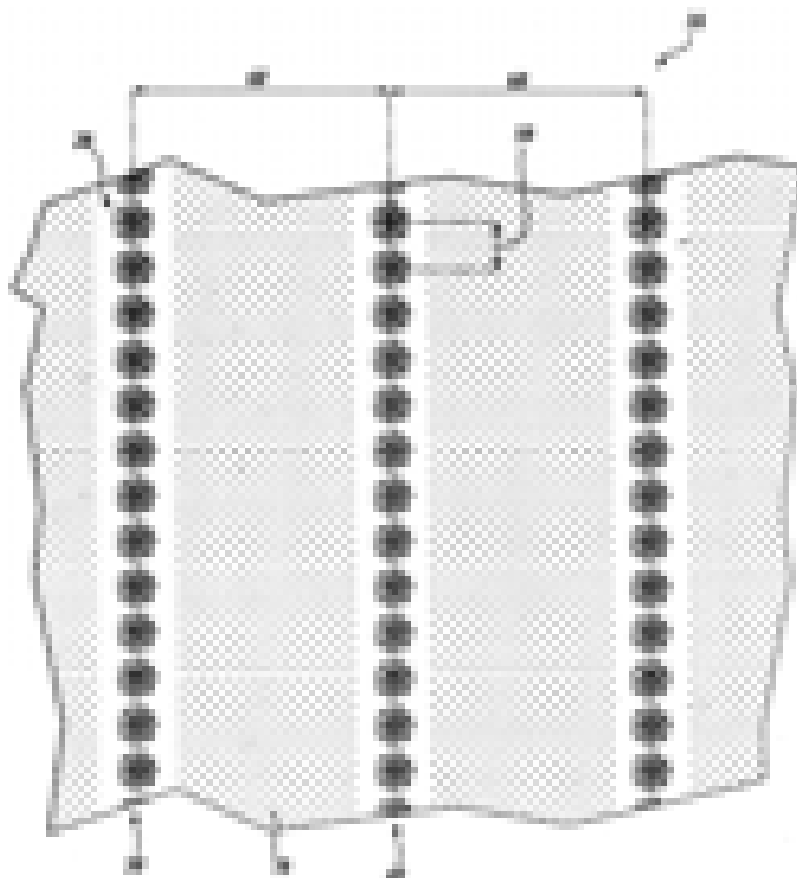
như được xác định trong yêu cầu bảo hộ, và muối cộng được dụng của nó.

Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa chúng, và đề cập đến hợp chất có hoạt tính hoạt tính dược lý này để điều trị bệnh tăng triglyxerit huyết, bệnh tăng lipit huyết, bệnh tăng cholesterolon huyết, bệnh đái tháo đường, chứng rối loạn chức năng nội mô, bệnh tim mạch, bệnh viêm và bệnh thoái hoá thần kinh.

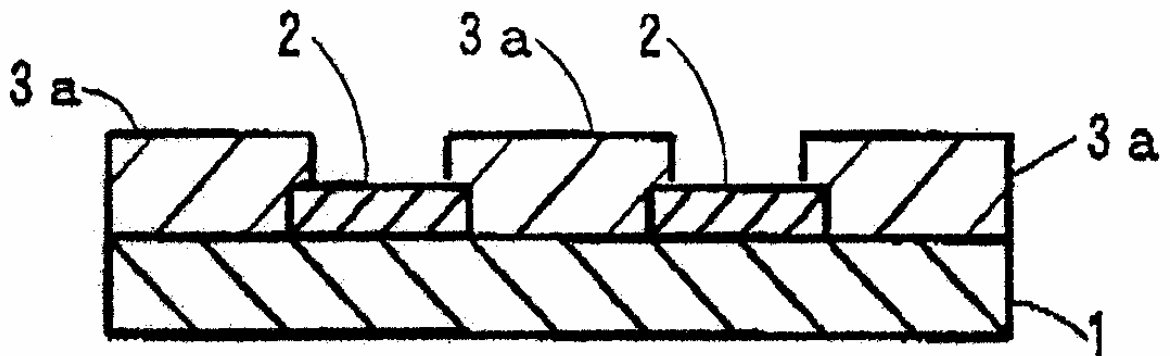
- (11) **18122**
- (21) 1-2008-00742 (51)⁷ **A01G 23/00**, 7/00, A01D 91/00
- (22) 26.03.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 11/691,157 26.03.2007 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.03.2008
- (71) WEYERHAEUSER COMPANY (US)
33663 Weyerhaeuser Way S Federal Way WA 98003, United States of America
- (72) Robert H Lowery (US), Venkatesh H Kumar (IN), Howard Duzan (US), Fred H Bigelow (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÙNG TRỒNG RỪNG
- (57) Nói chung, sáng chế đề xuất phương pháp quản lý vùng trồng rừng bao gồm bước trồng cây trồng trọt thứ nhất theo hàng thứ nhất và hàng thứ hai mỗi hàng có khoảng cách cây giữa các cây liền kề và khoảng cách hàng thứ nhất giữa hàng thứ nhất và hàng thứ hai. Phương pháp còn bao gồm bước thực hiện lần trồng thứ nhất cây nhiên liệu thứ nhất trong khoảng cách hàng thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm bước trồng cây trồng trọt thứ hai theo hàng thứ ba có khoảng cách cây giữa các cây liền kề và khoảng cách hàng thứ hai giữa hàng thứ hai và hàng thứ ba, trong đó khoảng cách hàng thứ hai khác với khoảng cách hàng thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm bước thực hiện lần trồng thứ nhất cây nhiên liệu thứ hai trong khoảng cách hàng thứ hai.



- (11) **18123**
- (21) 1-2008-00744 (51)⁷ **A01G 23/00**, 7/00, A01D 91/00
- (22) 26.03.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 11/691,140 26.03.2007 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.03.2008
- (71) WEYERHAEUSER COMPANY (US)
33663 Weyerhaeuser Way S Federal Way WA 98003, United States of America
- (72) Robert H Lowery (US), Venkatesh H Kumar (IN), Howard Duzan (US), Fred H Bigelow (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÙNG TRỒNG RỪNG
- (57) Nói chung, sáng chế đề xuất phương pháp quản lý vùng trồng rừng bao gồm bước trồng cây gỗ mềm theo hàng thứ nhất và hàng thứ hai, trong đó cây trồng trọt có khoảng cách cây giữa các cây liền kề và khoảng cách hàng giữa hàng thứ nhất và hàng thứ hai. Phương pháp còn bao gồm bước trồng cây nhiên liệu trong khoảng cách hàng, trong đó cây nhiên liệu là cây nhiên liệu licnoxenluloza tái sinh. Phương pháp còn bao gồm bước thu hoạch cây nhiên liệu theo định kỳ với số lượng kỳ thu hoạch định trước.



- (11) **18124**
- (21) 1-2008-00750 (51)⁷ **H05K 3/02**
- (22) 26.03.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 2007-079623 26.03.2007 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) Masaki MIZUTANI (JP), Hirofumi FUJII (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề đến cập phương pháp chế tạo bảng mạch điện, trong đó mạch dẫn (2) có mẫu xác định trước được tạo thành trên vật liệu đế (1); lớp hợp phần nhựa nhạy sáng được tạo thành trên bề mặt của vật liệu đế mà mạch dẫn (2) có mẫu định trước đã được tạo thành trên đó nhờ việc sử dụng hợp phần nhựa nhạy sáng; bề mặt của lớp hợp phần nhựa nhạy sáng được chiếu xạ bằng và phơi ra dưới tia sáng hoạt tính qua mặt nạ ánh sáng có mẫu xác định trước; lớp chịu hàn (3a) có mẫu xác định trước được tạo thành bằng cách sử dụng dung dịch hiện: và lớp chịu hàn (3a) đã tạo thành được chiếu xạ bằng tia cực tím bằng cách sử dụng đèn hơi thủy ngân áp suất thấp.



- (11) **18125**
- (21) 1-2008-00756 (51)⁷ **C09J 5/00**
- (22) 27.03.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 2007-091966 30.03.2007 JP
- (71) NISSIN CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
17-33, Kitago 2-chome, Echizen-shi, Fukui-ken, Japan
- (72) Shoichi ARIMA (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP NÓNG CHẢY ĐỂ LÀM TẤM TRÁI BỆ XÍ VÀ TẤM TRÁI BỆ XÍ LÀM TỪ HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp nóng chảy để làm tấm trái bệ xí có thể giải quyết vấn đề chuyển hỗn hợp chất dính vào bệ xí và khả năng chịu rửa không đủ mà không làm mất khả năng gắn của chúng vào bệ xí của bệ xí kiểu phương Tây. Tấm trái này không sử dụng dung môi để sản xuất, do vậy không cần thiết bị sấy khô và tấm trái này làm cho việc sản xuất tấm trái bệ xí có kết cấu đơn giản duy nhất chứa chất nền và lớp chất dính mà không cần cần có kiểu phủ đặc biệt bất kỳ. Vì vậy tấm trái này có ưu điểm về chi phí sản xuất do được đơn giản hoá thiết bị và làm giảm thời gian sản xuất. Hỗn hợp nóng chảy để làm tấm trái bệ xí được sản xuất bằng cách trộn (A) từ 5 đến 30% trọng lượng là thể đàn hồi dẻo nhiệt styren, (B) từ 20 đến 55% trọng lượng là nhựa dính có điểm hoá mềm ít nhất là 100°C, (C) từ 10 đến 40% trọng lượng là chất làm mềm hoá, (D) từ 0 đến 15% trọng lượng là polyolefin vô định hình, và (E) từ 0,1 đến 5% trọng lượng là bột màu màu trắng, và hỗn hợp có độ nhớt nóng chảy ở 160°C nằm trong khoảng từ 1,000 đến 10.000 mPa.s. Tấm trái bệ xí được tạo ra bằng cách sử dụng hỗn hợp này cũng được đề cập.

(11) **18126**

(21) 1-2008-00762

(51)⁷ **B63C 3/00, 3/04**

(22) 28.03.2008

(43) 27.10.2008

(30) 10-2007-0031077 29.03.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.03.2008

(71) RA IN HO CO., LTD. (KR)

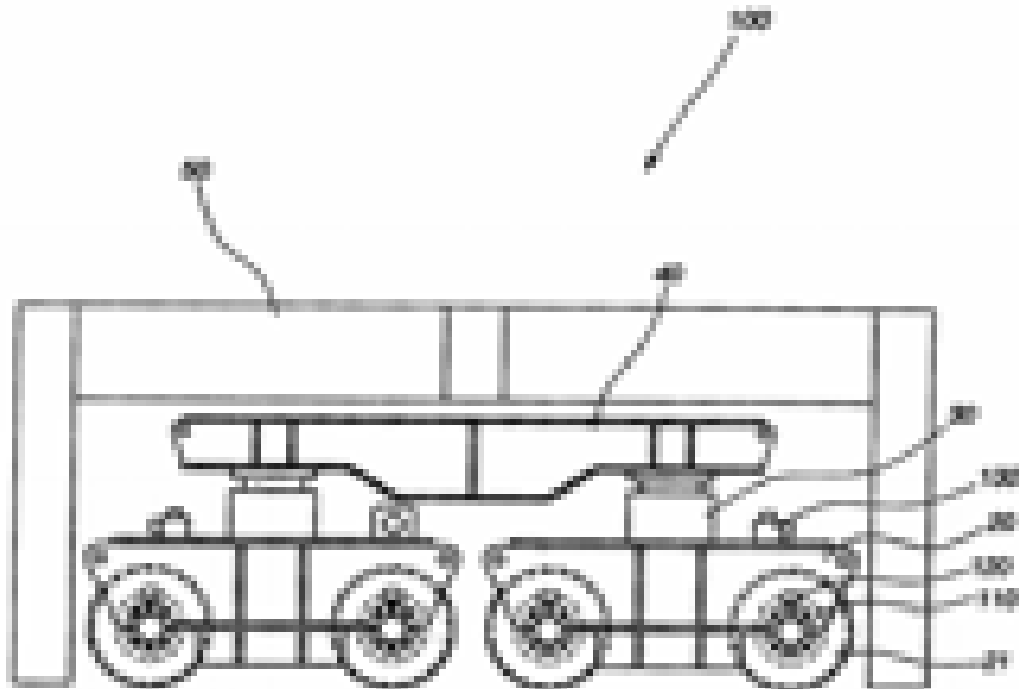
1655-5, Tacin-dong, Gwangyang-si, Jeollanam-do 545-885, Republic of Korea

(72) Rainer Sinnreich (DE)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT CÓ SỬ DỤNG HỆ THỐNG PHANH TÙY THUỘC TẢI TRỌNG

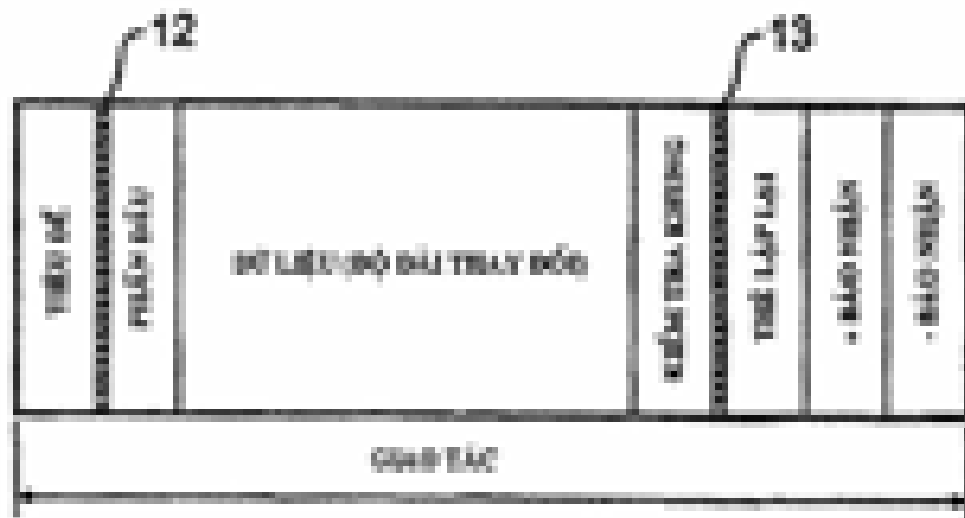
(57) Sáng chế đề cập đến xe vận chuyển trên đường ray bao gồm các đĩa phanh lắp trên các trục quay của các bánh xe; các xi lanh phanh được bố trí sao cho các xi lanh này có thể được ép tỳ các phần ngoài của các đĩa phanh, để có khả năng điều chỉnh lực phanh đáp ứng với sự thay đổi áp suất thuỷ lực của các trụ nâng và hạ, sẽ thay đổi tùy thuộc vào trọng lượng tàu; và các van điều chỉnh áp suất thuỷ lực nối với các trụ nâng và hạ sao cho các van này có thể ngăn ngừa việc cấp áp suất thuỷ lực đến các xi lanh phanh trong khi xe vận chuyển trên đường ray được di chuyển theo phương nằm ngang trên các ray và có thể cho phép cấp áp suất thuỷ lực của các trụ nâng và hạ đến các xi lanh phanh nhờ thao tác của người thợ khi xe vận chuyển trên đường ray di chuyển tàu vào trong ụ nổi, lúc này cần điều chỉnh trọng tâm và lực nổi của ụ nổi, sao cho lực phanh theo yêu cầu có thể được đảm bảo.



- (11) **18127**
 (21) 1-2008-00774 (51)⁷ **H04L 1/16, 12/56, H03M 5/12**
 (62) 1-2006-00353
 (22) 09.08.2004 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/AU2004/001053 09.08.2004 (87) WO2005/015811 17.02.2005
 (30) 2003904170 08.08.2003 AU

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.03.2006

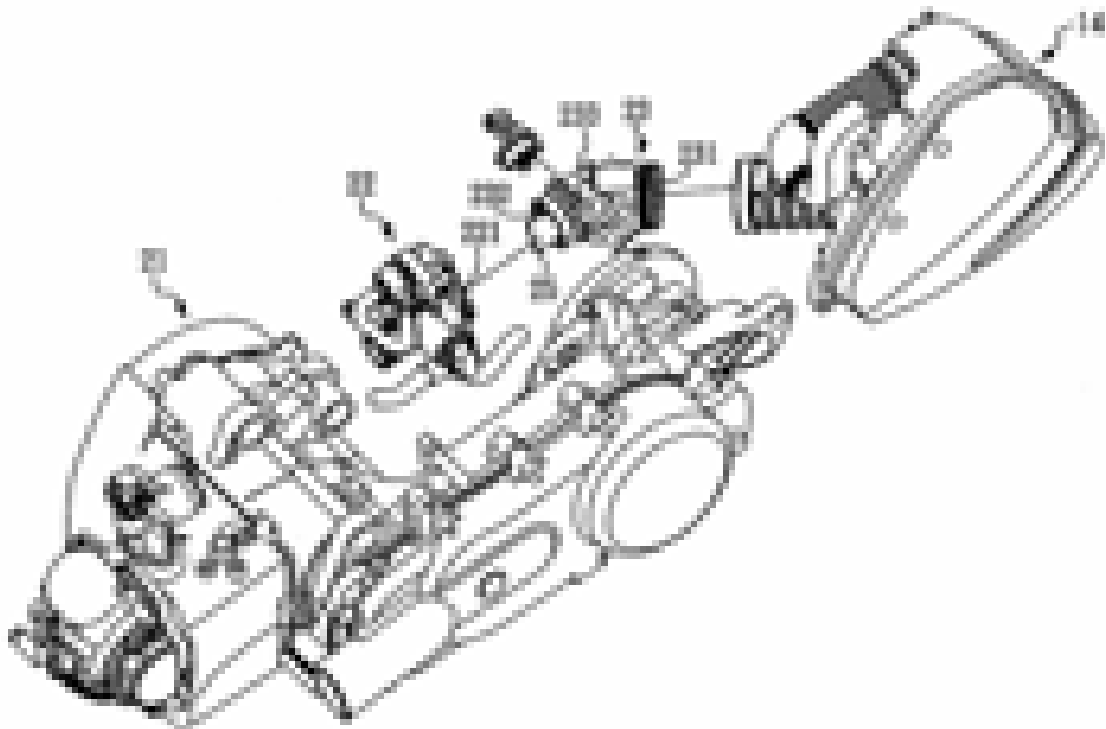
- (71) CLIPSAL INTEGRATED SYSTEMS PTY LTD (AU)
 12 Park Terrace, Bowden, 5007, South Australia, Australia
 (72) Ashleigh Glen QUICK (AU), Donald Murray TERRACE (AU)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO VẠCH ĐÁNH DẤU TRONG KHUNG THỜI GIAN DỮ LIỆU
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và giao thức truyền thông dùng cho mạng truyền thông radio bao gồm một số thiết bị thu phát. Giao thức này đảm bảo rằng các biến số mạng được chia sẻ bởi tất cả các thiết bị được nhận và được cập nhật một cách chính xác bởi tất cả các thiết bị. Giao thức này cũng tạo ra bước phát hiện chính xác sự chuyển từ một khe thời gian tới khe thời gian khác trong giao tác dữ liệu được đưa ra.



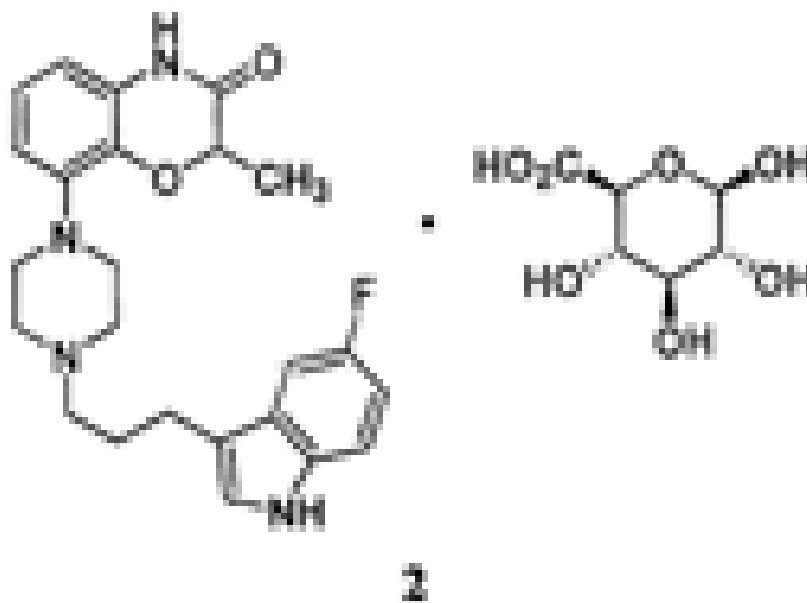
- (11) **18128**
- (21) 1-2008-00781 (51)⁷ **A61B 17/06**
- (22) 28.03.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 2007-088690 29.03.2007 JP
- (71) MANI, INC. (JP)
8-3 Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya-shi, Tochigi, 321-3231, Japan
- (72) FUKUDA, Masatoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **KIM KHÂU CÓ LỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến kim khâu có lỗ không làm gãy thanh trụ trong đó lỗ có thể được tạo thành. Kim khâu có lỗ theo sáng chế bao gồm một cặp thanh trụ đàn hồi (6) và (6), mà chúng được tạo thành ở phía đầu 1a của nguyên liệu làm kim khâu (1) bằng thép khâu gỉ có hình dạng và đường kính định trước với lượng các hợp phần nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,15% trọng lượng cacbon từ 8,00 đến 10,00% trọng lượng niken từ 17 đến 20% trọng lượng crôm, và nhiều nhất là 0,7 % trọng lượng mangan, và lỗ đàn hồi (2) được tạo thành giữa cặp thanh trụ đàn hồi.

- (11) **18129**
- (21) 1-2008-00790 (51)⁷ **B01D 24/12**
- (22) 29.08.2005 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/IN2005/000286 29.08.2005 (87) WO/2007/026370 08.03.2007
- (71) THE DIRECTOR GENERAL DEFENCE RESEARCH & DEVELOPMENT ORGANISATION (IN)
Ministry of Defence, Government of India, DTE of ER & IPR Group, West Block 8, Wing, 1, R.K. Puram, New Delhi 110 001, India
- (72) DEB, Pramila, Chandra (IN), MISRA, Kshipra (IN), COMPANYWALA, Mohammadi, Taherbhai (IN), SRIVASTAVA, Alips (IN), SHARMA, Sanskriti (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ LỌC DỪNG ĐỂ LOẠI BỎ ARSEN RA KHỎI NƯỚC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc dùng để loại bỏ arsen ra khỏi nước ngầm/nước bề mặt. Thiết bị lọc theo sáng chế sử dụng sợi thép và cát làm nguyên liệu để loại bỏ arsen ra khỏi nước và toàn bộ thân bên ngoài của thiết bị có thể được làm bằng vật liệu rẻ tiền như chất dẻo hoặc thép không gỉ. Thiết bị lọc theo sáng chế hoạt động trên nguyên lý cùng kết tủa arsen với các kim loại, tiếp theo là hấp phụ và lọc qua cát đã xử lý. Kim loại, sợi thép, sử dụng trong thiết bị này là vật liệu thải đã xử lý thu được từ nhà máy thép nhờ đó làm cho thiết bị này rất rẻ và đa năng. Trong thiết bị lọc theo sáng chế, sắt arsenat và sắt arsenit được cùng kết tủa bởi phản ứng giữa sợi thép với arsen trong nước. Thiết bị lọc này sử dụng cát sông đã xử lý và đồng thời để loại bỏ sắt ngậm chiết trong quá trình phản ứng.

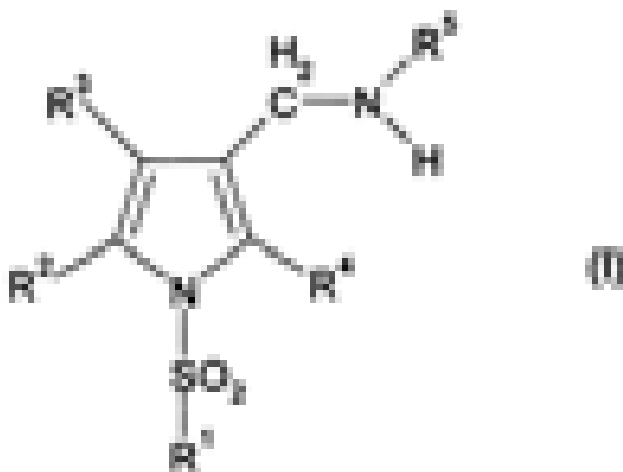
- (11) **18130**
- (21) 1-2008-00792 (51)⁷ **F02D 9/10**
- (22) 31.03.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 096111211 30.03.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO. LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Chih-Long CHEN (TW), Chi-Nan YEH (TW), Ming-Jen YEH (TW), Chih-Wei HUANG (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỆ THỐNG NẠP BIẾN THIÊN CHO ĐỘNG CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nạp biến thiên cho động cơ bao gồm thân van tiết lưu và ống nạp biến thiên. Ống nạp biến thiên tiếp xúc với thân van tiết lưu và bao gồm cả thân ống, phần tách, rãnh tốc độ thấp, và rãnh tốc độ cao. Phần tách chia tách thân ống thành rãnh tốc độ thấp và rãnh tốc độ cao, và mở rộng từ đầu vào nạp biến thiên và qua đầu ra nạp biến thiên và đầu vào van tiết lưu. Sau khi ra khỏi rãnh tốc độ cao và rãnh tốc độ thấp, luồng khí vào thân van tiết lưu một cách trực tiếp. Điều này không chỉ loại được sự chảy rối của luồng khí trước khi vào van tiết lưu; mà còn kéo dài đáng kể rãnh tốc độ thấp và làm tăng mômen quay của động cơ khi chạy ở tốc độ quay thấp.



- (11) **18131**
- (21) 1-2008-00793 (51)⁷ **C07D 413/12**, A61K 31/538, A61P 25/18
- (22) 12.09.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/035517 12.09.2006 (87) WO2007/033191 22.03.2007
- (30) 60/716,167 12.09.2005 US
- (71) SOLVAY PHARMACEUTICALS B.V. (NL)
C. J. Van Houtenlaan 36, NL-1381 CP Weesp, The Netherlands
- (72) DESHMUKH, Subodh, S. (IN), ALI, Kadum A. (IQ), DIORIO, Christopher, R. (US), EHRNSPERGER, Eric, C. (US), FAWZI, Mahdi, B. (US), SHAH, Syed, Muzafar (US), MIRMEHRABI, Mahmoud (IR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) MUỐI GLUCURONAT CỦA HỢP CHẤT PIPERAZIN
- (57) Sáng chế đề cập đến muối và chế phẩm chứa chúng, hữu ích làm chất điều biến một hoặc nhiều thụ thể liên kết với protein G (GPCR) và có các đặc tính mong muốn đối với thụ thể này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế muối từ hợp chất 8-{4-[3-(5-fluor-1H-indol-3-yl)-propyl]-piperazin-1-yl}-2-metyl-4H-benzol[1,4] oxazin-3-on và axit glucuronic.

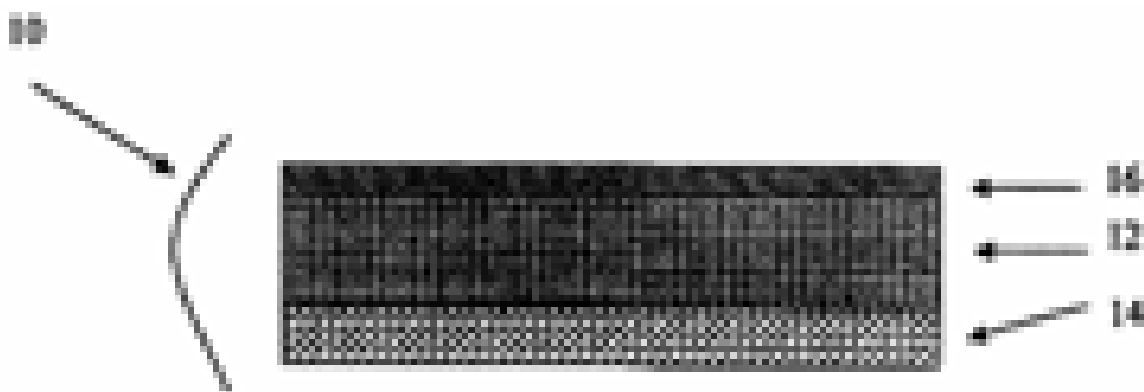


- (11) **18132**
- (21) 1-2008-00801 (51)⁷ **C07D 207/48**, 401/04, 409/04, A61K 31/40, A61P 1/04
- (22) 29.08.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/317408 29.08.2006 (87) WO2007/026916 08.03.2007
- (30) 2005-250356 30.08.2005 JP
- 2006-100626 31.03.2006 JP
- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
- (72) KAJINO, Masahiro (JP), HASUOKA, Atsushi (JP), NISHIDA, Haruyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CÁC DẪN XUẤT 1-H-PYROL ĐƯỢC THẾ BỞI 1-HETEROXYCLYLSULFONYL, 2-AMINOMETYL, 5-(HETERO-)ARYL LÀM THUỐC ỨC CHẾ SỰ TIẾT AXIT
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có tác dụng ức chế sự tiết axit và thể hiện hoạt tính chống loét và tác dụng tương tự. Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I)



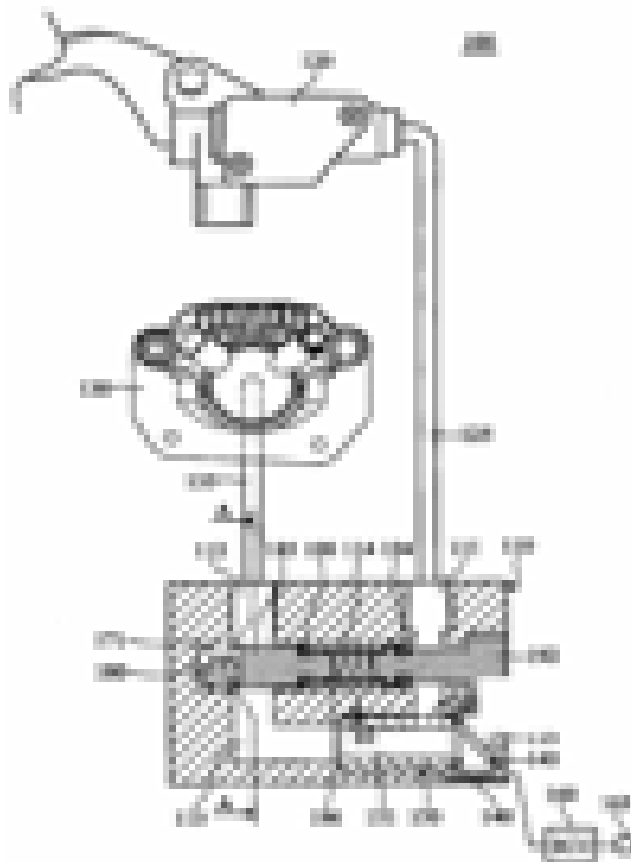
trong đó, R¹ là nhóm dị vòng một vòng chứa nguyên tử nitơ tùy ý được ngưng tụ với vòng benzen hoặc vòng dị vòng, nhóm dị vòng một vòng chứa nguyên tử nitơ tùy ý được ngưng tụ với vòng benzen hoặc vòng dị vòng tùy ý có (các) phân tử thế, R² là nhóm C₆₋₁₄ aryl được thế tùy ý, nhóm thienyl được thế tùy ý hoặc nhóm pyridyl được thế tùy ý, R³ và R⁴ mỗi một nhóm là nguyên tử hydro, hoặc một trong số R³ và R⁴ là nguyên tử hydro và nhóm kia là nhóm alkyl thấp được thế tùy ý, nhóm axyl, nguyên tử halogen, nhóm xiano hoặc nhóm nitro, và R⁵ là nhóm alkyl, hoặc muối của hợp chất này.

- (11) **18133**
- (21) 1-2008-00809 (51)⁷ **A61K 31/16**
- (22) 16.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/040576 16.10.2006 (87) WO2007/050369 03.05.2007
- (30) 60/729,844 24.10.2005 US
- (71) TEIKOKU PHARMA USA, INC. (US)
1718 Ringwood Avenue, San Jose, California 95131-1711, United States of America
- (72) SHUDO, Jutarō (JP), MACHIDA, Yuji (JP), KAWABATA, Seiichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM GIẢM ĐAU TẠI CHỖ CHỨA N,2,3-TRIMETYL-2-ISOPROPYLBUTAMIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giảm đau tại chỗ chứa N,2,3-trimetyl-2-isopropylbutamit. Chế phẩm theo sáng chế chứa lượng hữu hiệu có tác dụng giảm đau hợp chất N,2,3-trimetyl-2-isopropylbutamit trong chế phẩm sử dụng tại chỗ, ví dụ, cao dán, gel, kem hoặc bột.



- (11) **18134**
- (21) 1-2008-00816 (51)⁷ **C09J 133/08**, 161/04, 7/00, 7/02
- (22) 02.04.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 2007-101919 09.04.2007 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka, Japan
- (72) Noritsugu DAIGAKU (JP), Takahiro NONAKA (JP), Masahiro OURA (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **BĂNG HOẶC TẤM DÍNH ÁP HỢP HAI MẶT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG BẢNG MẠCH ĐIỆN VÀ BẢNG MẠCH ĐIỆN CHỨA BĂNG DÍNH ÁP HỢP HAI MẶT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến băng dính áp hợp hai mặt hoặc tấm băng dính để sử dụng trên bảng mạch điện, bao gồm lớp chất bám dính áp hợp được tạo ra từ chế phẩm bám dính áp hợp chứa polyme acrylic và nhựa tăng dính chứa nhóm hydroxyl phenol; và lớp lót dễ bóc chứa lớp xử lý dễ bóc được tạo ra từ chất làm cho dễ bóc silicon. Băng dính áp hợp hai mặt hoặc tấm băng dính theo sáng chế có độ bám dính tốt, thậm chí là sau bước xử lý ở nhiệt độ cao và có khả năng thể hiện đặc tính chống lực đẩy tuyệt vời. Ngoài ra, do lớp lót dễ bóc có thể được bóc ra một cách dễ dàng, thậm chí là sau bước xử lý ở nhiệt độ cao, nên khả năng hoạt động là tuyệt vời và hiệu suất được cải thiện.

- (11) **18135**
- (21) 1-2008-00823 (51)⁷ **B60T 8/22**
- (22) 03.04.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 096111759 03.04.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304,
Taiwan
- (72) Rong-Bin GUO (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG CHỐNG BÓ CỨNG PHANH**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống chống bó cứng phanh bao gồm cơ cấu điều chỉnh áp lực dầu gồm có cửa vào, cửa ra, đường dẫn dầu sơ cấp, và đường dẫn dầu thứ cấp. Đường dẫn dầu sơ cấp nối thông cửa vào với cửa ra. Đường dẫn dầu thứ cấp nối thông với đường dẫn dầu sơ cấp và nối thông ra vào với cửa ra. Xi lanh điều khiển phanh được lắp với cửa vào. Ngàm phanh được lắp với cửa ra. Cuộn cảm được bố trí nằm trong cơ cấu điều chỉnh áp lực dầu và nằm liền kề đường dẫn dầu sơ cấp. Van kim loại được bố trí có thể dịch chuyển trong đường dẫn dầu sơ cấp và cuộn cảm và gồm có khoang rỗng dẫn dầu và cửa hở nối thông. Cửa hở nối thông với khoang rỗng dẫn dầu và được nối thông theo lựa chọn với cửa ra. Khoang rỗng dẫn dầu nối thông với cửa ra và nối thông với cửa vào qua cửa hở nối thông.



(11) **18136**

(21) 1-2008-00828

(51)⁷ **B22D 17/00**, 17/22

(22) 21.09.2006

(43) 27.10.2008

(86) PCT/JP2006/318690 21.09.2006

(87) WO2007/046212 26.04.2007

(30) 2005-306300 20.10.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.04.2008

(71) 1. KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)

7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, Japan

2. SUZUMO GINKEN CO., LTD. (JP)

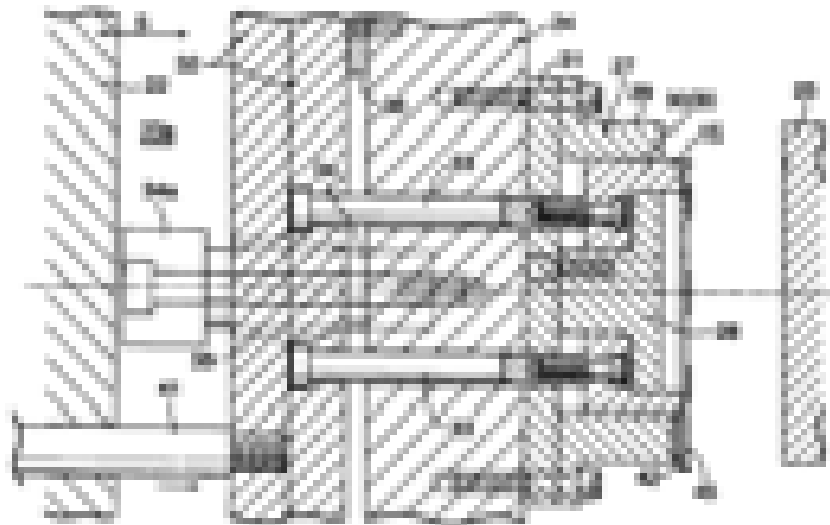
2138-1, Nishihiramat-su, Iwata-shi, Shizuoka, Japan

(72) Yukinori KURITA (JP), Tomohiro OOISHI (JP), Takashi KODAMA (JP), Shigeru SUZUKI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(54) QUI TRÌNH SẢN XUẤT ĐĨA MA SẮT VÀ HỆ THỐNG ĐÚC ĐĨA LỖI CỦA ĐĨA MA SẮT

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất đĩa ma sát gồm có đĩa lõi (15) có nhiều vấu truyền động (15b) được bố trí nhô lên liên khối với chu vi trong hoặc chu vi ngoài của thân chính đĩa lõi dạng vòng (15a), và một lớp phủ (16) được gắn lên một mặt bên của thân chính đĩa lõi (15a), quy trình bao gồm bước đổ khuôn đúc đĩa lõi (15) bằng việc rót vật liệu ban đầu vào khoang đúc (26) được xác định giữa phần khuôn cố định (25) và phần khuôn dịch chuyển được (27) sao cho tương ứng với đường đồng mức của đĩa lõi (15), bước mở khuôn mở hai phần khuôn (25, 27), bước tháo khuôn tháo đĩa lõi (15) bằng việc làm cho phần (30) của một trong các phần khuôn nêu trên, phần mà tiếp xúc với toàn bộ một mặt của đĩa lõi (15), dịch chuyển tương đối với phần khác (28, 29); và bước gắn lớp phủ nhằm gắn lớp phủ (16) lên mặt bên của thân chính đĩa lõi (15a) của đĩa lõi (15). Quy trình này cho phép đĩa lõi được sản xuất với một mặt nhẵn đều và ngăn chặn được sự biến dạng trong khi đúc đĩa lõi, do vậy cho phép lớp phủ được gắn một cách thích hợp lên mặt bên mà không cần tiến hành quá trình xử lý cơ khí và hơn nữa rất ít đòi hỏi việc chỉnh sửa.



(11) **18137**

(21) 1-2008-00832

(51)⁷ **B23Q 1/25, B65G**

(22) 04.04.2008

(43) 27.10.2008

(30) 00587/07 10.04.2007 CH

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.08.2008

(71) EROWA AG (CH)

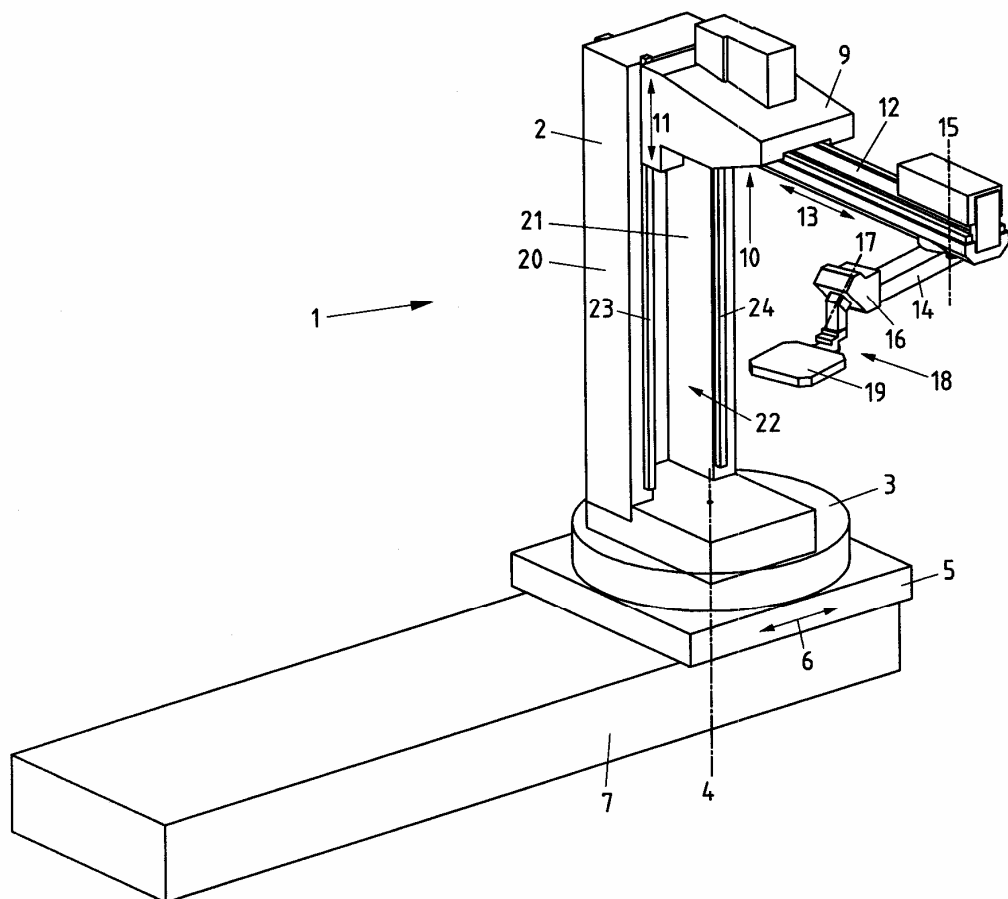
Winkelstrasse 8, CH-5734 Reinach, Switzerland

(72) Bruno SANDMEIER (CH)

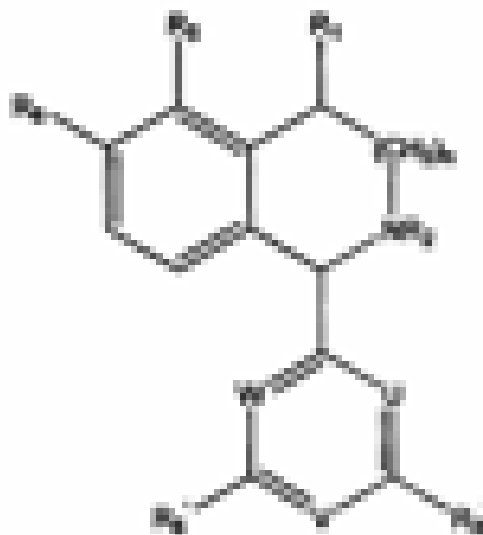
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) TAY MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến tay máy bao gồm giá đỡ chính kéo dài thẳng đứng (2) được bố trí trên tấm quay (3). Bàn trượt thẳng đứng dịch chuyển theo phương thẳng đứng (9) được bố trí trên giá đỡ chính (2), đòn mở rộng nằm ngang (12) được lắp chặt vào bàn trượt này. Đòn có khớp quay (14), được lắp trên đòn mở rộng nằm ngang (12), được bố trí đầu kẹp tay máy (18) ở đầu của nó. Tay máy (1) thích hợp để trợ giúp cho việc cấp/tháo dụng cụ hoặc phôi gia công vào/ra khỏi máy công cụ được bố trí một cửa trước.



- (11) **18138**
- (21) 1-2008-00851 (51)⁷ **C07D 217/18**, A61K 31/472, A61P 35/00, 29/00, C07D 217/20
- (22) 08.09.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/IB2006/002474 08.09.2006 (87) WO/2007/029107 15.03.2007
- (30) PCT/IB2005/002667 09.09.2005 IB
60/715,170 09.09.2005 US
- (71) ANALYTECON SA (CH)
Rue du Pre Jorat 30, CH-2108 Couvet, Switzerland
- (72) GUNZINGER, Jan (CH), LEANDER, Kurt (SE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ TIỀN DƯỢC CHẤT DỊ VÒNG DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG GIỐNG INSULIN 1, DƯỢC PHẨM VÀ VẬT PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) sau đây:

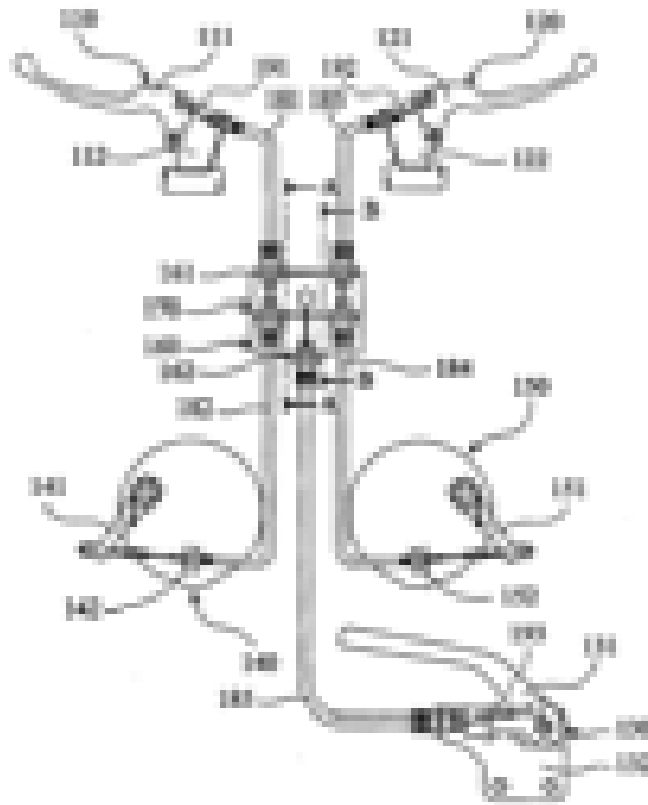


(I)

Đã phát hiện ra rằng các hợp chất này có tác dụng điều tiết giảm hoặc ức chế sự biểu hiện hoặc chức năng của thụ thể IGF-1.

- (11) **18139**
- (21) 1-2008-00852 (51)⁷ **C07D 235/04**, A61K 31/4184, A61P 25/00, 29/00, 35/00, C07D 235/06, 235/08, 235/10, 235/12, 235/16, 235/22, 401/04, 403/04
- (22) 01.08.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/SG2006/000217 01.08.2006 (87) WO2007/030080 15.03.2007
- (30) 60/714,827 08.09.2005 US
- 60/783,819 21.03.2006 US
- (71) S*.BIO PTE LTD (SG)
1 Science Park Road, #05-09 The Capricorn, Singapore Science Park II, Singapore 117528, Singapore
- (72) CHEN, Dizhong (CN), DENG, Weiping (CN), LEE, Ken, Chi, Lik (SG), LYE, Pek Ling (MY), SUN, Eric, T (US), WANG, Haishan (SG), YU, Niefang (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là chất ức chế histon deacetylaza. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng và quy trình điều chế chúng. Hợp chất này có thể được sử dụng làm thuốc để điều trị các rối loạn tăng sinh cũng như các bệnh khác liên quan đến enzym có hoạt tính histon deacetylaza.

- (11) **18140**
- (21) 1-2008-00861 (51)⁷ **B62L 003/08**
- (22) 09.04.2008 (43) 27.10.2008
- (30) 096112287 09.04.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
- (72) Rong-Bin GUO (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CƠ CẤU PHANH ĐỒNG BỘ**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phanh đồng bộ bao gồm cơ cấu điều khiển phanh thứ nhất gồm tay phanh thứ nhất, cơ cấu điều khiển phanh thứ hai gồm tay phanh thứ hai, cơ cấu điều khiển phanh thứ ba gồm tay phanh thứ ba, cơ cấu trống phanh thứ nhất gồm cần phanh thứ nhất, cơ cấu trống phanh thứ hai gồm cần phanh thứ hai, chi tiết cân bằng lực thứ nhất gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai nằm đối nhau với đầu thứ nhất, chi tiết cân bằng lực thứ hai được lắp vào chi tiết cân bằng lực thứ nhất và trượt giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai, ống dây phanh thứ nhất được lắp có một đầu tỳ vào cơ cấu điều khiển phanh thứ nhất và đầu còn lại tỳ vào đầu thứ nhất của chi tiết cân bằng lực thứ nhất, ống dây phanh thứ hai được lắp có một đầu tỳ chi tiết cân bằng lực thứ hai và đầu còn lại tỳ vào cơ cấu trống phanh thứ nhất, và dây phanh thứ nhất được luồn vào trong ống dây phanh thứ nhất và ống dây phanh thứ hai và nối giữa tay phanh thứ nhất và cần phanh thứ nhất.



(11) **18141**

(21) 1-2008-00922

(51)⁷ **G01L 19/00**

(22) 17.04.2008

(43) 27.10.2008

(30) 096113726 19.04.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.04.2008

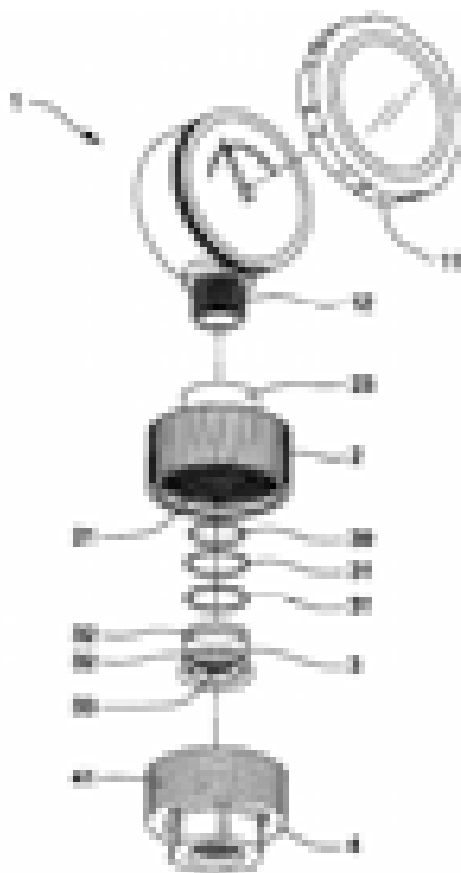
(75) KAO, SHEN-MU (TW)

NO.6-2, LANE 338, DAHU RD., YINGGE JEN, TAIPEI, TAIWAN

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **KẾT CẤU ĐỒNG HỒ QUAY**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu đồng hồ quay bao gồm đồng hồ đo, đế, bộ phận quay, và bộ phận kết nối; trong đó đồng hồ đo được lắp trên phần phía trên của đế, bên dưới đế là ren ngoài để bộ phận quay nối vào phần bên ngoài và được kẹp chặt giữa đồng hồ đo và bộ phận quay; bên trong đế là ren trong; bộ phận quay là kết cấu vòng để kết nối với ren của đồng hồ đo; phần phía trên của bộ phận quay được lắp với một số rãnh để khớp với vòng bịt dầu; bộ phận kết nối, có phần trên được lắp với ren ngoài, để khớp với đế của đồng hồ đo, và phần phía dưới là đế kết nối với thiết bị cơ học. Sáng chế bổ sung việc lắp bộ phận quay để đồng hồ đo có thể quay tự do 360 độ sao cho đồng hồ đo không bị hạn chế trong việc hiển thị ở góc cố định để tạo thuận lợi hơn nữa về mặt chức năng, mà thực sự là mới khi thực hiện.



- (11) **18142**
- (21) 1-2008-00926 (51)⁷ **C01F 7/02, C08K 3/22, C09K 21/14**
- (22) 12.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/040241 12.10.2006 (87) WO2007/047528 26.04.2007
- (30) 60/728,199 18.10.2005 US
60/816,455 26.06.2006 US
- (71) **ALBEMARLE CORPORATION (US)**
451 Florida Street, Baton Rouge, Louisiana 70801-1765, United States of America
- (72) HERBIET, Rene (BE), HEIM, Ingo (DE), PUETZ, Norbert, W. (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HẠT NHÔM HYĐROXIT CÓ KHẢ NĂNG ỔN ĐỊNH NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hạt nhôm hydroxit có khả năng ổn định nhiệt được cải thiện và sử dụng chúng làm chất làm chậm cháy trong nhựa thích hợp để sử dụng làm các tấm epoxy cán mỏng, và các tấm cán mỏng có chứa các hạt này.



(11) **18143**

(21) 1-2008-00931

(51)⁷ **H01M 8/00**

(22) 18.04.2008

(43) 27.10.2008

(30) 2007-109310 18.04.2007 JP

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

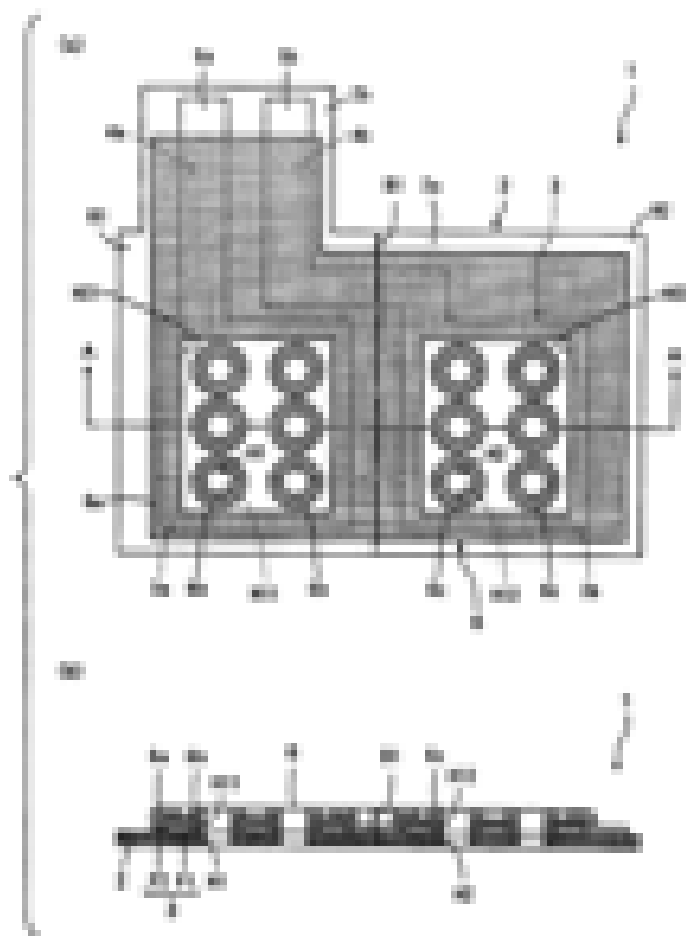
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Taiki SUEYOSHI (JP), Hiroshi YAMAZAKI (JP)

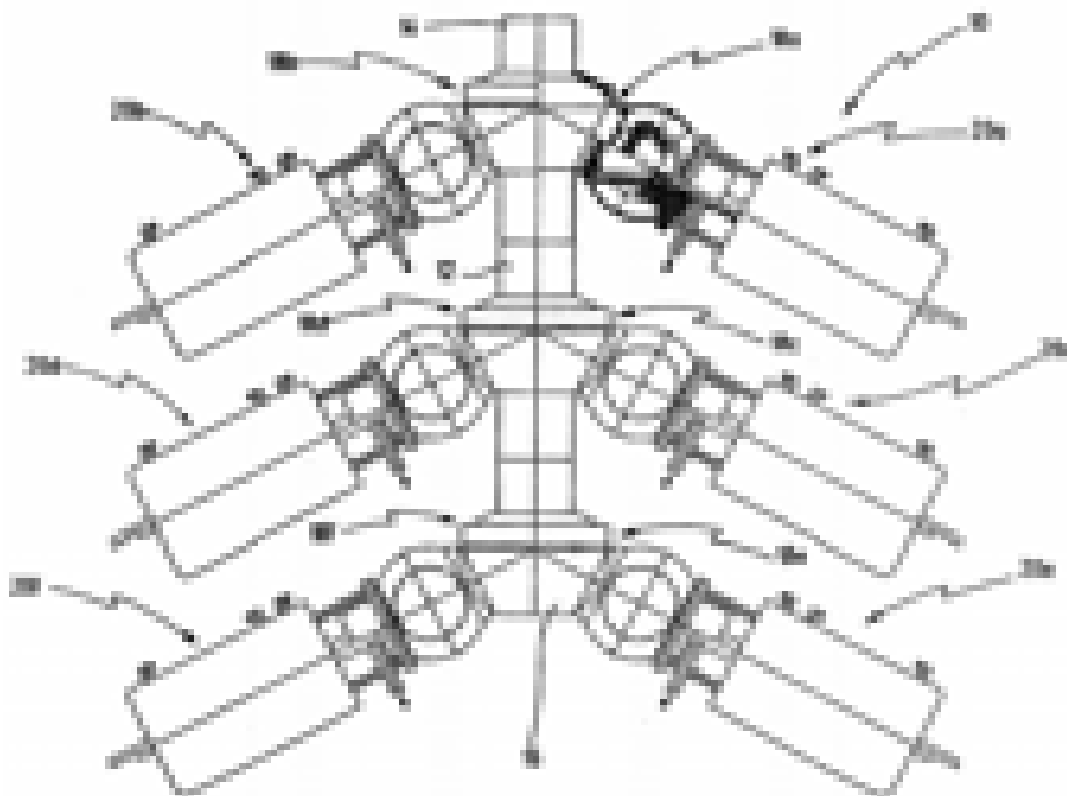
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH IN VÀ PIN NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch in và pin nhiên liệu. Bảng mạch in bao gồm lớp cách điện nền của bảng FPC gồm phần cách điện thứ nhất hình chữ nhật và phần cách điện thứ hai kéo dài ra ngoài từ một bên của phần cách điện thứ nhất. Lớp dẫn điện được tạo ra trên một bề mặt của lớp cách điện nền đã nêu. Lớp cách điện gồm một cặp các phần gom hình chữ nhật và một cặp các phần dẫn điện tách kéo dài theo hình dạng kích thước dọc từ các phần gom. Một phần gom được tạo ra trong vùng thứ nhất của phần cách điện thứ nhất của lớp cách điện nền đã nêu, và phần gom kia được tạo ra trong vùng thứ hai của phần cách điện thứ nhất. Một phần dẫn điện tách kéo dài từ một phần gom vào phần cách điện thứ hai, và phần dẫn điện tách khác kéo dài từ phần gom kia đến phần cách điện thứ hai.

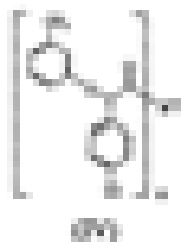


- (11) **18144**
- (21) 1-2008-00933 (51)⁷ **F16K 1/44**
- (22) 21.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/010170 21.10.2006 (87) WO/2007/048549 03.05.2007
- (30) 10 2005 051 467 24.10.2005 DE
- (71) SUEDMO HOLDING GMBH (DE)
Industriestr. 7, 73469 Riesbuerg, DE
- (72) THOMASCHKI, Stephan (DE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KẾT CẤU PHÂN NHÁNH ỚNG**
- (57) Sáng chế liên quan đến hệ bố trí phân nhánh ống, cụ thể là hệ bố trí phân nhánh ống dùng cho hệ thống trạm chứa, bao gồm ít nhất một thân rỗng (12), thân rỗng này có ít nhất một ống nối bên (18a-18f), ngoài ra còn bao gồm ít nhất một van chống trộn lẫn (20a-20f) nằm trên ống nối (18a-18f) và tạo ra một sự kết nối có thể đóng lại được giữa thân rỗng (12) và ít nhất một đường ống, van (18a-18f) có hai chi tiết đóng (30, 32) mà giữa đó có một rãnh thoát ra (48), rãnh thoát ra (46) có một thành hình tròn (50, 52, 54) kéo dài từ một cửa nạp trên mặt ống nối đến lỗ thoát (48) trên mặt cửa xả cách cửa xả một đoạn. Thành hình tròn (50, 52, 54) có độ nghiêng trên mặt chịu lực hấp dẫn của rãnh thoát (46) theo hướng đến lỗ thoát (48).

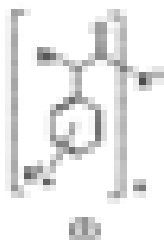


- (11) **18145**
- (21) 1-2008-00939 (51)⁷ **A61K 31/192**, 31/135, 31/136, 31/138, 31/196, 31/222, 31/343, 31/4353, A61P 25/22, 25/24
- (22) 18.09.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/FR2006/002125 18.09.2006 (87) WO2007/034056 29.03.2007
- (30) 05 09528 19.09.2005 FR
- (71) SANOFI AVENTIS (FR)
174 Avenue de France, 75013 Paris, France
- (72) GRIEBEL Guy (FR), STEMMELIN, Jeanne (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) TỔ HỢP GỒM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ BETA 3 VÀ CHẤT ỨC CHẾ QUÁ TRÌNH TÁI HẤP THU MONOAMIN, DƯỢC PHẨM VÀ THÀNH PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ THUỐC SỬ DỤNG TỔ HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp gồm ít nhất một chất chủ vận thụ thể adrenergic β_3 (hoặc chất chủ vận β_3) và chất ức chế quá trình tái hấp thu monoamin. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và thành phẩm dược chứa tổ hợp theo sáng chế và quy trình bào chế thuốc sử dụng tổ hợp này.

- (11) **18146**
 (21) 1-2008-00955 (51)⁷ **A61K 31/40**, 31/5375, 31/495, 31/4025, C07D 207/06, 265/30, 241/04
 (22) 21.09.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/US2006/036928 21.09.2006 (87) WO2007/038243 05.04.2007
 (30) 60/720,300 23.09.2005 US
 11/525,200 20.09.2006 US
 (71) METABOLEX INC. (US)
 3876 Bay Center Place, Hayward, CA 94545, United States of America
 (72) ZHU Yan (CN), CHENG Peng (CN), CHEN Xin (CN), MA Jingyuan (CN), ZHAO Zuchun (US)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT (-)-HALOFENAT VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (IV):



và phương pháp điều chế hợp chất axit α -(phenoxy)phenylactic có công thức:



trong đó R¹ là gốc được chọn từ nhóm gồm:



mỗi R² là gốc được chọn độc lập từ nhóm gồm (C₁-C₄)alkyl, halo, (C₁-C₄)halo-alkyl, amino, (C₁-C₄)aminoalkyl, amido, (C₁-C₄)amidoalkyl, (C₁-C₄)sulfonyl-alkyl, (C₁-C₄)sulfamylalkyl, (C₁-C₄)alkoxy, (C₁-C₄)heteroalkyl, carboxy và nitro; n bằng 1 khi R¹ có công thức (a) hoặc (b) và bằng 2 khi R¹ có công thức (c) hoặc (d); m là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 3; ký hiệu * dùng để chỉ cacbon được làm giàu trong một cấu hình đồng phân lập thể; và đường gợn sóng dùng để chỉ điểm gắn kết của R¹; và các dẫn xuất của chúng.

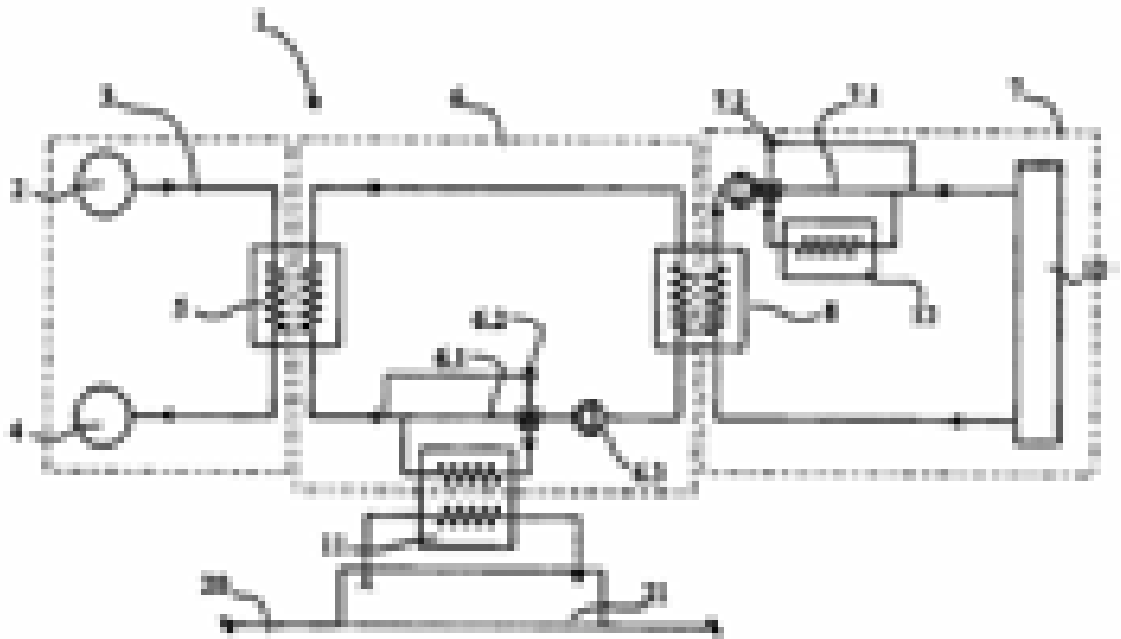
- (11) **18147**
- (21) 1-2008-00959 (51)⁷ **C07D 417/04**, A61K 31/428, 51/04, A61P 9/10, C07D 277/64, 417/08, 417/12, 487/04
- (22) 19.09.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/036422 19.09.2006 (87) WO/2007/038074 05.04.2007
- (30) 60/719,516 22.09.2005 US
- 11/518,132 08.09.2006 US
- (71) ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377 Bldg AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064-6008,
United States of America
- (72) COWART, Marlon, D. (US), SUN, Minghua (US), ZHAO, Chen (US), ZHENG, Guo
Zhu (CA)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT BENZOTHIAZOL XYCLOBUTYL AMIN DÙNG LÀM PHỐI TỬ THỤ
THỂ HISTAMIN-3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hữu dụng để điều trị bệnh hoặc rối loạn
được phòng ngừa hoặc cải thiện bằng phối tử thụ thể histamin-3. Sáng chế cũng bộc lộ
dược phẩm chứa phối tử thụ thể histamin-3 này.

- (11) **18148**
- (21) 1-2008-00964 (51)⁷ **C11D 3/40**, C09B 67/00, C11D 3/37
- (22) 08.09.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/008848 08.09.2006 (87) WO/2007/039042 12.04.2007
- (30) 0519347.9 22.09.2005 GB
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Stephen Norman BATCHELOR (GB), Bastiaan DOMBURG (NL), Mark Nicholas NEWMAN (GB), Dawn RIGBY (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HẠT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM TẠO ĐỘ BÓNG CHỨA CHẤT TẨY GIẶT BAZO
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt để sử dụng trong quy trình điều chế chế phẩm tạo độ bóng chứa chất tẩy giặt bazơ.

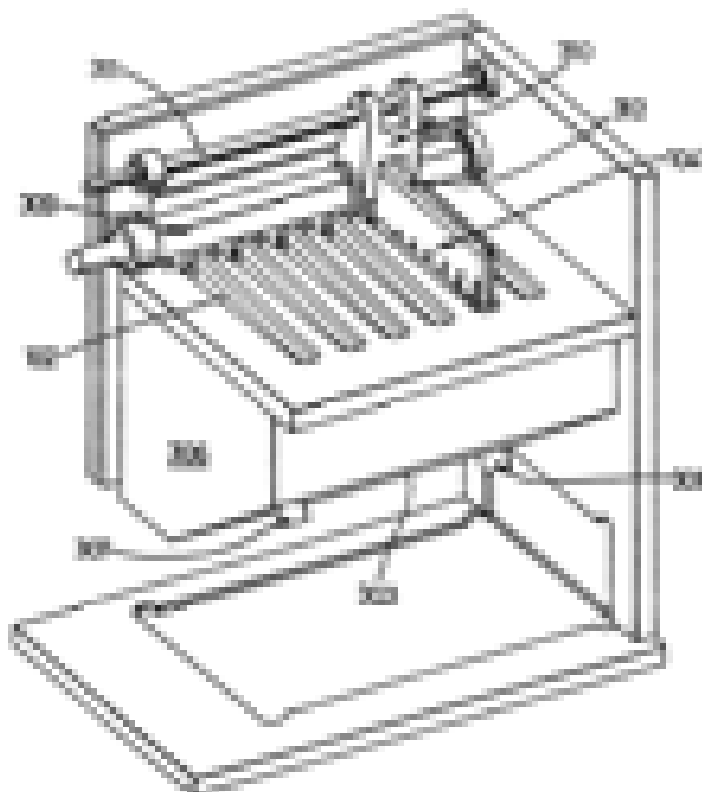
- (11) **18149**
- (21) 1-2008-00973 (51)⁷ **A61K 31/7105**, 47/18, 47/28, 47/44, 48/00
- (22) 17.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/320617 17.10.2006 (87) WO2007/046356 26.04.2007
- (30) 2005-303497 18.10.2005 JP
- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1018535, Japan
- (72) TOYOBUKU, Hidekazu (JP), MIYAO, Hideo (JP), SATO, Masako (JP),
SEKIGUCHI, Kazuo (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM MANG DÙNG ĐỂ VẬN CHUYỂN AXIT NUCLEIC**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm mang có khả năng phân phối axit nucleic có độc tính thấp và độ an toàn cao, khi được sử dụng để phân phối axit nucleic như siARN vào tế bào hoặc cơ thể động vật, chế phẩm mang này có khả năng phân phối một cách hiệu quả axit nucleic vào tế bào trong khi bảo vệ chúng khỏi bị thoái biến; và sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm phân phối axit nucleic chứa chất mang và axit nucleic.
- Chế phẩm mang dùng để phân phối axit nucleic theo sáng chế được bào chế bằng cách trộn (A) lipit cation có khung steroid với (B) lipit cation dạng muối amoni bậc ba. Chế phẩm phân phối axit nucleic theo sáng chế được bào chế bằng cách trộn mang phân phối axit nucleic với axit nucleic.

- (11) **18150**
- (21) 1-2008-00978 (51)⁷ **A61K 48/01**, C07H 21/04, 19/00
- (22) 25.09.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/037313 25.09.2006 (87) WO2007/041071 12.04.2007
- (30) 11/241,799 29.09.2005 US
- (71) SUPERGEN, INC. (US)
4140 Dublin Blvd., Suite 200, Dublin, CA 94568 (US)
- (72) PHIASIVONGSA, Pasit (US), REDKAR, Sanjeev (IN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHẤT TƯƠNG TỰ OLIGONUCLEOTIT CHỨA 5-AZA-XYTOSIN, DUỐC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ QUÁ TRÌNH METYL HOÁ ADN IN VITRO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các đồng đẳng oligonucleotit kết hợp 5-aza-eytosin trong chuỗi oligonucleotit, thí dụ như dưới dạng 5-aza-2'-deoxycytidin (decitabin) hoặc 5-aza-cytidin. Cụ thể là, các đồng đẳng oligonucleotit giàu các tiểu đảo decitabin-deoxyguanosin (DpG và GpD) được đề xuất để nhằm vào các tiểu đảo CpG trong bộ gien người, đặc biệt là ở các vùng hoạt hoá của gien nhạy cảm với quá trình tăng metyl hoá bất thường. Các đồng đẳng đó có thể được sử dụng để điều biến quá trình metyl hoá DNA, thí dụ như ỨC CHẾ một cách hiệu quả quá trình metyl hoá của cytosin tại vị trí C-5. Các phương pháp tổng hợp các đồng đẳng oligonucleotit này và điều biến quá trình metyl hoá axit nucleic cũng được đề xuất. Sáng chế còn đề xuất các khối cấu trúc phosphoramidit để tổng hợp các đồng đẳng oligonucleotit, các phương pháp tổng hợp, bào chế và đưa các chất hoặc chế phẩm đó vào cơ thể để điều trị các bệnh như ung thư và rối loạn huyết học.

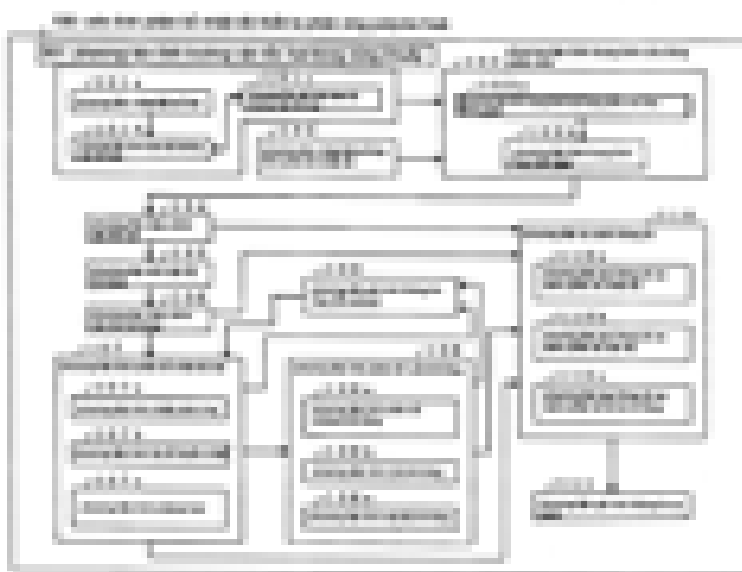
- (11) **18151**
- (21) 1-2008-00982 (51)⁷ **B63J 2/00, 2/12, 2/14**
- (22) 04.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/FI2006/050425 04.10.2006 (87) WO2007/074210 05.07.2007
- (30) 20055707 28.12.2005 FI
- (71) WARTSILA FINLAND OY (FI)
Tarhaajantie 2, FI-65380 Vaasa, Finland
- (72) LEVANDER, Oskar (FI), SIPILA, Tuomas (FI)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG LÀM LẠNH CHO MẠCH TUẦN HOÀN LÀM LẠNH BẰNG MÔI CHẤT CỦA TÀU BIỂN**
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu (1) để cung cấp năng lượng làm lạnh cho mạch tuần hoàn làm lạnh bằng môi chất (7) của tàu biển (20), tàu này có bể chứa khí hóa lỏng (2), kết cấu này có hệ thống cung cấp khí (3) có thiết bị làm bay hơi/gia nhiệt khí (5). Thiết bị làm bay hơi/gia nhiệt khí (5) liên kết truyền nhiệt được với mạch tuần hoàn làm lạnh bằng môi chất (7) của tàu (20) qua mạch tuần hoàn trung gian (6).



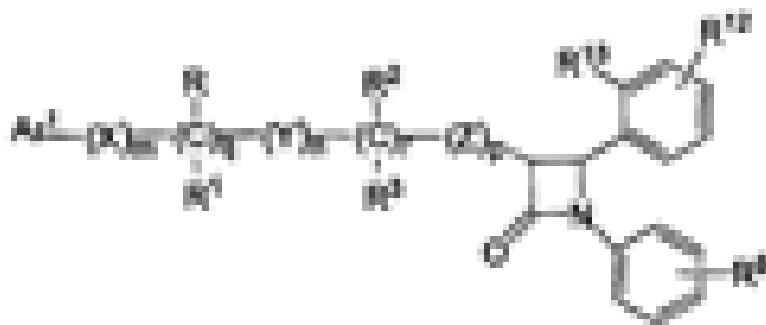
- (11) **18152**
- (21) 1-2008-01004 (51)⁷ **A23G 9/04**
- (22) 02.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/GB2006/004096 02.11.2006 (87) WO2007/052031 10.05.2007
- (30) 0522465.4 03.11.2005 GB
0609505.3 12.05.2006 GB
- (71) SCOTTISH & NEWCASTLE PLC (GB)
28 St Andrew Square, Edinburgh EH2 1AF, Great Britain
- (72) EDMONDS Clive Justin (GB), GODFREY Daniel Peterson (GB), SHELDON Lucy (GB), BROADBENT Nicholas Martin (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG ƯỚP LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối đồ uống, đồ uống này bao gồm phần đồ uống lỏng và phần đồ uống ướp lạnh. Thiết bị này bao gồm phương tiện để phân phối phần đồ uống lỏng vào trong cốc đựng, phương tiện (102) để làm lạnh phần đồ uống để tạo ra phần đồ uống ướp lạnh và phương tiện (104, 104') để phân phối phần đồ uống ướp lạnh vào trong cốc đựng. Sáng chế còn đề xuất phương pháp phân phối phần đồ uống ướp lạnh bằng cách tạo ra một hoặc nhiều buồng làm lạnh (102) được làm lạnh bởi phương tiện làm lạnh, cấp phần đồ uống cho ít nhất một trong số các buồng làm lạnh, làm lạnh phần đồ uống để tạo ra ít nhất một đồ uống phần đồ uống ướp lạnh và phun một phần đồ uống ướp lạnh ra từ buồng làm lạnh của nó.



- (11) **18153**
- (21) 1-2008-01011 (51)⁷ **C08F 2/01**, 2/34, G01G 13/02, G01K 7/00, G06F 19/00
- (22) 21.09.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/318747 21.09.2006 (87) WO2007/040059 12.04.2007
- (30) 2005-286109 30.09.2005 JP
- (71) IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
- (72) MIYADERA, Tomoyuki (JP), KANEKO, Yasunobu (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ TRONG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG POLYME HÓA
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ước tính phân bố nhiệt độ trong thiết bị phản ứng polyme hoá mà có thể ước tính phân bố nhiệt độ trong thiết bị phản ứng polyme hoá pha khí có cánh xoắn đơn. Thiết bị ước tính phân bố nhiệt độ trong thiết bị phản ứng polyme hoá bao gồm phương tiện để tính vị trí và vận tốc của tất cả các hạt trong vùng khuấy cho mỗi thời điểm định trước bằng phương pháp phân riêng biệt, phương tiện để tính giá trị trung bình của vận tốc hạt ở mỗi thời điểm trong mỗi phần nhỏ trong thiết bị phản ứng và tính vận tốc hạt trung bình theo thời gian trong mỗi phần nhỏ, phương tiện để hiệu chỉnh vận tốc hạt cho mỗi phần nhỏ để thoả mãn phương trình bảo toàn khối lượng hạt, phương tiện để sử dụng vận tốc hạt đã hiệu chỉnh làm giá trị vận tốc khí-lồng ban đầu, phương tiện để hiệu chỉnh giá trị ban đầu cho mỗi phần nhỏ để thoả mãn phương trình bảo toàn khối lượng khí-lồng, phương tiện để tính entanpi hạt bằng cách sử dụng vận tốc hạt đã hiệu chỉnh, nhiệt phản ứng của các hạt cho mỗi phần nhỏ, và hệ số truyền nhiệt giữa các hạt và chất khí và chất lỏng và tính nhiệt độ hạt tương ứng với entanpi hạt, phương tiện để tính entanpi khí-lồng bằng cách sử dụng vận tốc khí-lồng đã hiệu chỉnh và hệ số truyền nhiệt và tính nhiệt độ khí-lồng tương ứng với entanpi khí-lồng, và phương tiện để đưa ra nhiệt độ hạt đã tính và nhiệt độ khí-lồng đã tính cho từng thời điểm định trước.



- (11) **18154**
- (21) 1-2008-01019 (51)⁷ **C07D 205/08**, A61K 31/397, A61P 3/06
- (22) 29.09.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/038551 29.09.2006 (87) WO2007/044318 19.04.2007
- (30) 60/723,781 05.10.2005 US
- (71) MERCK & CO., INC. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway NJ 07065-0907, United States of America
- (72) DEVITA, Robert, J. (US), MORRIELLO, Gregori, J. (US), LIN, Peter (GB)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT DỪNG ĐỂ CHỐNG TĂNG MỨC CHOLESTEROL HUYẾT
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác dụng ức chế quá trình hấp thu cholesterol có công thức I:



và các muối và este dược dụng của nó. Các hợp chất theo sáng chế là hữu dụng trong việc làm giảm mức cholesterol trong huyết tương, cụ thể là cholesterol LDL, và trong việc điều trị và phòng ngừa bệnh vữa xơ động mạch và các tai biến của bệnh vữa xơ động mạch.

- (11) **18155**
(21) 1-2008-01021 (51)⁷ **E02D 7/00**, 11/00, 13/00
(22) 29.09.2006 (43) 27.10.2008
(86) PCT/US2006/037932 29.09.2006 (87) WO2007/041250 12.04.2007
(30) 60/721,594 29.09.2005 US
11/528,686 28.09.2006 US

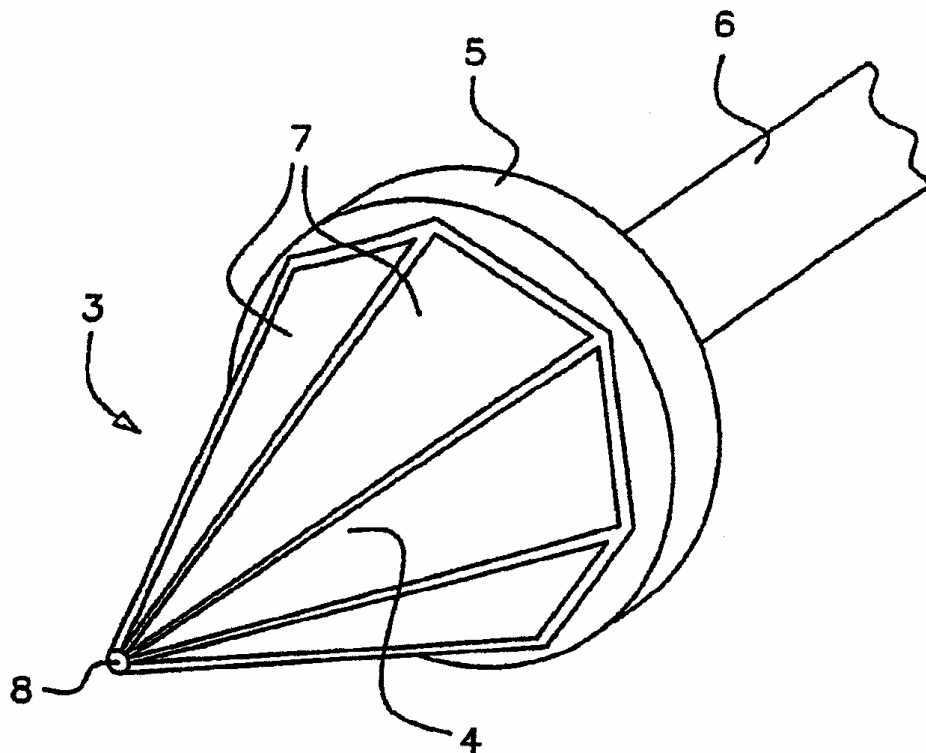
(71) GEOPIER FOUNDATION COMPANY, INC. (US)
150 Fairview Road, Suite 335, Mooresville, NC 28117, USA

(72) WISSMANN, Kord, J. (US)

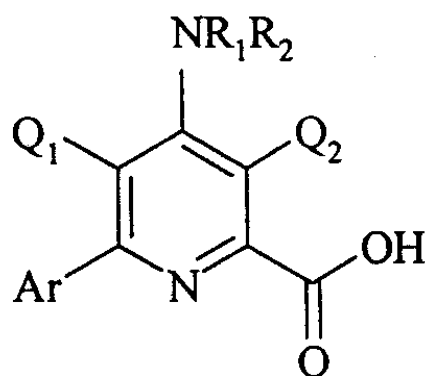
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **ĐẦU MÁY ĐẦM DẠNG HÌNH CHÓP HOẶC HÌNH NÓN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CỘT CỐT LIỆU ĐƯỢC ĐẦM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG ĐẦU MÁY ĐẦM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới đầu máy đầm dạng hình chóp hoặc hình nón và phương pháp tạo ra cột cốt liệu được đầm. Đầu máy đầm theo sáng chế có dạng hình chóp hoặc hình nón kéo dài được sử dụng để tạo ra các cột cốt liệu được đầm. Dạng hình chóp hoặc hình nón của đầu máy đầm là hữu hiệu hơn để hình thành áp lực đất theo chiều ngang và tạo ra hiệu quả kinh tế lớn hơn khi tạo ra các cột so với các phương pháp đã biết sử dụng đầu máy đầm có đáy phẳng hoặc cạnh bên được vát cạnh.



- (11) **18156**
 (21) 1-2008-01031 (51)⁷ **C07D 213/79**, C07C 39/27, 39/28, 5/12, 25/13, 47/55, 47/575, 49/80, A01N 43/40, C07D 405/04, C07C 39/26
- (22) 12.01.2007 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/US2007/000994 12.01.2007 (87) WO2007/082098 19.07.2007
 (30) 60/758,701 13.01.2006 US
 (71) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
 9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America
 (72) BALKO Terry William (US), SCHMITZER Paul Richard (US), DAEUBLE John Filson (US), SIDDALL Thomas Lyman (US), YERKES Carla Nanette (US)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT 6-(ARYL ĐƯỢC THẾ NHIỀU LẦN)-4-AMINOPICOLINAT, THUỐC DIỆT CỎ CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÂY DẠI
 (57) Sáng chế đề cập tới axit 4-aminopicolinic có phân tử thay thế aryl được thế ba và bốn lần ở vị trí 6, và các dẫn xuất amin và axit của chúng, là các hợp chất diệt cỏ hiệu nghiệm có phổ phòng trừ cỏ dại rộng.



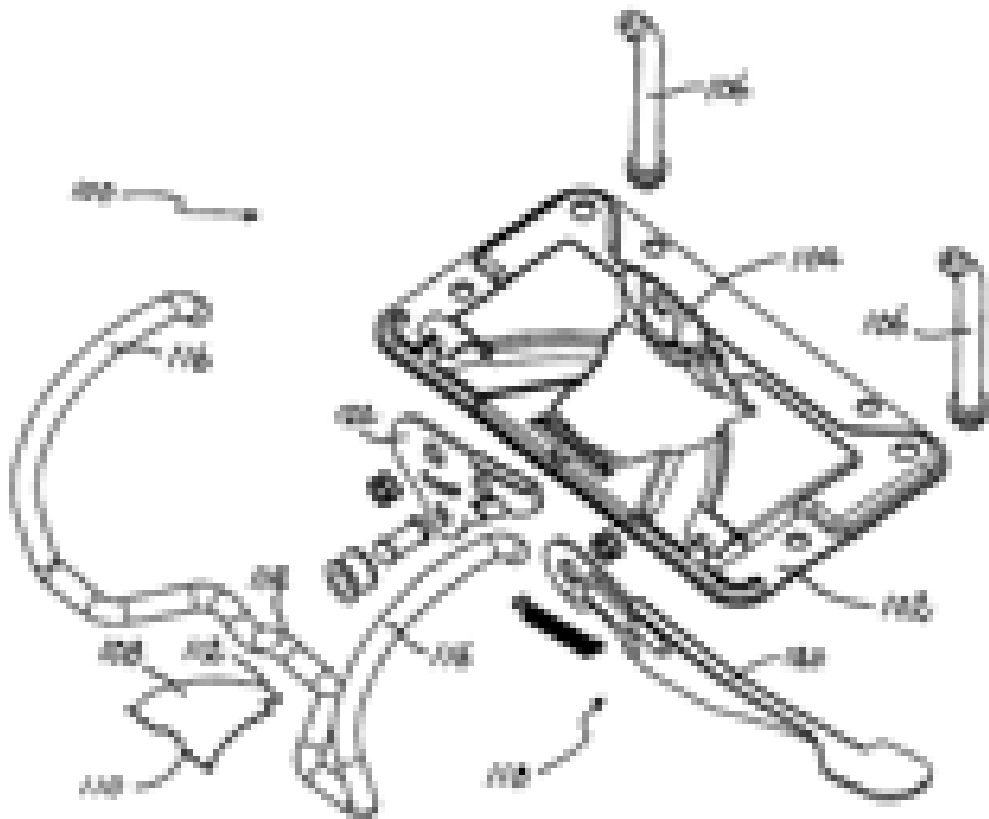
I

- (11) **18157**
- (21) 1-2008-01035 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61P 35/00, A61K 31/519, C07D 211/86
- (22) 28.09.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/038181 28.09.2006 (87) WO2007/041362 12.04.2007
- (30) 60/722,796 30.09.2005 US
60/836,886 09.08.2006 US
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichstrasse, 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) MACHAJEWSKI, Timothy, D. (US), SHAFER, Cynthia, M. (US), MCBRIDE, Christopher (US), ANTONIOS-MCCREA, William (US), DOUGHAN, Brandon, M. (US), LEVINE, Barry, H. (US), XIA, Yi (US), MCKENNA, Maureen (US), WANG, X. Michael (US), MENDENHALL, Kris (US), ZHOU, Yasheen (CN), GONG, Baoqing (US), GU, Dan (CN), DOLAN, John (US), TULINSKY, John (US), BRINNER, Kristin (US), GAO, Zhenhai (US), POON, Daniel (US), BARSANTI, Paul, A. (GB), LIN, Xiaodong (US), COSTALES, Abran (US), RICO, Alice (US), BRAMMEIER, Nathan (US), PICK, Teresa (US), RENHOWE, Paul, A. (US)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) HỢP CHẤT 2-AMINO-7,8-DIHYDRO-6H-PYRIDO[4,3-D] PYRIMIDIN-5-ON, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-amino-7,8-dihydro-6H-pyrido[4,3-d]pyrimidin-5-on, chất đồng phân lập thể của chúng, tautome, muối dược dụng, và tiền dược chất của chúng; dược phẩm chất mang dược dụng và một hoặc nhiều trong số các hợp chất 2-amino-7,8-dihydro-6H-pyrido[4,3-d]pyrimidin-5-on, hoặc riêng rẽ hoặc kết hợp với ít nhất một điều trị khác. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng các hợp chất 2-amino-7,8-dihydro-6H-pyrido[4,3-d]pyrimidin-5-on, hoặc riêng rẽ hoặc kết hợp với ít nhất một thuốc điều trị khác, để phòng hoặc điều trị các bệnh tăng sinh tế bào, virus, tự miễn dịch, tim mạch, và các bệnh thuộc hệ thần kinh trung ương.

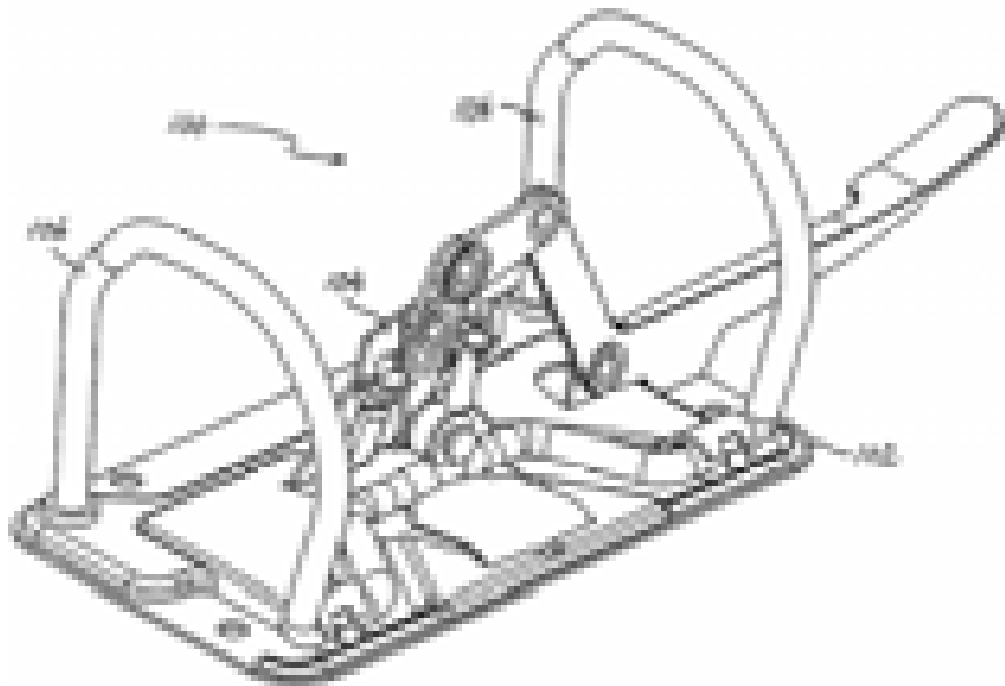
- (11) **18158**
- (21) 1-2008-01040 (51)⁷ **A61K 47/48**, A61P 7/02, C07H 15/26
- (22) 06.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/067127 06.10.2006 (87) WO/2007/042469 19.04.2007
- (30) 05109403.5 10.10.2005 EP
05109962.0 25.10.2005 EP
- (71) N.V. ORGANON (NL)
Kloosterstraat 6, 5349 AB Oss, the Netherlands
- (72) DE KORT, Martin (NL), VAN BOECKEL, Constant, Adriaan, Anton (NL), NICHOLSON, Charles, David (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẤTỨC CHẾ KÉP CHỨA MỘT ĐOẠN ĐƯỢC ĐÁNH DẤU BIOTIN CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ CHỨNG HUYẾT KHỐI**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất của công thức: oligosacarit-chất đệm-(Chất đối kháng GPIIb/IIIa), trong đó oligosacarit là một chất lỏng oligosacarit được tích điện âm gồm có 4 đến 25 đơn vị monosacarit, diện tích được bù bởi các ion trái dấu tích điện dương, và trong đó chất lỏng oligosacarit được dẫn xuất từ một oligosacarit mà bản thân nó có hoạt động kháng Xa (AT-III trung gian); đoạn đệm là một liên kết hoặc một chất lỏng liên kết bất hoạt về bản chất dược lý; chất đối kháng GPIIb/IIIa là một chất lỏng tương tự như RGD và/hoặc đoạn fibrinogen K(QA)GD, gồm có một bán cacboxylat và một bán gốc được định vị trong chất lỏng cách nhau một khoảng 10-20 Å; hoặc một muối được dụng của nó hoặc một tiền thuốc hoặc một solvat của nó; trong đó hợp chất có công thức (I) bao gồm thêm ít nhất một liên kết cộng hóa trị với một đoạn biotin hoặc một chất tương tự của nó. Các hợp chất của sáng chế có hoạt động kháng chứng huyết khối và có thể được sử dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa chứng bệnh huyết khối. Hoạt động kháng chứng huyết khối của hợp chất của sáng chế có thể được trung hòa trong trường hợp khẩn cấp bằng cách áp dụng avidin, streptavidin và các chất tương tự của chúng có ái lực với biotin cao.

- (11) **18159**
- (21) 1-2008-01059 (51)⁷ **C08L 67/02**, 69/00
- (22) 27.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/045459 27.11.2006 (87) WO2007/142681 13.12.2007
- (30) 11/291,571 01.12.2005 US
- (71) BAYER MATERIALSCIENCE LLC (US)
100 Bayer Road, Pittsburgh, PA 15205-9741, United States of America
- (72) LI, Xiangyang (US), CHUNG, James, Y., J. (US), MASON, James, P. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **HỖN HỢP DẼO NHIỆT ĐỂ ĐÚC**
- (57) Sáng chế để xuất hỗn hợp dẻo nhiệt để đúc, hỗn hợp này thích hợp để sản xuất các vật dụng được sản xuất theo phương pháp đúc, các vật dụng được sản xuất từ hỗn hợp của sáng chế có độ bền va đập cao và có hình thức bên ngoài được cải thiện. Hỗn hợp của sáng chế chứa phối liệu bao gồm (co)polycarbonat, (co)polyeste, và cao su ghép. Cấu trúc của cao su ghép gồm chất nền và pha ghép, và chất nền gồm lõi được tạo từ monome vinyl được polyme hóa liên kết ngang và vỏ bọc lõi, vỏ này chứa ít nhất một acrylat được polyme hóa liên kết ngang, acrylat này có nhiệt độ chuyển pha thủy tinh thấp hơn 0°C.

- (11) **18160**
- (21) 1-2008-01071 (51)⁷ **B42F 3/00**
- (22) 07.05.2008 (43) 27.10.2008
- (30) EP07251548 11.04.2007 EP
- (71) **WORLD WIDE STATIONERY MANUFACTURING COMPANY LIMITED (HK)**
16-19/F., Koon Wah Mirrors Factory, 3rd Industrial Building, 5-9 Ka Hing Road,
Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
- (72) Chun Yuen TO (CN), Hung Yu CHENG (CN), Yong YANG (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CƠ CẤU GIỮ TÀI LIỆU KIỂU CÂN UỐN HÌNH CUNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu giữ tài liệu kiểu cân uốn hình cung (100, 200, 300, 400, 500, 600, 700) bao gồm đế (102, 202); hai vòng nhô lên từ đế, mỗi vòng bao gồm trụ (106) gắn cố định với đế và phần hình cung (116, 316, 416) có khả năng di chuyển tương đối với đế và trụ; cụm cân (118, 218, 318, 418, 518, 618, 718) có khả năng di chuyển tương đối với đế giữa hai vị trí ổn định để xoay phần cong tương đối với trụ nhằm di chuyển theo lựa chọn các vòng giữa dạng vòng đóng và dạng vòng mở; trong đó cụm cân gồm cân ngoài (120, 220, 320, 420, 520, 620a, 620b, 720) và cân trong (122, 222, 322, 422, 522, 622, 722), và khi cụm cân ở vị trí thứ nhất trong số hai vị trí ổn định, cân ngoài có khả năng di chuyển tương đối với cân trong giữa vị trí trên và vị trí dưới.



- (11) **18161**
- (21) 1-2008-01072 (51)⁷ **B42F 3/00**
- (22) 07.05.2008 (43) 27.10.2008
- (30) EP07251547 11.04.2007 EP
- (71) **WORL WIDE STATIONERY MANUFACTURING CO., LTD. (HK)**
16-19/F., Koon Wah Mirrors Factory, 3rd Industrial Building, 5-9 Ka Hing Road,
Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
- (72) Hung Yu CHENG (HK)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CƠ CẤU GIỮ TÀI LIỆU KIỂU CÂN UỐN HÌNH CUNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giữ tài liệu kiểu cân uốn hình cung (100, 200) được đề xuất bao gồm đế (102, 202), hai vòng kéo dài lên phía trên từ đế (102, 202), từng trụ (106, 206) được lắp cố định vào đế (102, 202) và phần hình cung (124, 207) có thể di chuyển so với đế (102, 202) và trụ (106, 206), cụm cân (108, 208) có thể di chuyển so với đế (102, 202) giữa hai trạng thái ổn định để xoay các chi tiết hình cung (124, 207) so với các trụ (106, 206) để di chuyển một cách tùy ý các vòng giữa trạng thái vòng đóng và trạng thái vòng mở, và cụm cân (108, 208) bao gồm ít nhất chi tiết nối thứ nhất (136, 216) và chi tiết nối thứ hai (132, 212) được nối với nhau, và chi tiết nối thứ nhất (136, 216) có thể xoay được so với đế (102, 202) quanh trục thứ nhất (p-p, W-W) được lắp cố định so với đế (102, 202) và chi tiết nối thứ hai (132, 212) có thể xoay được so với đế (102, 202) quanh trục thứ hai (S-S, T-T) được lắp cố định so với đế (102, 202), và trong quá trình chuyển động của cụm cân (108, 208) giữa hai trạng thái ổn định, chi tiết nối thứ nhất (136, 216) có thể xoay được so với đế (102, 202) qua góc thứ nhất (α , 0) và chi tiết nối thứ hai (132, 212) có thể xoay được so với đế (102, 202) qua góc thứ hai (β , ϕ) lớn hơn góc thứ nhất (α , θ).

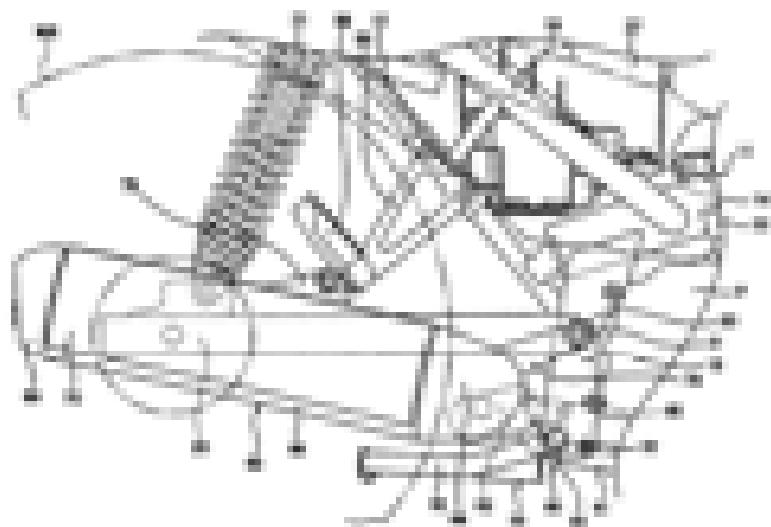


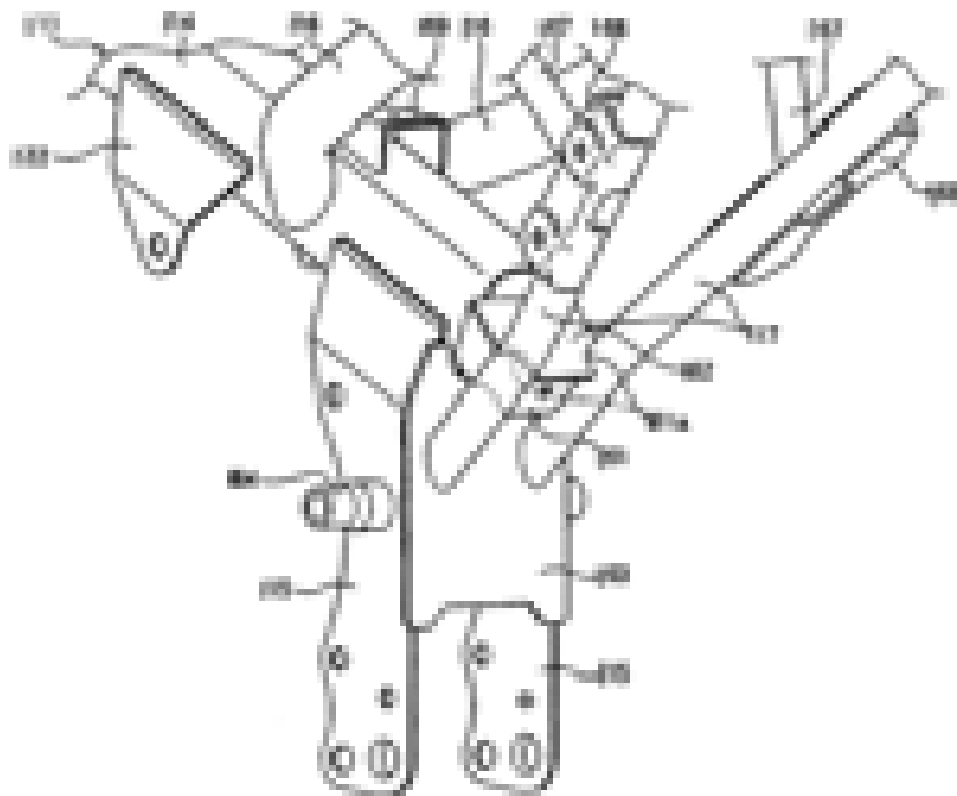
- (11) **18162**
 (21) 1-2008-01086 (51)⁷ **F02B 25/20**, B62M 7/02, F01N 3/24, 7/08, F02B 61/02, B62K 11/06, 19/06
 (22) 09.05.2008 (43) 27.10.2008
 (30) 2007-147202 01.06.2007 JP
 2007-151621 07.06.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.05.2008

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN
 (72) Hiroshi INOKAWA (JP), Takafumi NAKANISHI (JP), Masaaki YAMAGUCHI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG XẢ CỦA XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống xả của xe máy có khả năng cải thiện kiểu dáng bên ngoài của xe máy bằng cách che khuất bộ xúc tác khí xả bằng bộ giảm thanh trên hình chiếu cạnh và giảm chi phí sản xuất bằng cách rút ngắn chiều dài của ống xả ống xả được nối với cửa xả của động cơ E. Bộ xúc tác khí xả được bố trí sao cho chiều dọc của nó nằm gần như dọc theo chiều của xe máy. Bộ giảm thanh được bố trí sao cho chiều dọc của nó nằm gần như dọc theo chiều từ phía trước đến phía sau của xe máy. Hơn nữa, phần trước của bộ giảm thanh kéo dài về phía trước của xe máy và gối chồng lên trên bộ xúc tác khí xả trên hình chiếu cạnh, nhờ đó bộ xúc tác khí xả được che khuất bởi bộ giảm thanh này. Sáng chế cũng đề xuất kết cấu khung thân dùng cho xe máy có khả năng tối ưu hoá sự cân bằng độ cứng vững của khung thân, giảm chi phí sản xuất, và cải thiện mức độ tự do trong việc thiết kế. Kết cấu khung thân dùng cho xe máy bao gồm ống đầu, khung chính có mặt cắt ngang gần như có dạng hình vuông và kéo dài xuống phía dưới về phía sau từ ống đầu, hai tấm chốt xoay bên phải và bên trái liên kết với mặt bên phía sau của khung chính, hai khung sau phía trên bên phải và bên trái liên kết với phía sau của khung chính và kéo dài lên trên về phía sau, và hai khung sau phía dưới bên phải và bên trái được bố trí bên dưới các khung sau phía trên và kéo dài lên trên từ phía dưới, trong đó phía đầu hở của chi tiết dạng tấm có mặt cắt gần như có dạng hình chữ U được liên kết với hai mặt bên của phần đầu sau của khung chính, và hai mặt bên ở phía đầu kín của chi tiết dạng tấm được liên kết với các khung sau phía dưới.



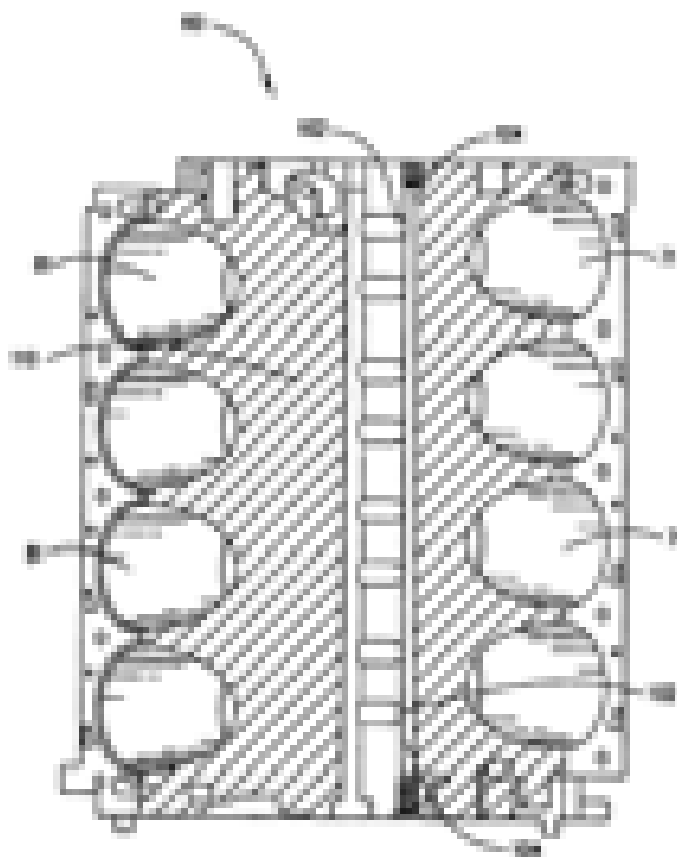


- (11) **18163**
- (21) 1-2008-01089 (51)⁷ **C12P 21/00**, C12N 15/09, C12R 1/69
- (22) 26.09.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/319028 26.09.2006 (87) WO2007/043330 19.04.2007
- (30) 2005-297732 12.10.2005 JP
- 2006-080477 23.03.2006 JP
- (71) ASAHI BREWERIES, LTD. (JP)
7-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8323 Japan
- (72) Hiroshi SHOJI (JP), Toshikazu SUGIMOTO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN TÁI TỔ HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất protein tái tổ hợp với lượng lớn bằng phương pháp nuôi cấy lỏng sử dụng mốc koji làm vật chủ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất protein tái tổ hợp bằng cách sử dụng mốc koji tái tổ hợp thu được bằng cách biến nạp vào mốc koji làm vật chủ bao gồm các bước: nuôi cấy mốc koji tái tổ hợp trong môi trường lỏng chứa ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm ngũ cốc có vỏ bao ít nhất một phần hoặc toàn bộ bề mặt ngoài, các loại đậu và/hoặc củ có vỏ ngoài và amaranthus và/hoặc cây diêm mạch mà không cần xử lý trước như nghiền, ép làm nguyên liệu thô nuôi cấy; và thu gom protein tái tổ hợp từ sản phẩm nuôi cấy này.

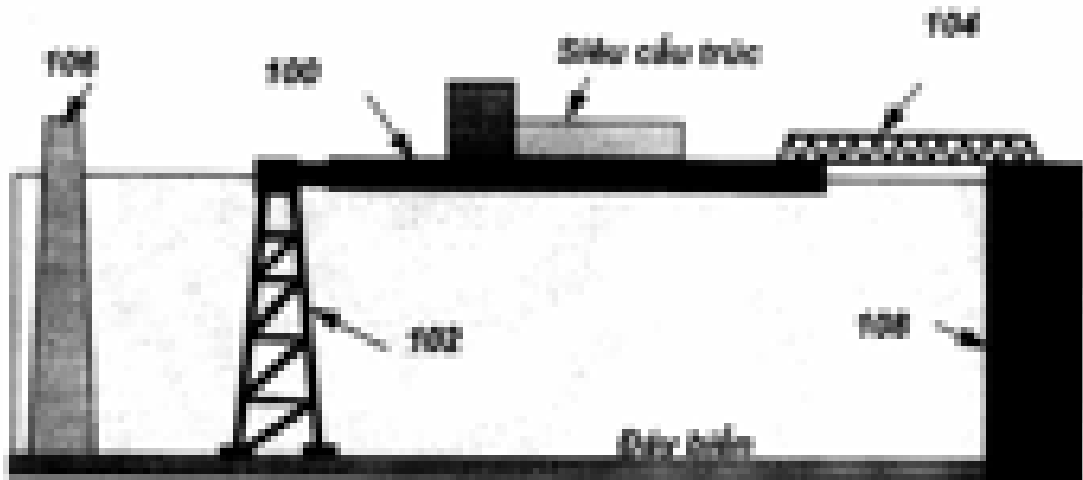
- (11) **18164**
(21) 1-2008-01108 (51)⁷ **F04B 17/00**, F02B 33/06
(22) 06.10.2006 (43) 27.10.2008
(86) PCT/US2006/039211 06.10.2006 (87) WO2007/047174 26.04.2007
(30) 11/247,108 11.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.07.2008

- (71) COMPRESSCO INC. (US)
1313 Southeast 25th Street, Oklahoma City, OK 73129, USA
(72) ATKINSON, Michael, Kenneth (US), BOWERY, Michael, Scott (US), FORD, Mark, Edward (US), KIDD, Robert, Lee (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ TÍCH HỢP MÁY NÉN KHÍ VÀ ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ KHỐI XI LANH DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến khối xi lanh dùng cho thiết bị tích hợp máy nén khí và động cơ đốt trong. Khối xi lanh có một dãy xi lanh máy nén và một dãy xi lanh động cơ, chẳng hạn được bố trí theo hình chữ V. Các lỗ của cơ cấu phối khí được gia công bên trong khối xi lanh cạnh các xi lanh động cơ sao cho các bộ phận của cơ cấu phối khí động cơ, chẳng hạn các cần đẩy xupáp, có thể được bố trí trong đó. Lỗ của cơ cấu phối khí không được tạo trên khối xi lanh cạnh các xi lanh máy nén mà phần khối được để ở dạng đặc. Sáng chế còn bộc lộ máy nén sử dụng khối xi lanh nêu trên.

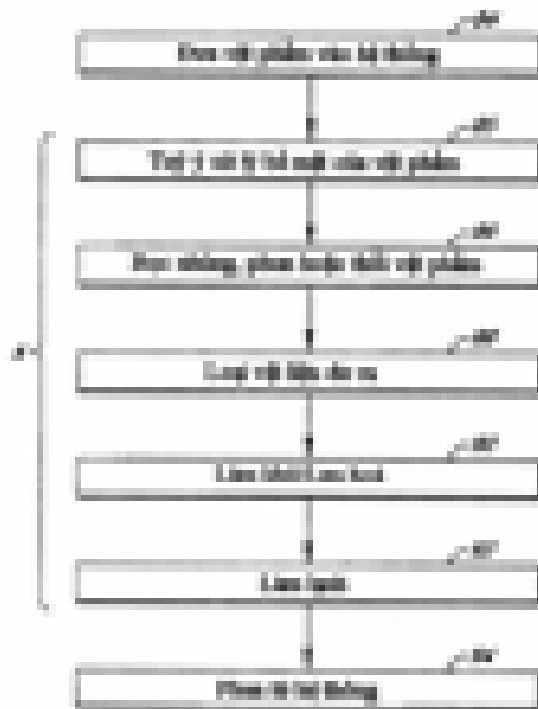


- (11) **18165**
- (21) 1-2008-01126 (51)⁷ **B63B 35/44**, 35/34
- (22) 14.10.2005 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/SG2005/000356 14.10.2005 (87) WO/2007/043975 19.04.2007
- (71) 1. NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)
10 Kent Ridge Crescent, Singapore 119260
2. MARITIME AND PORT AUTHORITY OF SINGAPORE (SG)
460 Alexandra Road #17-00, PSA Building, Singapore 119963
3. JURONG CONSULTANTS PTE LTD (SG)
8 Jurong Town Hall, The JTC Summit, Singapore 609434
- (72) WANG, Chien Ming (MY), WU, Tianyun (CN), CHOO, Yoo Sang (SG), ANG, Kok Keng (SG), TOH, Ah Cheong (SG), HEE, Ah Mui (SG)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CƠ CẤU NỔI DẠNG PHAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nổi dạng phao bao gồm sàn trên được giữ cao hơn mực nước và dùng để nhận và đỡ tải trọng do tải trọng đặt lên trên đó; và một chuỗi các khoang theo chiều ngang được đặt bên dưới tầng trên, với các khoang tạo ra bộ các khoang thứ nhất tạo nên cơ cấu có khả năng nổi, và bộ khoang thứ hai có thể tiếp cận nước sao cho bộ khoang thứ hai, trong điều kiện trạng thái ổn định, không có khả năng nổi.



- (11) **18166**
- (21) 1-2008-01157 (51)⁷ **H04L 12/28**, 29/06
- (22) 12.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/IB2006/002970 12.10.2006 (87) WO2007/042937 19.04.2007
- (30) 60/726,572 14.10.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) SEPPALA, Martta (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ PHÂN PHỐI HƯỚNG DẪN DỊCH VỤ CỦA HỆ THỐNG PHÁT RỘNG/PHÁT ĐA ĐIỂM THỨ NHẤT DƯỚI DẠNG CHƯƠNG TRÌNH CỦA HỆ THỐNG PHÁT RỘNG/PHÁT ĐA ĐIỂM THỨ HAI**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị vốn bao gồm máy chủ của hệ thống phát rộng/phát đa điểm thứ nhất và chức năng thích ứng. Chức năng thích ứng sẽ cung cấp truyền thông giữa máy chủ của hệ thống phát rộng/phát đa điểm thứ nhất và máy chủ của hệ thống phát rộng/phát đa điểm thứ hai. Chức năng thích ứng sẽ được định cấu hình để đóng kín ít nhất một mục nội dung của hệ thống phát rộng/phát đa điểm thứ hai bên trong chương trình của hệ thống phát rộng/phát đa điểm thứ nhất.

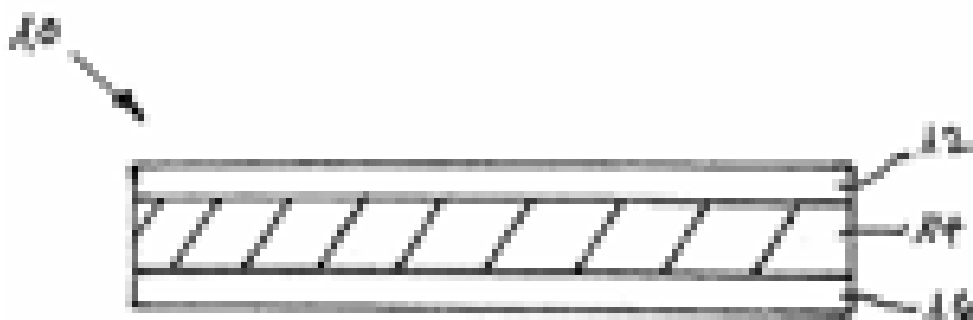
- (11) **18167**
- (21) 1-2008-01160 (51)⁷ **C08J 7/04**, B05D 7/00, C09D 129/04
- (22) 12.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/040157 12.10.2006 (87) WO/2007/047475 26.04.2007
- (30) 60/726,973 14.10.2005 US
60/737,536 17.11.2005 US
60/761,667 24.01.2006 US
- (71) ADVANCED PLASTICS TECHNOLOGIES LUXEMBOURG S.A. (LU)
82 Route d'Arlon, L-1150 Luxembourg, Grand Duchy of Luxembourg
- (72) HUTCHINSON, Gerry, A. (US), LEE, Robert, A. (GB), FARHA, Said, K. (US),
HARMAPURAM, Sriram (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH CÁC VẬT PHẨM NHIỀU LỚP BẰNG CÁC ỨNG DỤNG XỬ LÝ BỀ MẶT**
- (57) Các vật phẩm được bọc có thể bao gồm một hoặc nhiều lớp bọc, bao gồm các lớp chịu nước. Phương pháp bao gồm ứng dụng các lớp bọc như vậy bằng cách xử lý nền vật phẩm bằng một hoặc nhiều phương pháp được chọn từ xử lý bằng lửa, xử lý bằng điện hoá, xử lý bằng không khí được ion hoá, xử lý bằng không khí plasma và xử lý bằng hồ quang plasma và bọc nhúng, phun hoặc thổi. Thêm vào đó, phương pháp bao gồm đúc phun vật liệu nền thứ nhất để tạo ra vật phẩm, xử lý bề mặt vật phẩm này bằng một hoặc nhiều phương pháp được chọn từ xử lý bằng lửa, xử lý bằng điện hoá, xử lý bằng không khí được ion hoá, xử lý bằng không khí plasma và xử lý bằng hồ quang plasma, và đúc tràn nền vật phẩm với một hoặc nhiều vật liệu cản.



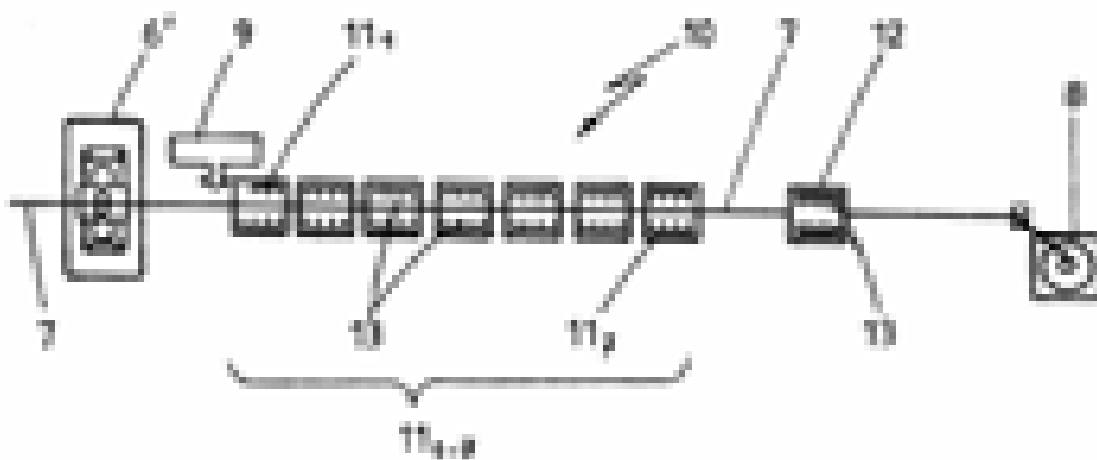
- (11) **18168**
(21) 1-2008-01177 (51)⁷ **B32B 15/08**, B65D 65/40, B32B 27/28
(22) 10.10.2006 (43) 27.10.2008
(86) PCT/EP2006/009764 10.10.2006 (87) WO2007/045378 26.04.2007
(30) 05405587.6 18.10.2005 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.09.2008

- (71) ALCAN TECHNOLOGY & MANAGEMENT LTD. (CH)
Badische Bahnhofstrasse 16, CH-8212 Neuhausen am Rheinfalt, Switzerland
(72) Pasbrig, Erwin (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) LÁ MỎNG TẠO HÌNH NGUỘI, PHẦN ĐẾ CỦA VỎ CHỨA VÀ VỎ CHỨA SỬ DỤNG PHẦN ĐẾ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến lá mỏng tạo hình nguội (10) bằng lá nhôm (14) mà được dát mỏng trên cả hai phía bằng chất dẻo để sản xuất phần đế của vỏ đựng chứa sản phẩm nhạy hơi ẩm có lớp chất dẻo được bố trí trên phía thứ nhất của lá nhôm (14), là lớp ngoài (12), và lớp gắn (16) được bố trí trên phía thứ hai của lá nhôm (14) bằng màng làm từ PCTFE. Lá mỏng thích hợp để sản xuất phần đế của vỏ đựng để chứa sản phẩm nhạy hơi ẩm và, so với lá mỏng thông thường, mang lại hiệu quả bảo vệ cao hơn chống lại sự thâm nhập của hơi ẩm trong trường hợp khuyết tán biên.

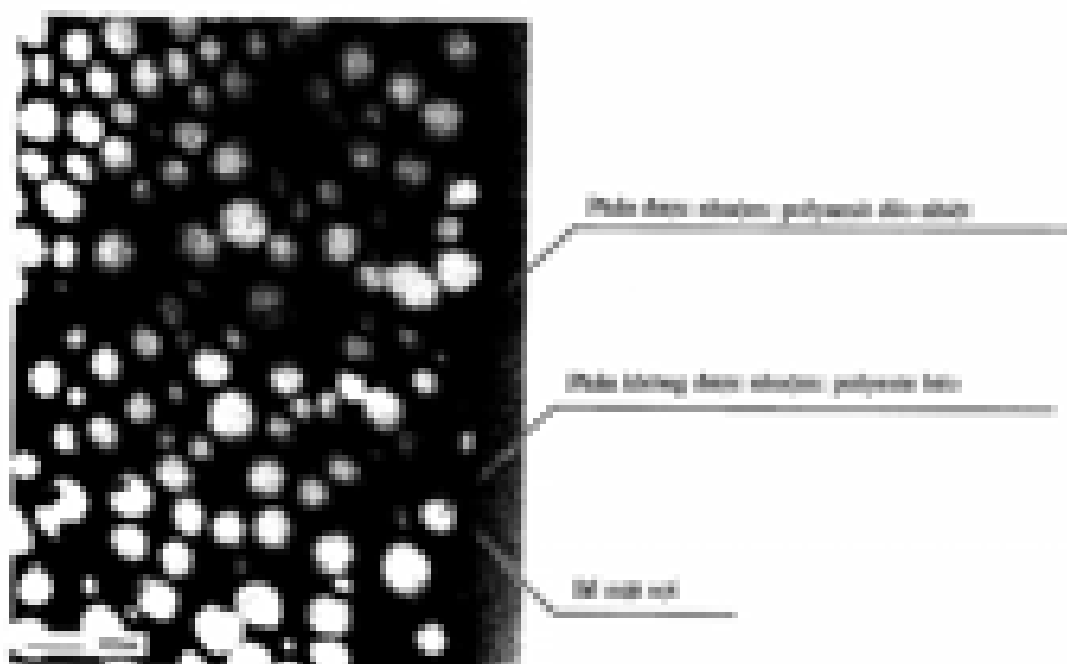


- (11) **18169**
- (21) 1-2008-01208 (51)⁷ **C21D 8/04**, 8/02, 1/20
- (22) 10.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/009755 10.10.2006 (87) WO2007048497 03.05.2007
- (30) 10 2005 051 052.3 25.10.2005 DE
- (71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany
- (72) HENNIG, Wolfgang (DE), SPROCK, August (DE), OHLERT, Joachim (DE),
BILGEN, Christian (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DẢI CÁN NÓNG CÓ VI CẤU TRÚC NHIỀU PHA**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo dải cán nóng là thép TRIP (độ dẻo tạo ra biến đổi) có vi cấu trúc nhiều pha và có cả giá trị độ bền cao lẫn đặc tính biến dạng tốt từ trạng thái cán nóng, trong đó thành phần hoá học định trước của loại thép được sử dụng nằm trong giới hạn: hàm lượng C nằm trong khoảng từ 0,12 tới 0,25%; Si nằm trong khoảng từ 0,05 tới 1,8%; Mn nằm trong khoảng từ 1,0 tới 2,0%; phần còn lại là Fe và các nguyên tố kèm theo thông thường, và kỹ thuật cán và làm nguội kết hợp được thực hiện theo cách sao cho tạo ra vi cấu trúc có hàm lượng fenit nằm trong khoảng từ 40 tới 70%, bainit nằm trong khoảng từ 15 tới 45% và austenit còn lại nằm trong khoảng từ 5 tới 20%, trong đó công đoạn cán tinh dải nóng (7) được thực hiện để điều chỉnh cỡ hạt austenit rất mịn (đường kính nhỏ hơn 8µm) trong quá trình biến dạng sau cùng được thực hiện ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 770 tới 830°C, ngay bên trên giá trị Ar₃ (nhiệt độ tại đó austenit bắt đầu biến đổi thành fenit trong quá trình làm nguội) trong khoảng của austenit chưa ổn định, và quá trình làm nguội hai giai đoạn có điều khiển (10, 11, 12) được thực hiện sau giá cán cuối cùng (6') của dải cán nóng (7) tới nhiệt độ dải trong khoảng tạo thành bainit nằm trong khoảng từ 320 tới 480°C, với thời gian duy trì ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 650 tới 730°C có điểm bắt đầu được xác định bởi đầu vào của đồ thị đường cong làm nguội vào khoảng ferrit và có thời khoảng được xác định bởi trạng thái biến đổi của austenit thành ít nhất 40% ferrit.



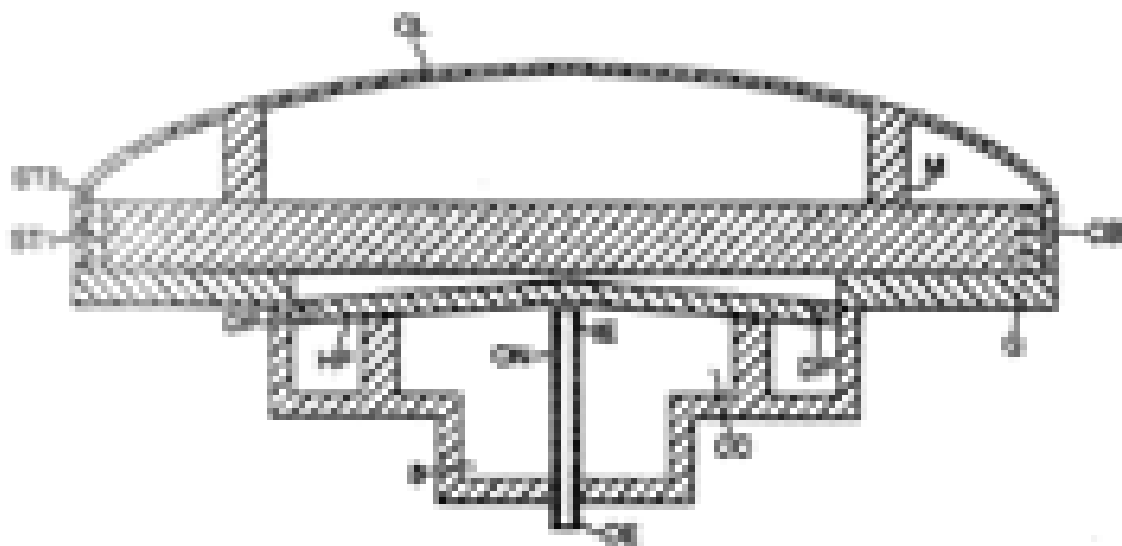
- (11) **18170**
- (21) 1-2008-01209 (51)⁷ **D01F 8/14**, 6/62, 6/92, D02G 1/12
- (22) 18.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/320700 18.10.2006 (87) WO2007/046397 26.04.2007
- (30) 2005-304036 19.10.2005 JP
 2005-371657 26.12.2005 JP
 2005-371658 26.12.2005 JP
 2006-054234 01.03.2006 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1038666, Japan
- (72) MOCHIZUKI, Katsuhiko (JP), FUKUDOME, Kousuke (JP), INOUE, Shozo (JP),
 KIMURA, Toshiaki (JP), NARITA, Syusaku (JP), SHINOZAKI, Atsushi (JP),
 KAJIYAMA, Hiroshi (JP), MATSUMURA, Kazuya (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) SỢI QUẦN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUẦN VÀ CẤU TRÚC SỢI
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi quần khác biệt ở chỗ sợi tổng hợp chứa nhựa polyeste béo (A) và nhựa polyamit dẻo nhiệt (B) và tỷ lệ diện tích lỗ ra của nhựa polyeste béo (A) đối với diện tích bề mặt sợi là 5% hoặc nhỏ hơn và quần được tạo ra cho nhiều sợi cơ bản chứa sợi tổng hợp này, và cấu trúc sợi chứa sợi quần này ít nhất dưới dạng một phần của nó. Ngoài ra, sợi quần trong đó nhựa polyeste béo (A) và nhựa polyamit dẻo nhiệt (B) được tạo ra bởi sợi tổng hợp loại hỗn hợp polyme, hoặc sợi quần tạo ra bởi sợi composit loại vỏ/lõi trong đó thành phần lõi chứa nhựa polyeste béo (A) hoặc hỗn hợp polyme của nhựa polyeste béo (A) và nhựa polyamit dẻo nhiệt (B) và thành phần vỏ chứa nhựa polyamit dẻo nhiệt (B), và cấu trúc sợi chứa sợi quần ít nhất dưới dạng một phần của nó.

Hình 1: Cấu trúc sợi quần (đơn vị: μm). Phần trên: sợi quần; Phần dưới: sợi quần thông thường.



- (11) **18171**
- (21) 1-2008-01211 (51)⁷ **C23F 1/18**, 1/46, 3/06, C23G 1/10, H05K 3/06, 3/38
- (22) 23.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/010201 23.10.2006 (87) WO2007/048559 03.05.2007
- (30) 05023278.4 25.10.2005 EP
- (71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany
- (72) Dirk TEWS (DE), Christian SPARING (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DUNG DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ BỀ MẶT ĐỒNG HOẶC HỢP KIM ĐỒNG
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch và phương pháp để xử lý bề mặt đồng hoặc hợp kim đồng nhằm tạo liên kết chắc chắn với các đế polyme, ví dụ các mặt nạ hàn sử dụng trong các bảng mạch in nhiều lớp. Đế thường là thiết bị bán dẫn, khung dẫn hoặc bảng mạch in.

- (11) **18172**
- (21) 1-2008-01228 (51)⁷ **B01D 39/20**, 29/92, C02F 1/00
- (22) 20.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/010136 20.10.2006 (87) WO2007/059832 31.05.2007
- (30) 1452/MUM/2005 22.11.2005 IN
EP06075057 12.01.2006 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
- (72) Mahendrakumar Maganlal MISTRY (IN), Nikhileshwar MUKHERJEE (IN), Madalasa SRIVASTAVA (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **HỘP LỌC ĐỂ LÀM SẠCH NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp lọc để làm sạch nước bảo đảm loại bỏ các hạt mong muốn bao gồm các vi sinh vật như các nang trong khi vẫn cho lưu lượng cao mong muốn và ổn định hơn trên thể tích nước đầu vào lớn hơn, so với các hộp lọc của lĩnh vực kỹ thuật này trước đó. Theo đó, sáng chế đề xuất hộp lọc để làm sạch nước bao gồm khối cacbon (CB) được đặt trong thùng trong đó khối cacbon này gắn tháo ra được trong thùng này bằng cách sử dụng phương tiện kẹp (ST1, ST2) và phương tiện đệm (G) trong đó hộp lọc này bao gồm khoang thu gom (CC) được bố trí bên dưới khối cacbon (CB) trong thùng để giữ nước đi ra khỏi khối cacbon này, khoang thu gom bao gồm đĩa giữ có hình vòm (HP) được tạo ít nhất một cửa xả nước (DP), đĩa này được đặt gần với khối cacbon, và lỗ để nước ra (ON) có đầu vào và đầu ra (IE, OE), đầu vào (IE) này được đặt gần với mặt dưới của đĩa để toàn bộ nước đi qua khối cacbon tập hợp trong không gian giữa đỉnh của đĩa và khối cacbon này trước khi đi ra qua lỗ xả để điền đầy khoang thu gom và đi ra qua lỗ này.



- (11) **18173**
- (21) 1-2008-01237 (51)⁷ **C12N 5/00**
- (22) 24.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/041256 24.10.2006 (87) WO2007/050498 03.05.2007
- (30) 60/729,573 24.10.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, USA
- (72) LUAN, Yen-Tung (US), WANG, Wenge (CN), THODAY, Paul (US), DRAPEAU, Denis (US), CHOU, Judy (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN SỬ DỤNG HỢP CHẤT CHỐNG LÃO HOÁ
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp sản xuất protein trong nuôi cấy tế bào gồm có hợp chất chống sự lão hoá, như là chất chống oxi hoá camosin. Theo các hướng dẫn của sáng chế, các tế bào phát triển trong môi trường nuôi cấy tế bào chứa hợp chất chống lão hoá biểu hiện khả năng sống và năng suất tăng lên. Hơn nữa, sự nuôi cấy tế bào trong môi trường có mặt hợp chất chống sự lão hoá biểu hiện các mức kết tụ trọng lượng phân tử cao giảm đi.

(11) **18174**

(21) 1-2008-01249

(51)⁷ **C08J 7/04**, C09D 133/08, 167/00

(22) 05.12.2006

(43) 27.10.2008

(86) PCT/US2006/046366 05.12.2006

(87) WO/2007/067523 14.06.2007

(30) 60/748,866 09.12.2005 US

11/461,856 02.08.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.05.2008

(71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)

3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, US

(72) MAYO, Michael, A. (US), KUTCHKO, Cynthia (US), HU, Shengkui (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM THỜI GIAN TẠO LỚP PHỦ CHỐNG TẠO VẾT VÀ/HOẶC TRẦY XUỐC TRÊN LỚP NỀN

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp làm giảm thời gian cần thiết để chế tạo lớp phủ chống tạo vết và/hoặc trầy xước đối với nền. Các phương pháp này bao gồm (a) phủ hợp chất phủ lên nền, tiếp đó (b) tạo liên kết ngang các thành phần có thể liên kết ngang được trong hợp chất phủ, và sau đó (c) cho phép hợp chất lớp phủ tiếp tục được xử lý sau, trong đó, giữa các bước (b) và (c), và sau bước (c), lớp phủ chống tạo vết và/hoặc trầy xước có trên nền. Các phương pháp này còn đề cập đến các lớp nền, chẳng hạn như các lớp nền bằng chất dẻo ít nhất được phủ một phần bằng các lớp phủ được tạo ra theo phương pháp đã nêu cũng như các thiết bị liên quan đến vấn đề chế tạo.

- (11) **18175**
- (21) 1-2008-01251 (51)⁷ **C08G 18/32**, 18/10, 18/12, 18/38, G02B 1/04
- (22) 06.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/046634 06.12.2006 (87) WO/2007/078549 12.07.2007
- (30) 11/303,671 16.12.2005 US
11/303,892 16.12.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.05.2008
- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, US
- (72) BOJKOVA, Nina, V. (US), ROBINSON, Daryl, J. (US), RUKAVINA, Thomas, G. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) POLYURETAN, HỢP CHẤT POLYURETAN CHỨA LƯU HUỖNH POLYURETAN (URE) VÀ HỢP CHẤT POLYURETAN (URE) CHỨA LƯU HUỖNH VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các polyuretan, các polyuretan(ure), các polyuretan (ure)- lưu huỳnh, polyuretan(ure) chứa - lưu huỳnh và các phương pháp điều chế chúng. -Các polyuretan theo sáng chế có thể được điều chế bằng cách kết hợp polyisoxyanat; polyol ba chức hoặc cao hơn có trọng lượng phân tử nhỏ hơn hoặc bằng 200g/mol; và diol có trọng lượng phân tử nhỏ hơn hoặc bằng 200g/mol. Polyuretan(ure) theo sáng chế có thể được điều chế bằng cách kết hợp polyisoxyanat; polyol ba chức hoặc cao hơn; diol và diamim. Các polyuretan chứa-lưu huỳnh theo sáng chế có thể được điều chế bằng cách kết hợp polyisoxyanat và/hoặc polyisoxyanat; polyol ba chức hoặc cao hơn có trọng lượng phân tử nhỏ hơn hoặc bằng 200g/mol, và/hoặc polythiol ba chức hoặc cao hơn có trọng lượng phân tử nhỏ hơn hoặc bằng 600g/mol. Polyuretan (ure) chứa-lưu huỳnh theo sáng chế có thể được điều chế bằng cách kết hợp (a) polyisoxyanat và/hoặc polyisothioxyanat; (b) polyol ba chức hoặc cao hơn và/hoặc polythiol ba chức hoặc cao hơn; (c) diol và/hoặc dithiol và/hoặc oligome dithiol và(d) điamin, trong đó ít nhất là một trong các vật liệu trong (a), (b) và (c) chứa-lưu huỳnh.

- (11) **18176**
 (21) 1-2008-01256 (51)⁷ **E02D 29/02**
 (22) 01.11.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/GB2006/050367 01.11.2006 (87) WO/2007/060476 31.05.2007
 (30) 0523925.6 24.11.2005 GB
 (71) HESCO BASTION LIMITED (GB)

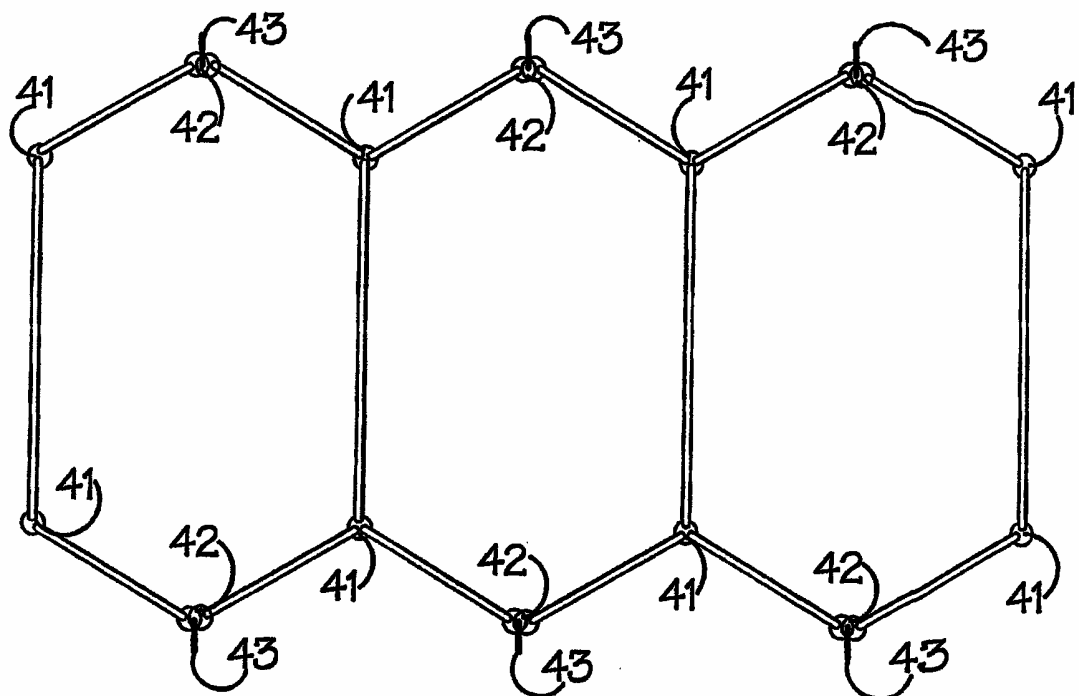
Unit 37, Knowsthorpe Gate, Cross Green Industrial Estate, Leeds Yorkshire, LS9 0NP, United Kingdom

(72) HESELDEN, James (GB)

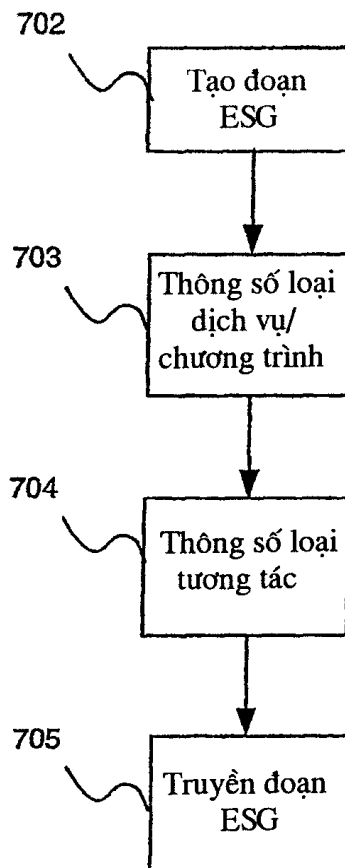
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) SỢT ĐA KHOANG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI, SỬ DỤNG

(57) Sáng chế đề cập đến sọt đa khoang khôi phục lại được (1) để sử dụng bảo vệ các cơ sở quân sự hay dân sự khỏi các cuộc tấn công vũ trang hoặc tấn công của thiên tai, chẳng hạn như lũ lụt, dòng lava, tuyết lở, sự mất ổn định của đất, sỏi mòn do độ dốc và vùn vùn. Sọt đa khoang (1) bao gồm các thành bên đối diện (2, 3) bao gồm các phần tử thành bên (14, 15) được nối với nhau ở các khoảng cách định trước bởi các thành chia (4, 5, 6) sao cho không gian giữa các cặp thành chia xác định, cùng với các thành bên, các khoang riêng biệt (7, 8, 9) của sọt, các thành bên và thành chia liên kề được nối với nhau bởi các mối nối quay (41) cho phép sọt được gấp giữa trạng thái phẳng và triển khai, trong đó ít nhất một trong các mối nối quay (43) là mối nối tháo được mà khi được tháo cho phép phân tử thành bên được mở so với sọt để cho phép tiếp cận từ phía bên của sọt đến vật liệu chứa bên trong khoang của sọt.

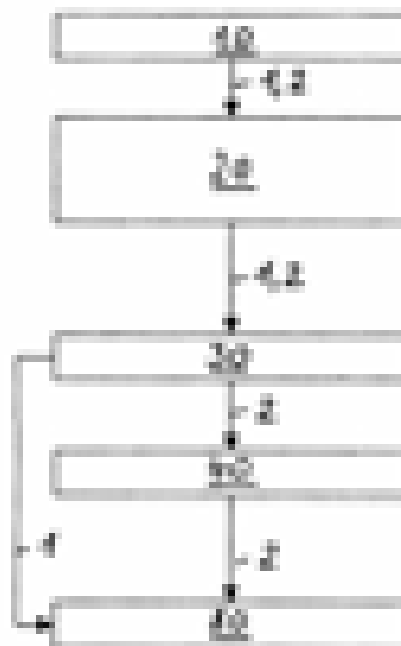


- (11) **18177**
- (21) 1-2008-01279 (51)⁷ **H04N 5/445**, 7/088
- (22) 26.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/IB2006/003069 26.10.2006 (87) WO2007/052128 10.05.2007
- (30) 11/266,399 04.11.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) SEPPALA Martta (FI), PAILA Toni (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ BÁO CÁC LOẠI DỊCH VỤ TRONG HƯỚNG DẪN DỊCH VỤ**
- (57) Sáng chế đề xuất các thiết bị và phương pháp trong hệ thống phát rộng số để truyền thông tin về loại dịch vụ hoặc chương trình và/hoặc tương tác-hoặc thông tin tương tác dành cho dịch vụ hoặc chương trình. Trong một ví dụ, thông số hoặc thuộc tính là được cung cấp trong đoạn ESG để biểu thị loại chương trình hoặc dịch vụ và loại tương tác được kết hợp với chương trình hoặc dịch vụ. Trong ví dụ khác, thông số thứ nhất là được cung cấp để biểu thị loại chương trình hoặc dịch vụ và thông số thứ hai là được cung cấp để biểu thị loại tương tác được kết hợp với chương trình hoặc dịch vụ. Thông số hoặc thuộc tính có thể được có trong siêu dữ liệu của đoạn ESG.



- (11) **18178**
- (21) 1-2008-01281 (51)⁷ **A61K 31/46**, C07D 451/02
- (62) 1-2006-00719
- (22) 12.10.2004 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2004/033638 12.10.2004 (87) WO2005/037280 28.04.2005
- (30) 60/511,009 14.10.2003 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.04.2007
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, Great Britain
- (72) **PALOVICH, Michael, R. (US), BUSCH-PETERSEN, Jakob (DK), WAN, Zehong (CN), YAN, Hongxing (CN), ZHU, Chongjie (CN)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ AXETYLCHOLIN LOẠI MUSCARIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất đối kháng thụ thể axetylcholin loại muscarin và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **18179**
- (21) 1-2008-01308 (51)⁷ **C21D 1/25**, 1/26, 6/00, 7/13, 8/02, 8/04
- (22) 11.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/011909 11.12.2006 (87) WO2007/079876 19.07.2007
- (30) 10 2006 001 198.8 10.01.2006 DE
- (71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany
- (72) HENNING, Wolfgang (DE), BILGEN, Christian (DE), SCHUSTER, Ingo (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU CHỈNH CÁC KẾT HỢP ĐẶC TÍNH MỤC TIÊU CỦA THÉP NHIỀU PHA
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để điều chỉnh các kết hợp đặc tính mục tiêu của thép nhiều pha. So với các sản phẩm thép thông thường, thép nhiều pha có kết hợp được cải thiện đáng kể của độ bền và tính dẻo và do đó càng ngày càng trở thành sản phẩm quan trọng, đặc biệt là trong ngành công nghiệp chế tạo ô tô. Các nhóm thép quan trọng nhất hiện được dùng cho ngành công nghiệp chế tạo ô tô là thép hai pha và thép TRIP (độ dẻo tạo ra biến đổi). Việc chế tạo các loại độ bền thép nhiều pha khác nhau được tiến hành trực tiếp trên dải nóng, để đáp ứng các yêu cầu khác nhau, đòi hỏi bí quyết kỹ thuật mở rộng mức cao và trước hết là đòi hỏi việc làm thích ứng tương ứng các thành phần hợp kim. Theo sáng chế, công đoạn xử lý nhiệt (30) với nhiệt độ gia nhiệt và khoảng thời gian gia nhiệt thay đổi được tiến hành sau khi chế tạo thực tế thép nhiều pha nhờ kỹ thuật phân tích tiêu chuẩn và kỹ thuật kiểm soát quy trình tiêu chuẩn, nhờ đó hầu như kết hợp bất kỳ của các vật liệu khác nhau hoặc kết hợp các đặc tính khác nhau (chẳng hạn ứng suất biến dạng cao, độ bền kéo cao) đều có thể được thực hiện.



- (11) **18180**
 (21) 1-2008-01319 (51)⁷ **D01H**
 (22) 08.12.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/EP2006/011841 08.12.2006 (87) WO2007/065703 14.06.2007
 (30) 10 2005 059 041.1 08.12.2005 DE
 10 2005 061 043.9 19.12.2005 DE

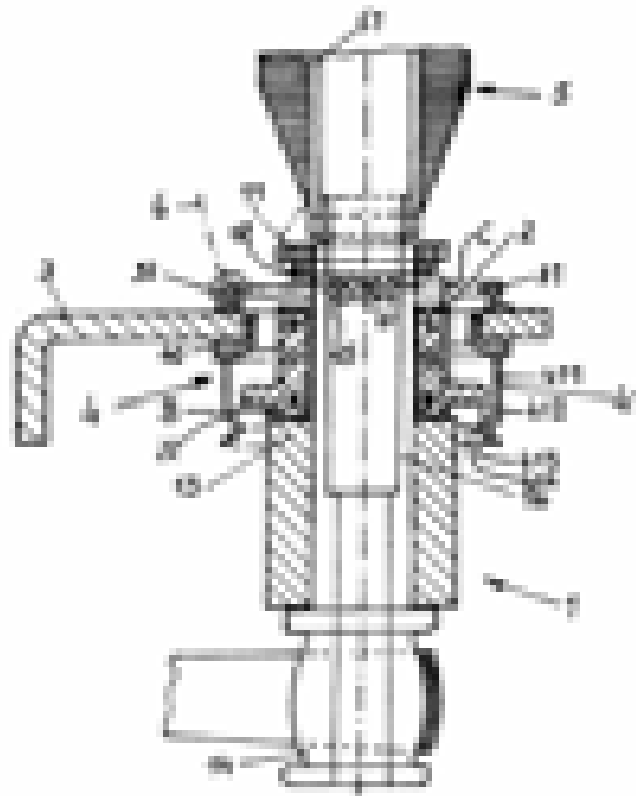
(75) **KONIG, GUNTER (DE)**

Am Kugelrain 11, 73066 Uhingen, Germany

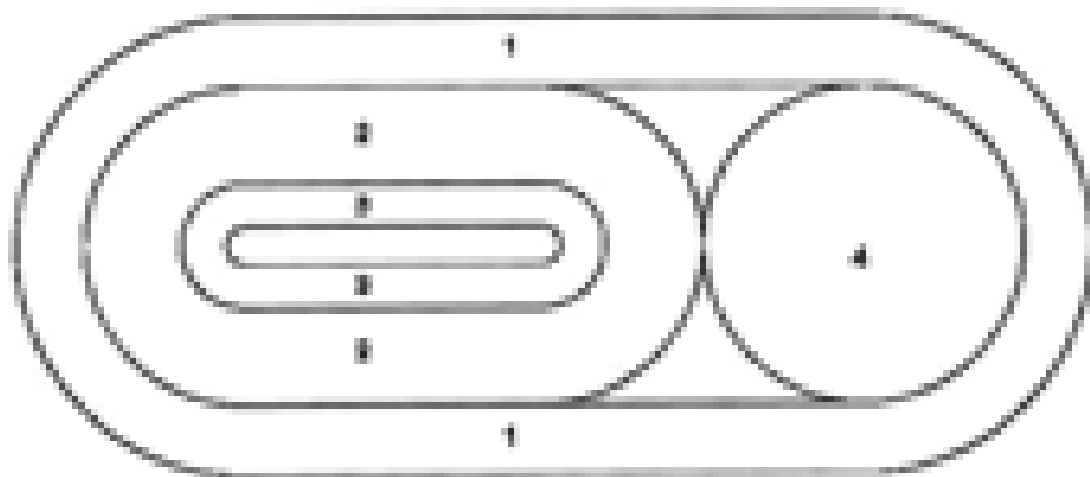
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ KẸP SỢI DỪNG CHO SỢI DƯỚI GUỒNG TRÊN CON SUỐT CỦA MÁY ĐÁNH SỢI VÒNG HOẶC MÁY BỆN SỢI VÒNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị kẹp sợi cho sợi dưới guồng trên các con suốt (1) của máy xe sợi hoặc máy bện sợi trong đó giữa vòng kẹp (12) và vòng đai nhô xuyên tâm (13) trên con suốt (1) có ống bao kẹp (2) có thể chuyển dịch dọc trục giữa vị trí kẹp (A) xác định bởi tiếp xúc với vòng kẹp (12) và vị trí mở (B). Để ống bao kẹp (2) chuyển động dọc trục, ống bao này được trang bị một dụng cụ kích hoạt (4) kết hợp với các công cụ dẫn rộng theo bán kính trên ống bao kẹp (2). Ống bao kẹp (2) được trang bị các phần tử (21; 17) để cố định vị trí của nó ít nhất ở vị trí kẹp (A). Để cải thiện việc lắp sợi dưới guồng vào khe kẹp chúng và tháo chúng khỏi khe kẹp, các phần tử kích hoạt (41) và/hoặc các phần tử nhô toả tròn (22) được giữ đàn hồi với nhau trên ống bao kẹp (2), xuyên tâm với mỗi trục (10) của con suốt và có các mặt gấp khúc (412, 413) (C) hiệu dụng toả tròn trên cả hai hướng chuyển động tương đối.



- (11) **18181**
- (21) 1-2008-01323 (51)⁷ C02F 3/30, 3/12
- (22) 05.01.2007 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/CN2007/000025 05.01.2007 (87) WO2007/085177 02.08.2007
- (30) 200610038130.X 26.01.2006 CN
- (71) YIXING LINGZHI ENVIRONMENTAL CO., LTD. (CN)
Nanxin East Road, Heqiao Town, Yixing, Jiangsu 214215, China
- (72) LING, Jianjun (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) MƯƠNG OXY HOÁ ORBAL KIỂU CÓ CHUNG THÀNH VỚI TÁC DỤNG KHỬ NITƠ HIỆU QUẢ CAO
- (57) Sáng chế đề cập tới mương oxy hoá Orbal kiểu có chung thành với tác dụng khử nitơ hiệu quả cao trong lĩnh vực kỹ thuật xử lý nước, mương oxy hoá này bao gồm kênh ngoài, kênh giữa, kênh trong, tất cả các kênh này có dạng hình elíp, và bể lắng bùn thứ cấp, trong đó chiều dài của kênh ngoài được kéo dài theo hướng trục dài của hình elíp và bể lắng bùn thứ cấp được bố trí theo hướng tiếp tuyến với thành trong hoặc có chung thành với kênh ngoài được bố trí giữa kênh ngoài và kênh giữa. Tất cả các kênh (kênh ngoài, kênh giữa và kênh trong) và bể lắng bùn thứ cấp được hợp nhất trong mương oxy hoá Orbal, tất cả các vùng bao gồm vùng kỵ khí, vùng điều chỉnh, vùng axit hoá thủy phân, vùng lắng bùn sơ bộ, vùng tái tuần hoàn cận bên ngoài và vùng tái tuần hoàn bên trong nước thải v.v. cũng có thể được bố trí trong khoảng trống khác, theo cách này, để làm giảm diện tích chiếm chỗ và chi phí đầu tư đối với toàn bộ thiết bị tới giá trị tối thiểu, kéo dài đáng kể thời gian lưu trong mương oxy hoá và tạo ra hiệu suất khử nitơ ở mức rất cao.



- (11) **18182**
 (21) 1-2008-01329 (51)⁷ **E02B 3/12**
 (22) 22.11.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/EP2006/011163 22.11.2006 (87) WO2007/059924 31.05.2007
 (30) 05025533.0 23.11.2005 EP
 (71) GSI B.V. (NL)

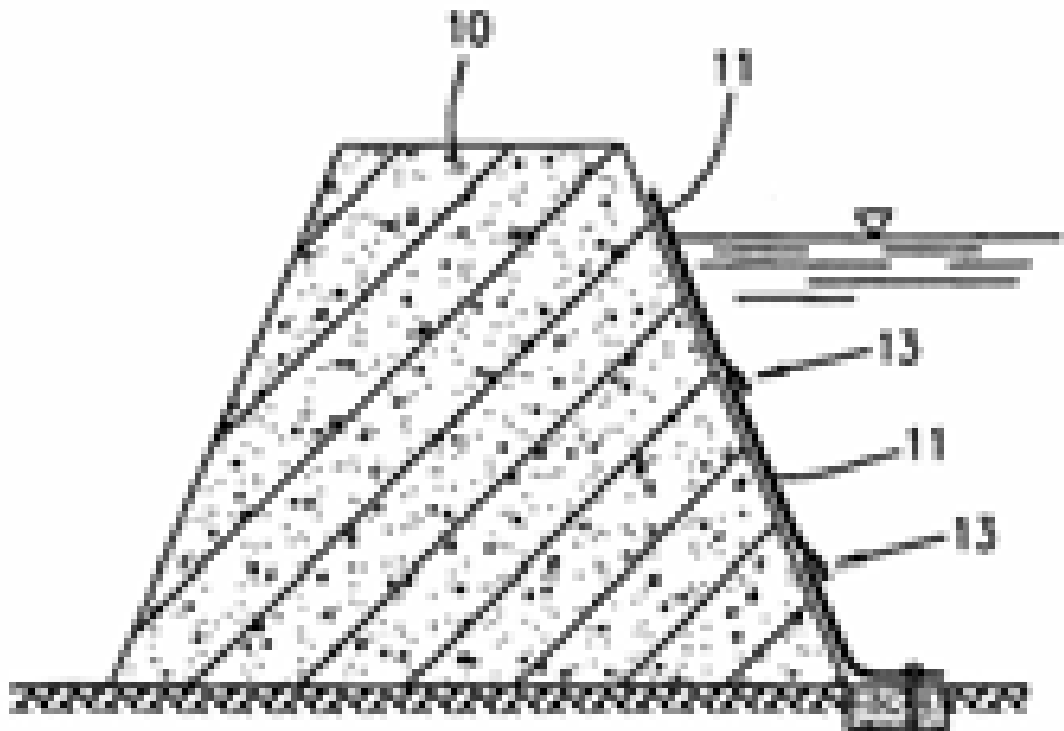
Spoorhaven 88, 2651 AV Berkel en Rodenrijs, The Netherlands

(72) VRIENS, Wilhelmus, Josephus, Maria (NL)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CƠ CẤU CHỐNG THẤM NƯỚC VÀ THOÁT NƯỚC RỈ RA TRONG CÁC KẾT CẤU THỦY LỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp bọc bằng vật liệu chống thấm nước dạng tấm có thể biến dạng đàn hồi (11), lớp bọc này được đưa lên và gắn kết cố định vào bề mặt của kết cấu thủy lực (10; 31; 36, 39) cần bảo vệ. Nước rỉ ra, đọng lại bên dưới lớp bọc chống thấm nước (11), được thoát đi bởi trọng lực qua các van thoát nước một chiều (13) được bố trí ở các vị trí thoát nước định trước của lớp bọc chống thấm nước (11); các van thoát nước (13) tự động đóng mở dưới tác dụng của áp lực chênh của nước tác động lên các mặt đối nhau của tấm mềm dẻo như chi tiết van phẳng (M) của van thoát nước (13).



- (11) **18183**
 (21) 1-2008-01336 (51)⁷ **H04Q 7/38**, H04L 12/28
 (22) 27.10.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/IB2006/003026 27.10.2006 (87) WO2007/052114 10.05.2007
 (30) 05023869.0 02.11.2005 EP
 11/335,053 18.01.2006 US

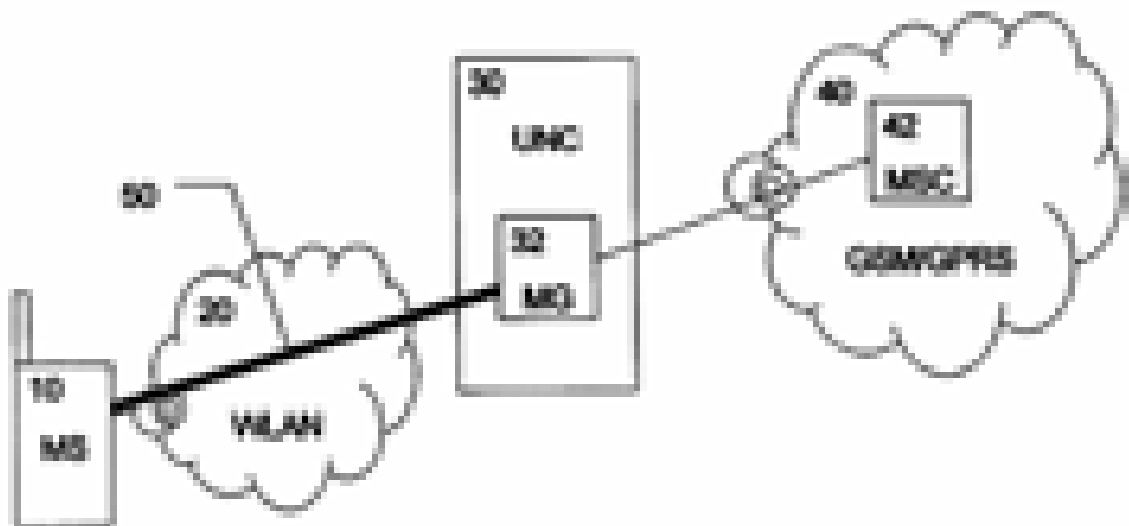
(71) NOKIA CORPORATION (FI)
 Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

(72) LAPPALAINEN Kristian (FI)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP LƯU LƯỢNG MỨC NGƯỜI SỬ DỤNG TRONG TRẠNG THÁI MỨC NGƯỜI SỬ DỤNG KHÔNG HOẠT ĐỘNG CỦA KẾT NỐI TỚI MẠNG TRUY NHẬP

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị truyền (10) và hệ thống để cung cấp lưu lượng mức người sử dụng trong trạng thái mức người sử dụng không hoạt động của kết nối tới mạng truy nhập. Chuỗi các tiêu đề gói liên tiếp, được làm thích ứng để duy trì chuỗi tiêu đề được truyền cho đến khi bắt đầu trạng thái mức người sử dụng không hoạt động, được tạo ra, và các phần giả tương ứng được bổ sung vào chuỗi các tiêu đề gói liên tiếp. Sau đó, luồng các gói dữ liệu được tạo ra sẽ được truyền từ thiết bị truyền (10) qua mạng truy nhập di động không cấp phép trong trạng thái mức người sử dụng không hoạt động để thu được luồng dữ liệu người sử dụng liên tục bất chấp trạng thái mức người sử dụng không hoạt động. Nhờ đó, lưu lượng mức người sử dụng còn có thể được cung cấp trong các trạng thái mức người sử dụng không hoạt động của thiết bị truyền (10), ví dụ trạng thái chờ, các trạng thái thiết lập cuộc gọi hoặc các trạng thái im lặng, và yêu cầu về lưu lượng theo thời gian thực có thể được thỏa mãn.



- (11) **18184**
 (21) 1-2008-01347 (51)⁷ **H04B 7/26, H04Q 7/22**
 (22) 02.11.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/JP2006/321946 02.11.2006 (87) WO2007/052735 10.05.2007
 (30) 2005-321540 04.11.2005 JP

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

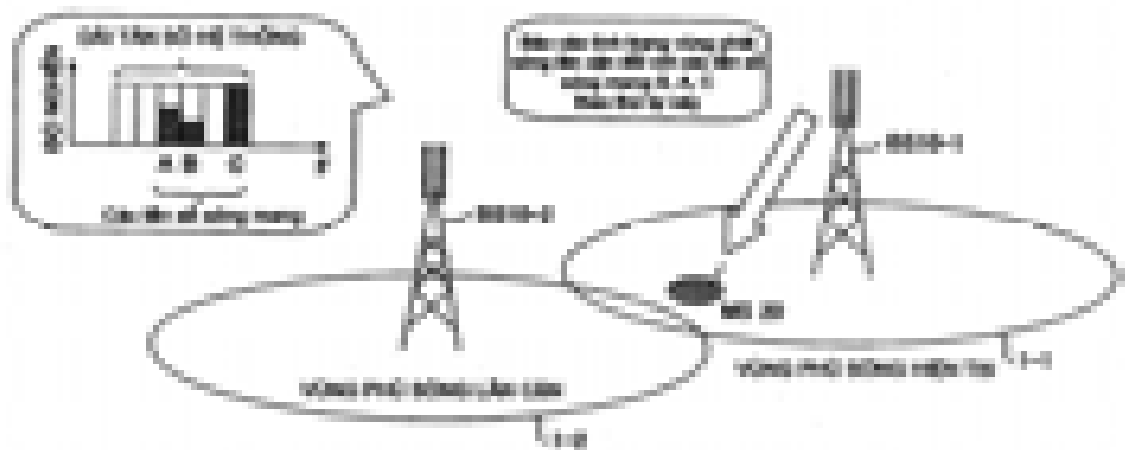
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN

(72) Mikio IWAMURA (JP), Minami ISHII (JP), Takehiro NAKAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO THÔNG TIN SÓNG MANG, PHƯƠNG PHÁP ĐO VÙNG PHỦ SÓNG LÂN CẬN, THIẾT BỊ TRẠM CƠ SỞ, VÀ TRẠM DI ĐỘNG**

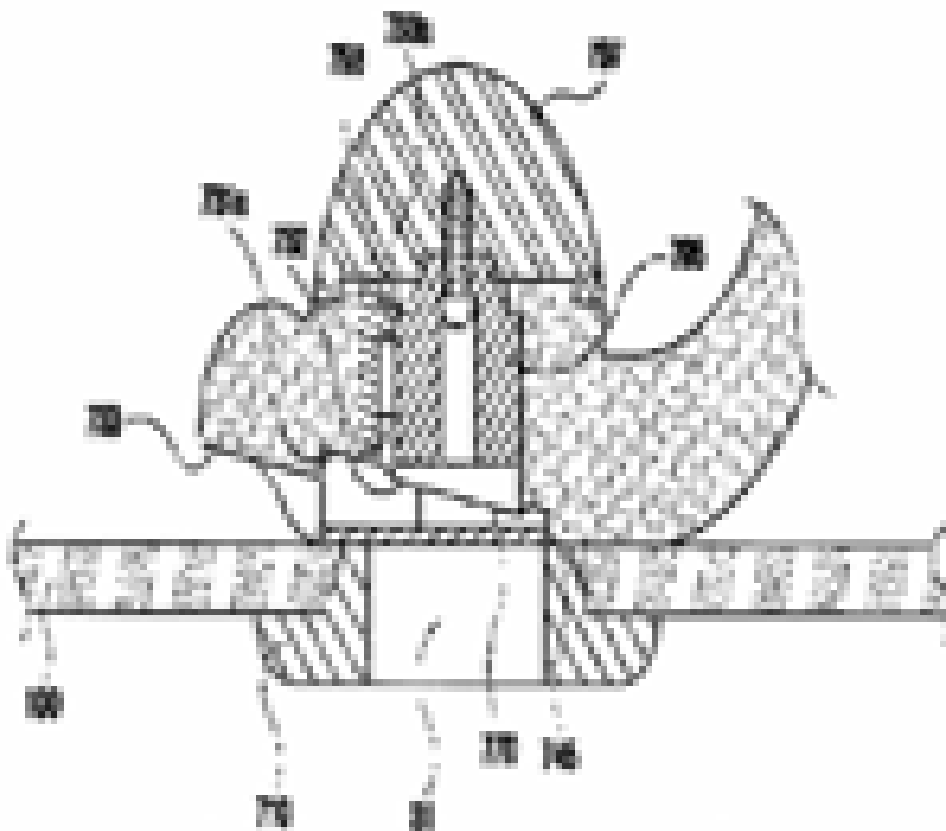
(57) Kỹ thuật truyền thông di động được đề xuất có khả năng đo hiệu quả các vùng phủ sóng lân cận và thực hiện quá trình chuyển tiếp, trong khi đó làm giảm khối lượng công việc đo ở trạm di động. Trạm di động đo tần số sóng mang thứ nhất thu được từ trạm cơ sở mà bao phủ vùng phủ sóng trong đó trạm di động hiện đang được đặt. Nếu điều kiện phát của tần số sóng mang thứ nhất thỏa mãn điều kiện xác định trước, thì trạm di động đo các tần số sóng mang thứ hai và tiếp theo được hỗ trợ bởi vùng phủ sóng lân cận thứ nhất. Nếu điều kiện phát tần số sóng mang thứ nhất không thỏa mãn điều kiện xác định trước, thì trạm di động kết thúc quá trình đo đối với vùng phủ sóng lân cận thứ nhất, và chuyển sang đo các tần số sóng mang của vùng phủ sóng lân cận thứ hai.



- (11) **18185**
(21) 1-2008-01353 (51)⁷ **A47J 36/06**
(22) 30.08.2006 (43) 27.10.2008
(86) PCT/KR2006/003427 30.08.2006 (87) WO2007/052889 10.05.2007
(30) 10-2006-0074758 08.08.2005 KR
10-2005-0104806 03.11.2005 KR
10-2005-0031177 03.11.2005 KR

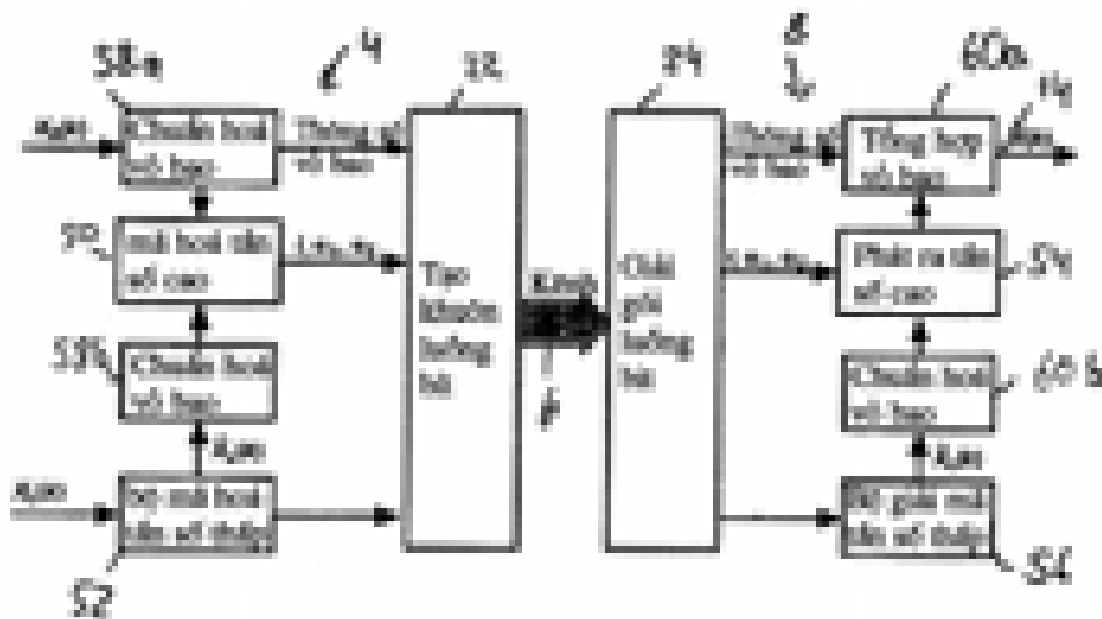
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.06.2008

- (75) LEE, HYUN SAM (KR)
206-1602, Geoje 2cha Hyundai Hometown, Geoje 1dong, Yeonjegu, Busan 611-071,
Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **NẤP CHỐNG TRÀO DỪNG CHO NỒI XOONG**
(57) Sáng chế đề xuất đến nắp chống trào dùm cho nồi xoong, cụ thể hơn là đề xuất đến nắp
chống trào dùm cho nồi xoong có thể tự động điều chỉnh lượng hơi nước bốc ra ngoài
theo áp suất hơi nước trong nồi.



- (11) **18186**
- (21) 1-2008-01368 (51)⁷ C07C 229/26, 227/42
- (62) 1-2006-01162
- (22) 17.12.2004 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2004/019465 17.12.2004 (87) WO2005/058799 30.06.2005
- (30) 10/736,511 17.12.2003 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.07.2006
- (71) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan
- (72) Takeshi KUSHIKU (JP), Dave STECKELBERG (US), Toshiya TANABE (JP), Jirou HAGA (JP), Shinya FUJIKI (JP), Kisho SUZUKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TINH THỂ DI(L)-LYSIN MONOSULFAT TRIHYDRAT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TINH THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tinh thể diL-lysin monosulfat trihydrat có dạng hình tấm lớn và có thể tách ra khỏi dung dịch nước cái dễ dàng hơn. Tinh thể này được tạo thành bằng quy trình mới thực hiện quá trình kết tinh ở nhiệt độ thấp hơn.

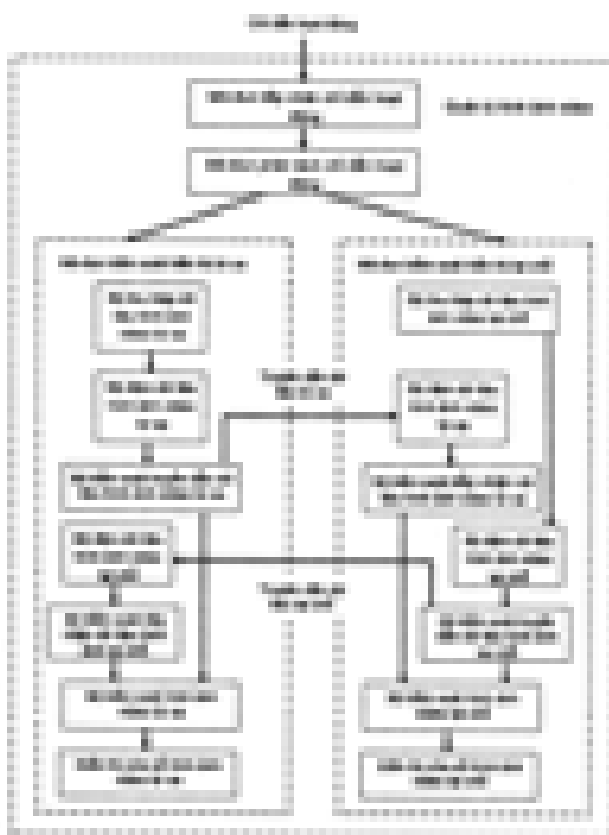
- (11) **18187**
 (21) 1-2008-01369 (51)⁷ **G10L 21/02**
 (22) 04.11.2005 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/IB2005/003293 04.11.2005 (87) WO2007/052088 10.05.2007
 (71) NOKIA CORPORATION (FI)
 Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
 (72) TAMMI Mikko (FI)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÃ HOÁ/GIẢI MÃ CÁC TÍN HIỆU ÂM THANH**
 (57) Sáng chế đề cập tới việc mã hoá và giải mã âm thanh. Nhằm tăng cường các tín hiệu âm thanh được mã hoá, chia tín hiệu âm thanh này thành ít nhất dải tần số thấp và dải tần số cao, chia dải tần số cao thành ít nhất hai tín hiệu dải con tần số cao, và phát ra các thông số vốn đề cập ít nhất tới các phân tín hiệu dải tần số thấp, vốn thích hợp nhất với các tín hiệu dải con tần số cao.



- (11) **18188**
- (21) 1-2008-01371 (51)⁷ C07C 29/76, 31/26, C07H 1/06, 15/04
- (22) 28.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/068971 28.11.2006 (87) WO2007/068578 21.06.2007
- (30) 05257793.9 16.12.2005 EP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.06.2008
- (71) CARGILL, INCORPORATED (US)
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
- (72) Stouffs Robert, Henri-Marcel (BE), Zerbinati, Simonetta (IT)
- (74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM POLYOL BỀN VỚI KIỀM VÀ NHIỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình liên tục điều chế chế phẩm polyol bền với nhiệt kiềm. Kiềm được bổ sung vào nguyên liệu nhựa trao đổi anion và cho phép vận hành thiết bị chế hoá nhựa ở chế độ làm việc hết công suất.

- (11) **18189**
- (21) 1-2008-01377 (51)⁷ **C07D 309/30**, A61K 31/365, C07C 49/20, 59/195, A61P 3/06, C07F 9/50, 15/00
- (62) 1-2004-00928
- (22) 20.02.2003 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP03/01738 20.02.2003 (87) WO03/070717 28.08.2003
- (30) 0204129.1 21.02.2002 GB
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.09.2004
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) SEDELMEIER, Gottfried (DE), MATHES, Christian (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) CHẤT XÚC TÁC DỪNG CHO QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT AXIT MEVALONIC ỨC CHẾ HMG-COA REDUCTAZA
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất xúc tác mới dùng cho quy trình sản xuất chất ức chế HMG-CoA reductaza.

- (11) **18190**
- (21) 1-2008-01389 (51)⁷ **H04N 7/14**
- (22) 17.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/CN2006/002742 17.10.2006 (87) WO2007/059684 31.05.2007
- (30) 200510123948.7 24.11.2005 CN
- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong
 518044, P. R. China
- (72) **GONG, Yi (CN)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ HÌNH ẢNH VIDEO**
- (57) Thiết bị quản lý hình ảnh video bao gồm mô-đun kiểm soát hiển thị thứ nhất và mô-đun kiểm soát hiển thị thứ hai chúng được nối với nhau. Mô-đun kiểm soát hiển thị thứ nhất hiển thị dữ liệu hình ảnh video thứ nhất trên cửa sổ hình ảnh video thứ nhất, và dữ liệu hình ảnh video thứ hai trên cửa sổ hình ảnh video thứ nhất tại cùng một thời điểm theo yêu cầu; và mô-đun kiểm soát hiển thị thứ hai hiển thị dữ liệu hình ảnh video thứ hai trên cửa sổ hình ảnh video thứ hai, và dữ liệu hình ảnh video thứ nhất trên cửa sổ hình ảnh video thứ hai tại cùng một thời điểm theo yêu cầu. Phương pháp quản lý hình ảnh video cũng được cung cấp trong sáng chế này. Bằng những việc như trên, những vấn đề về chế độ hiển thị đơn giản và hiệu quả hình ảnh không ổn định trong quá trình thực hiện PIP theo kỹ thuật hiện tại sẽ được giải quyết.



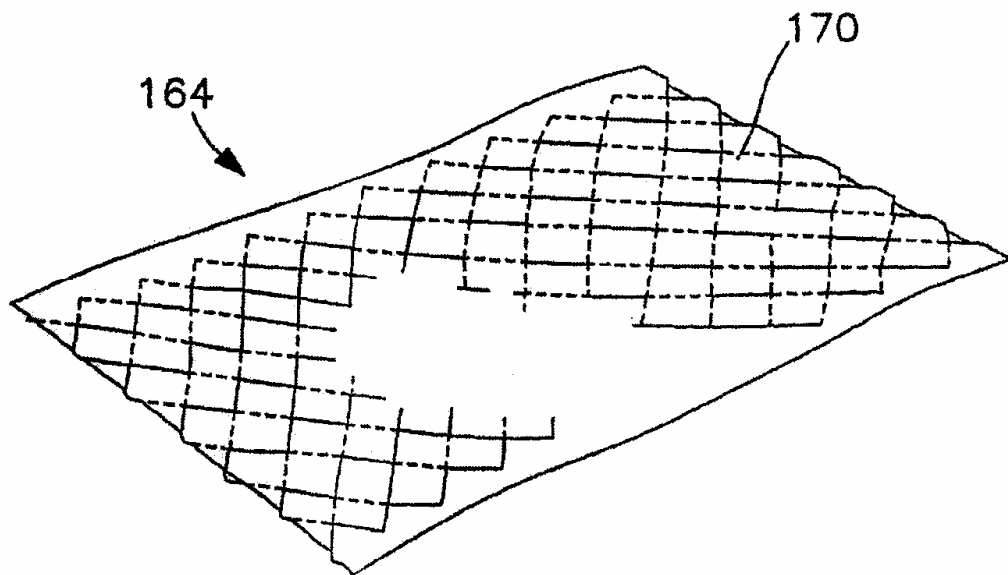
- (11) **18191**
- (21) 1-2008-01398 (51)⁷ **A61K 31/765**, A23F 3/18, A23L 1/30, A61K 35/78, A61P 3/04, 3/06, 43/00, C12N 9/99
- (62) 1-2006-01515
- (22) 17.02.2005 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2005/002411 17.02.2005 (87) WO2005/077384 25.08.2005
- (30) 2004-040679 17.02.2004 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.04.2007
- (71) SUNTORY LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) Hitoshi MATSUBARA (JP), Yoshiyuki ISHIKURA (JP), Hiroaki SASAKI (JP), Keiichi ABE (JP), Sumio ASAMI (JP), Masaaki NAKAI (JP), Aki KUSUMOTO (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ HOẠT TÍNH LIPAZA CHỨA CÁC PHẦN CHIẾT POLYPHENOL CÓ PHÂN TỬ LƯỢNG LỚN TỪ CHÈ Ô LONG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm hoặc đồ uống có tác dụng ức chế quá trình hấp thu các chất béo có trong thức ăn, nhờ đó ức chế tình trạng gia tăng lượng triglyxerit trong máu. Phân đoạn polyphenol có phân tử lượng lớn thu được từ chè ôlong được thêm vào thực phẩm hoặc đồ uống này làm hoạt chất có tác dụng ức chế lipaza. Thực phẩm hoặc đồ uống theo sáng chế an toàn và có hương vị không thay đổi; do đó, chúng có thể được dùng theo cách thông thường để hoạt tính ức chế của phân đoạn polyphenol có phân tử lượng lớn sẽ ức chế tình trạng gia tăng lượng triglyxerit trong máu và ngăn ngừa bệnh béo phì.

- (11) **18192**
- (21) 1-2008-01436 (51)⁷ **A61K 31/353**, 31/357, A61P 25/30, 25/32, 25/34, 25/36
- (22) 19.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/048478 19.12.2006 (87) WO2007/075717 05.07.2007
- (30) 60/751,679 19.12.2005 US
11/612,202 18.12.2006 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-B2340 Belgium Beerse, Belgium
- (72) SMITH-SWINTOSKY, Virginia L. (US), REITZ, Allen B. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT DỊ VÒNG NGUNG TỤ BENZO SULFAMIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG NGHIỆN VÀ LẠM DỤNG CHẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị chứng nghiện hoặc lạm dụng rượu chứa dẫn xuất dị vòng ngưng tụ benzo sulfamid có công thức (I) và/hoặc công thức (II) như được xác định trong bản mô tả.

- (11) **18193**
- (21) 1-2008-01442 (51)⁷ **A61K 31/353**, 31/357, A61P 25/30, 25/32, 25/34, 25/36
- (22) 19.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/048478 19.12.2006 (87) WO/2007/075717 05.07.2007
- (30) 60/751,679 19.12.2005 US
11/612,202 18.12.2006 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) SMITH-SWINTOSKY, Virginia L. (US), REITZ, Allen B. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA CHẤT DẪN XUẤT SULFAMIT DỊ VÒNG ĐƯỢC NGUNG TỤ BENZO ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TRÂM CẢM**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh trầm cảm bao gồm các chất dẫn xuất sulfamid dị vòng được ngưng tụ benzo có công thức (I) và công thức (II) như được xác định ở đây.

- (11) **18194**
- (21) 1-2008-01457 (51)⁷ **C10G 49/08**, 45/12, B01J 29/14, C10G 45/64
- (22) 07.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/324450 07.12.2006 (87) WO2007/066721 14.06.2007
- (30) 2005-356552 09.12.2005 JP
- (71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412 Japan
- (72) Hiroyuki SEKI (JP), Masahiro HIGASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THỦY TINH CHẾ
- (57) Phương pháp thủy tinh chế theo sáng chế được đặc trưng bởi việc cho nguồn nhiên liệu bao gồm các parafin tiêu chuẩn và các hợp chất chứa oxy, trong môi trường hydro, tiếp xúc với chất xúc tác thủy tinh chế bao gồm nền chứa zeolit USY và ít nhất một axit rắn được lựa chọn từ nhóm gồm silic oxit-nhôm oxit, nhôm oxit- bo oxit, silic oxit-ziricon oxit, silic oxit-magie oxit và silic oxit-titan oxit, và ít nhất một kim loại được lựa chọn từ trong số các kim loại thuộc nhóm VIb và nhóm VIII trong Bảng Hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học được tải nạp lên nền.

- (11) **18195**
- (21) 1-2008-01463 (51)⁷ **C11D 17/04**, D04H 1/54, D21H 17/37, 19/20, 21/20
- (22) 04.10.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/038991 04.10.2006 (87) WO2007/070153 21.06.2007
- (30) 11/304,490 15.12.2005 US
- (71) KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
401 N. Lake Street, Neenah, WI 54956, United States of America
- (72) RUNGE, Troy, M. (US), LOSTOCCO, Michael, R. (US), NICKEL, Deborah (US), DYER, Thomas, Joseph (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) SẢN PHẨM GIẤY ƯỚT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm giấy lau ướt. Các sản phẩm giấy lau ướt này có chứa một hoặc nhiều tấm giấy ướt. Tấm giấy này có thể chứa chế phẩm phụ gia bao gồm chất nhựa dẻo nhiệt. Khi chế phẩm phụ gia được đưa vào tấm, tấm được dập nổi tạo ra vết dập nổi bên với chất lỏng. Vết dập nổi cũng tạo thành khu vực liên kết có thể liên kết nhiều tệp giấy với nhau. Sau khi được dập nổi, một hoặc nhiều tấm giấy được cho tiếp xúc với dung dịch lau chùi để tạo thành sản phẩm ướt.



- (11) **18196**
- (21) 1-2008-01464 (51)⁷ **D21H 17/33**, 21/18, 23/76
- (22) 30.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/046062 30.11.2006 (87) WO2007/078499 12.07.2007
- (30) 11/303,036 15.12.2005 US
- (71) **KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)**
401 N. Lake Street, Neenah, Wisconsin 54956, United States of America
- (72) **DYER, Thomas, Joseph (US), LOSTOCCO, Michael, R. (US), NICKEL, Deborah (US), RUNGE, Troy, M. (US)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **SẢN PHẨM GIẤY CÓ CHỨA HỆ PHÂN TÁN POLYME VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giấy có chứa phụ gia. Chế phẩm phụ gia, chẳng hạn, bao gồm hệ phân tán trong nước chứa polyme olefin, copolyme etylen-axit carboxylic, hoặc hỗn hợp của chúng. Polyme olefin có thể bao gồm copolyme của etylen và octen, và copolyme etylen-axit carboxylic có thể bao gồm copolyme etylen-axit acrylic. Chế phẩm phụ gia có thể còn chứa chất phân tán, như axit béo. Chế phẩm phụ gia có thể được đưa vào tấm giấy bằng cách trộn lẫn với sợi được sử dụng để tạo thành tấm giấy. Theo cách khác, chế phẩm phụ gia có thể được đưa khu trú vào tấm giấy sau khi tấm giấy đã được tạo hình. Ví dụ, theo một phương án, chế phẩm phụ gia có thể được đưa vào tấm giấy ở dạng chất kết dính tạo nếp trong quá trình tạo nếp. Chế phẩm phụ gia có thể cải thiện độ bền của tấm giấy mà không làm ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến độ mềm nhận thấy được của tấm giấy.

- (11) **18197**
- (21) 1-2008-01465 (51)⁷ **D21H 19/20**, 19/22, 21/14, 27/00
- (22) 14.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/047785 14.12.2006 (87) WO2007/075356 05.07.2007
- (30) 11/304,063 15.12.2005 US
- 11/635,385 07.12.2006 US
- (71) **KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)**
401 N. Lake Street, Neenah, Wisconsin 54956, United States of America
- (72) **DYER, Thomas, Joseph (US), LOSTOCCO, Michael, R. (US), NICKEL, Deborah (US), RUNGE, Troy, M. (US), ZWICK, Kenneth, J. (US), GOULET, Mike, T. (US), TIMM, Jeffrey, J. (US), CLOUGH, Perry, H. (US), REKOSKE, Michael, J. (US)**
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **SẢN PHẨM GIẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm dạng tấm, như sản phẩm giấy có chứa chế phẩm phụ gia. Chế phẩm phụ gia, ví dụ, bao gồm thể phân tán trong nước có chứa polyme alpha-olefin, copolyme etylen-axit cacboxylic, hoặc hỗn hợp của chúng. Polyme alpha-olefin có thể bao gồm copolyme của etylen và octen, trong khi copolyme etylen-axit cacboxylic có thể bao gồm copolyme etylen-axit acrylic. Chế phẩm phụ gia có thể còn chứa chất phân tán, như axit béo. Chế phẩm phụ gia có thể được đưa vào tấm giấy bằng cách trộn lẫn với sợi mà sẽ được sử dụng để tạo thành tấm giấy. Theo cách khác, chế phẩm phụ gia có thể được đưa khu trú vào cho tấm giấy sau khi tấm giấy được tạo hình. Ví dụ, theo một phương án thực hiện, chế phẩm phụ gia có thể được đưa vào tấm giấy để làm chất kết dính tạo nếp trong quá trình tạo nếp. Chế phẩm phụ gia có thể tăng cường độ bền của tấm giấy và/hoặc làm tăng độ mềm của tấm giấy này.

- (11) **18198**
- (21) 1-2008-01480 (51)⁷ **C07D 405/12**, A61K 31/505, A61P 35/00
- (62) 1-2006-00764
- (22) 12.10.2004 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2004/011378 12.10.2004 (87) WO2005/037824 28.04.2005
- (30) 103 49 113.9 17.10.2003 DE
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.05.2006
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) RALL, Werner (DE), SOYKA, Rainer (DE), KULINNA, Christian (DE),
SCHNAUBELT, Juergen (DE), SIEGER, Peter (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT AMINO CROTONYL, MUỐI CỦA HỢP CHẤT NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY VÀ SỬ DỤNG CHÚNG ĐỂ BẢO CHẾ THUỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình cải tiến để điều chế 4-[(3-clo-4-flophenyl)amino]-6-[[4-(N,N-dimetylamino)-1-oxo-2-buten-1-yl]amino]-7-((S)-tetrahydrofuran-3-yloxy)-quinazolin và các hợp chất aminocrotonyl có liên quan và quy trình điều chế muối thích hợp của 4-[(3-clo-4-flophenyl)amino]-6-[[4-(N,N-dimetylamino)-1-oxo-2-buten-1-yl]amino]-7-((S)-tetrahydrofuran-3-yloxy)-quinazolin được dùng làm dược chất.

(11) **18199**

(21) 1-2008-01481

(51)⁷ **D06F 39/08**, 25/00

(22) 27.11.2006

(43) 27.10.2008

(86) PCT/JP2006/323565 27.11.2006

(87) WO/2007/072656 28.06.2007

(30) 2005-369874 22.12.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.09.2008

(71) SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)

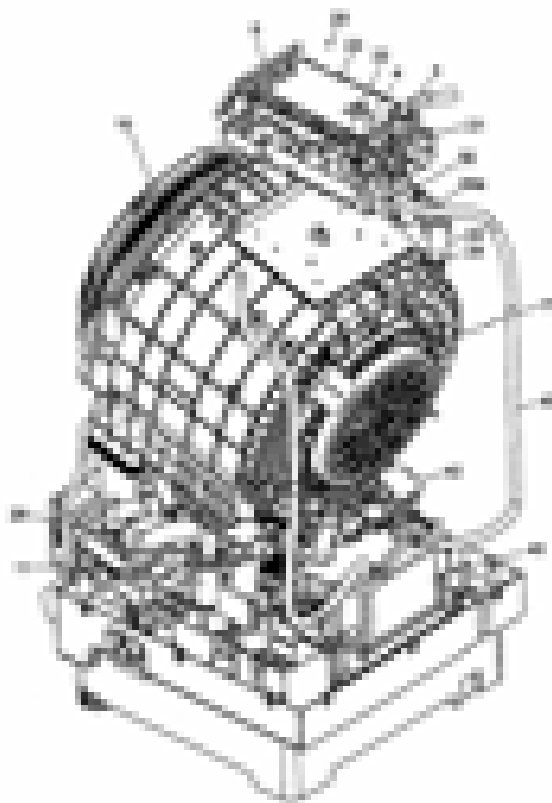
5-5, Keihan-Hondori 2-Chome, Moriguchi City, Osaka 570-8677, Japan

(72) TAKEUCHI, Makoto (JP), HIROSE, Satoshi (JP), DANNO, Kazumasa (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)

(54) **MÁY GIẶT DẠNG TRỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt có bộ phận chặn bịt kín bằng nước (50) được cố định vào bộ phận rót nước (23) được gắn chặt với vỏ ngoài. ống nối 24a dạng ống bễ được làm bằng chất liệu đàn hồi, như cao su, được bố trí dưới dạng một đoạn của ống rót nước 24 nối bộ phận chặn bịt kín bằng nước 50 và thùng ngoài 10. Thậm chí khi thùng ngoài 10 rung động trong khi hoạt động vắt, thì rung động này được hấp thụ bởi sự co lại, giãn nở hoặc uốn cong của ống nối 24a, do đó bộ phận chặn bịt kín bằng nước 50 không rung động với cường độ lớn. Do đó, trong pha cấp nước của hoạt động giữ cuối cùng, nước lưu lại trong bộ phận chặn bịt kín bằng nước 50 có tác dụng bịt kín theo ý muốn, do đó hơi nước được ngăn không cho chảy từ thùng ngoài 10 đến bộ phận rót nước 23 và rò rỉ ra bên ngoài.

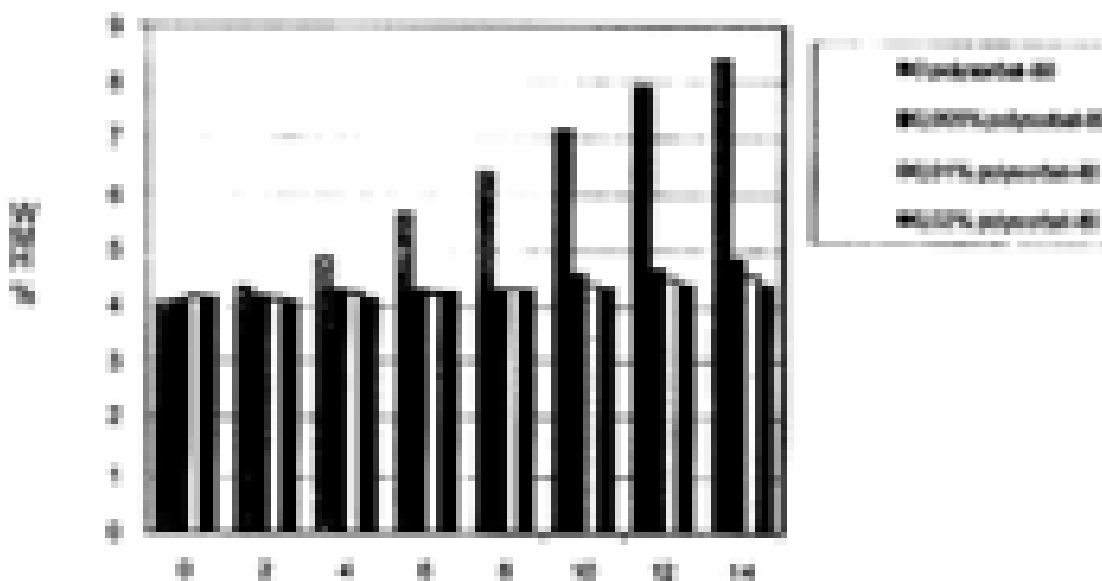


- (11) **18200**
(21) 1-2008-01493 (51)⁷ **G03C 1/73**, C07D 311/92, C09K 9/02, G02B 5/23
(22) 05.12.2006 (43) 27.10.2008
(86) PCT/US2006/046365 05.12.2006 (87) WO/2007/073463 28.06.2007
(30) 11/317,577 23.12.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.06.2008

- (71) TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, FL 33782, United States of America
(72) CHOPRA, Anu (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỢP CHẤT NAPHTOPYRAN ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG**
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 2H-naphto[1,2-b]pyran biến màu dưới tác dụng của ánh sáng, đặc trưng bởi hai nhóm thế đẩy điện tử từ trung bình đến mạnh, liền kề nhau tại các vị trí 7 và 8, một nhóm thế hút điện tử từ trung bình đến mạnh ở vị trí 5, còn tại vị trí 2 là một nhóm thế đẩy điện tử yếu và một nhóm thế khác đẩy điện tử từ yếu đến vừa phải. Một nhóm thế tùy ý nằm ở vị trí 6 và mỗi một trong các vị trí có thể có các nhóm thế có khả năng phản ứng, giúp cho vật liệu biến màu dưới tác dụng của ánh sáng tương thích hơn với polyme chủ. Việc lựa chọn và sắp đặt các nhóm thế nêu trên trên khung naphtopyran là nhằm để chứng minh bước sóng lamđã cực đại hấp thụ ở vị trí dưới 490 nanomet trong thử nghiệm tính năng biến màu dưới tác dụng của ánh sáng. Việc lựa chọn và sắp đặt các nhóm thế đó cũng giúp cân bằng các tính chất biến màu dưới tác dụng của ánh sáng, như cường độ được đo trong thử nghiệm tính năng biến màu dưới tác dụng của ánh sáng. Sáng chế này cũng đề cập đến các vật liệu chủ hữu cơ là polyme có chứa hoặc được tráng phủ bằng các hợp chất naphtopyran đó hoặc bằng các tổ hợp của chúng với các hợp chất biến màu dưới tác dụng của ánh sáng hỗ trợ, nhằm để sản xuất ra các vật dụng biến màu dưới tác dụng của ánh sáng, chẳng hạn như các thấu kính dùng trong nhãn khoa.

- (11) **18201**
- (21) 1-2008-01495 (51)⁷ **A61K 39/395**
- (22) 21.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/045059 21.11.2006 (87) WO2007/062040 31.05.2007
- (30) 60/739,271 22.11.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, USA
- (72) BARRY, Anthony (US), CROWLEY, Thomas (US), DIXON, Daniel (US), JUNEAU, Jennifer (US), KUMAR, Ajay (IN), LI, Li (CN), LUKSHA, Nicholas (US), SHAMASHKIN, Michael (US), SOLEY, Erin (US), WARNE, Nicholas (US), WEBB, Chandra (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA PROTEIN DUNG HỢP GLOBULIN MIỄN DỊCH**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa protein dung hợp Ig, đặc biệt là dược phẩm bao gồm protein dung hợp Ig, chất tạo khối, disacarit, chất hoạt động bề mặt, và đệm. Theo một khía cạnh, dược phẩm này là ổn định trong quá trình bảo quản lâu dài hoặc ít nhất là trong một chu kỳ đông khô/rã đông. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp bào chế dược phẩm chứa protein dung hợp Ig. Theo một khía cạnh, dược phẩm theo sáng chế được đông khô. Theo một khía cạnh khác, dược phẩm được đông khô bằng quy trình bao gồm bước ủ.



(11) **18202**

(21) 1-2008-01497

(22) 17.11.2006

(86) PCT/KR2006/004837 17.11.2006

(30) 10-2005-0111503 21.11.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.07.2008

(71) MI-RYUN CO., LTD. (KR)

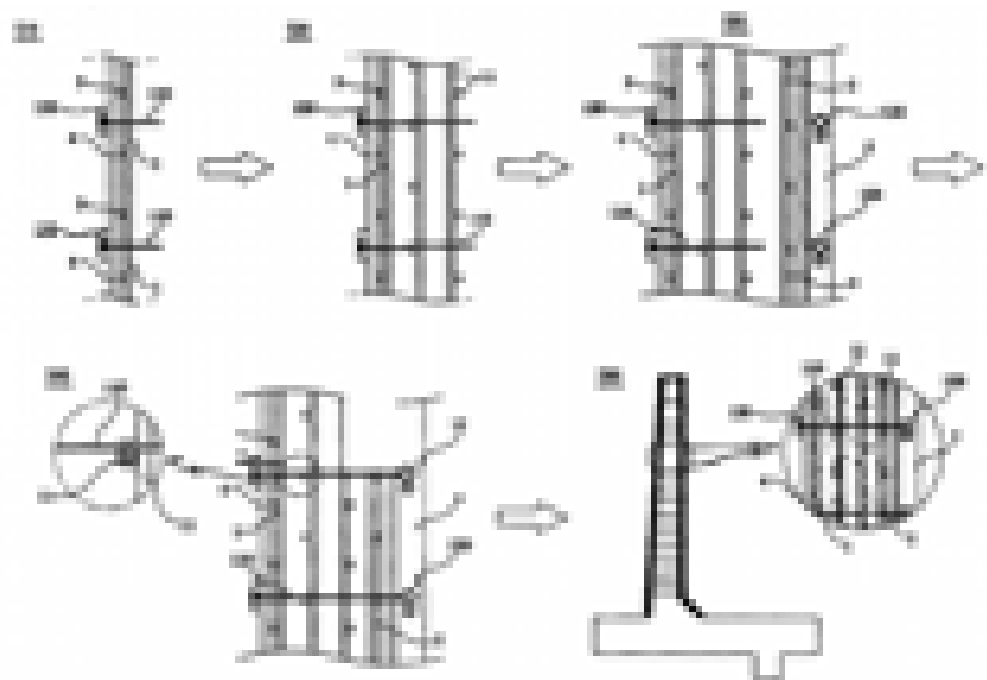
2-516 Byzantium, 1318 Baekseok-dong, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea

(72) HWANGBO, Seok (KR), YOON, Seon Hyeon (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH VÁN KHUÔN KIỂU DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU KIỆN BÊ TÔNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

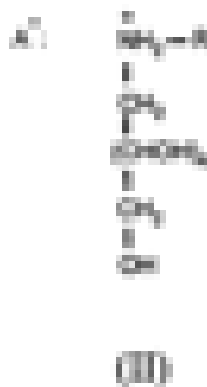
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cố định ván khuôn kiểu dây và phương pháp chế tạo cấu kiện bê tông sử dụng thiết bị này. Thiết bị cố định ván khuôn kiểu dây bao gồm các dây linh hoạt (110), mỗi dây có hai đầu được đỡ bởi ván khuôn trong khi xuyên qua giữa ván khuôn để cố định khoảng cách giữa các ván khuôn, chi tiết cố định dây (130) được cố định vào đầu (1) của các ván khuôn (1 và 2), mà một đầu của từng dây được cố định vào đó; và chi tiết kéo căng (120) được gắn vào các chi tiết dọc (4) được bố trí song song ở đầu (2) kia của các ván khuôn (1 và 2), mà đầu kia của từng dây được gắn vào đó sao cho chi tiết kéo căng sẽ kéo căng dây, trong đó khoảng cách giữa các ván khuôn có thể được cố định bằng cách sử dụng lực căng của dây. Thiết bị này có thể cố định khoảng cách giữa các ván khuôn khi cấu kiện bê tông, như tường chắn và buồng chằng hạn, được chế tạo, do đó có thể chế tạo cấu kiện bê tông chỉ trong một quy trình duy nhất, không phụ thuộc vào độ cao của ván khuôn và sự gia tăng độ dày của bê tông do sự biến dạng của các ván khuôn gây ra khi đổ bê tông.



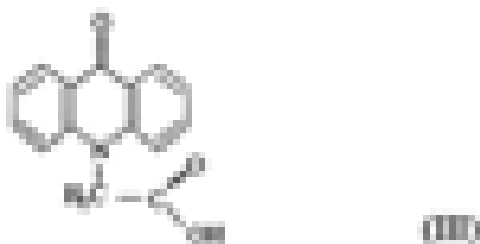
- (11) **18203**
 (21) 1-2008-01523 (51)⁷ **C07D 219/06**, A61K 31/435, A61P 31/12, 33/00, 37/02, C07H 5/06
 (22) 17.11.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/RU2006/000614 17.11.2006 (87) WO2007/058568 24.05.2007
 (30) 2005136819 21.11.2005 RU
 (71) EPHAG AS (EE)
 6a Lastecodu, Tallinn, 10113, Estonia
 (72) SURKOV, Kirill Gennadievich (RU)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) MUỐI CỦA AXIT 9-OXOACRIDIN-10-AXETIC VỚI 1-ALKYAMINO-1-DEOXY-POLYOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến muối của 1-alkylamino-1-deoxypolyol và axit 9-oxoacridin-10-axetic có công thức chung (I):



- trong đó A+ có công thức (II) :



- trong đó R được chọn từ nhóm bao gồm etyl, propyl, butyl,
 - và dược phẩm chứa muối có công thức (I) và/hoặc hỗn hợp gồm muối có công thức (I) này hoặc axit 9-oxoacridin- 10-axetic có công thức:



với một hoặc nhiều 1 -alkylamino-1-deoxypolyol có công thức chung (II):



- trong đó R được chọn từ nhóm bao gồm ethyl, propyl, butyl, làm hoạt chất.

- (11) **18204**
(21) 1-2008-01531 (51)⁷ **B29C 47/12**
(22) 24.11.2006 (43) 27.10.2008
(86) PCT/US2006/045375 24.11.2006 (87) WO2007/064580 07.06.2007
(30) 60/739,943 28.11.2005 US
(71) GALA INDUSTRIES, INC. (US)

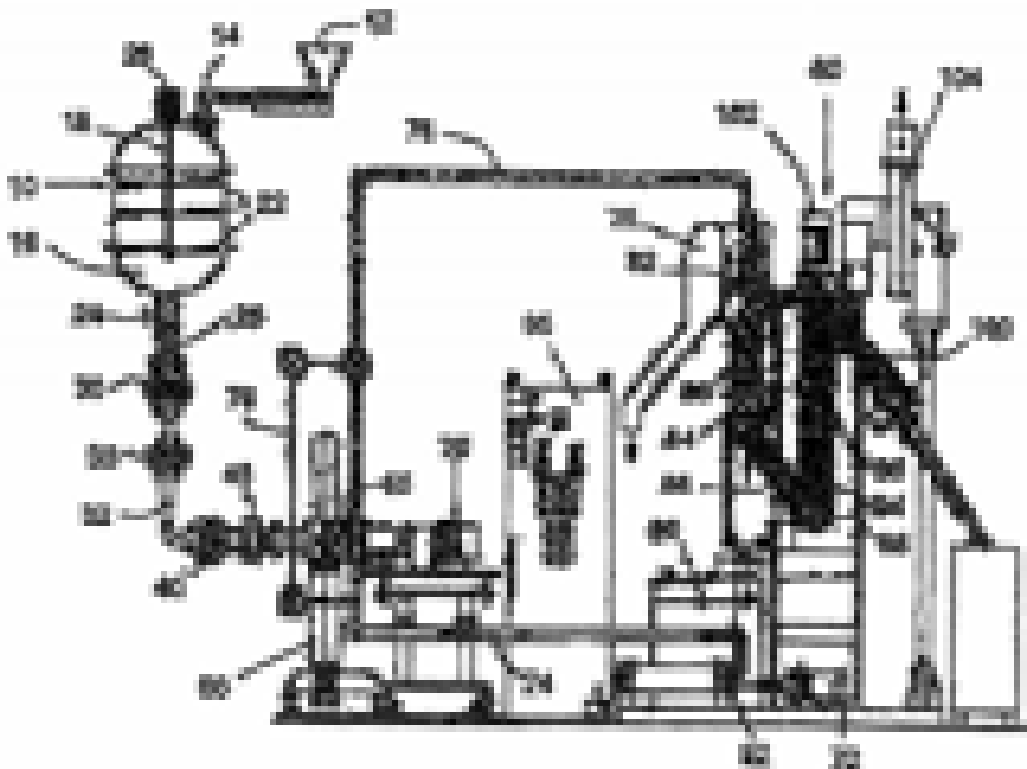
181 Pauley Street, Eagle Rock, VA 24085, United States of America

(72) BOOTHE, Duane, A. (US), MARTIN, Wayne, J. (US), WRIGHT, Roger, B. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

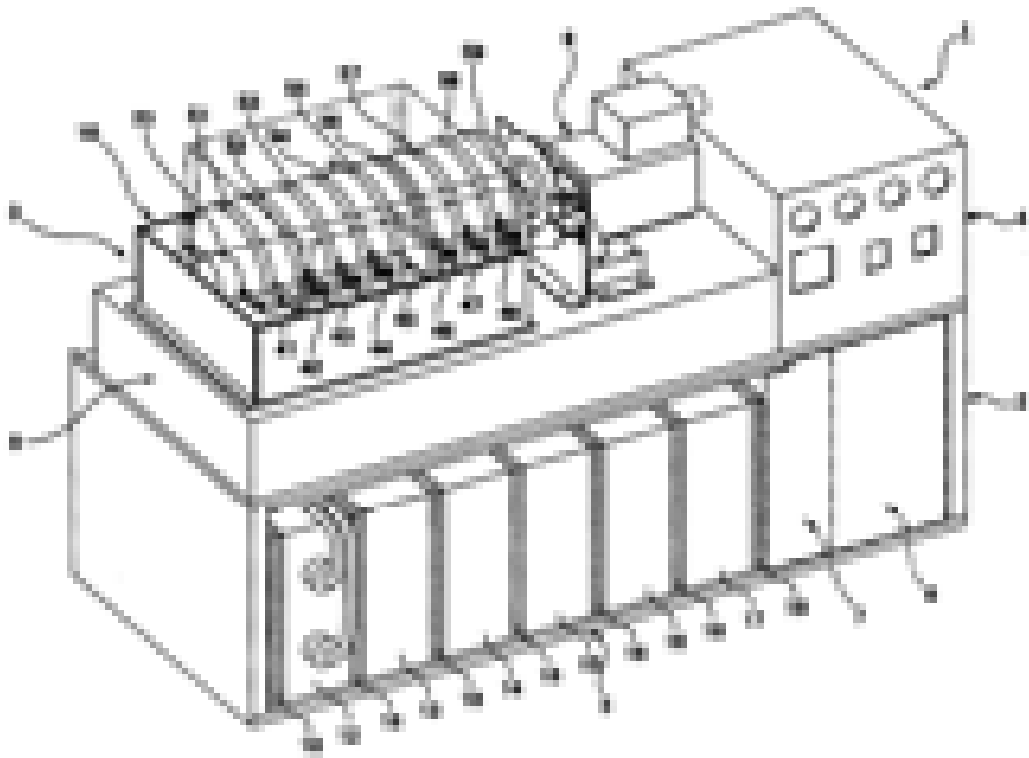
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HẠT ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp tạo hạt được điều khiển bằng cách duy trì sự điều khiển nhiệt độ của các hợp chất có độ tan chảy thấp, các polyme dòng tan chảy cao, và các nguyên liệu nhạy nhiệt để tạo hạt các nguyên liệu này. Việc bổ sung cơ cấu ép đùn nguội, và bộ phận làm nguội tan chảy thứ hai vào tấm khuôn cho phép điều chỉnh các tính chất nhiệt, cốt, và các tính chất lưu biến của các nguyên liệu có khoảng tan chảy hẹp và các hỗn hợp polyme, các chế phẩm, các chất phân tán hoặc các dung dịch. Tiếp đó, thiết bị và phương pháp này có thể được điều chỉnh để tạo ra các hạt đồng nhất, không thay đổi, có độ ẩm thấp đối với các nguyên liệu mà khó tạo hạt theo cách khác.



- (11) **18205**
- (21) 1-2008-01539 (51)⁷ **G01N 21/90**, B07C 5/34
- (22) 17.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/044698 17.11.2006 (87) WO2007/061855 31.05.2007
- (30) 11/287,331 23.11.2005 US
- (71) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551-2999, USA
- (72) LANGENDERFER, Brian, A. (US), JUVINALL, John, W. (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẢM BẢO SỰ QUAY CỦA VẬT CHỨA TRONG KHI KIỂM TRA
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra vật chứa gồm một bộ phận kiểm tra quang học (10 hoặc 40 hoặc 50) có ít nhất một nguồn sáng (14 hoặc 52) để hướng năng lượng sáng lên vật khi vật đang quay quanh trục, và ít nhất một cảm biến ánh sáng (24 hoặc 58) để tiếp nhận năng lượng sáng từ nguồn sáng sau khi đã tương tác với vật. Bộ xử lý thông tin (26 hoặc 48 hoặc 60) nối với cảm biến để phát hiện chuyển động quay của vật như một hàm số của độ dao động tín hiệu đầu ra cảm biến. Chuyển động quay của vật sẽ gây ra dao động tín hiệu đầu ra cảm biến do sự tương tác giữa năng lượng sáng và vật chứa. Thiếu đi bất kỳ dao động tín hiệu đầu ra nào cũng là chỉ tiêu xác định vật không quay : hoặc do khiếm khuyết hình dáng của vật, hoặc do sự cố cơ cấu quay vật, hoặc do nguyên nhân khác.

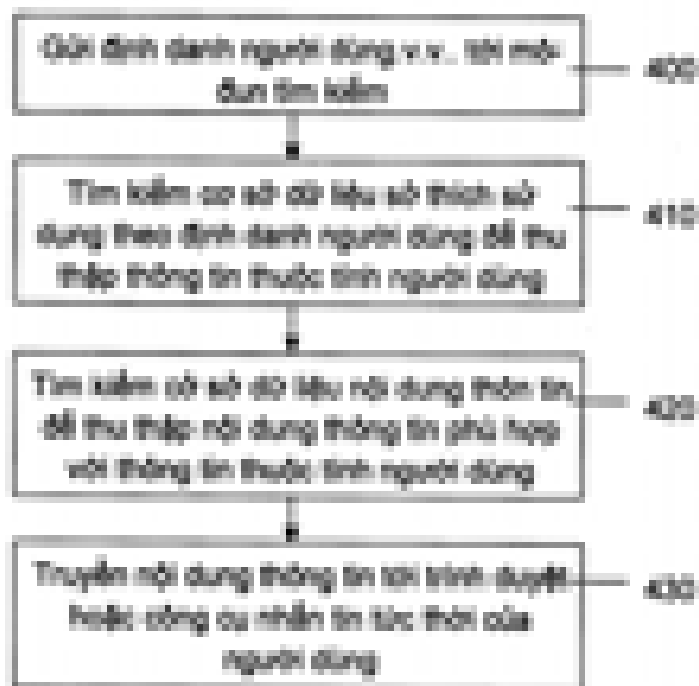
- (11) **18206**
- (21) 1-2008-01544 (51)⁷ **C25D 17/28**, B08B 3/06, B65G 49/02, C25D 19/00
- (22) 28.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/323642 28.11.2006 (87) WO2007/063817 07.06.2007
- (30) 2005-343413 29.11.2005 JP
- (71) HIRAIDE PRECISION CO., LTD. (JP)
1680-1, Okaya-shi, Nagano, 3940001, Japan
- (72) HIRAIDE, Masahiko (JP), FUJIMORI, Kazutaka (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ MẠ ĐIỆN, THIẾT BỊ RỬA PHÔI GIA CÔNG VÀ THIẾT BỊ MẠ ĐIỆN/XỬ LÝ
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị mạ điện, thiết bị rửa phôi gia công và thiết bị mạ điện/xử lý. Bể xử lý (10) của thiết bị mạ điện/xử lý (1) có trục quay rộng (23) được bố trí nằm ngang bên trên các bể xử lý (từ 42 tới 47), các tang quay (từ 52 tới 57) được lắp đồng tâm trên trục quay rộng (23), và một vùng ở phía dưới của các chu vi ngoài của nó được ngâm trong dung dịch xử lý. Khi trục quay rộng (23) quay, phôi gia công được dẫn hướng theo hướng kính nhờ đường dẫn xoắn ốc (74) được tạo ra trong các tang quay (từ 52 tới 57), được đưa vào xử lý, chẳng hạn trong công đoạn rửa và mạ trong các bể xử lý (từ 42 tới 47), và sau đó được phân phối tới tang quay của giai đoạn tiếp theo nhờ đường dẫn theo hướng trục (117) được tạo ra bởi các cánh cấp liệu (108) trong trục quay rộng (23). Do đó, thiết bị mạ điện/xử lý theo sáng chế có kích thước nhỏ, kết cấu gọn trong đó việc lắp ráp và tháo rời có thể được thực hiện.



- (11) **18207**
 (21) 1-2008-01551 (51)⁷ **G06F 17/30**
 (22) 09.10.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/CN2006/002640 09.10.2006 (87) WO2007/071143 28.06.2007
 (30) 200510132413.6 21.12.2005 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.06.2008

- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian Distrid, Shenzhen Guangdong
 518044, P. R. China
 (72) **DAI, Zhao (CN)**
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ PHÁT THÔNG TIN TRÊN MẠNG**
 (57) Bản chất của sáng chế bộc lộ phương pháp dùng để phát thông tin mạng, bao gồm: tạo ra hoặc cập nhật thông tin thuộc tính sử dụng của người dùng theo dữ liệu cách thức sử dụng; thu thập thông tin thuộc tính sử dụng khi người dùng sử dụng một dịch vụ trên mạng; và phát thông tin mạng tới người dùng theo thông tin thuộc tính người dùng. Bản chất của sáng chế còn bộc lộ một thiết bị dùng để phát thông tin mạng. Sáng chế này sẽ cải thiện chính xác mục tiêu thông tin và tiết kiệm băng thông và tài nguyên mạng.



- (11) **18208**
- (21) 1-2008-01558 (51)⁷ **C07D 495/04**, 513/08, 498/02, A61P 7/02, 9/10
- (22) 20.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/KR2006/005600 20.12.2006 (87) WO2007/074995 05.07.2007
- (30) 10-2005-0129717 26.12.2005 KR
- (71) SK CHEMICALS CO., LTD. (KR)
600 Jeongja 1(il)-dong, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 440-300, Republic of Korea
- (72) KIM, Jae-Sun (KR), KIM, Nam Ho (KR), LEE, Nam Kyu (KR), LEE, Jin Young (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ S-(+)-CLOPIDOGEL BẰNG TÁCH QUANG HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế S-(+)-clopidogel bằng tách quang học và, đặc biệt hơn, đề cập đến quy trình điều chế S-(+)-clopidogel có công thức 1 với độ tinh khiết quang học cao bằng cách chuyển hóa axit clopidogel carboxylic raxemic thành muối không đối quang sử dụng (+)-xinchonin để tách quang học, chiết axit S-(+)-clopidogel carboxylic ra khỏi muối không đối quang bằng cách sử dụng dung môi phù hợp dưới điều kiện axit và sau đó cho axit S-(+)-clopidogel carboxylic phản ứng với metanol.

(11) **18209**

(21) 1-2008-01562

(51)⁷ **A24B 15/14, A24D 1/18**

(22) 26.12.2006

(43) 27.10.2008

(86) PCT/KR2006/005705 26.12.2006

(87) WO2007/075027 05.07.2007

(30) 20-2005-0036302 26.12.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.06.2008

(75) LEE, TAI-SOO (KR)

22/7, 790-1, Hwagok 4-dong, Gangseo-gu, Seoul, 157-897, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THUỐC LÁ CÓ HÀM LƯỢNG NICOTIN THẤP

(57) Thuốc lá có hàm lượng nicotin thấp thu được bằng cách thay thế một phần sợi thuốc lá được cuốn trong giấy cuốn thuốc lá bằng sợi giấy cuốn thuốc lá. Thuốc lá theo sáng chế có thể giảm lượng nicotin được hít vào và giảm khả năng gây nghiện nicotin, vì vậy nó là rất tốt cho sức khỏe của người không hút thuốc cũng như người hút thuốc. Hơn nữa, nó có thể được sử dụng thay thế cho thuốc lá không khói với hàm lượng nicotin của nó đã được điều chỉnh.



(11) **18210**

(21) 1-2008-01563

(51)⁷ **A47C 29/00**

(22) 25.06.2008

(43) 27.10.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.06.2008

(75) **ĐỖ VĂN BÌNH (VN)**

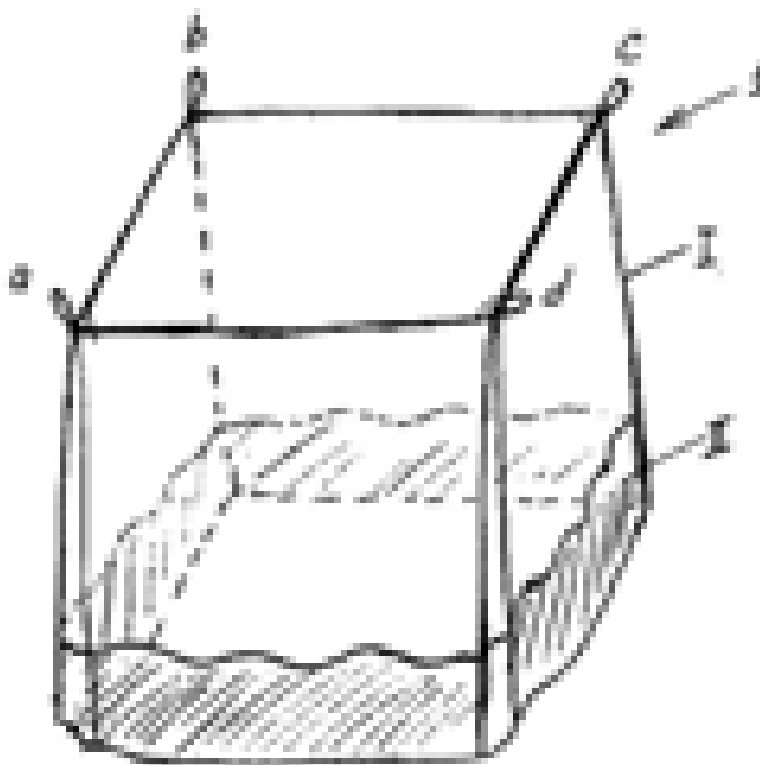
K85 học viện quân y, Hà Đông, thành phố Hà Nội

(54) **MÀN CHỐNG MUỐI HOẶC CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất màn (1) dùng để bảo vệ chống muối hoặc côn trùng khác trong khi ngủ hoặc sinh hoạt hằng ngày, được tạo hình để bao lấy không gian cần bảo vệ, gồm:

phần thứ nhất (I) bao gồm các vùng của màn không tiếp xúc trực tiếp với cơ thể người sử dụng, phần này có kết cấu hình mắt lưới có cỡ mắt lưới nằm trong khoảng từ 0,2 đến 2mm thích hợp để muối hoặc côn trùng khác không thể chui qua được mà vẫn đảm bảo tính thông thoáng;

phần thứ hai (II) bao gồm các vùng của màn có thể tiếp xúc trực tiếp với cơ thể người sử dụng, phần này được chế tạo với độ dày lớn hơn hoặc bằng chiều dài vôi của muối trưởng thành và/hoặc có cỡ lỗ nhỏ hơn hoặc bằng đường kính vôi của muối trưởng thành, cụ thể là độ dày nằm trong khoảng từ 1 đến 10mm và/hoặc cỡ lỗ nhỏ hơn 100micron sao cho muối hoặc côn trùng khác không thể đột xuyên qua đó tới cơ thể người.

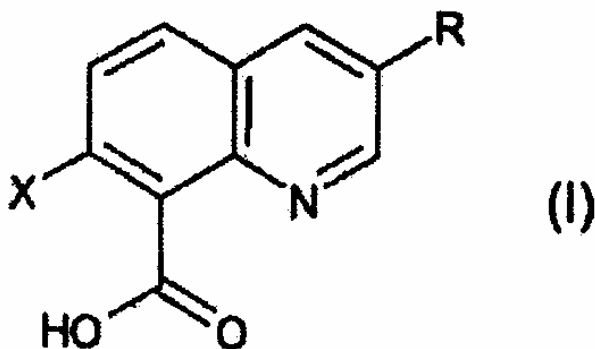


- (11) **18211**
- (21) 1-2008-01575 (51)⁷ **A61K 9/20**, 9/50, 31/4439, 31/64, 31/366
- (22) 21.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/326169 21.12.2006 (87) WO2007/072992 28.06.2007
- (30) 2005-370375 22.12.2005 JP
- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
- (72) Kenichiro KIYOSHIMA (JP), Kenji NAKAMURA (JP), Tetsuya KAWANO (JP), Masafumi MISAKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG RẮN CHỨA CHẤT LÀM NHẠY INSULIN VÀ HOẠT CHẤT KHÔNG PHẢI LÀ CHẤT LÀM NHẠY INSULIN**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng rắn chứa chất làm nhạy insulin và hoạt chất không phải là chất làm nhạy insulin, chế phẩm này có đặc tính hoà tan của chất làm nhạy insulin tương tự với đặc tính hoà tan của chất làm nhạy insulin từ "chế phẩm dạng rắn chỉ chứa chất làm nhạy insulin làm hoạt chất". Chế phẩm dạng rắn này chứa "phần chứa các hạt được bao, trong đó hạt này chứa chất làm nhạy insulin được bao bằng lactoza hoặc rượu đường" và "phần chứa hoạt chất không phải là chất làm nhạy insulin".

- (11) **18212**
(21) 1-2008-01576 (51)⁷ **A01N 43/42**, A01P 13/02
(22) 20.12.2006 (43) 27.10.2008
(86) PCT/EP2006/070009 20.12.2006 (87) WO2007/071730 28.06.2007
(30) 60/752,906 23.12.2005 US
60/802,791 24.05.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.06.2008

- (71) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
(72) ZAWIERUCHA, Joseph (US), GLENN, Oliver, W. (US), EVANS, Richard, R. (US), HORTON, Todd (US), BERAN, Dannel, D. (US), VOLLMER, Joseph, G. (US), BURNS, Alane, J-Be (US), BIRK, Jeffrey, H. (US), MILLER, Derek, W. (US), KNIGHT, Timothy, P. (US)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) PHƯƠNG PHÁP PHÒNG NGỪA CỎ NƯỚC
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng ngừa cỏ nước bao gồm việc dùng một lượng có tác dụng diệt cỏ của ít nhất một hợp chất có công thức (I)



trong đó

X là halogen và

R là halogen hoặc C₁-C₆-alkyl,

và/hoặc một hoặc nhiều muối nông nhận của chúng tác dụng lên cỏ ngập nước và/hoặc môi trường nước của chúng bao gồm hạt giống hoặc các bộ phận sinh sản khác của cỏ nước.

(11) **18213**

(21) 1-2008-01589

(51)⁷ **G01J 9/00**

(22) 26.06.2008

(43) 27.10.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.06.2008

(75) **ĐỖ QUANG HÒA (VN)**

21M10 Láng Trung, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

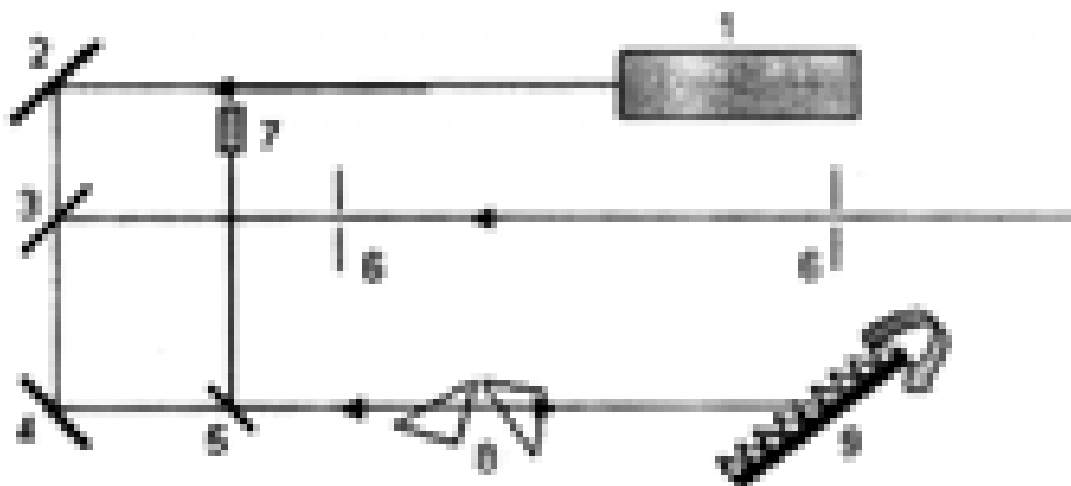
(54) **MÁY ĐO BƯỚC SÓNG LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đo bước sóng laze được thiết kế dựa trên nguyên tắc hoạt động của cách tử nhiễu xạ phản xạ, có hằng số cách tử 1/300 trong điều kiện Littrow. Sáng chế bao gồm một laze heli-neon (1) có bước sóng chuẩn được sử dụng làm bước sóng so sánh, bước sóng này, được dẫn vào cách tử 300 vạch/mm (9) bằng gương phản xạ (2) và (4). Thiết bị được vận hành bằng cách chùm laze cần đo đi qua hai lỗ hẹp (6) đường kính 2 mm, được phản xạ bởi tấm chia (3), gương (4) và bộ giãn chùm (8). Chùm nhiễu xạ ngược bởi cách tử (9) trùng phương với tia tới và được phản xạ bởi gương (5), chuẩn trực vào đầu đo diot quang (7). Bước sóng của bức xạ laze được xác định thông qua tỉ số giữa số gia sin góc tới α của tia laze có bước sóng chuẩn $\lambda=632,816$ nm so với số gia sin góc tới θ của tia laze có bước sóng cần đo λ_x theo công thức :

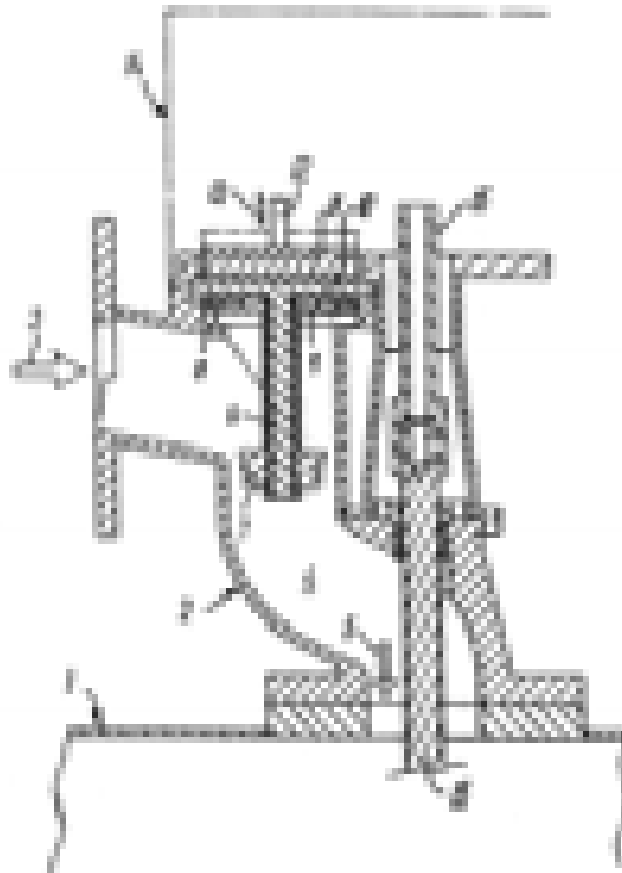
$$\frac{\lambda \sin \alpha}{\lambda_x \sin \theta} = \frac{\lambda}{\lambda_x}$$

Số gia sin góc tới cho mỗi bước sóng là một hằng số phụ thuộc vào bán kính quay của cách tử được điều khiển bằng bộ dịch chuyển có thước đo (17) theo công thức:

$$\Delta \sin \theta = \frac{r - R}{R}$$



- (11) **18214**
- (21) 1-2008-01591 (51)⁷ **B08B 9/093**, B05B 3/04, B63B 57/02, H02K 49/06
- (22) 20.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/DK2006/000642 20.11.2006 (87) WO2007/076859 12.07.2007
- (30) PA200501853 30.12.2005 DK
- (71) ALFA LAVAL TANK EQUIPMENT A/S (DK)
Baldershoj 19, DK-2635 Ishoj, Denmark
- (72) JORGENSEN, Hans, Erik (DK), HJORSLEV, Leon (DK)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG DÙNG CHO ĐẦU RỬA ĐƯỢC BỐ TRÍ TRONG BỒN CHỨA**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dẫn động để làm quay đầu rửa trong bồn chứa bao gồm khớp nối từ trễ có hai bộ phận từ tính, một trong số đó nằm trong không gian chất lỏng (4) và bộ phận từ tính còn lại nằm ngoài không gian này, sự phân cách chất lỏng hoàn toàn giữa vỏ (2) và bộ bánh răng (14) được bảo đảm. Các bộ phận từ tính (8, 18) của khớp nối từ trễ có thể được tạo ra bởi các nam châm điện, và với vị trí có thể di chuyển (13) của một bộ phận từ tính so với bộ phận từ tính khác (11, 19), khớp nối có thể được điều chỉnh về mô men và/hoặc tốc độ được truyền.



- (11) **18215**
- (21) 1-2008-01601 (51)⁷ **C12N 1/00**, 1/20
- (22) 27.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/326361 27.12.2006 (87) WO2007/077959 12.07.2007
- (30) 378818/2005 28.12.2005 JP
- (71) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
No. 15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, 104-8315 Japan
- (72) Hidetsugu NAKAZAWA (JP), Togo HOTTA (JP), Hideyuki SATO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC TẾ BÀO VI SINH VẬT ĐƯỢC LÀM KHÔ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các tế bào vi sinh vật được làm khô bằng cách sử dụng phương pháp xử lý bằng nhiệt không tổn kém đối với các tế bào vi sinh vật mà không làm giảm chất lượng của các tế bào vi sinh vật hoặc các vấn đề do khi nghiền thành bột gây ra.
- Mục đích nêu trên có thể đạt được bằng phương pháp sản xuất các tế bào vi sinh vật được làm khô bằng cách gia nhiệt các tế bào vi sinh vật ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 200 đến 450°C (là nhiệt độ của các tế bào vi sinh vật) trong thời gian từ 1 đến 30 giây.

- (11) **18216**
- (21) 1-2008-01629 (51)⁷ **B32B 3/30**, 15/04, B65D 65/40, 35/02
- (22) 04.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/IN2006/000485 04.12.2006 (87) WO2007/072499 28.06.2007
- (30) 1495/MUM/2005 02.12.2005 IN
- (71) THE PAPER PRODUCTS LIMITED (IN)
L. B. Shastri Marg, Majiwade, Thane 400 601 Maharashtra, INDIA
- (72) GUPTA, Suresh, Vedprakash (IN), RAIKAR, Jaikumar, Ramnath (IN), KODE, Mahesh, Raghunath (IN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU NHIỀU LỚP DẠNG ỐNG MỀM Dẻo TOÀN ẢNH ĐỂ ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nhiều lớp dạng ống mềm dẻo toàn ảnh để đóng gói và phương pháp chế tạo chúng. Chất nền nhiều lớp mềm dẻo được gắn lớp kết dính trên một phía bên của nó có mẫu dập nổi toàn ảnh được phủ kim loại in lại lên lớp kết dính này. Phía toàn ảnh của chất nền nhiều lớp còn được xử lý điện hoa, được in và được gắn lớp phủ bảo vệ bằng vật liệu trong suốt bao gồm sơn dầu xử lý tia cực tím. Chất nền nhiều lớp này được gấp lại thành ống với phía phủ vật liệu bảo vệ của chất nền nhiều lớp tạo thành phía ngoài của ống và các mép của chất nền nhiều lớp không có lớp kết dính được nối ghép chồng bằng cách gắn kín bằng nhiệt để tạo ra vật liệu nhiều lớp dạng ống.

(11) **18217**

(21) 1-2008-01637

(51)⁷ **A01N 65/00**, 25/00

(22) 03.07.2008

(43) 27.10.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.07.2008

(71) MAP PACIFIC PTE LTD SINGAPORE (SG)

20 Malacca Street, #02-00 Malacca Centre, Singapore 048979

(72) CHAN CHEK CHIEW (SG)

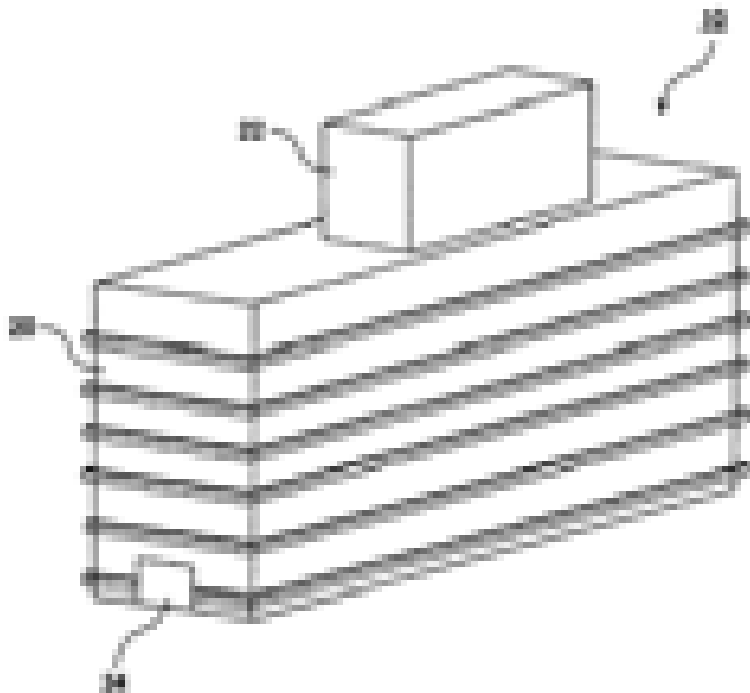
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ DỊCH HẠI CHO CÂY TRỒNG

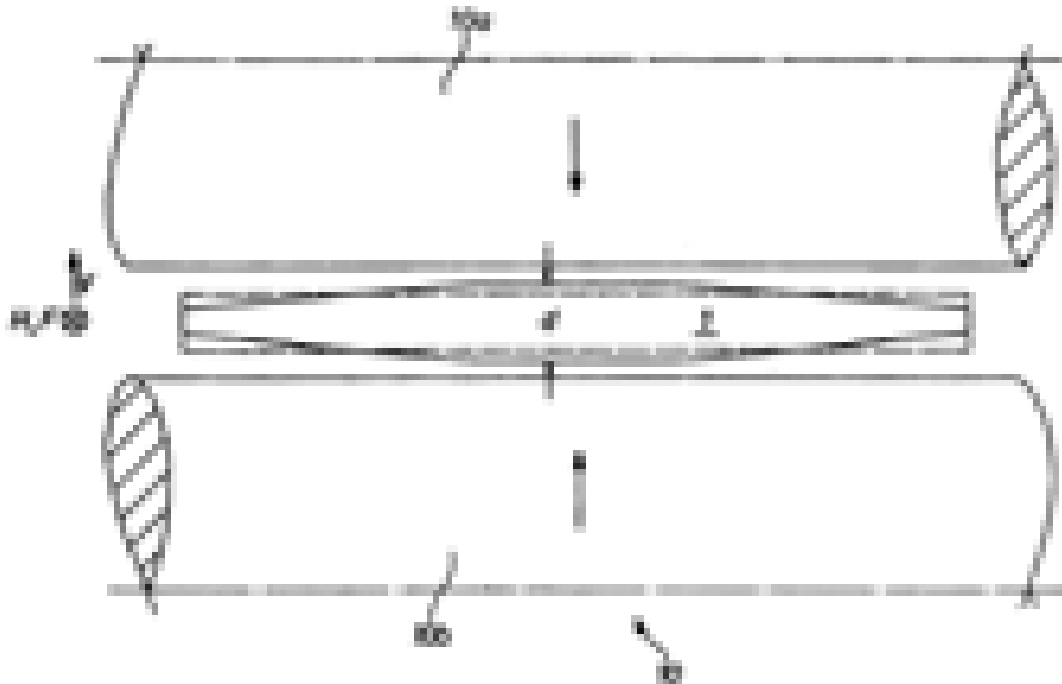
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thuốc bảo vệ thực vật sinh học bao gồm các bước: chiết nguyên liệu thực vật trong ít nhất một dung môi ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 35 đến 100°C trong khoảng 1 giờ để thu được dịch chiết; và trộn một lượng chất hoạt động bề mặt là organosilicon vào dịch chiết thu được trong bước chiết ở nhiệt độ của dịch chiết nằm trong khoảng từ 35 đến 100°C để thu được hỗn hợp thuốc bảo vệ thực vật sinh học dạng lỏng. Theo một phương án ưu tiên, nguyên liệu thực vật được sử dụng trong bước chiết thuộc một giống thực vật nằm trong nhóm gồm có giống Hoa trà Camellia, giống Cà rốt Daucus, giống Cam chanh Citrus, giống Nhàu, giống Bạch đàn Eucalyptus, giống ổi Psidium, giống Dứa Ananas, giống Thuốc lá Nicotiana và giống Tràm Melaleuca.

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ dịch hại cho cây trồng bằng cách sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học được sản xuất bởi quy trình theo sáng chế.

- (11) **18218**
- (21) 1-2008-01646 (51)⁷ **B09B 3/00**
- (22) 30.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/324398 30.11.2006 (87) WO2007/066702 14.06.2007
- (30) 2005-352081 06.12.2005 JP
- (75) 1. KAWAHARA TAKESHI (JP)
13-4-703, Nampeidaicho, Shibuya-Ku, Tokyo, 150-0036, Japan
2. YANAI TETSUYA (JP)
3-33-7, Tonouchicho, Amagasaki-Shi, Hyogo, 660-0961, Japan
3. TAKEDA MORIO (JP)
2-7-43, Harimacho, Abeno-Ku, Osaka-Shi, Osaka 545-0022, Japan
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ TIÊU HUỶ RÁC THẢI
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tiêu huỷ rác thải, mà không phải sử dụng việc thiêu đốt, thiết bị này sử dụng hệ thống trong đó nhiệt được tác dụng vào từ trường sinh ra bởi các cuộn kết thành hạt trộn lẫn để thúc đẩy việc xuất hiện và kích hoạt plasma, dẫn đến việc duy trì nhiệt độ cao trong thiết bị tiêu huỷ, nhiệt độ này đủ để thực hiện việc tiêu huỷ ở nhiệt độ cao nhằm tiêu huỷ rác thải đặt trong đó. Thiết bị tiêu huỷ rác thải theo sáng chế bao gồm thân chính của thiết bị tiêu huỷ rác thải dạng hình chữ nhật, cửa đưa rác thải vào và nắp đậy bố trí ở mặt trên của nó, lỗ bố trí ở gần phần dưới cùng của mặt bên của thân chính để đưa vật liệu làm nóng vào trong đó, và các lỗ gài ống bố trí ở các mặt bên theo chu vi của nó; trong đó các ống được gài và được lắp vào tất cả các lỗ gài ống này theo chiều của phần trong rỗng của thân chính; và các cuộn kết thành hạt trộn lẫn sinh ra từ trường được đặt ở mặt dưới của các ống bố trí ở bên ngoài các thành bên của thân chính và ở mặt đáy của thân chính.

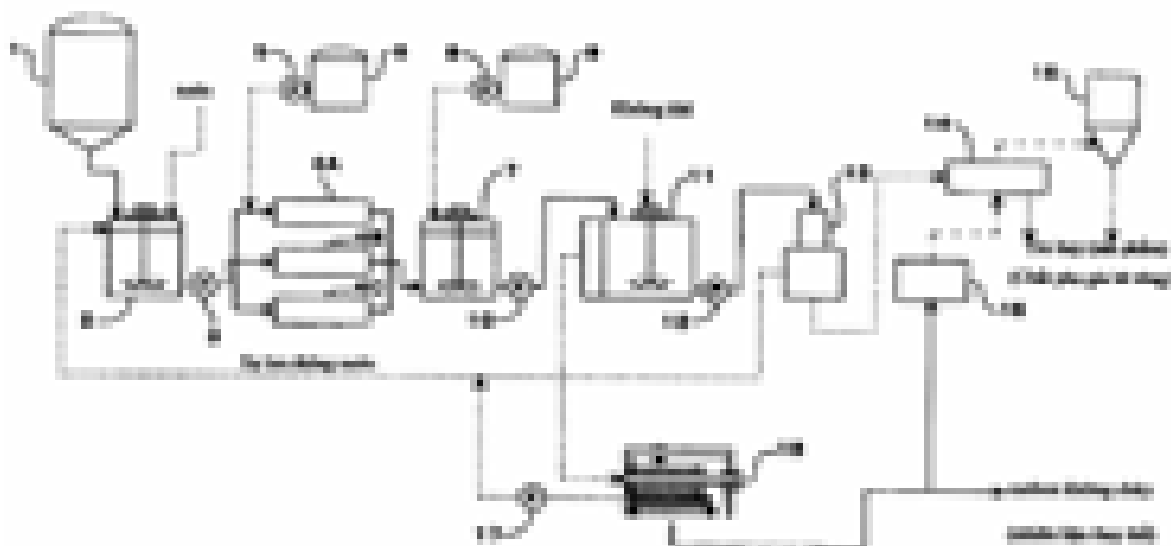


- (11) **18219**
- (21) 1-2008-01674 (51)⁷ **B22D 11/12**
- (22) 27.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/011339 27.11.2006 (87) WO2007/068338 21.06.2007
- (30) 10 2005 059 692.4 14.12.2005 DE
- (71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany
- (72) HENNIG, Wolfgang (DE), BEYER-STEINHAUER, Holger (DE), BILGEN, Christian (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐÚC LIÊN TỤC DẢI KIM LOẠI MỎNG
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp đúc liên tục dải kim loại mỏng (1) trong thiết bị đúc liên tục (2), trong đó kim loại rời khỏi một khuôn đúc (3) theo phương thẳng đứng xuống dưới, dải kim loại (1) này được uốn ra khỏi phương thẳng đứng (V) thành phương nằm ngang (H) và dải kim loại (1) được đỡ và/hoặc được vận chuyển và/hoặc được làm biến dạng dẻo nhờ nhiều cặp trục cán dẫn động (4, 5, 6, 7, 8, 9, 10). Để ngăn ngừa sự suy giảm chất lượng, đặc biệt khi thay đổi các tham số đúc, theo sáng chế, ít nhất một cặp trục cán dẫn động (8, 9, 10) làm biến dạng dẻo dải kim loại (1) mà không làm thay đổi đáng kể độ dày trung bình (d) của dải kim loại (1).

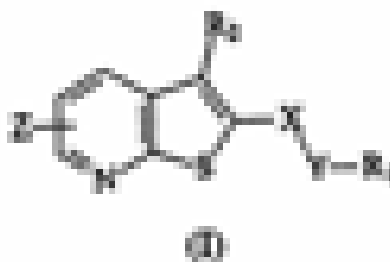


- (11) **18220**
 (21) 1-2008-01687 (51)⁷ **B03D 1/02**, B09B 5/00, C02F 11/00, C04B 18/08
 (22) 28.11.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/JP2006/323656 28.11.2006 (87) WO2007/066534 14.06.2007
 (30) 2005-353097 07.12.2005 JP
 (71) MITSUI ENGINEERING & SHIPBUILDING CO., LTD. (JP)
 6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8439, Japan
 (72) SAITO Shinichiro (JP), ABE Kazuo (JP), MATSUO Kazuyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CACBON CHƯA CHÁY RA KHỎI TRO BAY
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp loại carbon không cháy từ tro bay, làm giảm chi phí thiết bị và thu được sự điều chỉnh chất lượng ổn định phụ thuộc vào đặc tính của tro bay.

Phương pháp bao gồm các bước: bổ sung nước vào tro bay để tạo vữa; bổ sung chất góp vào vữa, cấp vữa và chất góp cho máy trộn tĩnh 4, ống khuếch tán 24 hoặc thiết bị tương tự để tăng lực hút giữa vữa và chất góp; bổ sung chất tạo bọt để tạo bọt khí; và gắn chặt carbon không cháy của tro bay vào bọt khí để carbon không cháy nổi lên. Chất tạo bọt và không khí cùng với vữa và chất góp có thể được cấp đến máy trộn tĩnh hoặc các thiết bị tương tự. Phụ thuộc vào sự thay đổi đặc tính của tro bay, có thể tăng hoặc giảm số lượng máy trộn tĩnh hoặc các thiết bị tương tự sử dụng trong lắp đặt hàng loạt. Máy trộn tĩnh có thể bao gồm khoang dẫn cánh khuấy 4b với đa số đường dẫn cánh khuấy làm biến đổi vữa và các chất tương tự được cấp trong khoang thành dòng chảy xoắn ốc, và khoang máy cắt 4c với đa số phần nhô hình nấm 4e để tăng lực hút giữa vữa và các chất tương tự.



- (11) **18221**
- (21) 1-2008-01715 (51)⁷ **C07D 495/04**, A61K 31/4365, A61P 25/00
- (22) 19.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/HU2006/000123 19.12.2006 (87) WO2007/072095 28.06.2007
- (30) P05 01171 20.12.2005 HU
P06 00920 18.12.2006 HU
- (71) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
H-1103 Budapest, Gyomroi ut 19-21, Hungary
- (72) NOGRADI Katalin (HU), WAGNER Gábor (HU), KESERU Gyorgy (HU), BIELIK Attila (HU), GATI Tamás (HU), HADA Viktor (HU), KOTI János (HU), GAL Krisztina (HU), VASTAG Mónika (HU), BOBOK Amrita Agnes (HU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới các phối tử ưa kiểu phụ thụ thể mGluR1 và mGluR5 có công thức (I):



trong đó

X là nhóm được chọn từ SO, SO₂;

Y là nhóm được chọn từ (CH₂)_n, NH, NHCH₂;

n là số nguyên bằng 0 hoặc 1;

Z là H hoặc được thế một lần bằng alkyl, nitro, halogen, alkoxy, triflometyl, xyano, amino, alkylamino, dialkylamino, aminometyl, alkylaminometyl, dialkylaminometyl, hydroxyl, alkylsulfonylamino;

R₁ là alkyl, xycloalkyl, phenyl, biphenyl, heterocyclyl tùy ý được thế;

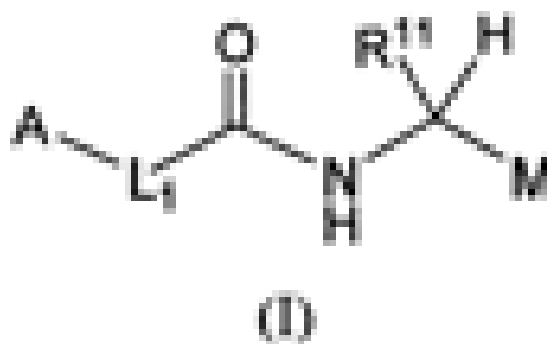
R₂ là phenyl, heterocyclyl tùy ý được thế, hoặc

nhóm NR₃R₄ trong đó R₃ và R₄ độc lập được chọn từ nhóm bao gồm hydro và alkyl thay ý được thế, hoặc R₃ và R₄ cùng với nguyên tử N mà chung gắn vào tạo thành nhóm C₅₋₇ heterocyclyl tùy ý được thế, chứa một hoặc nhiều nguyên tử khác loại, hoặc

nhóm NH-CO-NR₅R₆, trong đó R₅ và R₆ độc lập được chọn từ nhóm bao gồm hydro và alkyl tùy ý được thế, hoặc R₅ và R₆ cùng với nguyên tử N mà chúng gắn vào tạo thành nhóm C₅₋₇ heterocyclyl tùy ý được thế, chứa một hoặc nhiều nguyên tử khác loại;

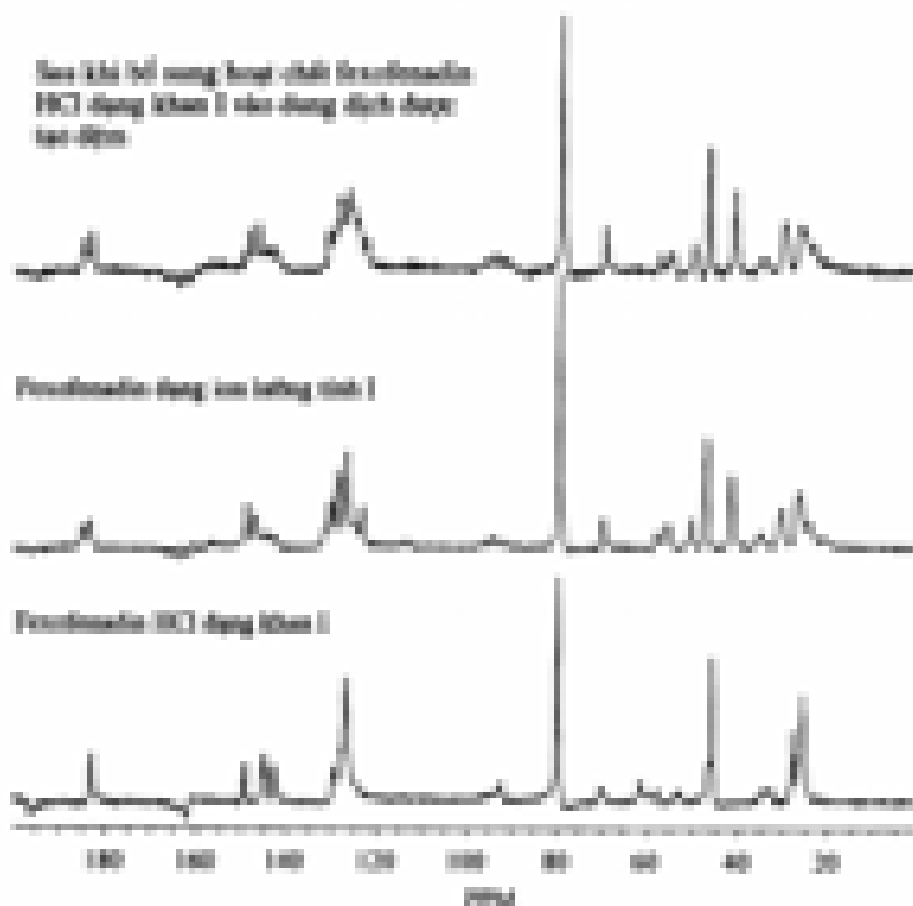
và/hoặc hydrat và/hoặc solvat và/hoặc muối được dựng của chúng được tạo ra với các axit hoặc bazơ, các quy trình để sản xuất chúng, dược phẩm chứa chúng và phương pháp sản xuất thuốc để điều trị và/hoặc phòng ngừa các căn bệnh cần phải điều biến các thụ thể mGluR1 và mGluR5 như các rối loạn thần kinh, các rối loạn tâm thần, đau cấp tính và mạn tính rối loạn chức năng thần kinh cơ thuộc các rối loạn đường tiết niệu dưới và dạ dày-ruột.

- (11) **18222**
 (21) 1-2008-01744 (51)⁷ **C07D 233/68**, 403/04, 409/12, 417/14, 401/04, 403/12, 409/14, 471/08, 401/12, 403/14, 413/14, 471/18, 401/14, 405/14, 417/12
- (22) 13.12.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/US2006/062005 13.12.2006 (87) WO2007/070826 21.06.2007
- (30) 60/750,130 14.12.2005 US
 60/821,163 02.08.2006 US
 60/865,211 10.11.2006 US
- (71) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
 Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America
- (72) PINTO Donald J.P. (US), SMALLHEER Joanne M. (US), CORTE James R. (US), HU Zilun (CN), CAVALLARO Cullen L. (US), GILLIGAN Paul J. (US), QUAN Mimi L. (US), SMITH II Leon M. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) ARYLPROPIONAMIT, ARYLACRYLAMIT, ARYLPROPYNAMIT, HOẶC ARYLMETYLURE VÀ CHẤT TƯƠNG TỰ CỦA CHÚNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH HUYẾT KHỐI TẮC MẠCH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



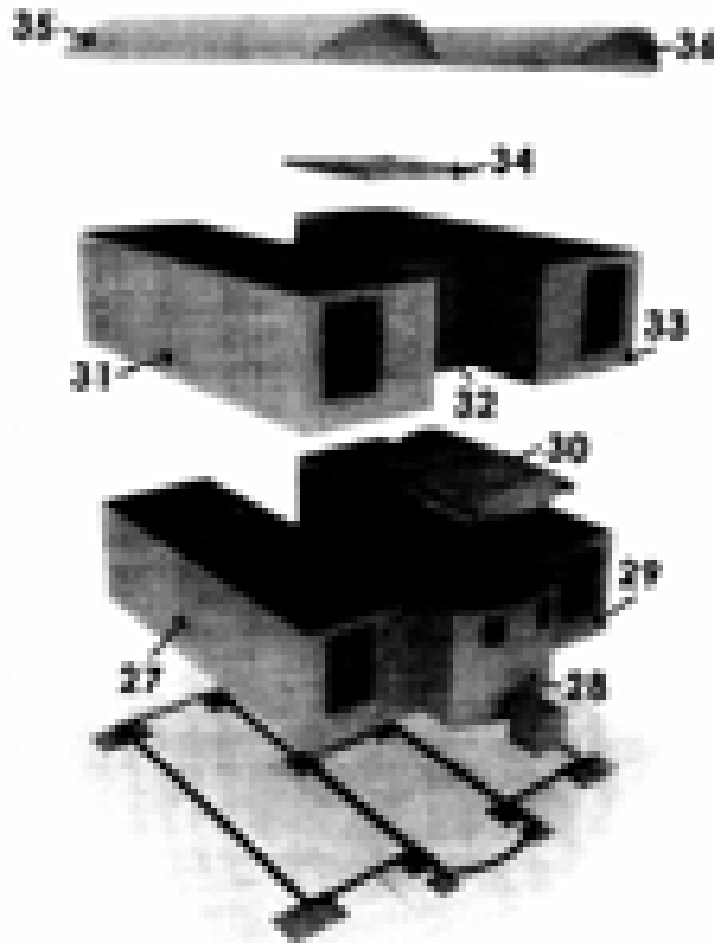
hoặc chất đồng phân lập thể, chất hỗ biến, muối dược dụng hoặc solvat dạng của chúng, trong đó các biến A, L₁, M và R¹¹ là như được xác định trong bản mô tả. Hợp chất có công thức (I) là chất ức chế chọn lọc enzym serin proteaza của quá trình đông máu và/hoặc con đường hoạt hoá tiếp xúc; ví dụ thrombin, yếu tố Xa, yếu tố XIa, yếu tố IXa, yếu tố VIIa và/hoặc kalikrein huyết tương. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến các hợp chất là chất ức chế yếu tố XIa chọn lọc hoặc các chất kép fXIa và kalikrein huyết tương. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này và quy trình bào chế thuốc điều trị bệnh huyết khối tắc mạch và/hoặc bệnh viêm bằng cách sử dụng hợp chất này.

- (11) **18223**
- (21) 1-2008-01750 (51)⁷ **A61K 9/161**, 31/445
- (22) 12.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/047393 12.12.2006 (87) WO2007/070517 21.06.2007
- (30) 60/750,303 14.12.2005 US
- (71) SANOFI-AVENTIS U.S. LLC (US)
55 Corporate Drive, Bridgewater, New Jersey 08807, United States of America
- (72) AGRAWALA, Prafulla (US), CHRZAN, Kazimierz (US), HARIBHAKTI, Rajiv (US),
MERMEY, Matthew (US), PORCELLO, Curtis, J. (US), SILVEY, Gary, Lee (US),
TRAN, Vinh (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CHẾ PHẨM HỖN DỊCH NƯỚC CHỨA FEXOFENADIN Ở DẠNG DIHYDRAT
ION LƯỢNG TÍNH I
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hỗn dịch nước để bào chế dược phẩm chứa fexofenadin ở
dạng dihydrat ion lưỡng tính I.



- (11) **18224**
- (21) 1-2008-01767 (51)⁷ **B32B 21/04**
- (22) 28.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/045493 28.11.2006 (87) WO2007/078469 12.07.2007
- (30) 11/300,810 15.12.2005 US
- (71) HUBER ENGINEERED WOODS LLC (US)
10925 David Taylor Drive, One Resource Square, Suite 300, Charlotte, NC 28262,
USA
- (72) OU, Nianhua (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) TẤM VÁN COMPOSIT GỖ CHỨA SỢI ALBIZZIA
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm ván composit gỗ chứa sợi albizzia.

- (11) **18225**
- (21) 1-2008-01773 (51)⁷ **E04G 11/02**, B28B 7/22
- (22) 29.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/MX2006/000136 29.11.2006 (87) WO2007/069877 21.06.2007
- (30) PA/a2005/013858 16.12.2005 MX
- (75) GARCIA, VELEZ Y CORTAZAR, Carlos (MX)
Calle de Sierra Ventana 320, Lomas de Chapultepec, 11000 Mexico, D. F. MEXICO
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG NHÀ Ở MÔĐUN LIÊN KHỐI ĐƯỢC CÔNG NGHIỆP HOÁ**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống nhà ở môđun liên khối được công nghiệp hoá dựa trên các môđun ba chiều đa chức năng được làm bằng bê tông cốt thép. Các môđun, mái và các bộ phận được sản xuất ở phân xưởng bán tự động trong đó các môđun được đúc đầu tiên và được đông cứng và sau đó có các lớp hoàn thiện tổ hợp, các công trình, các đồ phụ, các vách ngăn và các chi tiết. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp dùng để tạo ra các môđun, khuôn đúc linh hoạt thu lại được dùng để đúc các môđun và phương pháp dùng để xây dựng nhà ở tại chỗ bằng cách sử dụng các môđun ba chiều theo sáng chế.



- (11) **18226**
- (21) 1-2008-01791 (51)⁷ **A61K 8/36**
- (22) 29.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/011483 29.11.2006 (87) WO2007/068358 21.06.2007
- (30) 11/303482 16.12.2005 US
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Qiang QIU (CN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG DA VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dưỡng da chứa hỗn hợp các axit béo, trong đó ít nhất là 40% trong lượng hỗn hợp các axit béo là C₁₇ hoặc nhỏ hơn và từ 8,5 đến 60% trọng lượng là C₁₈-C₂₀. Chế phẩm dưỡng da theo sáng chế làm giảm đến mức tối thiểu các tác động của chất nhờn, và làm ẩm và làm sáng da.

- (11) **18227**
- (21) 1-2008-01794 (51)⁷ **A61K 8/60**, 8/36, 8/44
- (22) 07.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/011813 07.12.2006 (87) WO2007/068399 21.06.2007
- (30) EP05257772 16.12.2005 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Fraser Ian BELL (GB), Karen Maria DEVINE (GB), Ezat KHOSHDEL (GB), Yann LERAY (FR), Teresa LYONS (GB), Colina MACKAY (GB), Yvonne Christine PLANT (GB), Richard SKINNER (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ TÓC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý tóc, chế phẩm này chứa hỗn hợp của đường, axit amin và muối của axit hữu cơ. Chế phẩm này đặc biệt thích hợp cho việc xử lý tóc khô, tóc bị hư hại và/hoặc khó tạo kiểu.

- (11) **18228**
- (21) 1-2008-01795 (51)⁷ **A61K 8/44**, 8/40, 8/60
- (22) 07.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/011811 07.12.2006 (87) WO2007/068398 21.06.2007
- (30) EP05257773 16.12.2005 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Fraser Ian BELL (GB), Karen Maria DEVINE (GB), Ezat KHOSHDEL (GB), Yann LERAY (FR), Teresa LYONS (GB), Colina MACKAY (GB), Yvonne Christine PLANT (GB), Richard SKINNER (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) CHẾ PHẨM XỬ LÝ TÓC
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý chứa hỗn hợp gồm có đường, amin oxit và axit amin. Chế phẩm này là đặc biệt phù hợp để xử lý tóc khô, tóc bị hư hại và/hoặc khó tạo kiểu.

- (11) **18229**
- (21) 1-2008-01796 (51)⁷ **C08K 9/04**, C08L 69/00
- (22) 06.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/011694 06.12.2006 (87) WO07/068384 21.06.2007
- (30) 102005060463.3 17.12.2005 DE
- (71) BAYER MATERIALSCIENCE AG (DE)
51368 Leverkusen, Germany
- (72) WENZ, Eckhard (DE), PEUCKER, Uwe (DE), ECKEL, Thomas (DE), WITTMANN, Dieter (DE), NENNEMANN, Arno (DE), BUCHHOLZ, Vera (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP ĐÚC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG, SẢN PHẨM ĐỊNH HÌNH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐỊNH HÌNH
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polycarbonat bao gồm silicat dạng lớp được biến tính bằng polyme hữu cơ bằng quy trình nấu chảy không dung môi, và quy trình sản xuất chúng. Hỗn hợp đúc thu được có độ ổn định nhiệt cải thiện và tốc độ phân hủy tối đa trong trường hợp cháy ở mức tương đối thấp.

(11) **18230**

(21) 1-2008-01799

(22) 17.07.2008

(51)⁷ **B23D 47/02**

(43) 27.10.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.07.2008

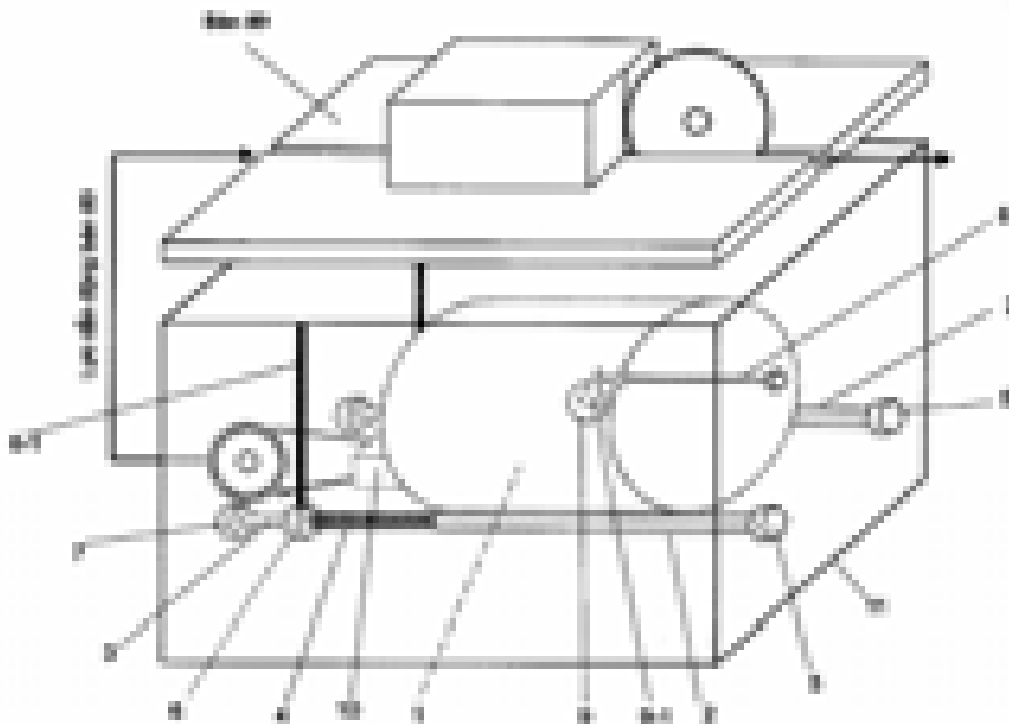
(71) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TRƯỜNG XUÂN (VN)
276 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(72) Nguyễn Văn Chánh (VN), Nguyễn Văn Lượng (VN)

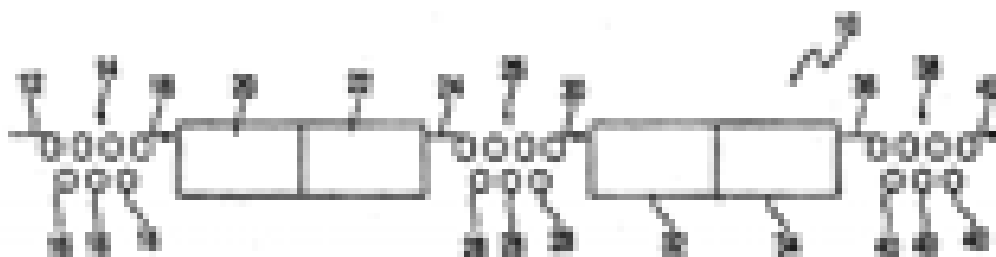
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) MÁY CỬA

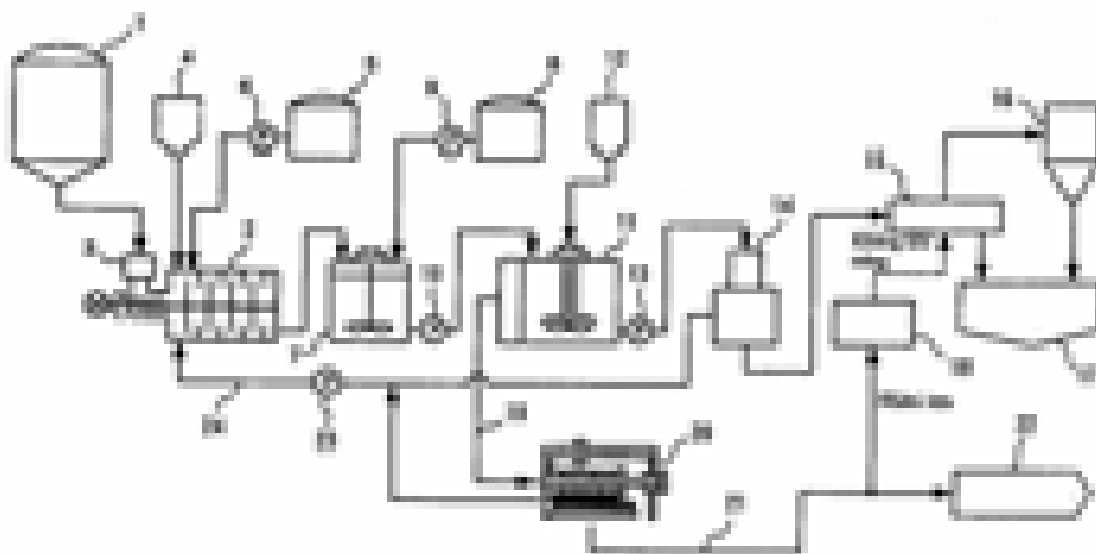
(57) Sáng chế đề cập tới máy cửa và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới máy cửa có cơ cấu dẫn động bộ phận bàn đỡ sử dụng động cơ điện có khả năng tự động điều chỉnh công suất của động cơ một cách thích ứng với đối tượng cần được cửa và do đó có thể nâng cao hiệu suất, tăng độ bền của thiết bị, tiết kiệm điện năng, tăng năng suất lao động. Theo sáng chế, máy cửa có cơ cấu dẫn động bộ phận bàn đỡ bao gồm: động cơ điện (1) được gắn chặt trên hai ống dẫn hướng (2) sao cho có thể di động tiến/lùi trên hai trục ống dẫn hướng (3) lắp trên hộp vỏ máy (11); hai chi tiết đàn hồi (4) lần lượt được lắp trên từng trục ống dẫn hướng (3), trong đó từng chi tiết đàn hồi (4) có một đầu được cố định trên trục ống dẫn hướng (3) bởi một đai ốc hãm (6) được lắp bằng ren trên trục (3) này trong khi đầu kia nằm tì lên ống dẫn hướng (2); trục ống dẫn hướng (3) có một đầu có bu lông (5) để quay trục ống dẫn hướng (3) và đầu kia có đai ốc (7) để hãm trục ống dẫn hướng (3) được làm thích ứng để cho phép điều chỉnh lực nén ban đầu của chi tiết đàn hồi (4); bộ điều chỉnh (9) bao gồm núm xoay (9-1) và cần hãm (8) có một đầu gắn trên hộp vỏ máy (11) và đầu kia được bố trí tì vào núm xoay (9-1), bộ điều chỉnh (9) này được làm thích ứng để điều chỉnh công suất của động cơ (1).



- (11) **18231**
- (21) 1-2008-01804 (51)⁷ **D02J 1/22**, 13/00
- (22) 07.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/046766 07.12.2006 (87) WO2007/078569 12.07.2007
- (30) 60/751,895 20.12.2005 US
- 11/591,090 01.11.2006 US
- (71) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
101 COLUMBIA ROAD, P.O. Box 2245, Morristown, NJ 07960, United States of America
- (72) TAM Thomas Yiu-tai (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG VÀ QUY TRÌNH KÉO SỢI POLYOLEFIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng và quy trình kéo sợi polyolefin siêu cao phân tử, như các sợi polyetylen. Thiết bị làm nóng này bao gồm bộ các con lăn thứ nhất và các lò sắp thẳng hàng. Thiết bị bao gồm bộ các con lăn thứ hai ở đầu ra của các lò mà các con lăn này được làm thích ứng để tạo ra việc kéo mong muốn các sợi polyolefin. Thiết bị và quy trình này tạo ra bước kéo trong môi trường được làm nóng, trong đó sử dụng tốt hơn là bốn hoặc sáu lò theo phương nằm ngang.



- (11) **18232**
- (21) 1-2008-01834 (51)⁷ **B03D 1/02**, B01F 15/02, 7/02, B03B 1/00, B09B 3/00, 5/00, C04B 18/08
- (22) 13.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/324831 13.12.2006 (87) WO/2007/072718 28.06.2007
- (30) 2005-370461 22.12.2005 JP
- (71) MITSUI ENGINEERING & SHIPBUILDING CO., LTD. (JP)
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1048439, Japan
- (72) ABE, Kazuo (JP), SUZUKI, Takao (JP), KOYAMA, Hitoshi (JP), MATSUO, Kazuyoshi (JP), SAITO, Shinichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ THAN CHƯA CHÁY RA KHỎI TRO NHẹ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ than chưa cháy ra khỏi tro nhẹ theo cách ổn định và có lợi về mặt kinh tế. Tro nhẹ, nước và chất thu được trộn cùng nhau trong thiết bị trộn lai (2), lực cắt được tác dụng đến hỗn hợp này để điều chế huyền phù đặc chứa than chưa cháy đã được làm thay đổi bề mặt trong một thời gian ngắn, chất tạo bọt được thêm vào huyền phù đặc, và sau đó than chưa cháy được tách bằng cách thực hiện việc tuyển nổi trong bộ phận tuyển nổi (11).



- (11) **18233**
- (21) 1-2008-01851 (51)⁷ **C08L 81/02**, C08K 3/00, C08L 77/06
- (22) 26.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/325932 26.12.2006 (87) WO2007/077831 12.07.2007
- (30) 2005-378130 28.12.2005 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.07.2008
- (71) DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo, Japan
- (72) Yasuyuki YOSHINO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA CHỊU NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN SUẤT CHẾ PHẨM NÀY, SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐÚC BẰNG NHỰA CHỊU NHIỆT, VÀ CHI TIẾT ĐIỆN TỬ LẤP BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa chịu nhiệt có khả năng chịu nhiệt cực tốt, độ bền cơ học như độ bền uốn không bị giảm thậm chí sau khi đi qua lò nung hồi lưu và được xử lý nhiệt ở các điều kiện nhiệt độ cao, và còn có khả năng làm chậm ngọn lửa cực tốt; phương pháp sản xuất chế phẩm nhựa chịu nhiệt; sản phẩm được đúc bằng nhựa chịu nhiệt; và chi tiết điện tử lấp bề mặt. Chế phẩm nhựa chịu nhiệt gồm nhựa polyarylen sulfua (A) và polyamit thom (B) có amit axit terephthalic là đơn vị cấu trúc cơ bản theo tỉ lệ từ 70/30 đến 95/5 theo khối lượng. Trong sản phẩm đúc gồm chế phẩm nhựa chịu nhiệt, đường kính trung bình của các lỗ được tạo ra bằng cách khắc ăn mòn phần võ ra của sản phẩm đúc bằng dung môi hữu cơ nằm trong khoảng từ 0,1µm đến 1,0µm, trong đó phần võ ra được quan sát bằng kính hiển vi điện tử quét (2.500 lần).

- (11) **18234**
- (21) 1-2008-01873 (51)⁷ **A61K 9/50**, 9/56, 9/16, 9/72
- (22) 20.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/012284 20.12.2006 (87) WO2007/073911 05.07.2007
- (30) 102005062270.4 24.12.2005 DE
- (71) BAYER TECHNOLOGY SERVICES GMBH (DE)
51368 Leverkusen, Germany
- (72) BELLINGHAUSEN, Rainer (DE), RUDHARDT, Daniel (DE), RIDDER, Frank (DE),
STEINBECK, Martin (DE), ZANK, Jesko (DE), WEISS, Martin (DE), BEHREND,
Olaf (DE), VAN STIPHOUT, Udo (NZ)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẤT LIỆU RẮN CÓ VỎ VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ**
- (57) Sáng chế đề cập tới chất liệu rắn có vỏ che giấu mùi vị thích hợp để dùng theo đường
xông hoặc đường uống và quy trình bào chế chúng.

- (11) **18235**
- (21) 1-2008-01881 (51)⁷ **C08G 18/78**, 18/10, 18/40, C09D 5/00, 7/12, 175/04, C09J 11/06, 175/04
- (22) 26.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/325934 26.12.2006 (87) WO2007/074831 05.07.2007
- (30) 2005-380015 28.12.2005 JP
- (71) MITSUI CHEMICALS POLYURETHANES, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117 Japan
- (72) SASANO, Shigetoshi (JP), OOSAKI, Takeshi (JP), NISHIMURA, Mitsuhiro (JP), WASHIZU, Hiroyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC POLYISOXYANAT CHỨA NHÓM ALOPHANAT, CÁC CHẤT TIỀN TRÙNG HỢP URETAN, VÀ CÁC CHẾ PHẨM NHỰA POLYURETAN
- (57) Sáng chế đề cập tới các chế phẩm nhựa polyuretán bao gồm chất tiền trùng hợp uretán có một nhóm hydro hoạt hoá và một polyisoxyanat, hoặc chất tiền trùng hợp uretán có một nhóm isoxyanat và một hợp chất hydro hoạt hoá. Các chất tiền trùng hợp uretán này có một nhóm hydro hoạt hoá hoặc một nhóm isoxyanat thu được bằng cách cho phản ứng một polyisoxyanat chứa nhóm alophanat có một nhóm hydrocarbon mạch nhánh có 5 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn và một hợp chất hydro hoạt hoá hai chức hoặc đa chức. Đặc biệt tốt hơn nếu polyisoxyanat chứa nhóm alophanat thu được bằng cách cho phản ứng một hợp chất C5 hoặc có số nguyên tử cacbon cao hơn có một nhóm hydroxyl rượu và một diisoxyanat hữu cơ, trong sự có mặt của một bismut carboxylat hữu cơ và một phosphit trieste hữu cơ. Các chế phẩm nhựa polyuretán này thích hợp để sử dụng làm các keo dính để liên kết các nền nhựa có độ phân cực thấp như các màng polyolefin.

- (11) **18236**
 (21) 1-2008-01887 (51)⁷ **B60R 16/02**
 (22) 21.12.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/JP2006/325551 21.12.2006 (87) WO2007/077753 12.07.2007
 (30) 2005-375073 27.12.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.07.2008

(71) NIFCO INC. (JP)

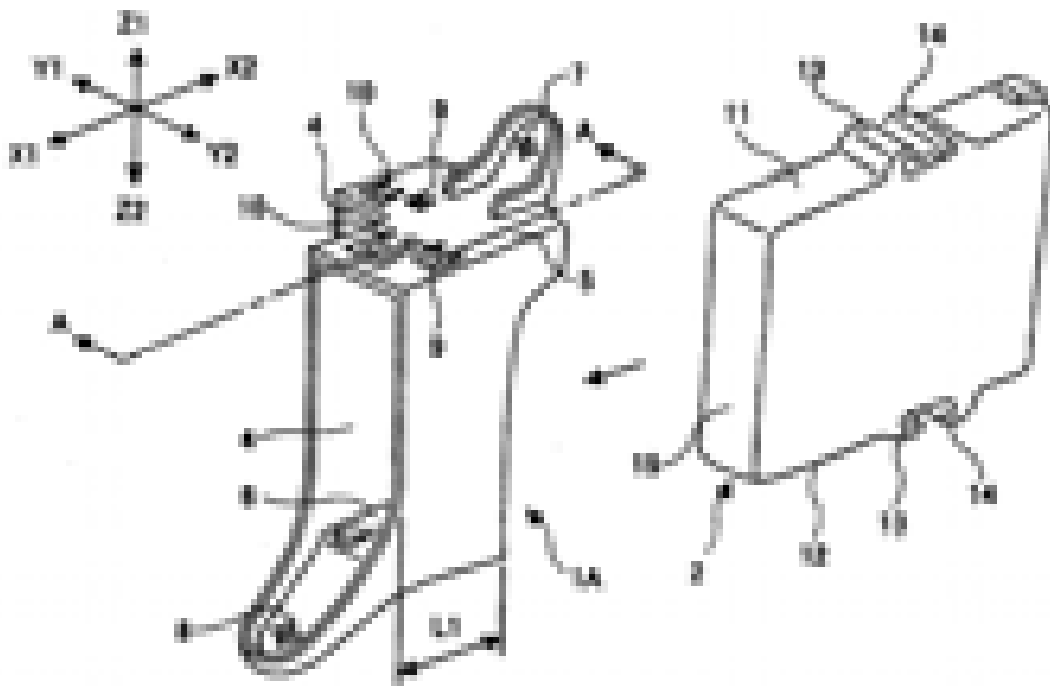
184-1, Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 2448522, JAPAN

(72) NISHIDA, Tatsuma (JP), UENO, Hiroshi (JP), MATSUI, Atsumasa (JP), TOMITA, Chihiro (JP), SHIMAJIRI, Naohiro (JP), YOSHINO, Kazuo (JP), KIYOHARA, Kunio (JP), TANAKA, Hiromasa (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU LẮP THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

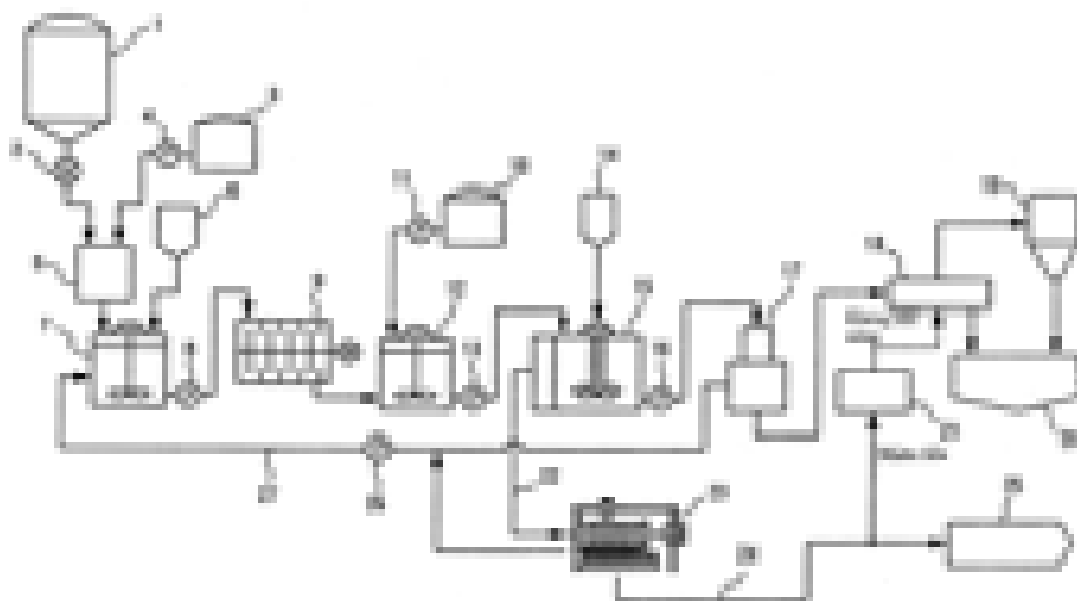
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp thiết bị điện tử để lắp ECU (2) (thiết bị điện tử) trong khoảng trống hở (4), được tạo ra trong hộp lắp thiết bị (1) và để giữ ECU được lắp trong khoảng trống hở (4) nhờ vấu giữ (9) được tạo ra ở hộp lắp thiết bị (1), bao gồm cũ chặn (10) được tạo ra trong hộp lắp thiết bị (1) sao cho được đặt kê với vấu giữ (9), cũ chặn được tạo kết cấu để ngăn không cho ECU (2) rơi ra khỏi hộp lắp thiết bị (1).



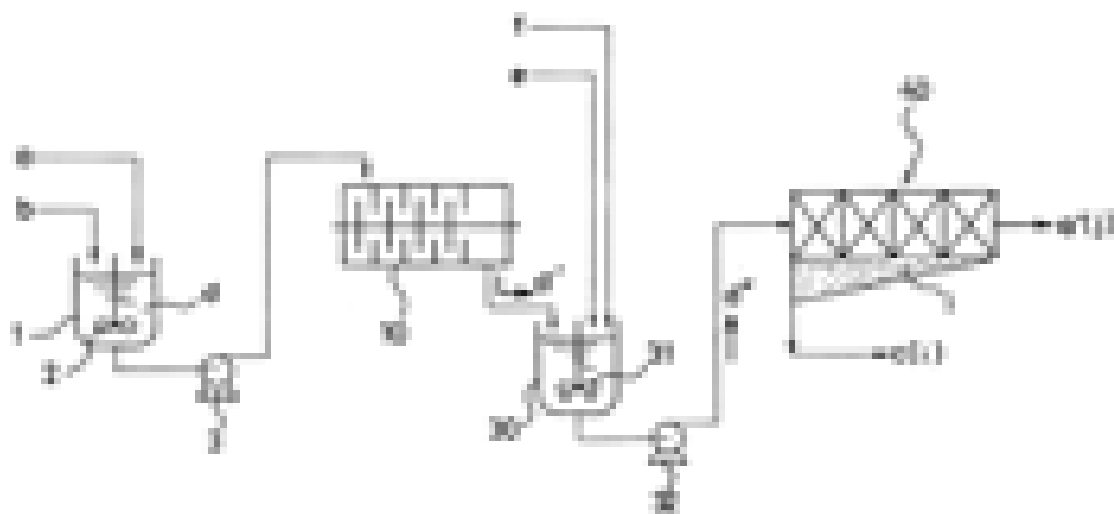
- (11) **18237**
- (21) 1-2008-01890 (51)⁷ **C11D 1/62**, 3/20, 3/50
- (22) 28.11.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/011474 28.11.2006 (87) WO2007/076909 12.07.2007
- (30) 0600144.0 05.01.2006 GB
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Richard Edward BENTLEY (GB), Ian David CHARLTON (GB), David Stephen GRAINGER (GB), Jane HOWARD (GB), Jeremy Robert WESTWELL (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI ĐẬM ĐẶC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dưỡng vải sợi chứa : từ 8 đến 30% trọng lượng của chất làm mềm vải amoni bậc bốn là hỗn hợp của các thành phần bão hoà chứa liên kết monoeste, di-este và tri-este, chất tạo phức béo được lựa chọn từ các axit béo và các rượu béo với lượng mà trọng lượng của các chất amoni bậc 4 chứa liên kết mono-este so với chất tạo phức béo nằm trong khoảng từ 2.5:1 đến 1:2, nước và hương liệu, chế phẩm này không chứa chất hoạt động bề mặt không và chất điện phân bổ sung và đưa chế phẩm này vào máy cắt hay nghiền tốc độ cao.

- (11) **18238**
- (21) 1-2008-01891 (51)⁷ **C11D 1/62**, 1/835, 3/20, 3/50
- (22) 08.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2006/012066 08.12.2006 (87) WO2007/073877 05.07.2007
- (30) 1636/MUM/2005 29.12.2005 IN
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Vidur BEHAL (IN), Venkatesan NATARAJAN (IN), Kandala Srinivasa RAO (IN),
Vivek SIROHI (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI TRONG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dưỡng vải trong hoặc trong mờ chứa :
(a) từ 0,1 đến 30% trọng lượng chất có hoạt tính dưỡng vải amoni bậc bốn có công thức $RR^1R^2R^3N^+X^-$, trong đó R là nhóm alkyl có từ 16 đến 22 nguyên tử cacbon, R^1 , R^2 và R^3 là các nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, X là anion được chọn từ clorua, bromua, axetat, sulphat, nitrat, và phosphat;
(b) từ 0,1 đến 15% trọng lượng chất tăng tan được chọn từ rượu béo etoxy hoá và các alkylen polyol hoặc hỗn hợp của chúng; 0,001-10% trọng lượng chất tạo hương thơm; và
(c) từ 45 đến 99 % trọng lượng nước;
trong đó dung môi không chứa nước bao gồm các rượu mạch ngắn C_1 - C_6 , C_1 - C_4 alkylen cacbonat và alkyl ete mạch ngắn C_2 - C_8 chiếm có mặt với lượng không lớn hơn 10% trọng lượng của chế phẩm.

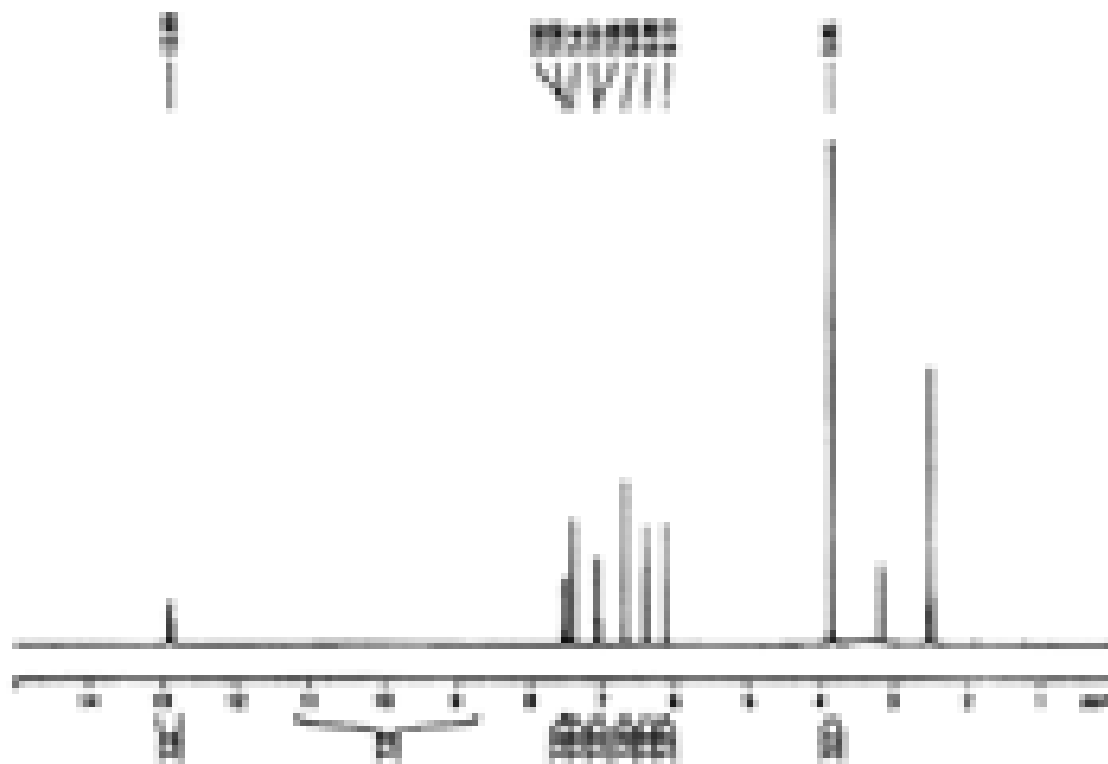
- (11) **18239**
- (21) 1-2008-01898 (51)⁷ **B03D 1/02**, B01F 15/02, 7/02, B03D 1/00, B09B 3/00, 5/00, C04B 18/08
- (22) 15.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/325019 15.12.2006 (87) WO2007/074657 05.07.2007
- (30) 2005-380551 29.12.2005 JP
- (71) MITSUI ENGINEERING & SHIPBUILDING CO., LTD. (JP)
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048439, Japan
- (72) ABE, Kazuo (JP), SUZUKI, Takao (JP), KOYAMA, Hitoshi (JP), MATSUO, Kazuyoshi (JP), SAITO, Shinichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ THAN CHƯA CHÁY RA KHỎI TRO NHẹ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ than chưa cháy ra khỏi tro nhẹ với chi phí thấp và trong thời gian ngắn. Phương pháp này bao gồm các bước: thêm chất thu vào tro nhẹ một cách trực tiếp, khuấy/trộn hỗn hợp trong thiết bị trộn (5), thêm nước vào hỗn hợp đã trộn thu được trong thùng trộn (7) để tạo ra huyền phù đặc, tác dụng lực cắt vào huyền phù đặc trong cơ cấu khuấy chìm (9), và thực hiện việc tách than chưa cháy bằng cách tuyển nổi trong bộ phận tuyển nổi (15).



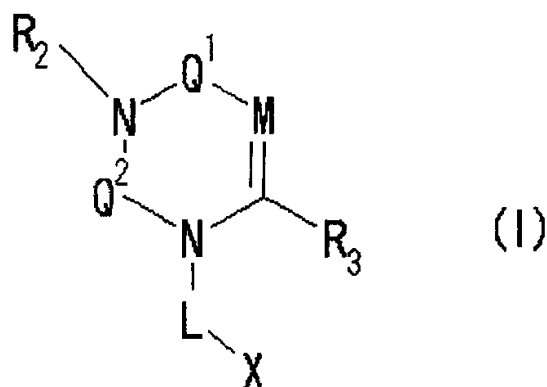
- (11) **18240**
- (21) 1-2008-01901 (51)⁷ **B09B 5/00**, 3/00, B03D 1/02
- (22) 11.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/324643 11.12.2006 (87) WO2007/074627 05.07.2007
- (30) 2005-373020 26.12.2005 JP
- (71) 1. MITSUI ENGINEERING & SHIPBUILDING CO., LTD. (JP)
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048439 Japan
2. TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
8-1, Nishikanda 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0065
- (72) MATSUO, Kazuyoshi (JP), ABE, Kazuo (JP), SUZUKI, Takao (JP), SAITO, Shinichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ THAN CHƯA CHÁY TRONG TRO NHẹ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ than chưa cháy trong tro nhẹ. Phương pháp này bao gồm các bước: thêm nước vào tro nhẹ để tạo ra huyền phù đặc chứa tro nhẹ; cắt huyền phù đặc chứa tro nhẹ này bằng cách sử dụng cánh khuấy mà có thể quay ở tốc độ cao để tạo ra năng lượng hoạt hoá trên bề mặt của than chưa cháy bằng lực cắt; nhờ đó tạo ra tính ưa béo cho than chưa cháy; và thêm chất gom và chất tạo bọt vào huyền phù đặc chứa than chưa cháy đã làm ưa béo để tạo ra sự dính giữa chất gom với than chưa cháy đã làm ưa béo, và đồng thời, tạo ra sự dính giữa than chưa cháy có chất gom dính vào bọt khí để tách than chưa cháy bằng cách tuyển nổi.



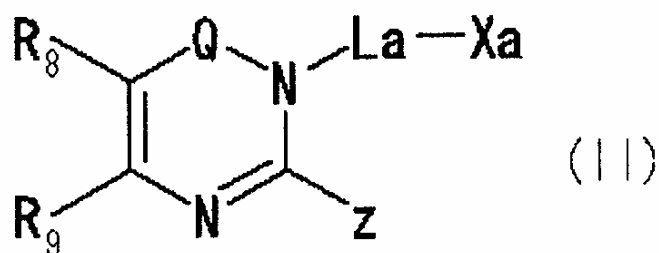
- (11) **18241**
- (21) 1-2008-01906 (51)⁷ **A61K 8/49**
- (22) 12.01.2007 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/KR2007/000227 12.01.2007 (87) WO/2007/083904 26.07.2007
- (30) 10-2006-0005369 18.01.2006 KR
10-2006-0026683 23.03.2006 KR
- (71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20 Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea
- (72) KIM, Ho-Jeoung (KR), JIN, Mu-Hyun (KR), KIM, Byong-Jun (KR), KANG, Sang-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ HOẠT TÍNH CỦA C-KIT, HỢP CHẤT LÀM TRẮNG DA VÀ HỖN HỢP LÀM TRẮNG DA CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế hoạt hoá c-Kit, hợp chất làm trắng da và chế phẩm làm trắng da chứa hợp chất làm trắng da làm hoạt chất. Chất ức chế hoạt tính c-Kit theo sáng chế là dẫn xuất flavon được chọn từ nhóm gồm các hợp chất có công thức từ 1 đến 10. Dẫn xuất flavon ức chế hoạt tính của c-Kit có liên quan đến việc tổng hợp melanin, sự biệt hoá và độ trưởng thành của tế bào melanin, v.v.. Vì vậy, dẫn xuất flavon nêu trên có thể sử dụng làm hợp chất làm trắng da, và hỗn hợp mỹ phẩm có chứa dẫn xuất flavon làm chất làm trắng da, và mỹ phẩm chứa các dẫn xuất flavon làm hoạt chất có thể được sử dụng một cách rất hữu hiệu để làm trắng da, ví dụ, điều trị chứng sạm da, tàn nhang, v.v..



- (11) **18242**
- (21) 1-2008-01912 (51)⁷ **A61K 31/513**, 31/4439, 45/00, A61P 1/18, 3/10
- (22) 27.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2006/326141 27.12.2006 (87) WO2007/074884 05.07.2007
- (30) 2005-379407 28.12.2005 JP
- 2006-061722 07.03.2006 JP
- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
- (72) TAKEUCHI, Koji (JP), MORITOH, Yusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC BẢO VỆ TUYẾN TUY
- (57) Sáng chế đề cập tới thuốc bảo vệ tuyến tụy kết hợp bao gồm thuốc làm giảm glucoza huyết không kích thích tiết insulin và hợp chất có công thức (I)



trong đó mỗi một ký hiệu đã được xác định trong phần mô tả, hoặc muối của hợp chất này, hoặc hợp chất có công thức (II)



trong đó mỗi một ký hiệu đã được xác định trong phần mô tả, hoặc muối của hợp chất này.

- (11) **18243**
- (21) 1-2008-01916 (51)⁷ **A61Q 11/00**
- (22) 08.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/047061 08.12.2006 (87) WO2007/078630 12.07.2007
- (30) 11/323,881 30.12.2005 US
- (71) J.M. HUBER CORPORATION (US)
333 Thornall Street, Edison, NJ 08837, United States of America
- (72) PHILLIPS Nolan Lee (US), DUEN-WU Hua (US), FULTZ William C. (US), McGILL Patrick, Donald (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THUỐC ĐÁNH RĂNG CHỨA NGUYÊN LIỆU SILIC OXIT CÓ NGUỒN GỐC SINH HỌC
- (57) Sáng chế đề cập tới thuốc đánh răng chứa chất mài mòn được làm từ nguyên liệu silic oxit có nguồn gốc sinh học. Hỗn hợp của chất này có các đặc tính mài mòn tốt kể cả khi sử dụng một mình, hoặc kết hợp với các loại chất mài mòn khác. Trong các hỗn hợp này (ví dụ, hỗn hợp chứa silic oxit ở dạng kết tủa), có thể đồng thời thu được tính năng làm sạch mảng bám cao và các mức mài mòn răng vừa phải sao cho người sử dụng thuốc đánh răng có thể làm sạch bề mặt răng một cách hiệu quả mà không làm mài mòn một cách bất lợi cho các bề mặt răng này, ngay cả với các mức thấp của chất phụ gia silic oxit có nguồn gốc sinh học nói trên. Các hạt silic oxit có nguồn gốc sinh học này tạo ra các tính chất có lợi cho hỗn hợp thuốc đánh răng một cách đáng ngạc nhiên. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng các sản phẩm silic oxit có nguồn gốc sinh học này trong các thuốc đánh răng hoặc là làm hợp chất mài mòn chính, hoặc ở dạng kết hợp với bất kỳ loại chất liệu mài mòn thường được sử dụng khác.

- (11) **18244**
- (21) 1-2008-01917 (51)⁷ **A61K 8/97**
- (22) 08.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/047151 08.12.2006 (87) WO2007/078651 12.07.2007
- (30) 11/323,662 30.12.2005 US
- (71) J.M. HUBER CORPORATION (US)
333 Thornall Street, Edison, NJ 08837, United States of America
- (72) PHILLIPS Lee Nolan (US), HUA Duen-Wu (US), FULLZ William C. (US), MCGILL Patrick Donald (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THUỐC ĐÁNH RĂNG CHỨA NGUYÊN LIỆU SILIC OXIT CÓ NGUỒN GỐC SINH HỌC
- (57) Sáng chế đề xuất các thuốc đánh răng chứa chất mài mòn được làm từ nguyên liệu silic oxit có nguồn gốc sinh học. Hỗn hợp của chất này có các đặc tính mài mòn tốt kể cả khi sử dụng một mình, hoặc kết hợp với các loại chất mài mòn khác. Trong các hỗn hợp này (ví dụ, hỗn hợp chứa silic oxit ở dạng kết tủa), có thể đồng thời thu được tính năng làm sạch mảng bám cao và các mức mài mòn răng vừa phải sao cho người sử dụng thuốc đánh răng có thể làm sạch bề mặt răng một cách hiệu quả mà không làm mài mòn một cách bất lợi cho các bề mặt răng này, ngay cả với các mức thấp của chất phụ gia silic oxit có nguồn gốc sinh học nói trên. Các hạt silic oxit có nguồn gốc sinh học này tạo ra các tính chất có lợi cho hỗn hợp thuốc đánh răng một cách đáng ngạc nhiên. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng các sản phẩm silic oxit có nguồn gốc sinh học này trong các thuốc đánh răng, hoặc là làm hợp phần chất mài mòn chính, hoặc ở dạng kết hợp với bất kỳ loại chất liệu mài mòn thường được sử dụng khác.

- (11) **18245**
- (21) 1-2008-01918 (51)⁷ **A61K 8/25**, 8/97, A61Q 11/00
- (22) 08.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2006/047062 08.12.2006 (87) WO2007/078631 12.07.2007
- (30) 11/323,865 30.12.2005 US
- (71) J.M. HUBER CORPORATION (US)
333 Thornall Street, Edison, NJ 08837, United States of America
- (72) HUA Duen-Wu (US), PHILIPS Nolan Lee (US), FULTZ William C. (US), MCGILL Patrick Donald (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THUỐC ĐÁNH RĂNG CHỨA NGUYÊN LIỆU SILIC OXIT CÓ NGUỒN GỐC SINH HỌC
- (57) Sáng chế đề xuất các thuốc đánh răng chứa chất mài mòn được làm từ nguyên liệu silic oxit có nguồn gốc sinh học. Hỗn hợp của chất này có các đặc tính mài mòn tốt kết cả khi sử dụng một mình, hoặc kết hợp với các loại chất mài mòn khác. Trong các hỗn hợp này (ví dụ, hỗn hợp chứa silic oxit ở dạng kết tủa), có thể đồng thời thu được tính năng làm sạch mảng bám cao và các mức mài mòn răng vừa phải sao cho người sử dụng thuốc đánh răng có thể làm sạch bề mặt răng một cách hiệu quả mà không làm mài mòn một cách bất lợi cho các bề mặt răng này, ngay cả với các mức thấp của chất phụ gia silic oxit có nguồn gốc sinh học nói trên. Các hạt silic oxit có nguồn gốc sinh học này tạo ra các tính chất có lợi cho hỗn hợp thuốc đánh răng một cách đáng ngạc nhiên. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng các sản phẩm silic oxit có nguồn gốc sinh học này trong các thuốc đánh răng, hoặc là làm hợp phần chất mài mòn chính, hoặc ở dạng kết hợp với bất kỳ loại chất liệu mài mòn thường được sử dụng.

- (11) **18246**
 (21) 1-2008-01930 (51)⁷ **B65D 25/36**, A47J 41/00, B32B 5/18, B65D 81/38
 (22) 13.12.2006 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/CN2006/003389 13.12.2006 (87) WO/2007/079648 19.07.2007
 (30) 200610000640.8 10.01.2006 CN

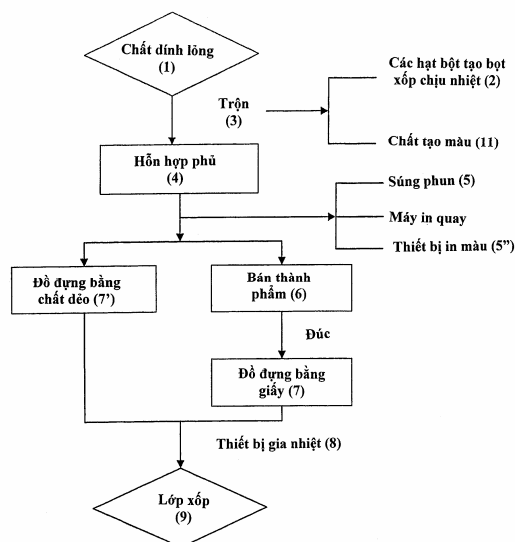
(71) RICH CUP BIO-CHEMICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
 No. 10, 21st Rd., Industrial Dist., Taichung, Taiwan

(72) CHANG, Sheng-Shu (CN), SU, Hung-Ying (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỒ ĐỰNG BẰNG GIẤY HOẶC CHẤT DẼO CÁCH NHIỆT, GIỮ NHIỆT, VÀ KHÔNG LÀM BỎNG VÀ ĐỒ ĐỰNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất đồ đựng được làm bằng giấy hoặc chất dẻo cách nhiệt, giữ nhiệt và không làm bỏng và đồ đựng được sản xuất bằng quy trình này. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước: khuấy và trộn (3) chất dính lỏng (1) với hạt bột tạo bọt xốp chịu nhiệt (2) để tạo hỗn hợp phủ (4); phủ hỗn hợp phủ (4) lên vùng định trước của cuộn giấy liên tục (p), chất dẻo hoặc đồ đựng bằng chất dẻo (7, 7') và thực hiện gia nhiệt, và sau đó tạo ra đồ đựng có hình dạng theo yêu cầu từ cuộn giấy liên tục (p) hoặc chất dẻo được gia nhiệt theo kỹ thuật hiện tại. Các đặc tính của đồ đựng theo sáng chế bao gồm khả năng cách nhiệt, giữ nhiệt, và không làm bỏng v.v., do vậy, khi đồ đựng chứa đồ có nhiệt độ cao hơn, tay người sử dụng sẽ không bị bỏng thậm chí cả khi người sử dụng cầm nắm đồ đựng. Quy trình theo sáng chế được áp dụng để sản xuất các loại đồ đựng được làm bằng giấy hoặc chất dẻo, như chén, bát, đĩa, hộp đựng thức ăn nhanh và các đồ đựng đóng gói. Các đồ đựng được sản xuất theo sáng chế có khả năng cách nhiệt, giữ nhiệt, và không làm bỏng.

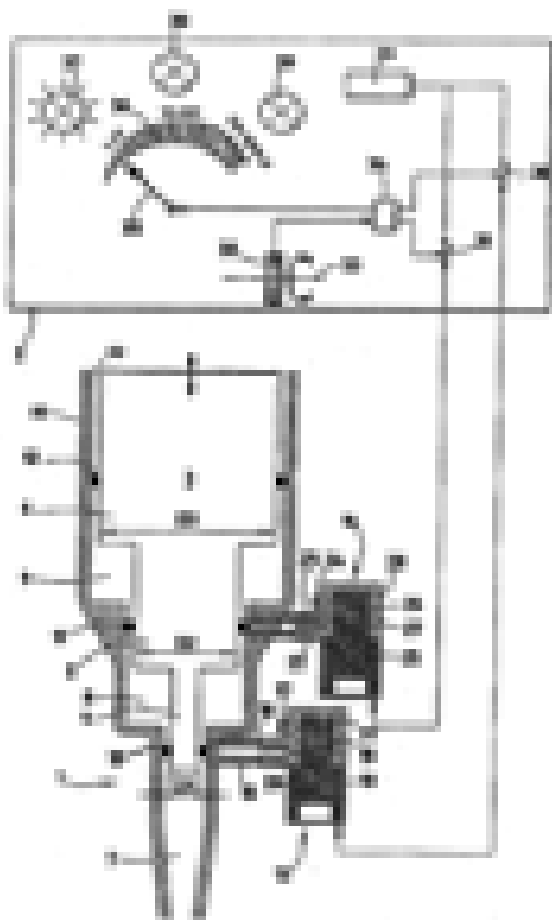


- (11) **18247**
 (21) 1-2008-01942 (51)⁷ **B01L 3/02**, G01N 35/10, G01F 11/04
 (22) 05.01.2007 (43) 27.10.2008
 (86) PCT/IB2007/000021 05.01.2007 (87) WO2007/077527 12.07.2007
 (30) 0600134 06.01.2006 FR
 (71) GILSON S.A.S. (FR)

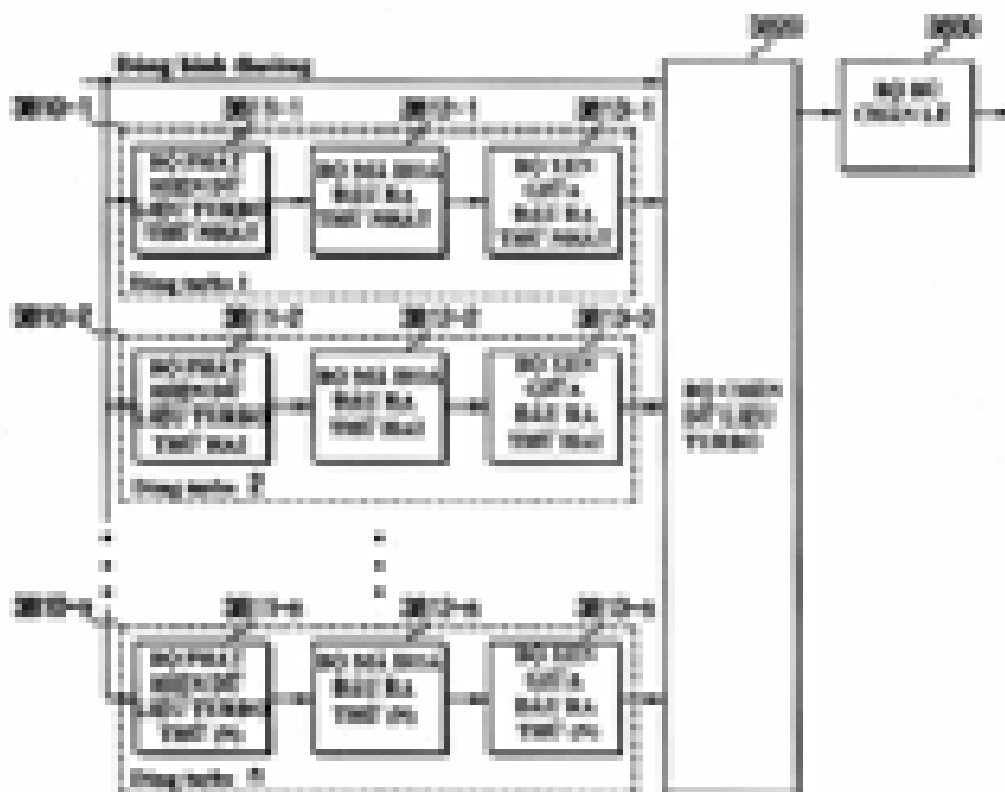
19, avenue des Entrepreneurs, BP 145, F-95400 Villiers-Le-Bel, France
 (72) MAY, Yves Andre (FR), ROUSSEL, Bernard Henri Julien (FR), MILLET, Frederic (FR)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) PIPET ĐA THỂ TÍCH

(57) Sáng chế đề xuất pipet đa thể tích. Theo phương án minh họa, pipet đa thể tích bao gồm thân pipet, pit tông được bố trí trong thân pipet, ngăn thứ nhất, ngăn thứ hai, và van. Ngăn thứ nhất và ngăn thứ hai được xác định ít nhất một phần bằng vách bên trong của thân pipet và pit tông. Van có khả năng đặt ngăn thứ hai để chất lỏng tiếp xúc với môi trường bên ngoài để tạo ra phạm vi thể tích thứ nhất của pipet đa thể tích. Van cũng có khả năng đặt ngăn thứ hai để chất lỏng tiếp xúc với ngăn thứ nhất để tạo ra phạm vi thể tích thứ hai của pipet đa thể tích.



- (11) **18248**
- (21) 1-2008-01945 (51)⁷ **H04B 7/00, H04L 5/00**
- (22) 29.12.2006 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/KR2006/005874 29.12.2006 (87) WO2007/078123 12.07.2007
- (30) 60/755,150 03.01.2006 US
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 442-742, Korea
- (72) Hae-joo JEONG (KR), Jung-pil YU (KR), Yong-sik KWON (KR), Eui-jun PARK (KR), Joon-soo KIM (KR), Jong-hun KIM (KR), Kum-ran Ji (KR), Jin-hee JEONG (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ PHẬN TRUYỀN VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TRUYỀN/NHẬN DÒNG PHÁT TÍN HIỆU SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA CHÚNG**
- (57) Hệ truyền phát tín hiệu số xử lý dòng tải kép (transport dòng-TS) gồm nhiều dòng turbo. Hệ truyền phát tín hiệu số gồm có bộ xử lý turbo để tách dòng turbo từ dòng tải kép (TS) bao gồm dòng bình thường được dôn kênh và dòng turbo, mã hóa dòng turbo tách được và chèn dòng turbo đã được mã hoá vào TS kép; và bộ phận truyền để mã hoá dạng mất cáo TS kép đã xử lý, và để đưa ra dòng hợp thành, trong đó bộ xử lý turbo mã hóa dòng turbo sử dụng nhiều bộ xử lý turbo. Vì vậy, nhiều dòng turbo có thể được xử lý song song.



- (11) **18249**
(21) 1-2008-01983 (51)⁷ **D06F 39/08**, C01B 13/11, C02F 1/78, D06F 39/00, 58/02
(22) 19.12.2006 (43) 27.10.2008
(86) PCT/JP2006/325299 19.12.2006 (87) WO2007/080755 19.07.2007
(30) 2006-002431 10.01.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.10.2008

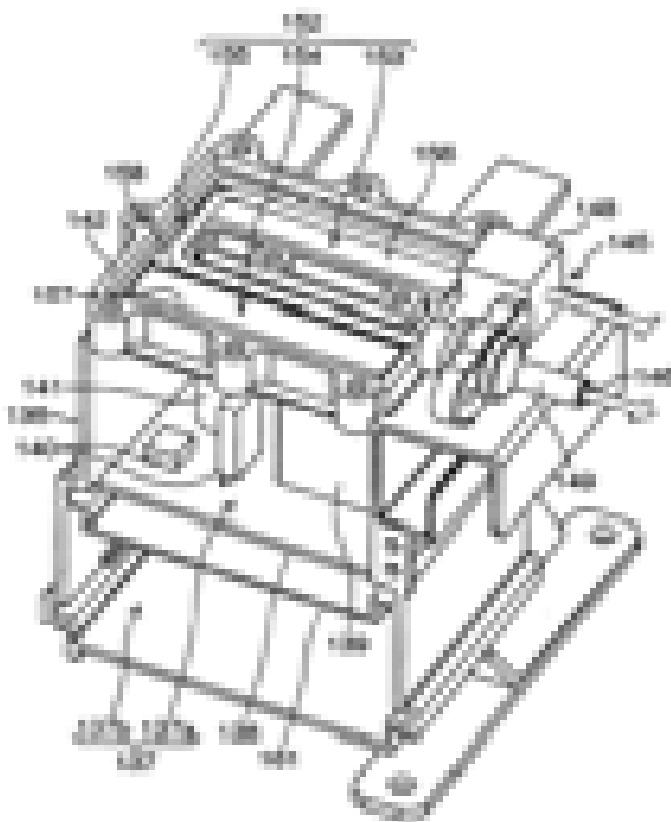
(71) SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)
5-5, Keihanondori 2-chome, Moriguchi-shi, Osaka 570-8677, Japan

(72) SUZUKI, Masami (JP), HOSOKAWA, Akihiro (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **MÁY GIẶT VÀ BỘ TẠO OZON**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt và bộ tạo ozon (47) có hai tấm điện cực tạo ozon (156, 157). Hai điện cực tạo ozon (156, 157) được bố trí nối tiếp trên đường dẫn xử lý (152) dọc theo hướng thổi không khí. Do đó, trước tiên không khí đi vào từ cửa nạp không khí thổi ra dọc theo điện cực tạo ozon (156) của tấm thứ nhất, và tiếp nhận, trong khi thổi, sự phóng điện từ từ của điện cực tạo ozon thứ nhất (156) nhờ đó tạo ra ozon. Do đó, không khí đã được tạo ozon đi tiếp trên đường dẫn xử lý (152) tới điện cực tạo ozon (157) của tấm thứ hai, và tiếp nhận, trong khi thổi, sự phóng điện từ từ của điện cực tạo ozon thứ hai (157) nhờ đó tạo thêm ozon bổ sung. Ozon có mật độ cao có thể được sử dụng để làm sạch nước giặt.

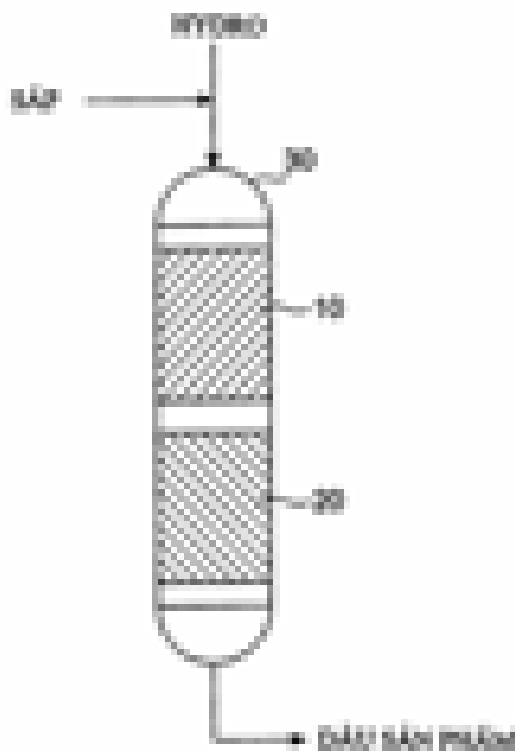


- (11) **18250**
- (21) 1-2008-01995 (51)⁷ **A61K 8/11**, 8/19
- (22) 08.02.2007 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/KR2007/000687 08.02.2007 (87) WO2007/091856 16.08.2007
- (30) 10-2006-0013113 10.02.2006 KR
10-2006-0013122 10.02.2006 KR
10-2006-0107099 01.11.2006 KR
- (71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Youido-dong, Youngdeungpo-gu, Seoul 150-010, Republic of Korea
- (72) MOON, Kyo-Tae (KR), KANG, Taek-Kyun (KR), AHN, Jae-Hyun (KR), KANG, Sang-Jin (KR), KIM, Sang-Nyun (KR), CHANG, Sug-Youn (KR), RANG, Moon-Jung (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỢC PHẨM VIÊN NÉN TAN VÀ TẠO GEL TẠI CHỖ ĐỂ CHĂM SÓC MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chăm sóc miệng, dược phẩm này tạo cảm giác mát dễ chịu và phân phối dễ dàng hoạt chất chăm sóc miệng. Dược phẩm chăm sóc miệng dạng viên nén theo sáng chế được bào chế bằng cách nén các hạt dẻo xốp ở áp lực 500kg/cm² hoặc thấp hơn và dược phẩm này bị tan và tạo gel nhờ nước bọt hoặc nước trong khoang miệng, hoặc bằng cách nhai. Trong khi sử dụng trực tiếp dược phẩm khoang miệng, dược phẩm bị tan và tạo gel nhờ nước hoặc nước bọt, hoặc bằng động tác nhai, và có tác dụng giữ gìn sức khỏe răng miệng thông qua việc xúc hoặc rửa miệng. Do đó, dược phẩm theo sáng chế làm giảm sự bất tiện của các sản phẩm chăm sóc miệng dạng lỏng hoặc tương tự thuốc mỡ thông thường và có thể được vận chuyển một cách dễ dàng.

- (11) **18251**
- (21) 1-2008-01998 (51)⁷ **C11D 1/645**, 3/00, 3/20, 1/62
- (22) 31.01.2007 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2007/000899 31.01.2007 (87) WO2007/104387 20.09.2007
- (30) 0189/MUM/2006 10.02.2006 IN
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Vidur BEHAL (IN), Kaushik Narotam DIVECHA (IN), Kandala Srinivasa RAO (IN), Vivek SIROHI (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dưỡng vải chứa: (g) từ 0,1% đến 20% trọng lượng chất có hoạt tính dưỡng vải dạng cation; (h) từ 0,1% đến 5% trọng lượng chất dập tắt anion được chọn từ hợp chất amoni bốn mạch đơn dài có công thức chung $R(R^1)_3N^+X^-$ hoặc hợp chất amoni bậc bốn alkyl benzyl có công thức chung là $R^2R^3(R^4)_2N^+X^-$; (i) từ 0,1% đến 10% trọng lượng axit hữu cơ có từ 1 đến 8 nguyên tử cacbon; trong đó R được chọn từ nhóm alkenyl hoặc alkyl có chứa từ 8 đến 22 nguyên tử cacbon, R¹ được chọn từ nhóm alkyl có chứa từ 1 đến 3 nguyên tử cacbon, R² được chọn từ nhóm alkenyl hoặc alkyl có từ 6 đến 18 nguyên tử cacbon, R³ là nhóm benzyl, R⁴ được chọn từ nhóm alkyl có từ 1 đến 3 nguyên tử cacbon và X là anion được chọn từ clorua, bromua, iodua, nitrat, sulfat, metyl sulfat, etyl sulfat, axetat và phosphat.

- (11) **18252**
- (21) 1-2008-02016 (51)⁷ **C11D 1/62**, A61K 8/41, A61Q 5/12, C07C 219/06, C11D 3/00
- (22) 31.01.2007 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2007/000898 31.01.2007 (87) WO/2007/090567 16.08.2007
- (30) 0602741.1 10.02.2006 GB
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Randal BERNHARDT (US), Stéphane COURDAVAULT-DUPRAT (FR), David Stephen GRAINGER (GB), John Francis HUBBARD (GB), Matthew LEVINSON (US), Marshall NEPRAS (US), Didier RAY (FR), Michael TERRY (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa từ 1% đến 80% trọng lượng của chất làm mềm vải amoni bậc bốn có liên kết este bao gồm hỗn hợp được tạo bậc bốn của mono-, di- và tri-este của alkanlamin, trong đó hàm lượng tri-este của hỗn hợp nêu trên nằm trong khoảng từ 25% đến 50% trọng lượng của hỗn hợp nêu trên, trong đó: (i) khi hàm lượng tri-este nằm trong khoảng từ 25% đến 30% trọng lượng của hỗn hợp, hàm lượng amin tự do của chế phẩm thấp hơn 0,5% trọng lượng tính theo trọng lượng của hỗn hợp nêu trên, (ii) khi hàm lượng tri-este lớn hơn 30% trọng lượng của hỗn hợp, hàm lượng amin tự do của chế phẩm thấp hơn 6% trọng lượng tính theo trọng lượng của chế phẩm nêu trên, chế phẩm này chứa ít hơn 1% trọng lượng axit béo tự do tính theo hỗn hợp nêu trên.

- (11) **18253**
- (21) 1-2008-02039 (51)⁷ **C10G 65/12**, 45/60, 45/62, 47/16, 47/18
- (22) 11.01.2007 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2007/050236 11.01.2007 (87) WO2007/080920 19.07.2007
- (30) 2006-006252 13.01.2006 JP
- (71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412 Japan
- (72) Hiroyuki SEKI (JP), Masahiro HIGASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH XỬ LÝ BẰNG HYĐRO SÁP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT NỀN NHIÊN LIỆU VÀ CHẤT NỀN BÔI TRƠN
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý bằng hydro sáp, khác biệt ở chỗ, công đoạn xử lý bằng hydro sáp bằng cách cho sáp, trong môi trường khí hydro và ở tốc độ dòng chảy trong không gian nằm trong khoảng từ 0,4 đến 4,0 h⁻¹, tiếp xúc với chất xúc tác thứ nhất 10 chứa zeolite Y siêu bền và axit rắn vô định hình và sau đó tiếp xúc với chất xúc tác thứ 20 chứa axit rắn và hầu như không chứa zeolite Y siêu bền.



- (11) **18254**
- (21) 1-2008-02042 (51)⁷ **C11D 17/00**, 1/83, 3/40
- (22) 07.02.2007 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/EP2007/001161 07.02.2007 (87) WO2007/096066 30.08.2007
- (30) EP06250979 24.02.2006 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Stephen Norman BATCHELOR (GB), Jayne Michelle BIRD (GB), Carol MEACOCK (GB), Dawn RIGBY (GB), Jacqueline WILLAIMS (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẮY TRẮNG DẠNG LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng để làm sạch quần áo chứa thuốc nhuộm giúp làm giảm sự kết tủa của thuốc nhuộm này.

- (11) **18255**
- (21) 1-2008-02049 (51)⁷ **C11D 7/06**, H01L 21/02, C11D 7/50, 7/32, G03F 7/42, C11D 7/34
- (22) 31.01.2007 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/US2007/002911 31.01.2007 (87) WO2007/097897 A1 30.08.2007
- (30) 60/773,463 15.02.2006 US
- (71) MALLINCKRODT BAKER, INC. (US)
222 Red School Lane, Phillipsburg, New Jersey 08865, United States of America
- (72) KANE, Sean, M. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH KHÔNG CHỨA NƯỚC ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH DÙNG CHO CÁC CHẤT NỀN VI ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy và làm sạch không chứa nước để làm sạch các thiết bị vi điện tử, chế phẩm này có ít nhất một hợp chất hữu cơ phân cực chứa lưu huỳnh làm dung môi tẩy, ít nhất một nguồn bazơ hydroxit mạnh không chứa nước, và ít nhất một tác nhân làm ổn định hydroxypyridin để hạn chế các phản ứng phụ bất lợi.

- (11) **18256**
- (21) 1-2008-02054 (51)⁷ **A61B 17/06**, B21G 1/08
- (22) 27.02.2007 (43) 27.10.2008
- (86) PCT/JP2007/054137 27.02.2007 (87) WO2007/100127 07.09.2007
- (30) 2006-051499 28.02.2006 JP
- (71) MANI, INC. (JP)
8-3, Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya-shi, Tochigi, 321-3231, Japan
- (72) MASHIKO, Masaki (JP), MATSUTANI, Kanji (JP), SHINOHARA, Kosuke (JP),
AKABA, Mieko (JP)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) KIM KHÂU KHÔNG LỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến kim phẫu khâu không lỗ, phần chu vi lỗ trục ở phân đế được gia nhiệt để cấu trúc dạng sợi chuyển sang cấu trúc dạng hạt không mang tính định hướng, và tối thiểu một phần của vùng bị tác động bởi nhiệt giữa cấu trúc dạng sợi và cấu trúc hình hạt do việc gia nhiệt bên trong nằm trong khoảng 3 lần đường kính của kim khâu và kéo dài từ phân đế của lỗ trục về phía đầu kim. Điều này cho phép tạo ra kim khâu linh hoạt để chu vi của lỗ có thể được xử lý trong khi giữ được trạng thái cứng ở vị trí đầu kim không xa từ lỗ trục.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **1164**

(21) 2-2007-00112

(51)⁷ **G02B 5/00**

(22) 30.07.2007

(43) 27.10.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.10.2007

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KÍNH - TRANG TRÍ NỘI THẤT HÒA BÌNH (VN)**

219/46 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Quang Bình (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(54) **GUỒNG SOI GHÉP AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến gương soi ghép an toàn dùng trong xây dựng và hộ gia đình có độ an toàn sử dụng cao và có thời gian sử dụng lâu dài hơn, có cấu tạo gồm một lớp gương phản chiếu được ghép với một lớp kính trong có độ phản chiếu thấp và có độ dày bất kỳ bằng một lớp keo được phối trộn theo tỷ lệ phần trăm về khối lượng như sau: 98% Polyester dạng nguyên sinh, 1% Butanox M50 và 1% Selant 174 NT.

(11) **1165**

(21) 2-2008-00001

(51)⁷ **B60G 3/00**

(22) 09.01.2008

(43) 27.10.2008

(30) 096206446 23.04.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.01.2008

(71) GLAP INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

No.43, Youshi Road, Dajia Town, Taichung County 437, Taiwan

(72) Wu, King-Chang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIẢM XÓC DỪNG CHO XE SCUTƠ CHẠY BẰNG ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống giảm xóc dùng cho xe suctơ chạy bằng điện bao gồm cơ cấu giảm xóc trước và cơ cấu giảm xóc sau được bố trí tương ứng trên các trục bánh trước và các trục bánh sau. Cơ cấu giảm xóc trước bao gồm hai bộ thanh giảm xóc trước được lắp tương ứng vào hai trục bánh trước và ít nhất một khớp nối trước nối mỗi bộ giảm xóc trước với thanh thẳng bằng chính. Cơ cấu giảm xóc sau bao gồm hai bộ giảm xóc sau được lắp tương ứng vào hai trục bánh sau và ít nhất một khớp nối sau nối mỗi bộ giảm xóc sau với thanh thẳng bằng chính. Hai thanh thẳng bằng có một đầu được lắp vào thanh thẳng bằng chính và đầu còn lại được lắp tương ứng vào hai bộ giảm xóc sau. Cơ cấu giảm xóc trước và sau được bố trí thích hợp để giảm xóc cho xe khi các trục bánh trước và sau bị nhảy xóc và các thanh cân bằng giúp có chức năng giữ xe luôn thẳng bằng và không bị lật.

(11) **1166**

(21) 2-2008-00195

(51)⁷ **A63B 61/00**, 69/38

(22) 25.08.2008

(43) 27.10.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.08.2008

(75) **TRẦN THÁI BÌNH (VN)**

Số 28, ngách 1, ngõ 105, phố Nguyễn Công Hoan, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(54) **DỤNG CỤ HỖ TRỢ LUYỆN TẬP TENNIS**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ hỗ trợ luyện tập tennis nhằm tạo thêm nhiều điều kiện thuận lợi cho người luyện tập tennis. Dụng cụ hỗ trợ luyện tập tennis theo sáng chế bao gồm tấm lưới chắn, hai góc ở đầu trên của tấm lưới chắn được nối với dây đàn hồi, đầu ngoài của mỗi dây đàn hồi được nối với một móc, hai khay hình khuyên được bắt chặt vào hai vách ở hai bên để các móc nối với dây đàn hồi móc được vào, trong đó tấm lưới chắn được lắp vào vị trí cách vách ở phía sau ít nhất là 0,40 mét.

Theo một khía cạnh khác của sáng chế, hai vách ở hai bên và vách phía sau là các tường của phòng trong nhà. Theo khía cạnh khác nữa của sáng chế, hai vách ở hai bên là các cột đỡ được tạo thêm của sân tập tennis.

